

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN ĐỨC THIÊN

GIÁO DỤC BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN
CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH
CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

HÀ NỘI - 2026

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN ĐỨC THIỆN

GIÁO DỤC BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN
CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH
CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY

Ngành: Chính trị học

Chuyên ngành: Công tác tư tưởng

Mã số: 9310201

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: 1. PGS, TS. Lưu Văn Quảng

2. TS. Đinh Thị Thanh Tâm

HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các tài liệu được trích dẫn trong luận án là trung thực, có nguồn gốc và xuất xứ rõ ràng. Các kết quả nghiên cứu của luận án chưa được công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu nào khác.

Tác giả luận án

Nguyễn Đức Thiện

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	9
1.1. Những công trình nghiên cứu về bản lĩnh chính trị và giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học	9
1.2. Những công trình nghiên cứu về bối cảnh chuyển đổi số và giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số.....	24
1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố và những vấn đề tiếp tục nghiên cứu.	34
Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC	39
2.1. Bản lĩnh chính trị và giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số.....	39
2.2. Các yếu tố cấu thành hoạt động giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số.....	48
2.3. Tác động của chuyển đổi số và sự cần thiết tăng cường giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số	66
Chương 3: GIÁO DỤC BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA	78
3.1. Khái quát về các trường đại học và đặc điểm sinh viên các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội	78
3.2. Thực trạng giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số.....	85
3.3. Những vấn đề đặt ra về giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường Đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay	129
Chương 4: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY	136
4.1. Dự báo những yếu tố tác động đến giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số thời gian tới.....	136
4.2. Quan điểm tăng cường giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số.....	138
4.3. Một số giải pháp tăng cường giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay	144
KẾT LUẬN	178
DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN TỚI ĐỀ TÀI	181
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	183
PHỤ LỤC	195

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 3.1: Quan điểm của thầy/cô, mức độ cần thiết của việc giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số	86
Biểu đồ 3.2: Tỷ lệ giảng viên được tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ số vào giáo dục chính trị	87
Biểu đồ 3.3: Đánh giá của cán bộ Văn phòng Đảng ủy, cán bộ Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên, cán bộ Đoàn – Hội về mức độ cần thiết phải tăng cường giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay	91
Biểu đồ 3.4: Khảo sát đánh giá mức độ cập nhật nội dung các môn LLCT trong bối cảnh chuyển đổi số	93
Biểu đồ 3.5: Khảo sát đánh giá mức độ giảng viên lý luận chính trị trường bạn áp dụng các phương pháp giảng dạy truyền thống.....	97
Biểu đồ 3.6: Đánh giá của cán bộ Văn phòng Đảng ủy, cán bộ phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên, cán bộ Đoàn, Hội sinh viên đánh giá về công cụ công nghệ số đang được đơn vị sử dụng nhiều nhất để giáo dục bản lĩnh chính trị	103
Biểu đồ 3.7: Đánh giá mức độ hiểu biết của sinh viên về khái niệm bản lĩnh chính trị	105
Biểu đồ 3.8: Khảo sát kênh theo dõi của sinh viên về tin tức chính trị - xã hội.....	106
Biểu đồ 3.9: Khảo sát mức độ sẵn sàng phản biện, đấu tranh với thông tin sai trái, thù địch trên mạng xã hội	107
Biểu đồ 3.10: Khảo sát đánh giá công tác phối hợp giữa Đảng ủy, phòng CTCT-QLSV và Đoàn - Hội trong giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên.....	116
Biểu đồ 3.11: Khảo sát đánh giá những bất cập, hạn chế về nội dung giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên	117
Biểu đồ 3.12: Khảo sát đánh giá những khó khăn của giảng viên khi ứng dụng công nghệ số trong giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên	120
Biểu đồ 3.13: Khảo sát đánh giá nguyện vọng của sinh viên về hình thức giáo dục bản lĩnh chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số	121
Biểu đồ 3.14: Khảo sát đánh giá mức độ sẵn sàng đấu tranh, phản biện với các thông tin sai trái, thù địch trên mạng xã hội	123
Biểu đồ 3.15: Khảo sát đánh giá các phong trào hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên	124

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
AI	Trí tuệ nhân tạo
CT-TT	Chính trị tư tưởng
CTTT	Công tác tư tưởng
CT-XH	Chính trị xã hội
HĐND	Hội đồng nhân dân
UBND	Ủy ban nhân dân
MXH	Mạng xã hội
LLCT	Lý luận chính trị
QLSV	Quản lý sinh viên

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong mọi giai đoạn cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi công tác chính trị, tư tưởng là bộ phận đặc biệt quan trọng của công tác xây dựng Đảng. Công tác này định hướng nhận thức, củng cố niềm tin, tạo sự thống nhất về ý chí và hành động trong hệ thống chính trị và toàn xã hội. Trong đó, giáo dục bản lĩnh chính trị cho thế hệ trẻ, nhất là sinh viên, có ý nghĩa chiến lược đối với xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao và bảo đảm sự kế tục sự nghiệp cách mạng.

Sinh viên là lực lượng trí thức trẻ đang trong quá trình hình thành thế giới quan, nhân sinh quan, lý tưởng sống và định hướng giá trị. Họ tiếp cận nhanh với tri thức mới, khoa học - công nghệ và các xu hướng hiện đại, nhưng cũng chịu tác động từ những biến động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và truyền thông trong thời đại số. Vì vậy, giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên là nhiệm vụ quan trọng của công tác tư tưởng, giúp sinh viên kiên định lập trường, vững vàng niềm tin, biết nhận diện đúng - sai và hành động có trách nhiệm trước các vấn đề chính trị - xã hội phức tạp.

Trong giai đoạn phát triển mới, đất nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với kinh tế số, xã hội số và công dân số. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chủ yếu thúc đẩy phát triển đất nước nhanh, bền vững; đồng thời nhấn mạnh yêu cầu xây dựng con người Việt Nam có bản lĩnh, trí tuệ, khát vọng cống hiến và năng lực thích ứng. Văn kiện cũng đặt ra nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng. Những định hướng đó cho thấy giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số là yêu cầu cấp thiết của phát triển đất nước và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị khẳng định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt của phát triển quốc gia trong kỷ nguyên số. Nghị quyết yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng hiện đại, mở, linh hoạt, số hóa, hội nhập quốc tế; đồng thời nhấn mạnh nhiệm vụ giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khát vọng cống hiến cho thế hệ trẻ. Quy định số 19-QĐ/TW về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng cũng yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức công tác chính trị, tư tưởng trong điều

kiện chuyển đổi số. Vì vậy, giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên phải vượt khỏi cách truyền đạt lý luận chính trị thuần túy, hướng tới hình thành tư duy chính trị, kỹ năng kiểm chứng, phản biện thông tin và khả năng tự bảo vệ trên không gian mạng. Đặc biệt, Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 20/7/2026 của Ban Bí thư về tăng cường giáo dục lý luận chính trị, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân trong hệ thống giáo dục quốc dân, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới đặt ra yêu cầu đổi mới đồng bộ nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị; lấy người học làm trung tâm, tăng cường ứng dụng công nghệ số và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn. Chỉ thị đồng thời chỉ ra những hạn chế về tính thực tiễn của nội dung, phương pháp và kỹ năng ứng xử trên không gian mạng của người học. Đây là căn cứ chính trị quan trọng, tiếp tục khẳng định tính cấp thiết của việc giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số.

Thực tiễn chuyển đổi số đang làm thay đổi sâu sắc môi trường giáo dục đại học và quá trình hình thành nhận thức chính trị của sinh viên. Internet, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng truyền thông số đã làm thay đổi phương thức tiếp cận thông tin, học tập, giao tiếp của sinh viên. Một mặt, chuyển đổi số mở ra điều kiện thuận lợi để đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục chính trị, tư tưởng; giúp nhà trường mở rộng không gian giáo dục và nâng cao hiệu quả truyền tải tri thức lý luận chính trị. Mặt khác, môi trường số cũng đặt ra nhiều thách thức. Thông tin sai lệch, tin giả, quan điểm cực đoan và các thủ đoạn chống phá trên không gian mạng ngày càng tinh vi, khó kiểm soát. Các thế lực thù địch lợi dụng môi trường số để phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xuyên tạc đường lối của Đảng và làm suy giảm niềm tin chính trị. Nếu thiếu bản lĩnh chính trị vững vàng, sinh viên dễ dao động về tư tưởng, nhiễu loạn trong tiếp nhận thông tin và mất phương hướng trong nhận thức, hành động.

Về phương diện lý luận, chuyển đổi số đặt ra yêu cầu nhận thức đầy đủ hơn về giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên. Trước đây, giáo dục bản lĩnh chính trị thường được tiếp cận chủ yếu từ truyền thụ lý luận chính trị, bồi dưỡng niềm tin, lập trường và ý chí chính trị. Cách tiếp cận đó vẫn giữ giá trị nền tảng. Tuy nhiên, trong môi trường số, bản lĩnh chính trị của sinh viên không chỉ biểu hiện ở sự kiên định lập trường, niềm tin và lý tưởng chính trị,

mà còn biểu hiện ở năng lực nhận diện thông tin, kiểm chứng nguồn tin, tư duy phản biện, kỹ năng đấu tranh với quan điểm sai trái, ý thức trách nhiệm công dân số và năng lực tự giáo dục trên không gian mạng. Vì vậy, cần bổ sung khung lý luận về giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên theo hướng phù hợp với điều kiện chuyển đổi số.

Về phương diện thực tiễn, Hà Nội là trung tâm chính trị, hành chính quốc gia, đồng thời là trung tâm lớn về giáo dục đại học và chuyển đổi số. Trên địa bàn Hà Nội tập trung nhiều trường đại học, học viện với số lượng lớn sinh viên thuộc nhiều khối ngành, vùng miền khác nhau. Đây là địa bàn có trình độ tiếp cận công nghệ cao, tốc độ chuyển đổi số mạnh, mức độ hội nhập quốc tế sâu rộng và mật độ thông tin chính trị - xã hội lớn. Những năm qua, các trường đại học ở Hà Nội đã quan tâm đổi mới giáo dục lý luận chính trị, ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy, quản lý, truyền thông chính trị - tư tưởng cho sinh viên. Những đổi mới đó góp phần nâng cao nhận thức chính trị và củng cố niềm tin của sinh viên.

Tuy nhiên, hoạt động giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội vẫn còn những hạn chế cần được nghiên cứu và khắc phục. Nội dung giáo dục ở một số nơi chưa cập nhật kịp thời trước sự biến đổi nhanh của môi trường số; phương pháp giáo dục còn nặng tính truyền thụ một chiều; ứng dụng công nghệ số trong giáo dục chính trị, tư tưởng chưa đồng bộ; hệ sinh thái giáo dục chính trị số chưa thật sự liên thông, hấp dẫn và hiệu quả. Kỹ năng nhận diện, sàng lọc, kiểm chứng, phản biện thông tin sai trái của một bộ phận sinh viên còn hạn chế; sự phối hợp giữa các chủ thể giáo dục chưa thật sự chặt chẽ.

Từ đó có thể thấy, vấn đề trung tâm của luận án là mâu thuẫn giữa yêu cầu xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số với sự chuyển đổi còn chưa đầy đủ về lý luận, nội dung, phương thức và cơ chế tổ chức giáo dục bản lĩnh chính trị trong các trường đại học hiện nay. Môi trường hình thành nhận thức chính trị của sinh viên đã chuyển từ không gian giáo dục truyền thống sang không gian lai ghép giữa nhà trường, mạng xã hội, nền tảng số và cộng đồng trực tuyến. Trong khi đó, hoạt động giáo dục bản lĩnh chính trị ở không ít trường đại học vẫn vận hành theo logic truyền thống, chưa có khung lý luận và phương thức tổ chức tương thích với môi trường số.

Xuất phát từ yêu cầu đó, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài “*Giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay*” làm luận án tiến sĩ ngành Chính trị học, chuyên ngành Công tác tư tưởng. Việc nghiên cứu đề tài nhằm góp phần làm rõ cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng, nhận diện vấn đề đặt ra và đề xuất giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ cơ sở lý luận về giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số; từ đó đánh giá thực trạng, đề xuất quan điểm, giải pháp nhằm tăng cường giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đề tài luận án.
- Làm rõ những vấn đề lý luận về giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.
- Đánh giá thực trạng về giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học, xác định những vấn đề đặt ra đối với giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội hiện nay
- Đề xuất quan điểm và giải pháp tăng cường giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong thời gian tới

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung*: Nghiên cứu những vấn đề lý luận, thực tiễn; những vấn đề đặt ra trong giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

- *Về không gian*: Luận án tập trung nghiên cứu việc giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên đại học hệ chính quy tập trung, qua khảo sát tại một số trường đại học, học viện trên địa bàn thành phố Hà Nội (Trường Đại học Giao thông Vận tải, Đại học Bách khoa Hà Nội; Học viện Ngân hàng, Học viện

Báo chí và Tuyên truyền, Trường Đại học sư phạm Hà Nội). Đây là các trường có tính đại diện cao cho nhiều khối ngành khác nhau (kỹ thuật - công nghệ, kinh tế - tài chính, giao thông, khoa học xã hội và nhân văn, sư phạm), có trường quy mô sinh viên lớn, có trường quy mô đào tạo nhỏ và vừa, môi trường đào tạo đa dạng và mức độ ứng dụng chuyển đổi số mạnh mẽ.

- *Về thời gian*: Luận án nghiên cứu số liệu trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến nay. Đây là năm Chính phủ ban hành Chương trình chuyển đổi số quốc gia; và chính thức phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021- 2030. Đồng thời năm 2021 cũng là năm Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành nhiều văn bản quan trọng nhằm đổi mới quy chế đào tạo trong đó có giáo dục đại học.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện trên cơ sở những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; các quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, các chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục- đào tạo, chuyển đổi số

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp luận*: Luận án dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, cụ thể là vận dụng các nguyên tắc, quan điểm cơ bản trong nghiên cứu như: nguyên tắc khách quan, nguyên tắc đề cao tính năng động chủ quan của ý thức, quan điểm toàn diện, quan điểm phát triển, quan điểm lịch sử - cụ thể; nguyên tắc lý luận gắn bó chặt chẽ với thực tiễn.

- *Phương pháp lịch sử và logic*: Được sử dụng để làm rõ cơ sở lý luận về Giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học; phân tích thực trạng những ưu điểm, hạn chế; nguyên nhân thực trạng giáo dục nâng cao bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến nay; xây dựng quan điểm và đề xuất giải pháp cơ bản nhằm tăng cường giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh hiện nay.

- *Phương pháp phân tích - tổng hợp*: Được sử dụng để nghiên cứu tài liệu thứ cấp bao gồm các tài liệu trong nước và ngoài nước về giáo dục giáo

dục bản lĩnh chính trị và đổi mới giáo dục lý luận chính trị nâng cao bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ; Nghiên cứu tài liệu thứ cấp về khái niệm, các nhân tố cấu thành nội dung, những yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học . Xác định nhóm vấn đề tương ứng với các nhóm tài liệu cần thiết, chọn lọc các nội dung quan trọng có liên quan; so sánh và đối chiếu với mục đích nghiên cứu đề tài để đánh giá, khái quát và đưa ra những nhận định riêng.

- *Phương pháp điều tra xã hội học*: Phương pháp điều tra xã hội học được sử dụng nhằm thu thập dữ liệu sơ cấp phục vụ đánh giá thực trạng giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số. Nghiên cứu tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi đối với các nhóm: sinh viên, giảng viên lý luận chính trị và cán bộ quản lý, cán bộ Đảng ủy, Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tại một số trường đại học ở Hà Nội. Mẫu khảo sát được lựa chọn theo phương pháp phân tầng kết hợp chọn mẫu có chủ đích, bảo đảm tính đại diện về đối tượng, khối ngành và môi trường đào tạo. Bảng hỏi kết hợp câu hỏi lựa chọn và câu hỏi mở. Dữ liệu thu thập được mã hóa, làm sạch và xử lý bằng thống kê mô tả, so sánh tỷ lệ, tần suất, giá trị trung bình để rút ra nhận xét khoa học.

- *Phương pháp phỏng vấn chuyên gia được sử dụng khi trao đổi lấy ý kiến của các cán bộ giáo dục*: Trong quá trình thực hiện đề tài, tác giả sử dụng kết hợp các phương pháp nêu trên để tổng hợp, so sánh, khái quát, hệ thống hóa... để làm rõ các luận cứ, luận chứng, các yếu tố cấu thành đổi mới giáo dục lý luận chính trị nâng cao bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học, đánh giá thực trạng, xây dựng quan điểm và đề xuất giải pháp tăng cường đổi mới giáo dục lý luận chính trị nâng cao bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay.

5. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu

5.1. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi 1: Các yếu tố cấu thành, nội dung, chủ thể và phương thức giáo dục bản lĩnh chính trị trong điều kiện chuyển đổi số có đặc điểm gì mới so với trước đây?

Câu hỏi 2: Chuyển đổi số tác động như thế nào (cả tích cực và tiêu cực) đến quá trình hình thành và phát triển bản lĩnh chính trị của sinh viên các trường đại học?

Câu hỏi 3: Trong bối cảnh chuyển đổi số, những vấn đề mới nào đang đặt ra đối với công tác giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên (về nội dung, phương pháp, chủ thể, môi trường số)?

Câu hỏi 4: Cần quán triệt những quan điểm nào và triển khai những giải pháp gì để nâng cao hiệu quả giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay?

5.2. Giả thuyết nghiên cứu

- Trong bối cảnh chuyển đổi số, các yếu tố cấu thành, nội dung, chủ thể và phương thức giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên có sự biến đổi theo hướng mở rộng không gian số, đa dạng hóa chủ thể và đổi mới phương thức theo hướng linh hoạt, tương tác và cá thể hóa so với trước đây.

- Chuyển đổi số tác động hai chiều đến quá trình hình thành và phát triển bản lĩnh chính trị của sinh viên, vừa tạo điều kiện nâng cao nhận thức và năng lực chính trị, vừa tiềm ẩn nguy cơ làm suy giảm niềm tin và định hướng chính trị nếu không được định hướng đúng đắn.

- Trong bối cảnh chuyển đổi số, công tác giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên đang đối mặt với các vấn đề mới về nội dung, phương pháp, chủ thể và môi trường giáo dục do chưa theo kịp sự biến đổi nhanh của không gian số.

- Hiệu quả giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số sẽ được nâng cao đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp về nội dung, phương pháp, chủ thể và môi trường giáo dục, đồng thời phát huy vai trò tự giáo dục của sinh viên.

6. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

- *Thứ nhất*, luận án góp phần làm rõ nội hàm khái niệm bản lĩnh chính trị của sinh viên và giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số. Trên cơ sở đó, luận án xác định các yếu tố cấu thành hoạt động giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên, đồng thời chỉ ra những biểu hiện mới của bản lĩnh chính trị sinh viên trong môi trường số như năng lực nhận diện thông tin, tư duy phản biện, khả năng đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch và trách nhiệm công dân số.

- *Thứ hai*, trên cơ sở khảo sát thực tiễn tại một số trường đại học, học viện trên địa bàn Hà Nội, luận án phân tích thực trạng giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số. Từ đó, luận án chỉ ra những

mâu thuẫn, vấn đề đặt ra hiện nay, nhất là mâu thuẫn giữa tốc độ phát triển nhanh của môi trường số với sự đổi mới còn chậm của nội dung, phương pháp giáo dục; giữa yêu cầu nâng cao năng lực tự giáo dục, tự rèn luyện của sinh viên với phương thức giáo dục còn nặng tính truyền thống; giữa khối lượng thông tin lớn trên không gian mạng với năng lực sàng lọc, phân biệt và “miễn dịch” thông tin của một bộ phận sinh viên.

- *Thứ ba*, luận án đề xuất hệ thống quan điểm và giải pháp tăng cường giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số. Các giải pháp tập trung vào tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, Ban Giám hiệu; phát huy vai trò của giảng viên lý luận chính trị, tổ chức Đoàn - Hội và các chủ thể giáo dục; đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục; ứng dụng công nghệ số trong giáo dục chính trị - tư tưởng; xây dựng môi trường giáo dục số lành mạnh; đồng thời phát huy vai trò tự giáo dục, tự rèn luyện bản lĩnh chính trị của sinh viên.

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

7.1 Ý nghĩa lý luận

- Xây dựng khung lý thuyết khoa học tương đối hoàn chỉnh về giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học và làm rõ giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường Đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Cung cấp một cách tiếp cận mới trong việc nghiên cứu giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường Đại học hiện nay.

- Luận án góp phần làm phong phú thêm về công tác đổi mới giáo dục lý luận chính trị, nâng cao bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học nói riêng.

7.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Kết quả nghiên cứu của luận án có thể phục vụ nghiên cứu, giảng dạy, học tập các học phần lý luận chính trị: Triết học, Chính trị học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tại các cơ sở giáo dục đại học trong cả nước.

- Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho các tổ chức, đoàn thể và cá nhân tham gia công tác giáo dục sinh viên Việt Nam hiện nay.

8. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, phần nội dung của luận án được trình bày thành 4 chương, 12 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Những công trình nghiên cứu về bản lĩnh chính trị và giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học

1.1.1. Những công trình nghiên cứu về bản lĩnh chính trị

La Quốc Kiệt (2003), *Tu dưỡng đạo đức tư tưởng, tham khảo kinh nghiệm giáo dục tư tưởng đạo đức của thanh niên, sinh viên các trường đại học Trung Quốc* [130]. Cuốn sách được đánh giá là một tài liệu quý phục vụ nghiên cứu về bản lĩnh chính trị của sinh viên trong bối cảnh hiện nay. Trong lời tựa, tác giả nhấn mạnh rằng cùng với việc “dạy chữ”, nhiệm vụ “dạy người”, đặc biệt là việc rèn luyện đạo đức và lối sống cho sinh viên, ngày càng trở nên cấp thiết. Trên cơ sở đó, tác phẩm đề xuất yêu cầu sinh viên đại học phải kiên trì thực hiện “bốn sự thống nhất”: thống nhất giữa học tập khoa học, văn hóa với tu dưỡng tư tưởng; thống nhất giữa khẳng định giá trị bản thân với phụng sự nhân dân và Tổ quốc; thống nhất giữa tri thức lý luận trong sách vở với trải nghiệm thực tiễn xã hội; thống nhất giữa xây dựng lý tưởng cao đẹp với sự phấn đấu bền bỉ, gian khổ. Mặc dù cuốn sách không trực tiếp đề cập đến khái niệm bản lĩnh chính trị của sinh viên, song những vấn đề được đặt ra đã trở thành cơ sở lý luận quan trọng, giúp định hướng cho việc nghiên cứu cấu trúc bản lĩnh chính trị của sinh viên các trường đại học ở nước ta hiện nay.

Hồ Tự Lực (2004), *Tư duy mới về giáo dục lý luận chính trị của các trường đại học* [125]. Bài viết đã khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của chủ nghĩa Mác - Lênin cũng như công tác giáo dục lý luận chính trị đối với việc định hướng nhận thức và hành động của sinh viên. Trên cơ sở phân tích thực tiễn giáo dục lý luận chính trị ở các trường đại học, tác giả nhấn mạnh yêu cầu cấp thiết phải tiếp tục đổi mới nhằm nâng cao chất lượng công tác này. Cụ thể, cần kiên định giữ vững vai trò chỉ đạo không thay thế được của chủ nghĩa Mác - Lênin để bảo đảm phương hướng đúng đắn cho giáo dục đại học, đồng thời phát huy hơn nữa hiệu quả của hoạt động giáo dục lý luận chính trị trong việc hình thành thế giới quan khoa học, niềm tin chính trị và ý thức trách nhiệm xã hội cho sinh viên.

Cục Cán bộ, Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2005), *Công tác tuyên truyền tư tưởng trong thời kỳ mới* [117]. Cuốn sách đã trình bày một cách hệ thống và sâu sắc về nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực CTTT, tuyên truyền, đồng thời làm rõ vai trò, vị trí, chức năng và nhiệm vụ của công tác lý luận trong bối cảnh mới. Cuốn sách không chỉ cung cấp kiến thức cơ bản về lý luận và yêu cầu đối với hoạt động giáo dục lý luận, mà còn chia sẻ nhiều kinh nghiệm thực tiễn, phương pháp tổ chức, kỹ năng triển khai hoạt động tuyên truyền hiệu quả. Đặc biệt, tác giả nhấn mạnh vai trò then chốt của việc đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy lý luận chính trị, nhất là việc nâng cao chất lượng dạy học chủ nghĩa Mác - Lênin trong các trường đại học. Theo đó, giáo dục lý luận không thể dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức một chiều, mà cần được đổi mới theo hướng tăng cường tính thực tiễn, tính thuyết phục và hấp dẫn, góp phần hình thành niềm tin tư tưởng, lập trường chính trị vững vàng cho sinh viên.

Trần Thành (2006), *Bản lĩnh chính trị với năng lực của cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay* [103]. Cuốn sách đã đi sâu làm rõ khái niệm bản lĩnh chính trị và sự gắn bó hữu cơ giữa bản lĩnh chính trị với năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ trong bối cảnh hiện nay. Tác giả khẳng định, bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ không chỉ gắn với năng lực, khí chất mà quan trọng hơn cả là phẩm chất chính trị, yếu tố quyết định sự vững vàng về bản lĩnh. Nếu thiếu phẩm chất chính trị, cán bộ sẽ không thể có bản lĩnh chính trị vững vàng, dễ dẫn đến những sai lầm trong tư duy và hành động. Đồng thời, công trình chỉ ra rằng bản lĩnh chính trị của cán bộ được hình thành và phát triển từ nhiều yếu tố: những tiền đề tâm - sinh lý của cá nhân; quá trình tự rèn luyện, tự giáo dục của bản thân cùng với sự tác động giáo dục từ gia đình, nhà trường và xã hội; nền tảng văn hóa chính trị cá nhân; kinh nghiệm thực tiễn trong hoạt động chính trị; bên cạnh đó còn có sự tác động của tổ chức và các phong trào xã hội. Những phân tích này cung cấp cơ sở lý luận quan trọng, góp phần soi sáng việc bồi dưỡng bản lĩnh chính trị không chỉ cho cán bộ lãnh đạo, quản lý mà còn có giá trị tham khảo đối với giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay.

Hồ Bá Thâm (2006), *Xây dựng bản lĩnh thanh niên hiện nay* [104]. Cuốn sách đã khẳng định rằng bản lĩnh là yếu tố giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong sự phát triển nhân cách, bồi dưỡng tài năng và đảm bảo cho thanh niên

đạt được thành công trong sự nghiệp cũng như cuộc sống. Theo tác giả, bản lĩnh vừa là sự kết tinh giữa đức và tài, vừa mang tính độc lập tương đối, không thể thay thế bởi bất kỳ nhân tố nào khác. Trong nghiên cứu này, tác giả đã phân tích sâu khái niệm, cấu trúc bản lĩnh của thanh niên, đồng thời nhấn mạnh vai trò then chốt của bản lĩnh chính trị trong việc hình thành lập trường, niềm tin và thái độ sống đúng đắn. Đặc biệt, cuốn sách đã đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng cho thanh niên trong bối cảnh hiện nay, coi đó là nền tảng để họ có thể chủ động, tự tin trước các thách thức của thời đại.

Stephen M.R.Covey, Rebecca Merrill (2010), *Tốc độ của niềm tin* [141]. Cuốn sách đã tiếp cận vấn đề niềm tin một cách toàn diện và sâu sắc, đi từ bản chất cốt lõi đến các biểu hiện cụ thể trong đời sống cá nhân, tổ chức và xã hội. Cuốn sách không chỉ phân tích rõ ràng niềm tin là gì, một dạng niềm tin cậy, sự tín nhiệm mà con người dành cho nhau mà còn làm nổi bật mối quan hệ đối lập giữa niềm tin và sự nghi ngờ, đồng thời nhấn mạnh rằng xây dựng niềm tin là quá trình chiến lược cần được thực hiện một cách chủ động, sáng suốt và đúng thời điểm. Theo Covey, khi con người biết nuôi dưỡng và mở rộng niềm tin một cách hợp lý, họ không chỉ tạo dựng được các mối quan hệ hiệu quả mà còn có thể kiểm soát hoàn cảnh, thúc đẩy sự phát triển cá nhân và đạt được thành công bền vững. Mặc dù tác phẩm không trực tiếp đề cập đến niềm tin chính trị theo nghĩa hẹp, nhưng những luận điểm của nó về bản chất, vai trò và cách thức vun đắp niềm tin có giá trị tham khảo sâu sắc trong việc nghiên cứu và phát triển một trong những yếu tố cốt lõi cấu thành bản lĩnh chính trị đó là niềm tin vững chắc vào lý tưởng, vào con người và vào tương lai, đặc biệt là đối với thế hệ sinh viên hiện nay.

Indira Rystina, Zhaniya Kussainova (2014), *Comparative Analysis of National Youth Policy in Different Countries* (Phân tích so sánh về Chính sách Quốc gia Thanh niên ở các nước khác nhau trên thế giới) [129]. Bài tạp chí chỉ ra từ thực trạng thanh niên các nước trên thế giới, nhất là các nước đang phát triển, các tác giả đã tiến hành nghiên cứu thực trạng thanh niên tại nhiều quốc gia, đặc biệt là ở các nước đang phát triển, qua đó khuyến khích thanh niên thực hiện đầy đủ quyền của mình trong những điều kiện xã hội cụ thể. Các tác giả đã đưa ra hệ thống tiêu chuẩn quốc tế về chính sách thanh niên, đồng thời tiến hành phân tích toàn cầu về các hành động nhằm thúc đẩy

việc triển khai chính sách này, cũng như so sánh kinh nghiệm giữa các quốc gia đã áp dụng chính sách quốc gia về thanh niên. Theo nhận định của nhóm tác giả, sự tham gia chủ động của thanh niên là yếu tố cốt lõi trong quá trình xây dựng, triển khai và đánh giá chính sách thanh niên. Công trình còn đề xuất các tiêu chuẩn, điều kiện và những bước đi cần thiết để thực hiện hiệu quả chính sách thanh niên ở tầm quốc gia. Đây là những gợi ý quan trọng, cung cấp cơ sở tham khảo cho việc nghiên cứu quá trình thể chế hóa đường lối của Đảng thành chính sách và pháp luật của Nhà nước đối với sinh viên trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay.

Mao Lộ (2014), *Giáo dục tư tưởng chính trị cao học và nghiên cứu xã hội hóa chính trị cho sinh viên trong thời đại mới* [132]. Luận án đã tập trung phân tích những phương pháp cơ bản nhằm thúc đẩy hiệu quả của giáo dục chính trị - tư tưởng trong các trường đại học, đồng thời xác định những mục tiêu quan trọng trong quá trình xã hội hóa chính trị cho sinh viên ở Trung Quốc hiện nay. Trên cơ sở khảo sát thực trạng, tác giả nhấn mạnh vai trò then chốt của việc giáo dục lý tưởng chính trị đối với thế hệ trẻ trong bối cảnh xã hội có nhiều biến đổi. Từ đó, công trình đề xuất một số giải pháp thiết thực như: tăng cường giáo dục lý tưởng chính trị gắn với nhu cầu thực tiễn; mở rộng và đa dạng hóa các hình thức xã hội hóa chính trị cho sinh viên; triển khai đồng bộ hoạt động giáo dục chính trị - tư tưởng thông qua chương trình giảng dạy chính khóa, các hoạt động ngoại khóa, xây dựng văn hóa học đường lành mạnh, cũng như ứng dụng đa dạng phương tiện và phương pháp dạy học hiện đại. Đây được xem là những gợi ý có giá trị tham khảo đối với việc đổi mới công tác giáo dục chính trị - tư tưởng và bồi dưỡng bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Sôm Phon Bụt Đi (2012), *Tăng cường công tác giáo dục chính trị - tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ Bộ An ninh nhân dân Lào* [142]. Bài tạp chí đã tập trung phân tích vai trò đặc biệt quan trọng của công tác giáo dục chính trị - tư tưởng đối với việc xây dựng lực lượng An ninh nhân dân Lào vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức trong bối cảnh đất nước tiến hành công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế. Tác giả cho rằng giáo dục chính trị - tư tưởng không chỉ góp phần nâng cao nhận thức chính trị, củng cố niềm tin của cán bộ, chiến sĩ đối với Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và chế độ xã hội chủ nghĩa, mà còn trực tiếp hình thành ý thức trách nhiệm, tinh thần cảnh giác cách mạng và bản

lĩnh đấu tranh trước những tác động phức tạp của tình hình an ninh, chính trị hiện nay. Trên cơ sở khảo sát thực trạng công tác giáo dục chính trị - tư tưởng trong lực lượng An ninh nhân dân Lào, tác giả đã chỉ ra một số hạn chế như: nội dung giáo dục còn nặng tính lý thuyết, thiếu cập nhật trước những biến đổi của thực tiễn; phương pháp giáo dục chậm đổi mới; việc phối hợp giữa các lực lượng trong công tác giáo dục chưa thật sự đồng bộ; một bộ phận cán bộ, chiến sĩ còn biểu hiện giảm sút ý thức rèn luyện chính trị, tư tưởng. Từ đó, tác giả đề xuất nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị - tư tưởng như: tăng cường vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng; đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục theo hướng gắn lý luận với thực tiễn; phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy; kết hợp chặt chẽ giáo dục chính trị với rèn luyện đạo đức, tác phong và kỷ luật công tác cho cán bộ, chiến sĩ Bộ An ninh nhân dân Lào trong tình hình mới.

Un Lạ Vông Phạ Chăn (2013), *Một số vấn đề về giáo dục chính trị - tư tưởng cho cán bộ, đảng viên Bộ An ninh nhân dân Lào* [140]. Bài tạp chí đã tập trung làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến giáo dục chính trị - tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên trong lực lượng An ninh nhân dân Lào. Tác giả phân tích các yếu tố cấu thành của quá trình giáo dục chính trị - tư tưởng như: chủ thể giáo dục, đối tượng giáo dục, nội dung, phương pháp, hình thức và môi trường giáo dục; đồng thời nhấn mạnh mối quan hệ chặt chẽ giữa giáo dục chính trị - tư tưởng với việc xây dựng bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật cho cán bộ, đảng viên. Theo tác giả, trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của các phương tiện truyền thông hiện đại, công tác giáo dục chính trị - tư tưởng ở Lào đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới, nhất là sự tác động của các quan điểm tư tưởng trái chiều và mặt trái của cơ chế thị trường đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên. Từ thực trạng đó, tác giả đề xuất các giải pháp đổi mới công tác giáo dục chính trị - tư tưởng theo hướng nâng cao tính chủ động của người học, tăng cường tính thực tiễn và tính thuyết phục trong giáo dục; kết hợp giáo dục chính trị với giáo dục đạo đức, pháp luật và truyền thống cách mạng; đồng thời chú trọng ứng dụng các phương tiện truyền thông hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị - tư tưởng cho cán bộ, đảng viên Bộ An ninh nhân dân Lào trong điều kiện mới [108].

Nguru Tiêu Hiệp (2017), *Xây dựng diễn đàn giáo dục chính trị - tư tưởng hiệu quả, thiết thực* [123]. Bài tạp chí nhấn mạnh vai trò của công nghệ thông tin và truyền thông trong đổi mới công tác giáo dục chính trị - tư tưởng hiện nay. Tác giả cho rằng sự phát triển mạnh mẽ của internet, mạng xã hội và truyền thông đa phương tiện đang làm thay đổi căn bản phương thức tiếp cận thông tin, nhận thức và giao tiếp của thanh niên, sinh viên. Trong bối cảnh đó, nếu công tác giáo dục chính trị - tư tưởng vẫn duy trì phương thức truyền thống, khô cứng, một chiều thì sẽ khó tạo được sức hấp dẫn và hiệu quả giáo dục. Từ góc độ đó, tác giả đề xuất việc xây dựng các diễn đàn giáo dục chính trị - tư tưởng trên môi trường mạng nhằm tạo không gian trao đổi, đối thoại, định hướng dư luận và nâng cao khả năng tương tác giữa chủ thể giáo dục với người học. Đặc biệt, tác giả nhấn mạnh yêu cầu “tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông để nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị - tư tưởng”, coi đây là giải pháp quan trọng để đổi mới phương pháp giáo dục trong thời đại số. Những luận điểm của bài viết có giá trị tham khảo quan trọng trong nghiên cứu đổi mới giáo dục chính trị - tư tưởng và giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Trần Ủy (2018), *Giữ vững bản lĩnh chính trị, cùng tạo nên sự nghiệp phục hưng vĩ đại* [143]. Cuốn sách tập trung luận giải vai trò của việc kiên định “bốn sự tự tin” (tự tin về con đường, lý luận, chế độ và văn hóa) như nền tảng tạo nên bản lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản Trung Quốc và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thời đại mới. Tác giả cho rằng bản lĩnh chính trị không chỉ thể hiện ở sự trung thành với lý tưởng xã hội chủ nghĩa mà còn ở khả năng giữ vững lập trường, niềm tin và ý chí chính trị trước những biến động của bối cảnh toàn cầu hóa, cạnh tranh tư tưởng và truyền thông số. Cuốn sách nhấn mạnh việc giáo dục bản lĩnh chính trị phải gắn với bồi dưỡng niềm tin vào con đường phát triển của đất nước, nâng cao năng lực nhận thức chính trị, ý thức trách nhiệm và tinh thần thực tiễn. Đồng thời, tác phẩm khẳng định văn hóa dân tộc, lý luận chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng là những trụ cột quan trọng giúp hình thành “sức đề kháng tư tưởng”, củng cố sự ổn định chính trị và tạo động lực cho công cuộc phục hưng dân tộc

Giang Dũng (2018), *Kiên quyết, chủ động, tích cực đấu tranh tư tưởng* [123]. Bài tạp chí đã phân tích ưu thế nổi trội của Mỹ và các nước phương Tây trong lĩnh vực truyền thông quốc tế, đồng thời chỉ ra hiện tượng “tiêu

chuẩn kép” trong hoạt động tuyên truyền và định hướng dư luận đối với các vấn đề chính trị, xã hội toàn cầu. Tác giả cho rằng đấu tranh tư tưởng là nhiệm vụ mang tính chiến lược, lâu dài và ngày càng phức tạp trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp như giữ vững nguyên tắc tính Đảng, đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng và tăng cường tuyên truyền trên không gian mạng. Công trình cung cấp cơ sở tham khảo quan trọng cho nghiên cứu giáo dục bản lĩnh chính trị và đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng trong môi trường số hiện nay.

Sonthavixay Her (2020), *Hiệu quả giáo dục chính trị - tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ ở Bộ An ninh nhân dân Lào* [127], đã nghiên cứu một cách có hệ thống những vấn đề lý luận và thực tiễn về hiệu quả giáo dục chính trị - tư tưởng đối với lực lượng An ninh nhân dân Lào. Tác giả đã làm rõ khái niệm, đặc điểm, tiêu chí đánh giá hiệu quả giáo dục chính trị - tư tưởng; đồng thời phân tích vai trò của công tác này đối với việc xây dựng lực lượng an ninh vững mạnh về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh mới. Trên cơ sở điều tra, khảo sát thực tiễn tại Bộ An ninh nhân dân Lào, luận án đã chỉ ra những kết quả đạt được như nhận thức chính trị của cán bộ, chiến sĩ từng bước được nâng cao, ý thức trách nhiệm và tinh thần bảo vệ chế độ được củng cố. Tuy nhiên, luận án cũng chỉ rõ nhiều hạn chế như: nội dung giáo dục chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn; phương pháp giáo dục còn nặng áp đặt, thiếu tính tương tác; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục chính trị - tư tưởng còn hạn chế; một bộ phận cán bộ, chiến sĩ chưa thật sự chủ động trong tự học tập, tự rèn luyện chính trị. Từ đó, tác giả đề xuất hệ thống giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị - tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ Bộ An ninh nhân dân Lào như: đổi mới nội dung giáo dục gắn với thực tiễn bảo vệ an ninh quốc gia; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục chính trị; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và phương tiện truyền thông hiện đại; xây dựng môi trường văn hóa chính trị lành mạnh; đồng thời phát huy vai trò tự giáo dục, tự rèn luyện của cán bộ, chiến sĩ trong điều kiện mới.

Lý Học Dũng, Phùng Duy Đông, Long Ba (2021), *Thiết kế giảng dạy chuyên đề tích hợp môn lý luận chính trị tư tưởng từ tiểu học đến đại học - Phần Chính trị và Pháp luật* [121]. Cuốn sách xây dựng mô hình giáo dục chính trị theo hướng liên thông, thống nhất giữa các cấp học nhằm hình thành

bản lĩnh chính trị cho học sinh, sinh viên ngay từ sớm. Nội dung sách nhấn mạnh việc giáo dục lý tưởng chính trị, ý thức công dân, tinh thần yêu nước, niềm tin vào con đường phát triển xã hội chủ nghĩa và ý thức thượng tôn pháp luật thông qua các chuyên đề tích hợp phù hợp với từng độ tuổi. Tác phẩm cho rằng giáo dục chính trị không chỉ truyền đạt tri thức mà phải tạo ra quá trình bồi dưỡng nhận thức, cảm xúc, thái độ và hành vi chính trị một cách liên tục, có tính kế thừa và phát triển. Đặc biệt, sách đề cao vai trò của phương pháp dạy học tình huống, trải nghiệm thực tiễn, đối thoại và gắn lý luận với đời sống xã hội nhằm nâng cao năng lực tư duy chính trị, khả năng nhận diện các vấn đề xã hội và hình thành sức đề kháng tư tưởng cho thế hệ trẻ trong bối cảnh truyền thông số và toàn cầu hóa.

Trương Thị Duyên, Hoàng Thị Lan Anh (10/72023), *Tăng cường công tác giáo dục lý luận chính trị gắn với công tác cán bộ nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên* [30]. Bài tạp chí khẳng định giáo dục lý luận chính trị giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành và nâng cao bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong bối cảnh mới. Tác giả cho rằng bản lĩnh chính trị không chỉ được xây dựng từ tri thức lý luận mà còn phải được rèn luyện thông qua thực tiễn công tác và quá trình tự tu dưỡng của mỗi cá nhân. Trên cơ sở đó, bài viết nhấn mạnh yêu cầu gắn chặt giáo dục lý luận chính trị với công tác cán bộ nhằm nâng cao năng lực tư duy chính trị, khả năng đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và giữ vững lập trường trước những tác động của kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và không gian mạng. Đồng thời, tác giả đề xuất đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo hướng hiện đại, thực tiễn và tăng cường ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục trong tình hình mới.

1.1.2. Những công trình nghiên cứu về giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học

Trần Thị Anh Đào (2010), *Công tác giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên Việt Nam hiện nay* [37]. Cuốn sách được biên soạn dựa trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, nhằm đề xuất các giải pháp khả thi để nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên. Tác giả nhấn mạnh rằng việc tăng cường giáo dục lý luận chính trị là yêu cầu tất yếu để đáp ứng mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Công trình đã chỉ ra một số đặc điểm cơ bản của sinh viên

hiện nay: (1) trình độ nhận thức và hiểu biết các vấn đề chính trị – xã hội còn rộng nhưng chưa thật sự sâu; (2) thế giới quan và nhân sinh quan chưa ổn định; (3) phẩm chất chính trị và đạo đức nhìn chung ở mức độ tốt; (4) năng lực tư duy và hành động có nhiều triển vọng phát triển. Những phân tích này góp phần khẳng định tầm quan trọng của công tác giáo dục lý luận chính trị trong việc hình thành, củng cố và phát triển bản lĩnh chính trị cho sinh viên hiện nay.

Hoàng Dung Sinh (2012), *Luận bàn về giáo dục chính trị - tư tưởng cho sinh viên đại học sau 30 năm cải cách mở cửa* [126]. Công trình đã hệ thống hóa một cách toàn diện những quan điểm, chủ trương và chính sách của Đảng, Nhà nước Trung Quốc về giáo dục chính trị - tư tưởng cho sinh viên đại học trong bối cảnh cải cách mở cửa và hội nhập quốc tế. Tác giả làm rõ mục tiêu, nội dung, phương hướng và những đặc điểm mới của giáo dục chính trị - tư tưởng đối với sinh viên trong thời đại mới; đồng thời tổng kết thực tiễn triển khai công tác này tại các trường đại học ở Trung Quốc. Đặc biệt, công trình nhấn mạnh vai trò của tổ chức Đảng, Đoàn, Hội và đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục chính trị - tư tưởng trong việc xây dựng bản lĩnh chính trị, định hướng tư tưởng và giáo dục đạo đức cho sinh viên

Bùi Đình Phong (2014), *Bản lĩnh chính trị Hồ Chí Minh* [91]. Cuốn sách đã trình bày đã hệ thống và phân tích nguồn gốc hình thành cũng như những nội dung cơ bản của bản lĩnh chính trị Hồ Chí Minh, đồng thời làm rõ giá trị thời đại của bản lĩnh đó trong bối cảnh ngày nay. Theo tác giả, bản lĩnh chính trị Hồ Chí Minh là bản lĩnh đã đưa dân tộc Việt Nam thoát khỏi bế tắc về lý luận cách mạng, thức tỉnh nhân dân tìm ra con đường cứu nước đúng đắn, giữ vững nền độc lập dân tộc và mở ra hướng đi phù hợp để lãnh đạo đất nước phát triển. Nói cách khác, đó chính là bản lĩnh tìm đường, dẫn đường và kiến tạo tương lai cho dân tộc. Để làm rõ vấn đề nghiên cứu, tác giả đưa ra khái niệm “bản lĩnh” và “bản lĩnh chính trị”, trong đó nhấn mạnh những nội dung cốt lõi như: sự kiên định vững vàng về quan điểm, lập trường chính trị, không dao động trước mọi tác động bên ngoài; sự nhạy bén trước những biến động mau lẹ và bất ngờ; tính đúng đắn, độc lập, sáng tạo trong xử lý vấn đề; khả năng đánh giá sắc sảo và tìm ra giải pháp phù hợp.

Doãn Thị Chín, Lê Thị Thảo (2016), *Giáo dục lối sống cho sinh viên Việt Nam hiện nay theo tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* (qua khảo

sát một số trường đại học tại Hà Nội) [28]. Trên cơ sở kết quả khảo sát thực tiễn về lối sống của sinh viên tại một số trường đại học ở Hà Nội, công trình đã làm rõ yêu cầu và phương hướng giáo dục lối sống cho sinh viên theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Các tác giả nhấn mạnh vai trò của giáo dục lối sống trong việc bồi dưỡng nhân cách, hình thành con người mới xã hội chủ nghĩa, đồng thời đề xuất một hệ thống giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng công tác này. Những giải pháp mang tính định hướng mà công trình đưa ra không chỉ có ý nghĩa trong việc rèn luyện phẩm chất đạo đức mà còn trực tiếp góp phần củng cố bản lĩnh chính trị, giúp sinh viên có lập trường, niềm tin vững vàng trong bối cảnh hiện nay.

Phan Thị Phương Anh, Trần Thị Như Tuyền (2017), *Thực trạng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên hiện nay và một số giải pháp mang tính định hướng* [1]. Trên cơ sở phân tích thực trạng công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong các trường đại học, các tác giả đã chỉ ra những hạn chế cần khắc phục, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác này. Đáng chú ý, các tác giả nhấn mạnh đến yêu cầu phải tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với công tác giáo dục CT-TT cho sinh viên, coi đây là nhân tố quyết định bảo đảm định hướng chính trị đúng đắn, góp phần hình thành và củng cố bản lĩnh chính trị vững vàng cho thế hệ trẻ.

Đình Văn Thành (2017), *Nâng cao bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường công an nhân dân trong giai đoạn hiện nay* [105]. Bài viết khẳng định rằng việc bồi dưỡng và nâng cao bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường công an nhân dân có vai trò đặc biệt quan trọng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng lẫn chuyên môn, nghiệp vụ. Tác giả coi bản lĩnh chính trị là nền tảng cốt lõi, là điều kiện tiên quyết để người cán bộ, chiến sĩ công an có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trong tình hình mới. Trên cơ sở phân tích các yếu tố tác động, tác giả đã đề xuất những giải pháp thiết thực, trong đó nhấn mạnh công tác giáo dục lý luận chính trị, giáo dục tư tưởng như là nền tảng, cơ sở vững chắc để rèn luyện và phát triển bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường công an nhân dân.

Trình Cương (2018), *Thực tiễn và sáng tạo giáo dục chính trị - tư tưởng trong sinh viên đại học* [119]. Công trình đã đánh giá thực tiễn hoạt động giáo dục chính trị - tư tưởng cho sinh viên đại học ở Trung Quốc trong bối cảnh mới, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu đổi mới và sáng tạo nội dung, phương thức

giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả định hướng tư tưởng cho sinh viên. Tác giả đặc biệt đề cao giáo dục đạo đức, lối sống và xây dựng hệ giá trị cho sinh viên thông qua định hướng giáo dục “Tứ trọng”. Trên cơ sở phân tích những vấn đề đặt ra từ sự biến đổi của môi trường xã hội và tác động của thời đại số, công trình đề xuất nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục chính trị - tư tưởng, góp phần xây dựng đội ngũ sinh viên có bản lĩnh chính trị, trách nhiệm xã hội và ý thức công dân trong bối cảnh mới.

Trần Hậu Tân (2020), *Xây dựng lối sống tích cực của sinh viên trước tác động của cách mạng xã hội hiện nay* [100]. Cuốn sách đã tập trung phân tích những vấn đề lý luận và thực tiễn trong quá trình hình thành lối sống của sinh viên dưới ảnh hưởng của mạng xã hội. Cuốn sách nhấn mạnh rằng mạng xã hội vừa là cơ hội mở rộng tri thức, giao lưu, chia sẻ, nhưng đồng thời cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến lệch chuẩn về nhận thức và hành vi. Từ đó, công trình đề xuất những giải pháp cơ bản nhằm xây dựng lối sống tích cực, lành mạnh cho sinh viên, coi đó là điều kiện quan trọng để giữ vững định hướng chính trị, tạo nền tảng hình thành bản lĩnh chính trị vững vàng trước tác động đa chiều của môi trường số.

Bùi Thị Cần (2020), *Giáo dục sinh viên Việt Nam theo gương bản lĩnh chính trị Hồ Chí Minh trong thời kỳ hội nhập* [24]. Cuốn sách đã khẳng định giáo dục bản lĩnh chính trị Hồ Chí Minh cho sinh viên là nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh hội nhập quốc tế, với nhiều thời cơ đan xen thách thức. Trên cơ sở khảo sát tại Trường Đại học Vinh, tác giả đã làm rõ các nội dung trọng tâm của việc giáo dục bản lĩnh chính trị theo gương Hồ Chí Minh, bao gồm: giáo dục quan điểm chính trị; giáo dục ý chí, nghị lực kiên cường và tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo; giáo dục niềm tin chính trị vững chắc; giáo dục tinh thần dũng cảm, dám thân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; giáo dục sự kiên định, linh hoạt “dĩ bất biến, ứng vạn biến”. Đây là những yếu tố cốt lõi góp phần hình thành bản lĩnh chính trị vững vàng, giúp sinh viên đủ khả năng ứng phó với những biến động nhanh chóng của thời đại hội nhập.

Trần Thị Thuý (2021), *Rèn luyện bản lĩnh chính trị cho thanh niên hiện nay*, Tạp chí Cộng sản [106]. Bài tạp chí nhấn mạnh vai trò đặc biệt quan trọng của bản lĩnh chính trị trong việc định hướng tư tưởng và hành động cho thanh niên trong bối cảnh đất nước hội nhập và phát triển. Theo tác giả, bản

lĩnh chính trị giúp thanh niên giữ vững lập trường, tư tưởng, không dao động trước những tác động tiêu cực của mặt trái kinh tế thị trường và âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Bản lĩnh này được hình thành và phát triển thông qua quá trình giáo dục từ gia đình, nhà trường, xã hội, và đặc biệt là sự tự rèn luyện, tu dưỡng của mỗi cá nhân. Để nâng cao bản lĩnh chính trị cho thanh niên, bài viết đề xuất các giải pháp như: tăng cường giáo dục lý luận chính trị, phát huy vai trò của nhà trường và tổ chức Đoàn, khuyến khích thanh niên tham gia hoạt động thực tiễn và học tập tư tưởng Hồ Chí Minh. Qua đó, tác giả khẳng định rằng rèn luyện bản lĩnh chính trị là nhiệm vụ quan trọng, góp phần xây dựng lớp thanh niên có lý tưởng, bản lĩnh, trí tuệ và trách nhiệm với đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Phạm Thuý Quỳnh Nga (2022), *Giáo dục ý thức đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội hiện nay* [89]. Luận án tập trung nghiên cứu vấn đề giáo dục ý thức đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh hiện nay. Tác giả xuất phát từ tính cấp thiết khi mạng xã hội vừa là môi trường học tập, giao lưu, vừa là nơi các thế lực thù địch lợi dụng để truyền bá thông tin sai lệch, kích động, chống phá Đảng và Nhà nước. Luận án xác định mục tiêu là làm rõ cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng, chỉ ra hạn chế và nguyên nhân, từ đó đề xuất quan điểm và giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục cho sinh viên. Về cơ sở khoa học, luận án dựa trên chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, đồng thời kế thừa kết quả các công trình trong và ngoài nước. Kết quả khảo sát tại nhiều trường đại học ở Hà Nội cho thấy đa số sinh viên nhận thức được sự nguy hại của quan điểm sai trái nhưng kỹ năng phản bác còn hạn chế; công tác giáo dục CT-TT đã được triển khai nhưng chưa đồng bộ, hình thức còn khô khan, thiếu hấp dẫn. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các giải pháp: đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy lý luận chính trị; ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường vai trò nêu gương của giảng viên, tổ chức Đoàn - Hội; xây dựng môi trường mạng an toàn, lành mạnh. Luận án có ý nghĩa lý luận trong việc bổ sung, hoàn thiện hệ thống khái niệm, và ý nghĩa thực tiễn trong việc định hướng chính sách, chương trình giáo dục, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực “miễn dịch” cho sinh viên trước các luận điệu xuyên tạc.

Nguyễn Tiên Dũng (2023), *Chất lượng giáo dục chính trị - tư tưởng cho sinh viên các trường đại học vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay* [29]. Luận án tập trung nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị - tư tưởng cho sinh viên trong khu vực. Luận án đã xác định các tiêu chí đánh giá chất lượng như: nhận thức chính trị, bản lĩnh tư tưởng và hành vi chính trị - xã hội của sinh viên. Tuy nhiên, công tác giáo dục chính trị - tư tưởng vẫn còn một số hạn chế như nội dung giảng dạy chưa gắn với thực tiễn, phương pháp truyền đạt còn khô cứng, cơ sở vật chất chưa đồng bộ, đội ngũ giảng viên chưa thực sự được quan tâm đúng mức, và một bộ phận sinh viên còn thờ ơ với các môn lý luận chính trị. Nguyên nhân được xác định là do nhận thức chưa đầy đủ của các cấp lãnh đạo, sự phối hợp chưa chặt chẽ giữa các lực lượng giáo dục và tác động tiêu cực từ mặt trái xã hội. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất các giải pháp như: nâng cao nhận thức về vai trò của giáo dục chính trị - tư tưởng; đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy; tăng cường cơ sở vật chất và tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa bổ ích nhằm phát huy vai trò chủ động của sinh viên. Luận án góp phần cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn quan trọng cho việc nâng cao chất lượng giáo dục chính trị - tư tưởng trong các trường đại học ở Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và cả nước nói chung.

Souvanxay Dengdouangthong (2024), *Giáo dục chủ nghĩa yêu nước xã hội chủ nghĩa cho thanh niên ở các tỉnh miền Trung nước CHDCND Lào hiện nay* [128]. Luận án đã nghiên cứu tương đối toàn diện những vấn đề lý luận và thực tiễn về giáo dục chủ nghĩa yêu nước xã hội chủ nghĩa cho thanh niên tại các tỉnh miền Trung nước CHDCND Lào; làm rõ khái niệm, vai trò, chủ thể, nội dung, hình thức giáo dục và các yếu tố tác động đến quá trình giáo dục. Trên cơ sở khảo sát thực trạng, tác giả đã chỉ ra những thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra trong công tác giáo dục chủ nghĩa yêu nước xã hội chủ nghĩa cho thanh niên hiện nay, đồng thời đề xuất hệ thống phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao nhận thức chính trị, củng cố niềm tin vào con đường xã hội chủ nghĩa, bồi dưỡng trách nhiệm công dân và ý thức bảo vệ Tổ quốc cho thanh niên Lào. Mặc dù không nghiên cứu trực tiếp về giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên, song những luận giải của luận án về vai trò của giáo dục chính trị, tư tưởng; về mối quan hệ giữa nhận thức chính trị, niềm tin chính trị, lý tưởng xã hội chủ nghĩa và trách nhiệm

công dân; cũng như hệ thống chủ thể, nội dung và phương thức giáo dục thanh niên là những gợi mở có giá trị tham khảo cho việc nghiên cứu giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Nguyễn Đắc Thái (2024), *Bản lĩnh chính trị Hồ Chí Minh và vận dụng trong xây dựng bản lĩnh chính trị cho học viên các trường sĩ quan quân đội hiện nay* [107]. Luận án tập trung nghiên cứu và làm rõ nội hàm, đặc điểm và giá trị của bản lĩnh chính trị Hồ Chí Minh; từ đó vận dụng vào việc xây dựng bản lĩnh chính trị cho học viên sĩ quan trong bối cảnh hiện nay. Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cùng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như phân tích, tổng hợp, điều tra xã hội học, chuyên gia,... luận án đã chỉ ra những biểu hiện nổi bật trong bản lĩnh chính trị của Hồ Chí Minh, như lập trường tư tưởng kiên định, bản lĩnh vững vàng trước thử thách, sự sáng suốt trong hành động và khả năng linh hoạt vận dụng lý luận vào thực tiễn. Từ đó, luận án xác định những giá trị cốt lõi và bài học có thể áp dụng vào công tác giáo dục và đào tạo học viên sĩ quan quân đội hiện nay.

Phan Thanh Hải, Hoàng Anh (2025), *Phát triển đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số* [65]. Bài tạp chí khẳng định chuyển đổi số mở ra nhiều cơ hội như việc ứng dụng công nghệ hiện đại trong giảng dạy, tạo ra các hình thức học tập linh hoạt và khả năng tiếp cận rộng rãi hơn, đặc biệt là giảng dạy trực tuyến, giúp vượt qua rào cản không gian và thời gian. Tuy nhiên, bài viết cũng chỉ ra những khó khăn, như yêu cầu về hạ tầng công nghệ và sự thích ứng của giảng viên với công nghệ mới. Để phát triển đội ngũ giảng viên LLCT trong bối cảnh chuyển đổi số, bài viết đề xuất một số giải pháp. Các giải pháp bao gồm nâng cao nhận thức và đổi mới tư duy của giảng viên, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng công nghệ, và cải tiến cơ chế quản lý đội ngũ giảng viên. Ngoài ra, cần phát huy môi trường khoa học và dân chủ trong các cơ sở đào tạo để tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển đội ngũ giảng viên. Bài viết khẳng định rằng, việc phát triển đội ngũ giảng viên LLCT là yêu cầu tất yếu của xã hội trong thời đại chuyển đổi số, đòi hỏi sự nỗ lực của các giảng viên và các cơ sở đào tạo để nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị.

Trần Huy Ngọc (2025), *Đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học góp phần tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng*

của Đảng [87]. Bài tạp chí nhấn mạnh vai trò then chốt của giáo dục LLCT trong việc nâng cao nhận thức chính trị, bản lĩnh tư tưởng cho sinh viên là lực lượng nòng cốt trong công cuộc xây dựng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh hiện nay. Bài viết chỉ ra rằng, mặc dù công tác giáo dục LLCT trong các trường đại học đã có nhiều chuyển biến tích cực, song vẫn tồn tại những hạn chế như phương pháp giảng dạy còn nặng lý thuyết, thiếu gắn kết với thực tiễn; một bộ phận giảng viên chưa thực sự tâm huyết, còn bị ảnh hưởng bởi mặt trái của kinh tế thị trường; cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ phục vụ giảng dạy LLCT chưa được đầu tư đồng bộ. Bài viết khẳng định rằng, đổi mới công tác giáo dục LLCT cho sinh viên không chỉ là nhiệm vụ của giảng viên LLCT mà là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị trong nhà trường, nhằm góp phần tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới

Trần Thị Huyền, Đinh Thị Thuý Hải (2025), *Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác giáo dục thanh niên đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên phát triển mới* [68]. Bài tạp chí đã khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trên cơ sở phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về giáo dục thanh niên, các tác giả nhấn mạnh giáo dục thanh niên là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài của toàn Đảng, toàn dân và toàn xã hội. Bài viết đề xuất cần đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, kết hợp giáo dục chính trị, tư tưởng với bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng và ý thức trách nhiệm xã hội. Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, công trình nhấn mạnh yêu cầu xây dựng thế hệ thanh niên có bản lĩnh chính trị vững vàng, khát vọng cống hiến, năng lực đổi mới sáng tạo và khả năng thích ứng với những biến đổi của thời đại.

Trần Quang Diệu (2025), *Chuyển đổi số giáo dục tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên phát triển mới* [32]. Bài tạp chí phân tích chuyển đổi số trong giáo dục như một xu hướng toàn cầu và tất yếu đối với hệ thống giáo dục hiện đại. Theo tác giả, chuyển đổi số không chỉ đơn thuần là ứng dụng công nghệ vào quá trình dạy và học, mà còn là một quá trình thay đổi sâu rộng và có hệ thống nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, hiệu quả quản lý, trải nghiệm học tập và tính công bằng trong giáo dục. Tác giả nhấn mạnh chuyển đổi số giúp cá nhân hóa trải nghiệm học tập, tăng tương tác và khả năng tiếp cận của người học, đồng thời hỗ trợ hiệu quả cho công tác giảng dạy và

nghiên cứu. Trong bối cảnh đó, bài viết khái quát thực trạng chuyển đổi số trong giáo dục nói chung và tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nói riêng. Tác giả đề xuất mô hình “Học viện số” với mục tiêu biến Học viện trở thành một trung tâm hàng đầu về đào tạo, nghiên cứu lý luận chính trị, quản trị và giáo dục số trong hệ thống chính trị Việt Nam. Mô hình này nhấn mạnh sự chuyển đổi toàn diện về tư duy, phương pháp đào tạo và quản trị học viện, bao gồm đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, ứng dụng các nền tảng số, dữ liệu lớn và phân tích học tập để hỗ trợ việc ra quyết định trong quản lý.

1.2. Những công trình nghiên cứu về bối cảnh chuyển đổi số và giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số

1.2.1. Những công trình nghiên cứu về bối cảnh chuyển đổi số

Mark Raskino, Graham Waller (2015), *Digital to the Core (Chuyển đổi số đến cốt lõi)* [134]. Cuốn sách khẳng định rằng chuyển đổi số không chỉ dừng lại ở việc ứng dụng công nghệ mới, mà phải thấm sâu “đến cốt lõi” của tổ chức, bao gồm tư duy lãnh đạo, chiến lược phát triển và mô hình vận hành. Trước bối cảnh đó, các tổ chức buộc phải tái định hình ngành nghề, tái cấu trúc nội bộ và đặc biệt là “tái tạo” chính đội ngũ lãnh đạo. Liên hệ với chuyển đổi số trong giáo dục, tư tưởng của cuốn sách gợi mở rằng giáo dục không thể chỉ dừng ở việc triển khai dạy học trực tuyến hay sử dụng nền tảng quản lý học tập, mà cần đổi mới toàn diện mục tiêu, nội dung và phương thức giáo dục theo hướng lấy người học làm trung tâm và dựa trên dữ liệu. Dữ liệu học tập, nếu được khai thác hiệu quả, sẽ giúp cá nhân hóa quá trình dạy và học, nâng cao chất lượng đánh giá và quản lý. Đồng thời, trong môi trường biến động nhanh của công nghệ số, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phải liên tục cập nhật năng lực số, thay đổi tư duy quản trị và phương pháp lãnh đạo. Như vậy, tinh thần “chuyển đổi số đến cốt lõi” mà cuốn sách đề xuất có ý nghĩa định hướng quan trọng cho giáo dục trong việc xây dựng hệ thống giáo dục linh hoạt, hiện đại và thích ứng bền vững với kỷ nguyên số.

Nicolas Windpassinger (2017), *Internet of Things: Digitize or Die (Internet vạn vật: Chuyển đổi số hay là chết)* [136]. Cuốn sách là một lời cảnh tỉnh mạnh mẽ dành cho các doanh nghiệp truyền thống trong kỷ nguyên số. Tác giả nhấn mạnh rằng chuyển đổi số vạn vật không chỉ là xu hướng công nghệ, mà là một lực lượng cách mạng đang định hình lại toàn bộ ngành công

nghiệp từ sản xuất, năng lượng, giao thông đến dịch vụ và bán lẻ. Với cách tiếp cận thực tế, sách cung cấp một lộ trình rõ ràng để doanh nghiệp có thể tận dụng chuyển đổi số vạn vật nhằm tái cấu trúc mô hình kinh doanh, tạo ra giá trị mới và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Windpassinger cho rằng doanh nghiệp phải hành động ngay bây giờ, nếu không sẽ bị các đối thủ nhanh nhay hơn vượt qua. Ông cũng phân tích các rào cản thường gặp như tư duy lạc hậu, thiếu tầm nhìn chiến lược và sự chậm trễ trong đầu tư hạ tầng kỹ thuật số. Thông điệp trung tâm của cuốn sách là: chuyển đổi số không còn là lựa chọn đó là điều kiện sống còn, và chuyển đổi số vạn vật chính là chìa khóa để mở ra cánh cửa tương lai cho mọi tổ chức.

Verhoef, Broekhuizen, Bart, Bhattacharya, Dong, Fabian, Haenlein (2019), *Digital transformation: A multidisciplinary reflection and research agenda*, (*Chuyển đổi số: Chương trình nghị sự nghiên cứu và phản ánh đa ngành*), đăng trên Journal of Business Research (2019) [145]. Cuốn sách là một công trình tổng quan quan trọng, giúp định hình lại khái niệm và phạm vi nghiên cứu về chuyển đổi số. Bài viết cho rằng chuyển đổi số không chỉ đơn thuần là ứng dụng công nghệ, mà là một quá trình phức tạp liên ngành, đòi hỏi các tổ chức phải thay đổi mô hình kinh doanh, cấu trúc tổ chức và cả cách họ tương tác với khách hàng. Các tác giả phân biệt rõ ba cấp độ: số hóa, kỹ thuật số hóa và chuyển đổi mỗi cấp độ đều có những ảnh hưởng chiến lược khác nhau. Dựa trên việc tổng hợp và phân tích từ nhiều lĩnh vực như marketing, công nghệ thông tin, quản trị và đổi mới sáng tạo, bài báo đề xuất một khung nghiên cứu liên ngành cho tương lai, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết của việc tích hợp yếu tố con người, công nghệ và chiến lược để đạt được sự chuyển đổi toàn diện. Đây là tài liệu nền tảng cho các học giả và nhà quản lý trong việc tiếp cận chuyển đổi số một cách sâu sắc và hệ thống.

Bùi Quang Tuấn, Hà Huy Ngọc (2022), *Chuyển đổi số - Kinh nghiệm quốc tế và lộ trình cho Việt Nam* [93]. Cuốn sách là công trình nghiên cứu chuyên khảo có giá trị lý luận và thực tiễn về chuyển đổi số trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trên cơ sở hệ thống hóa cơ sở lý luận về chuyển đổi số, các tác giả phân tích kinh nghiệm của nhiều quốc gia trên thế giới trong phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; đồng thời đánh giá thực trạng chuyển đổi số tại Việt Nam trên các lĩnh vực quản trị nhà nước, doanh nghiệp và đời sống xã hội. Từ đó, cuốn sách đề xuất lộ trình và

các khuyến nghị chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia theo hướng đồng bộ, hiện đại và bền vững. Công trình có giá trị tham khảo quan trọng trong nghiên cứu tác động của chuyển đổi số đối với giáo dục chính trị - tư tưởng, giáo dục bản lĩnh chính trị và xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh hiện nay

Bernard Marr (2023), *25 xu hướng công nghệ định hình tương lai giáo dục* [114]. Cuốn sách khẳng định chuyển đổi số là quá trình thay đổi căn bản mô hình giáo dục, lấy công nghệ làm nền tảng. Trọng tâm là chuyển từ cách tiếp cận "một cho tất cả" sang học tập cá nhân hóa và thích ứng nhờ AI và phân tích dữ liệu lớn, cho phép thiết kế lộ trình riêng cho từng người học. Các công nghệ thực tế ảo. Thực tế tăng cường (AR) và Metaverse kiến tạo môi trường học tập nhập vai, mở rộng không gian lớp học ra thế giới số và thúc đẩy mô hình học tập kết hợp (Blended Learning) lên ngôi. Ở khía cạnh quản trị, Blockchain và các nền tảng số giúp minh bạch hóa văn bản, chứng chỉ và vận hành nhà trường thông minh hơn. Tuy nhiên, cốt lõi của chuyển đổi số thành công không nằm ở công cụ mà ở tư duy: chuyển đổi phải lấy người học làm trung tâm, trong đó vai trò người dạy chuyển sang định hướng, đồng hành và thiết kế trải nghiệm. Thách thức lớn nhất chính là thay đổi nhận thức, đào tạo kỹ năng số cho đội ngũ và xây dựng chiến lược tổng thể, bền vững thay vì chỉ ứng dụng công nghệ rời rạc.

Nguyễn Mạnh Hùng (2023), *Chuyển đổi số - Từ tư duy đến hành động* [74]. Cuốn sách là một cẩm nang thiết thực dành cho các doanh nghiệp Việt Nam trong hành trình chuyển đổi số. Tác giả nhấn mạnh rằng chuyển đổi số không chỉ là ứng dụng công nghệ, mà là thay đổi tư duy, cách thức vận hành và mô hình kinh doanh. Vai trò của lãnh đạo là yếu tố then chốt, bởi họ phải là người khởi xướng và dẫn dắt toàn bộ quá trình. Sách trình bày rõ lộ trình gồm bốn giai đoạn: số hóa, ứng dụng công nghệ, tự động hóa và tái tạo mô hình kinh doanh. Trong đó, con người là trung tâm không thể chuyển đổi số nếu thiếu tư duy đổi mới và văn hóa sẵn sàng thay đổi. Cuốn sách cũng nhấn mạnh việc lấy khách hàng làm trọng tâm, mọi giải pháp công nghệ đều phải phục vụ cho trải nghiệm người dùng và hiệu quả vận hành. Với lối viết rõ ràng, dễ hiểu và nhiều ví dụ thực tế, cuốn sách phù hợp với các nhà quản lý, lãnh đạo doanh nghiệp và những ai đang bắt đầu hành trình chuyển đổi số.

Hoàng Sỹ Tương, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Nguyễn Thị Loan (2023), *Chuyển đổi số trong giáo dục* [94]. Cuốn sách cung cấp cái nhìn tổng quan về chuyển đổi số trong giáo dục tại Việt Nam. Sách tập trung vào các yếu tố cơ bản và cần thiết cho quá trình chuyển đổi, bao gồm khái niệm, vai trò của công nghệ và các ứng dụng công nghệ hiện đại trong giáo dục. Các tác giả phân tích tầm quan trọng của thư viện số và các công nghệ như trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, Blockchain và dữ liệu lớn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Đặc biệt, sách đề cập đến ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đối với phương pháp giảng dạy và học tập, nhấn mạnh sự cần thiết phải áp dụng công nghệ vào hệ thống giáo dục để nâng cao hiệu quả. Cuốn sách cũng đề xuất những giải pháp và chiến lược để thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục, giúp học sinh, sinh viên và giáo viên tận dụng tối đa các công cụ công nghệ trong quá trình dạy và học.

Nguyễn Đức Ca, Đinh Văn Thái (2024), *Chuyển đổi số trong giáo dục đại học: Khái niệm, sự phát triển và kiến nghị giải pháp* [25]. Bài tạp chí trình bày tổng quan về bản chất của chuyển đổi số trong giáo dục đại học, tiến trình phát triển của nó tại Việt Nam và những đề xuất nhằm thực hiện hiệu quả quá trình này. Bài viết khẳng định rằng chuyển đổi số không đơn thuần là ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy mà là sự thay đổi toàn diện về mô hình, phương pháp quản lý, tổ chức đào tạo và cung cấp dịch vụ giáo dục, lấy người học làm trung tâm. Tác giả nhận định, trong những năm gần đây, các trường đại học Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong xây dựng hạ tầng công nghệ, phát triển hệ thống học tập trực tuyến, đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá. Tuy nhiên, quá trình này vẫn gặp không ít thách thức như hạn chế về kỹ năng số của giảng viên và sinh viên, chênh lệch hạ tầng giữa các trường, thiếu hành lang pháp lý cụ thể và đồng bộ. Từ đó, bài viết kiến nghị các giải pháp như: xây dựng chiến lược chuyển đổi số toàn diện cấp trường, tăng cường đào tạo năng lực số cho đội ngũ giảng viên, sinh viên, hoàn thiện chính sách pháp lý, phát triển tài nguyên số mở và khuyến khích hợp tác giữa nhà trường - doanh nghiệp - nhà nước. Mục tiêu là hướng tới nền giáo dục đại học thông minh, linh hoạt và thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của xã hội số.

Nguyễn Văn Cường (2025), *Tổng quan về chuyển đổi số ở Việt Nam* [26]. Bài tạp chí đã phân tích một cách hệ thống khái niệm, nội hàm và các trụ

cột cơ bản của chuyển đổi số ở Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Theo tác giả, chuyển đổi số không chỉ là quá trình ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động kinh tế - xã hội, mà là sự chuyển đổi tổng thể về tư duy phát triển, mô hình quản trị, phương thức tổ chức và vận hành của Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội. Việt Nam xác định chuyển đổi số dựa trên bốn trụ cột chính: thể chế số, hạ tầng số - môi trường số, kinh tế số và xã hội số, trong đó thể chế số giữ vai trò then chốt, quyết định hiệu quả của toàn bộ tiến trình chuyển đổi. Bài viết nhấn mạnh rằng chuyển đổi số tạo ra những thay đổi sâu sắc trong cách thức tiếp cận thông tin, hình thành nhận thức, định hướng giá trị và hành vi xã hội của con người, đặc biệt là thế hệ trẻ. Trong bối cảnh đó, giáo dục - đào tạo nói chung và giáo dục chính trị - tư tưởng nói riêng đứng trước yêu cầu phải đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức nhằm thích ứng với môi trường số, không gian mạng và sự gia tăng của các luồng thông tin đa chiều, phức tạp. Những phân tích này cung cấp cơ sở lý luận quan trọng để đặt vấn đề giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, coi chuyển đổi số vừa là điều kiện thuận lợi, vừa là thách thức mới đối với việc hình thành bản lĩnh chính trị, năng lực tư duy độc lập và khả năng bảo vệ nền tảng tư tưởng trong môi trường số.

Vũ Thị Tuyết Lan (2025), *Chuyển đổi số trong giáo dục, thực trạng và giải pháp* [85]. Bài tạp chí làm rõ khái niệm, nội hàm và các trụ cột cơ bản của chuyển đổi số ở Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhấn mạnh rằng chuyển đổi số không chỉ là ứng dụng công nghệ mà là quá trình chuyển đổi toàn diện về tư duy phát triển, mô hình quản trị và phương thức tổ chức, vận hành của Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội. Việt Nam xác định bốn trụ cột của chuyển đổi số gồm: thể chế số, hạ tầng - môi trường số, kinh tế số và xã hội số, trong đó thể chế số giữ vai trò quyết định, bảo đảm tính đồng bộ và hiệu quả của tiến trình chuyển đổi. Đồng thời chỉ ra rằng chuyển đổi số tác động sâu sắc đến nhận thức, giá trị và hành vi xã hội, đặc biệt đối với thế hệ trẻ trong môi trường không gian mạng đa chiều, phức tạp. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới giáo dục - đào tạo, nhất là giáo dục chính trị - tư tưởng, theo hướng thích ứng với môi trường số.

1.2.2. Những công trình nghiên cứu về giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số

Nguyễn Thị Kim Quế, Trần Trương Gia Bảo (2018), *Nâng cao công tác giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên Việt Nam trước cách mạng công nghiệp 4.0* [92]. Bài tạp chí đã phân tích những thách thức đối với công tác giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên Việt Nam dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục. Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông, giáo dục lý luận chính trị đối mặt với nhiều thách thức như: sinh viên dễ bị ảnh hưởng bởi các luồng thông tin đa chiều, khó kiểm soát; phương pháp giảng dạy truyền thống không còn phù hợp; và sự thiếu hụt về cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy. Để nâng cao hiệu quả giáo dục lý luận chính trị, bài viết đề xuất các giải pháp như: đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, lấy người học làm trung tâm; ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên; và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện đại. Những giải pháp này nhằm giúp sinh viên phát triển tư duy phản biện, khả năng nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, từ đó củng cố bản lĩnh chính trị và ý thức công dân trong thời đại số.

Đỗ Văn Hùng (2022), *Cẩm nang phát triển năng lực số cho sinh viên*, [67]. Cuốn sách đề cập đến giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên được lồng ghép thông qua việc hình thành tư duy phản biện, năng lực nhận diện và xử lý thông tin sai lệch, xuyên tạc trên không gian mạng. Sách nhấn mạnh tầm quan trọng của việc sử dụng công nghệ số một cách an toàn, có trách nhiệm và đạo đức, đồng thời khuyến khích sinh viên nâng cao ý thức công dân số, chủ động đấu tranh với các thông tin xấu độc, từ đó củng cố lập trường, tư tưởng vững vàng trong môi trường số. Việc phát triển năng lực số không chỉ nhằm phục vụ học tập và công việc, mà còn góp phần bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, khả năng tự bảo vệ mình và bảo vệ quan điểm đúng đắn trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ hiện nay.

Nguyễn Quốc Đoàn và Nguyễn Quốc Pháp (2023), *Đổi mới giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Việt Nam hiện nay* [38]. Bài tạp chí làm rõ vai trò, quan điểm của Đảng về giáo dục lý luận chính trị và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy trong bối cảnh mới. Theo

đó, giáo dục lý luận chính trị không chỉ giúp sinh viên củng cố bản lĩnh chính trị, nhận thức tư tưởng mà còn góp phần xây dựng đội ngũ trí thức trẻ có trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Để nâng cao hiệu quả, bài viết nhấn mạnh cần đổi mới nội dung chương trình theo hướng gắn với thực tiễn, cập nhật kiến thức mới; áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực, tăng cường ứng dụng công nghệ; nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên; đầu tư cơ sở vật chất; và xây dựng hệ thống đánh giá phù hợp. Những giải pháp này nhằm hướng đến mục tiêu đào tạo sinh viên không chỉ có tri thức mà còn có tư tưởng vững vàng, có khả năng nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái trong môi trường học thuật và xã hội số.

Miltiadis D. Lytras, Andreea Claudia Serban, Afnan Alkhalidi, Sawsan Malik và Tahani Aldosemani (2024), *Digital Transformation in Higher Education*, (Chuyển đổi số trong giáo dục đại học), Emerald Group Publishing năm 2024 [135]. Cuốn sách cung cấp một cái nhìn toàn diện về cách các công nghệ số đang được tích hợp vào giáo dục đại học để thúc đẩy sự chuyển đổi trong giảng dạy và học tập. Các chiến lược được đề xuất bao gồm việc áp dụng các phương pháp giảng dạy và học tập mới, sử dụng công nghệ để phát triển bản lĩnh cho sinh viên và tạo ra môi trường học tập linh hoạt, tương tác và cá nhân hóa. Cuốn sách cũng trình bày các trường hợp thực tế, ví dụ và thực tiễn tốt từ các cơ sở giáo dục đại học trên toàn thế giới, nhằm minh họa cho sự thành công trong việc triển khai chuyển đổi số.

Mustafa Kayyali (2024), *Building Resiliency in Higher Education: Globalization, Digital Skills, and Student Wellness*, (Xây dựng khả năng phục hồi trong giáo dục đại học: Toàn cầu hóa, kỹ năng số và sức khỏe của sinh viên), IGI Global 2024 [133]. Cuốn sách cung cấp cái nhìn toàn diện về việc xây dựng khả năng phục hồi cho sinh viên trong bối cảnh giáo dục đại học toàn cầu hóa và chuyển đổi số. Cuốn sách phân tích các thách thức mà giáo dục đại học đang đối mặt, như nhu cầu phát triển kỹ năng số và áp lực của toàn cầu hóa, đồng thời đề xuất các chiến lược để giúp sinh viên phát triển khả năng phục hồi, đối mặt với căng thẳng và duy trì sức khỏe tinh thần. Bên cạnh đó, cuốn sách cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc chăm sóc sức khỏe tinh thần cho sinh viên, cung cấp các dịch vụ tư vấn và tạo môi trường học tập hỗ trợ, đồng thời ứng dụng công nghệ số để nâng cao quá trình học tập và phát triển kỹ năng.

Yuya Lin và Jindan Zhang, (2024), *Sức bật giáo dục trong kỷ nguyên số: Con đường hội nhập công nghệ* [147]. Bài tạp chí khám phá những thách thức và cơ hội mà giáo dục đại học phải đối mặt trong thời kỳ hậu đại dịch. Đại dịch COVID-19 đã tác động mạnh mẽ đến hệ thống giáo dục toàn cầu, buộc các trường đại học phải chuyển sang hình thức giảng dạy trực tuyến và tích hợp công nghệ số để duy trì hoạt động. Bài viết nhấn mạnh rằng công nghệ không chỉ giúp duy trì quá trình học tập trong thời gian gián đoạn mà còn tạo ra cơ hội lớn để cải thiện chất lượng giáo dục, phát triển bản lĩnh cho sinh viên và nâng cao khả năng phục hồi của hệ thống giáo dục. Thông qua việc áp dụng công nghệ, các trường đại học có thể xây dựng một nền tảng giáo dục linh hoạt và bền vững, giúp sinh viên không chỉ thích ứng với thay đổi mà còn phát triển những kỹ năng cần thiết trong kỷ nguyên số.

Kosmas Sobon, Herwin Herwin, Johanis Ohoitumur, Zhuldiz Anay (2024), *Chuyển đổi số mô hình giáo dục nhân cách và việc triển khai cho học sinh đa dạng*, (ResearchGate, 8.2024) [124]. Bài tạp chí nghiên cứu về sự chuyển đổi số trong mô hình giáo dục phẩm chất và cách thức triển khai cho sinh viên đa dạng. Nghiên cứu phân tích sự cần thiết tích hợp công nghệ số vào giáo dục phẩm chất để nâng cao hiệu quả và đáp ứng nhu cầu của sinh viên trong kỷ nguyên số. Bài viết đề xuất các phương pháp phát triển bản lĩnh cho sinh viên từ các nền tảng khác nhau thông qua các hoạt động ngoại khóa và chương trình giáo dục phẩm chất, đồng thời giới thiệu các chiến lược và phương pháp sử dụng nền tảng trực tuyến, ứng dụng di động và các công cụ số để tạo ra môi trường học tập linh hoạt và hiệu quả.

Phạm Thị Diễm (2024), *Yêu cầu phát triển năng lực số cho học viên, sinh viên Học viện Hành chính Quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số* [31]. Bài tạp chí phân tích vai trò và yêu cầu cấp thiết của việc phát triển năng lực số cho sinh viên trong quá trình đổi mới giáo dục và xây dựng chính phủ số tại Việt Nam. Bài viết nhấn mạnh rằng chuyển đổi số không chỉ là xu hướng tất yếu mà còn là yêu cầu bắt buộc đối với hệ thống giáo dục, đặc biệt trong đào tạo cán bộ, công chức tương lai. Để thích ứng với môi trường học tập và làm việc hiện đại, sinh viên cần có khả năng sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, tư duy phản biện, năng lực giải quyết vấn đề trong môi trường số hóa. Tác giả đề xuất Học viện Hành chính Quốc gia cần xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp với khung năng lực số quốc gia, cập nhật nội dung giảng dạy, đồng thời tăng

cường kỹ năng thực hành và tổ chức các hoạt động trải nghiệm công nghệ cho sinh viên. Ngoài ra, việc phối hợp giữa nhà trường, giảng viên và doanh nghiệp cũng được nhấn mạnh nhằm tạo môi trường học tập tích cực, nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực phục vụ công cuộc chuyển đổi số quốc gia.

Đinh Văn Khanh (2025), *Giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên trong giai đoạn chuyển đổi số - Vấn đề và giải pháp* [83]. Bài tạp chí đã phân tích vai trò quan trọng của việc giáo dục lý luận chính trị trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, đồng thời chỉ ra những vấn đề cấp thiết cần khắc phục. Các thách thức chính bao gồm phương pháp giảng dạy còn truyền thống, năng lực ứng dụng công nghệ của giảng viên còn hạn chế, và hạ tầng công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới. Từ đó, bài viết đề xuất các giải pháp như đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, tăng cường đào tạo kỹ năng số cho giảng viên, đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, và thúc đẩy hợp tác giữa các trường đại học, doanh nghiệp và tổ chức công nghệ. Việc đổi mới giáo dục lý luận chính trị không chỉ là yêu cầu tất yếu mà còn là cơ hội nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần xây dựng đội ngũ sinh viên có bản lĩnh chính trị, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời đại số.

Trương Thị Hồng Nga, Nguyễn Thị Túy (09/5/2025), *Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị ở các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số* [88]. Bài tạp chí đã phân tích vai trò, thách thức và giải pháp nhằm đổi mới giáo dục lý luận chính trị trong môi trường đại học hiện đại. Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, giáo dục LLCT cần được đổi mới để đáp ứng yêu cầu thời đại, góp phần hình thành thể hệ sinh viên toàn diện, vững chuyên môn, kiên định tư tưởng và đủ năng lực hội nhập xã hội số. Giáo dục LLCT giúp sinh viên phát triển năng lực nhận thức chính trị, củng cố lý tưởng và niềm tin, nâng cao tinh thần trách nhiệm công dân. Để nâng cao chất lượng giáo dục LLCT, bài viết đề xuất các giải pháp như: đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức dạy học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; nâng cao năng lực giảng viên; và xây dựng môi trường học tập tích cực, sáng tạo. Bài viết nhấn mạnh rằng, trong kỷ nguyên số, đổi mới phương pháp giáo dục LLCT là yếu tố quan trọng giúp sinh viên tiếp cận tri thức hiện đại, củng cố giá trị nền tảng và xây dựng thể hệ công dân có trách nhiệm, góp phần vào xã hội bền vững và hội nhập toàn cầu.

Phan Văn Thế (08/10/2025), *Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên đại học trong thời đại công nghệ số*, [108]. Bài tạp chí nhấn mạnh rằng trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ, với sự phát triển của công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và mạng xã hội, GDCTTT cho sinh viên đại học trở nên cực kỳ quan trọng và cấp thiết để hình thành bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lý tưởng sống và nhận diện thông tin đúng sai cho thế hệ trẻ. GDCTTT không chỉ truyền đạt kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối Đảng và pháp luật, mà còn giúp sinh viên xây dựng thế giới quan khoa học và trách nhiệm công dân trước các luồng thông tin phức tạp trên không gian số. Bài viết chỉ ra rằng hiện nay GDCTTT còn tồn tại hạn chế như nội dung giáo dục còn hàn lâm, phương pháp truyền thống thiếu hấp dẫn, và chưa tận dụng hiệu quả công nghệ số, nên sinh viên dễ thụ động, thiếu kỹ năng phản biện và dễ bị tác động bởi thông tin sai lệch. Trước thách thức và cơ hội của thời đại số, tác giả đề xuất giải pháp đổi mới: cập nhật nội dung gần gũi với đời sống sinh viên, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong giảng dạy và truyền thông, xây dựng hệ sinh thái tư tưởng số qua các nền tảng trực tuyến, đào tạo giảng viên giỏi kỹ năng công nghệ và truyền thông, và phát huy vai trò xung kích của Đoàn - Hội trong các hoạt động sáng tạo. Tác giả kết luận rằng GDCTTT hiệu quả trong kỷ nguyên công nghệ số sẽ góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, hình thành sinh viên “vừa hồng vừa chuyên”, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kỹ năng số và tinh thần trách nhiệm xã hội trong kỷ nguyên số.

Vương Hoàng Long (17/11/2025), *Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay* [84]. Bài tạp chí phân tích vai trò của giáo dục giá trị đạo đức truyền thống như một nền tảng quan trọng trong việc hình thành nhân cách, chuẩn mực đạo đức và bản lĩnh cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ hiện nay. Trong môi trường số, sinh viên vừa tiếp cận tri thức hiện đại và kỹ năng số hiệu quả, đồng thời chịu nhiều tác động phức tạp từ không gian mạng, điều này đặt ra yêu cầu đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục đạo đức truyền thống theo hướng số hóa và gắn với trải nghiệm thực tiễn để giáo dục có hiệu quả hơn. Bài viết làm rõ đặc điểm của sinh viên Hà Nội đa phần trẻ, năng động, có trình độ học vấn cao và tư duy sáng tạo, đồng thời đề xuất nội dung giáo dục đạo đức truyền

thống phù hợp với đặc thù này, như giáo dục yêu nước, tinh thần tự lực tự cường, lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, hiếu học và lòng biết ơn. Tác giả cũng nêu phương thức giáo dục hiện đại, trong đó ứng dụng công nghệ số, truyền thông số và các nền tảng trực tuyến được sử dụng để làm sinh động hóa nội dung giáo dục, tăng tương tác và thu hút người học. Những phân tích này góp phần làm rõ bối cảnh giáo dục chính trị - tư tưởng và bản lĩnh sinh viên trong thời đại số, cho thấy chuyển đổi số vừa là điều kiện thuận lợi vừa là thách thức đòi hỏi đổi mới giáo dục trong các trường đại học.

Phạm Minh Sơn, Nguyễn Thị Thanh Hải (20/01/2026), *Kiến tạo hệ sinh thái truyền thông số trong giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên Việt Nam*, [86]. Bài tạp chí đã phân tích cơ sở lý luận, cấu trúc, thực trạng và các giải pháp xây dựng hệ sinh thái truyền thông số phục vụ giáo dục lý luận chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số. Tác giả cho rằng hệ sinh thái này bao gồm các chủ thể giáo dục, nội dung số, nền tảng công nghệ, hạ tầng kỹ thuật và cơ chế quản trị, có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên. Bài viết chỉ ra những hạn chế như hạ tầng số chưa đồng bộ, học liệu số còn thiếu, năng lực số của giảng viên và sinh viên chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các giải pháp như phát triển hạ tầng công nghệ, xây dựng học liệu số, nâng cao năng lực số và tư duy phản biện cho sinh viên, hoàn thiện cơ chế quản trị và xây dựng văn hóa chính trị số. Công trình cung cấp những luận cứ quan trọng cho luận án trong nghiên cứu đổi mới phương thức giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên thông qua môi trường số, góp phần nâng cao khả năng nhận diện, xử lý thông tin và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố và những vấn đề tiếp tục nghiên cứu.

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã tổng quan có liên quan đến luận án

Qua tổng quan các công trình khoa học trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài, có thể khái quát rằng vấn đề bản lĩnh chính trị, giáo dục bản lĩnh chính trị, giáo dục lý luận chính trị, công tác tư tưởng và tác động của chuyển đổi số đối với sinh viên đã được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu dưới các góc độ khác nhau. Các công trình này đã tạo nên nền tảng lý luận và thực tiễn

quan trọng để luận án kế thừa, phát triển trong quá trình nghiên cứu giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay:

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu đã góp phần làm rõ khái niệm, nội hàm, cấu trúc và vai trò của bản lĩnh chính trị. Nhiều tác giả khẳng định bản lĩnh chính trị được cấu thành bởi lập trường chính trị, niềm tin chính trị, ý chí chính trị và năng lực hành động chính trị; được hình thành thông qua giáo dục, rèn luyện và trải nghiệm thực tiễn.

Thứ hai, các công trình đã làm rõ vị trí, vai trò của giáo dục lý luận chính trị, giáo dục chính trị - tư tưởng và giáo dục bản lĩnh chính trị đối với sinh viên. Các nghiên cứu đều nhấn mạnh giáo dục bản lĩnh chính trị là quá trình tác động có mục đích nhằm hình thành thế giới quan khoa học, lý tưởng cách mạng, niềm tin chính trị, đạo đức, lối sống và trách nhiệm xã hội cho sinh viên.

Thứ ba, nhiều công trình đã phân tích tác động của toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, internet, mạng xã hội và truyền thông số đối với nhận thức, tư tưởng và hành vi của thanh niên, sinh viên. Các nghiên cứu chỉ ra cả cơ hội và thách thức đối với quá trình hình thành bản lĩnh chính trị, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu xây dựng “sức đề kháng tư tưởng” cho thế hệ trẻ trước những tác động tiêu cực của môi trường số.

Thứ tư, các công trình nghiên cứu về đấu tranh tư tưởng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và phòng, chống các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng đã khẳng định không gian mạng là mặt trận tư tưởng quan trọng. Từ đó, nhiều giải pháp được đề xuất như tăng cường truyền thông chính thống, nâng cao khả năng nhận diện, phản bác thông tin xấu độc và xây dựng môi trường thông tin lành mạnh cho thanh niên, sinh viên.

Thứ năm, các công trình nghiên cứu về chuyển đổi số trong giáo dục đã bước đầu làm rõ tác động của công nghệ số đối với giáo dục lý luận chính trị và giáo dục chính trị - tư tưởng. Các nghiên cứu nhấn mạnh yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục; phát triển học liệu số, hệ sinh thái truyền thông số và nâng cao năng lực số của đội ngũ giảng viên, sinh viên nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục trong bối cảnh mới.

Nhìn chung, các công trình khoa học đã cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng cho việc nghiên cứu giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh

viên. Tuy nhiên, chưa có nhiều công trình nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện về giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số, đặc biệt dưới góc độ chuyên ngành Công tác tư tưởng. Đây chính là khoảng trống khoa học mà luận án tập trung nghiên cứu và bổ sung.

1.3.2. Những vấn đề cần tập trung nghiên cứu

Vấn đề đặt ra từ khoảng trống lý luận: Mặc dù các công trình nghiên cứu về bản lĩnh chính trị và giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên đã góp phần làm rõ nội hàm khái niệm bản lĩnh chính trị cũng như nhận diện các đặc trưng của phẩm chất này. Tuy nhiên, các nghiên cứu chủ yếu dừng lại ở việc tiếp cận bản lĩnh chính trị như một kết quả hoặc thuộc tính của chủ thể, trong khi việc phân tích bản chất, cấu trúc và cơ chế vận hành của hoạt động giáo dục bản lĩnh chính trị với tư cách là một quá trình tác động có mục đích vẫn chưa được làm rõ một cách hệ thống. Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi số, những biến đổi về môi trường truyền thông, phương thức tương tác và không gian xã hội đặt ra yêu cầu phải nhận diện các yếu tố cấu thành, điều kiện tác động và phương thức triển khai hoạt động giáo dục bản lĩnh chính trị, song đây lại là khoảng trống chưa được các nghiên cứu lý giải đầy đủ. Khoảng trống này đòi hỏi cần có sự bổ sung về phương diện lý luận để xây dựng hệ khái niệm có tính hệ thống, làm cơ sở cho việc xác định nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục bản lĩnh chính trị phù hợp với đặc điểm của thời đại số.

Vấn đề đặt ra từ khoảng trống thực tiễn: Các nghiên cứu trước chủ yếu phản ánh thực tiễn giáo dục bản lĩnh chính trị trong giai đoạn trước khi chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ hoặc mới tập trung vào việc tổ chức các hoạt động chính trị - tư tưởng theo hướng truyền thống. Trong khi đó, bối cảnh mới với sự xuất hiện của công nghệ số, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông kỹ thuật số đang tạo ra những biến đổi sâu sắc trong nhận thức, hành vi và cách tiếp cận thông tin của sinh viên, đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ không gian mạng. Các công trình nghiên cứu hiện nay hầu như chưa đề cập đến tác động đa chiều của môi trường số tới hiệu quả giáo dục bản lĩnh chính trị; chưa có đánh giá thật đầy đủ về thực trạng, thách thức và cơ hội của giáo dục bản lĩnh chính trị trong các trường đại học ở địa bàn Hà Nội, nơi tập trung đông đảo sinh viên và là khu vực trung tâm tiếp cận nhanh với chuyển đổi số.

Những thay đổi này đặt ra yêu cầu phải xem xét lại nội dung, phương thức và môi trường giáo dục nhằm đảm bảo tính phù hợp, hiệu quả và tính thích ứng với đặc điểm của sinh viên trong thời đại số.

Vấn đề đặt ra từ hạn chế về phương pháp và cách tiếp cận: Hầu hết các công trình trước đây sử dụng phương pháp mô tả, tổng hợp trên cơ sở tài liệu thứ cấp, trong khi vấn đề giáo dục bản lĩnh chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số đòi hỏi phương pháp tiếp cận thực chứng hoặc phân tích định lượng để kiểm chứng tác động của các yếu tố công nghệ, thông tin và môi trường mạng đến nhận thức và hành vi chính trị của sinh viên. Ngoài ra, cần có cách tiếp cận liên ngành, kết hợp giữa lý luận chính trị, khoa học giáo dục và công nghệ thông tin để đảm bảo tính toàn diện và khả năng ứng dụng cao trong thực tiễn. Sự thiếu vắng những công trình có phương pháp điều tra xã hội học sâu rộng, gắn với khảo sát thực tiễn tại các trường đại học cụ thể, tạo ra khoảng trống về dữ liệu thực chứng, từ đó ảnh hưởng đến khả năng đề xuất các giải pháp mang tính khả thi và phù hợp với thực tiễn. Điều đó tạo ra yêu cầu mới đối với các nghiên cứu tiếp theo: cần đổi mới phương pháp tiếp cận, áp dụng các công cụ phân tích hiện đại, nhằm cung cấp những luận cứ khoa học, khách quan và cập nhật phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong điều kiện chuyển đổi số.

Tiểu kết chương 1

Chương 1 đã tiến hành tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài, tập trung vào hai hướng cơ bản: các công trình nghiên cứu về bản lĩnh chính trị, giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên; và các công trình nghiên cứu về chuyển đổi số, giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số. Qua việc khảo cứu, có thể nhận thấy, các tác giả trong và ngoài nước đều đánh giá cao vai trò then chốt của bản lĩnh chính trị đối với sự phát triển của thế hệ trẻ, coi đó là nền tảng hình thành niềm tin, ý chí, nghị lực, nhân cách và khả năng thích ứng với sự biến động của đời sống xã hội. Nhiều công trình khẳng định giáo dục bản lĩnh chính trị là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, giúp sinh viên giữ vững lập trường, kiên định trước những thách thức, nhất là trong bối cảnh tác động mạnh mẽ của toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và sự bùng nổ của công nghệ số.

Bên cạnh đó, các công trình nghiên cứu về chuyển đổi số đã chỉ ra rằng, quá trình này đang tạo ra những thay đổi căn bản trong mọi lĩnh vực, từ quản

trị xã hội, kinh tế đến giáo dục và đào tạo. Trong môi trường giáo dục đại học, chuyển đổi số vừa mở ra cơ hội ứng dụng các phương thức, công cụ mới trong dạy và học, vừa đặt ra yêu cầu cấp thiết về đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục chính trị, tư tưởng. Một số tác giả tập trung làm rõ tác động tích cực của công nghệ số đối với việc mở rộng kênh tiếp nhận thông tin, tăng tính linh hoạt và hấp dẫn trong giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên. Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu cũng chỉ ra những thách thức lớn, nhất là tình trạng thông tin đa chiều, thiếu kiểm chứng trên mạng xã hội, sự lợi dụng của các thế lực thù địch nhằm chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng, ảnh hưởng đến niềm tin, thái độ chính trị của sinh viên.

Từ việc hệ thống và phân tích các công trình khoa học đã công bố, có thể thấy, mặc dù vấn đề bản lĩnh chính trị và chuyển đổi số đã được đề cập khá đa dạng, song chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện về giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số. Đây chính là khoảng trống khoa học mà luận án sẽ tiếp tục kế thừa và phát triển. Những kết quả tổng quan trong chương 1 không chỉ giúp luận án xác định rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài, mà còn góp phần định hướng việc phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp trong các chương tiếp theo.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

2.1. Bản lĩnh chính trị và giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số

2.1.1. Bản lĩnh và bản lĩnh chính trị của sinh viên

2.1.1.1 Bản lĩnh và bản lĩnh chính trị

* *Bản lĩnh*: Có nhiều quan niệm và cách tiếp cận khác nhau về bản lĩnh.

Trong tâm lý học, bản lĩnh được xem là một phẩm chất quan trọng của nhân cách, trong đó cốt lõi là ý chí của con người được thể hiện qua hoạt động thực tiễn. Bản lĩnh bao gồm những phẩm chất cơ bản như: tính mục đích, sự kiên định, vững vàng, tính kiên trì, bền bỉ, tinh thần độc lập, tự chủ. Nếu thiếu lòng dũng cảm, sự kiên trì và quyết tâm, con người khó có thể hình thành bản lĩnh; ngược lại, sự cả nể, tham lam hay dễ dao động sẽ làm mất đi bản lĩnh đích thực.

Theo Từ điển tiếng Việt, bản lĩnh được định nghĩa là “*đức tính tự quyết định một cách độc lập thái độ, các hành động của mình*” [101, tr.350]. Như vậy, hai yếu tố cấu thành bản lĩnh là ý thức và hành động của con người. Bản lĩnh chỉ được khẳng định khi con người có sự vững vàng, tự chủ và từng trải trong đời sống cũng như trong hoạt động thực tiễn.

Ở góc nhìn rộng hơn, bản lĩnh được đặt trong mối quan hệ với những phẩm chất khác của nhân cách, phản ánh khả năng và ý chí làm chủ cuộc sống. Vì thế, “*bản lĩnh có thể hiểu là một phẩm chất xã hội cơ bản, mang tính tổng hợp, phản ánh trình độ cao của việc làm chủ tự nhiên, xã hội và bản thân, thể hiện sự vững vàng trước mọi khó khăn thử thách, kiên định thực hiện mục tiêu đã lựa chọn*” [91, tr.33]. Bản lĩnh được biểu hiện trước hết ở trình độ làm chủ, khẳng định vai trò chủ thể của con người trong mối quan hệ biện chứng với thế giới bên ngoài và với chính bản thân mình. Về thực chất, bản lĩnh là năng lực chi phối và định hướng cuộc sống, bảo đảm cho con người vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách, kiên quyết theo đuổi và đạt đến mục tiêu đã lựa chọn.

Bản lĩnh vì thế trở thành đức tính quan trọng bảo đảm cho thành công trong sự nghiệp và cuộc sống. Nó là kết quả của cả một quá trình rèn luyện trên

nhiều phương diện, giúp con người đứng vững trước những hoàn cảnh phức tạp cũng như những biến động chính trị - xã hội. Bản lĩnh bao hàm những đặc điểm cốt lõi, ổn định, phản ánh năng lực tiềm tàng bên trong mỗi cá nhân. Có thể nói: *“Bản lĩnh là yếu tố tạo nên giá trị của một con người, là mặt thực tiễn, hiệu quả của nhân cách. Bản lĩnh chỉ có ở con người, là sản phẩm của sự phát triển xã hội, là yếu tố giúp con người thể hiện đúng mình, làm chủ bản thân trước những biến đổi đa chiều của cuộc sống”* [103, tr.14,15].

Tiếp cận bản lĩnh ở các góc độ khác nhau chỉ mang tính tương đối, bởi chúng tồn tại trong mối quan hệ tác động qua lại, là tiền đề và điều kiện của nhau, có thể thâm nhập và chuyển hóa lẫn nhau. Bản lĩnh không hình thành trong sự tĩnh tại mà chỉ bộc lộ trong những hoàn cảnh cụ thể của đời sống: kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học, thể thao hay tôn giáo. Trong mọi tình huống, bản lĩnh được nhận diện qua sự độc lập, tự chủ trong nhận thức và hành động; sự kiên định, vững vàng trước áp lực, không để ngoại cảnh chi phối; cùng với ý chí, tài năng và sự bền bỉ, con người quyết tâm thực hiện bằng được mục tiêu, lý tưởng mà mình đã lựa chọn.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định rằng: *Bản lĩnh là một phẩm chất cốt lõi của nhân cách, thể hiện ở khả năng tự quyết định một cách độc lập và sáng tạo trong suy nghĩ, thái độ và hành động của chủ thể. Đó là sự kiên định, không dao động trước bất kỳ tác động hay áp lực nào từ bên ngoài, là sự vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách, đồng thời kiên quyết theo đuổi và thực hiện đến cùng những mục tiêu đã lựa chọn trong một giai đoạn lịch sử - xã hội nhất định.*

** Bản lĩnh chính trị*

Bản lĩnh của một cá nhân hay tổ chức có thể được nhìn nhận từ nhiều khía cạnh khác nhau như bản lĩnh chính trị, bản lĩnh khoa học, bản lĩnh nghề nghiệp, bản lĩnh sống... Trong đó, bản lĩnh chính trị giữ vai trò cốt lõi và nền tảng nhất, bởi nó chi phối và định hướng những biểu hiện bản lĩnh khác. Trước hết, bản lĩnh chính trị là bản lĩnh của con người với tư cách cá nhân, được thể hiện trực tiếp trong hành vi chính trị, tức những hoạt động liên quan đến việc giải quyết các quan hệ giữa giai cấp, tầng lớp, dân tộc trong quá trình giành, giữ và thực thi quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước.

Theo Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam, *“Bản lĩnh chính trị là phẩm chất chính trị của một người đã phát triển đến mức có thể tự quyết định*

một cách độc lập, sáng tạo, làm chủ hành vi chính trị của mình trước những bước ngoặt và tình huống phức tạp về chính trị; không dao động, chùn bước trước gian khổ, khó khăn, kiên quyết thực hiện thắng lợi mục tiêu, lý tưởng đã định” [102; tr.345]. Như vậy, bản lĩnh chính trị được hình thành và rèn luyện trong thực tiễn chính trị; nếu tách rời khỏi những tình huống thử thách, nó chỉ dừng lại ở biểu hiện tâm lý, chưa trở thành phẩm chất cốt lõi.

Trong nghiên cứu, bản lĩnh chính trị được tiếp cận dưới nhiều góc độ. Có quan điểm nhấn mạnh yếu tố phẩm chất, khí chất và năng lực, trong đó phẩm chất chính trị là yếu tố quyết định trực tiếp: *“Bản lĩnh chính trị là tập hợp những phẩm chất tích cực, tiến bộ mà nhờ đó hành động của mỗi cá nhân trong hoạt động chính trị được định hướng đúng đắn, mang lại kết quả tích cực và tạo nên thắng lợi cho một sự kiện chính trị”* [103, tr.14]. Ngoài ra, nhiều nhà nghiên cứu cũng khẳng định bản lĩnh chính trị là sự tổng hòa của lập trường, phẩm chất, năng lực và dũng khí chính trị, được biểu hiện tập trung trong hành vi của mỗi cá nhân khi tham gia vào đời sống chính trị - xã hội.

Xuất phát từ quan điểm cho rằng, bản lĩnh chính trị không chỉ mang tính tâm lý thuần túy bởi vì trên thực tế, xem xét theo khía cạnh tâm lý thuần túy chẳng qua là phương pháp cá biệt hóa, trừu tượng hóa để phân tích chứ không có thái độ tâm lý nào lại không gắn với hành động. Như vậy, bản lĩnh chính trị chỉ được hình thành và xuất hiện trong những hoàn cảnh cụ thể gắn với hoạt động sống của con người như hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, nghiên cứu khoa học, thể thao, tôn giáo... Trên cơ sở đó, luận án tiếp cận bản lĩnh chính trị theo hướng là nhân tố tổng hợp của các giá trị tiêu biểu của con người. Bản lĩnh chính trị có thể được hiểu là sự kết tinh của những nhân tố tiến bộ, tích cực, thể hiện năng lực làm chủ bản thân trong những nhiệm vụ đặc biệt, trước những thử thách gay gắt hay ở những thời điểm mang tính bước ngoặt lịch sử. Xét về kết quả, bản lĩnh chính trị luôn gắn liền với mục tiêu và lý tưởng mà con người hướng đến, qua đó định hướng hành động chính trị của mỗi cá nhân theo chiều hướng tích cực, góp phần tạo nên thắng lợi cho một sự kiện hoặc mục tiêu chính trị cụ thể.

Từ cách tiếp cận đó, có thể quan niệm: *Bản lĩnh chính trị là phẩm chất chính trị tổng hợp của chủ thể, được hình thành và phát triển thông qua quá trình nhận thức, rèn luyện và hoạt động thực tiễn; biểu hiện ở sự kiên định*

lập trường tư tưởng, vững vàng niềm tin và lý tưởng chính trị, độc lập và sáng tạo trong tư duy, chủ động và dũng cảm trong hành động, không dao động trước khó khăn, thách thức và các tác động tiêu cực của môi trường xã hội nhằm thực hiện mục tiêu chính trị đã xác định.

Bản lĩnh chính trị của mỗi con người trước hết được thể hiện ở sự kiên định, vững vàng về lập trường, không dao động hay thay đổi trước bất kỳ tác động nào từ bên ngoài. Trong bối cảnh nhiều biến động nhanh chóng, những tình huống bất ngờ và khó lường, người có bản lĩnh chính trị không chỉ giữ được sự bình tĩnh mà còn thể hiện tính năng động, nhạy bén trong việc ứng phó, xử lý linh hoạt và hiệu quả các vấn đề chính trị - xã hội. Thực tiễn cho thấy, nếu không nắm vững bản chất của sự vật, không hiểu quy luật vận động khách quan của đời sống xã hội, chủ thể rất dễ lúng túng, dao động, thậm chí mất phương hướng. Do đó, để có bản lĩnh chính trị vững chắc, chủ thể chính trị cần được trang bị đầy đủ tri thức, năng lực thực tiễn, khả năng độc lập và chủ động trong đánh giá, xử lý tình huống. Cùng với năng lực, bản lĩnh chính trị còn đòi hỏi phẩm chất chính trị thể hiện ở ý chí kiên định, thái độ trung thực, tinh thần đấu tranh không khoan nhượng với cái sai, quyết tâm bảo vệ cái đúng, kiên trì theo đuổi mục tiêu chính trị đã lựa chọn.

Đối với sinh viên, những người trẻ đang trong quá trình trưởng thành và hoàn thiện bản thân, bản lĩnh chính trị vừa là sự khẳng định, vừa là sự thử thách. Nó được thể hiện thông qua lập trường chính trị vững chắc, năng lực nhận thức và hành động độc lập, phẩm chất trong sáng, cùng dũng khí kiên định trước khó khăn. Sinh viên có bản lĩnh chính trị là những người biết xác lập lý tưởng đúng đắn, kiên trì và độc lập theo đuổi mục tiêu đã chọn, không bị chi phối bởi hoàn cảnh hay cám dỗ bên ngoài. Bản lĩnh ấy chỉ có thể được giữ vững và phát triển bền vững khi sinh viên thường xuyên được bồi dưỡng về lập trường, nâng cao năng lực, rèn luyện phẩm chất và trau dồi dũng khí chính trị trong học tập, rèn luyện và các hoạt động xã hội.

2.1.1.2. Sinh viên và bản lĩnh chính trị của sinh viên

** Khái niệm sinh viên*

Sinh viên là những người trẻ tuổi có sức khỏe, có học thức, năng động, sáng tạo, nhạy bén với cái mới, có ý chí vươn lên trong học tập, cuộc sống, là chủ nhân tương lai của đất nước nên sinh viên được cả xã hội quan tâm chăm sóc. Sinh viên là những thanh niên đang học tập và rèn luyện trong các cơ sở

giáo dục đại học, có nhiệm vụ tiếp thu tri thức khoa học - công nghệ, hình thành năng lực nghề nghiệp và phát triển nhân cách để trở thành nguồn nhân lực trí thức trẻ của xã hội. Họ đồng thời là lực lượng xung kích trong đổi mới sáng tạo, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Sinh viên là những thanh niên trong độ tuổi chủ yếu từ 18 đến 25, đang theo học tại các cơ sở giáo dục đại học và cao đẳng. Hoạt động chủ đạo của họ là học tập, nghiên cứu và rèn luyện nhằm tiếp thu tri thức khoa học, kỹ năng nghề nghiệp và các phẩm chất cần thiết để chuẩn bị cho quá trình lao động chuyên môn sau khi tốt nghiệp.

Như vậy, *Sinh viên là những người đang theo học tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng hoặc các cơ sở đào tạo nghề có chương trình đào tạo chính quy ở bậc sau trung học. Họ là những thanh niên đã hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông và đủ điều kiện tham gia vào một quá trình học tập ở trình độ cao hơn nhằm tích lũy hệ thống tri thức khoa học, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực thực hành chuyên môn.* Khái niệm “sinh viên” thường được dùng để chỉ nhóm người trẻ đang trong giai đoạn rèn luyện, nghiên cứu và phát triển bản thân theo một ngành nghề hoặc lĩnh vực chuyên sâu, chuẩn bị cho quá trình lao động nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.

** Bản lĩnh chính trị của sinh viên*

Sinh viên là những người trẻ đã được trang bị một nền tảng tri thức tương đối vững vàng, có khả năng vận dụng những tri thức ấy vào thực tiễn để chủ động, tự chịu trách nhiệm về hành vi và lựa chọn chính trị của mình. Hành trình hình thành bản lĩnh chính trị ở sinh viên bắt đầu từ việc học tập không ngừng: học trong nhà trường, học từ thầy cô, bạn bè, từ sách vở, từ đời sống thực tiễn. Tri thức chỉ thực sự trở thành sức mạnh khi sinh viên biết lựa chọn phương pháp học tập khoa học, biết tìm ra mạch logic của vấn đề, rút ra bản chất và quy luật vận động của nó để đi đến chân lý.

Trong tác phẩm *Xây dựng bản lĩnh thanh niên hiện nay*, Hồ Bá Thâm khẳng định rằng “*bản lĩnh là nhân tố có ý nghĩa quyết định trong việc hình thành nhân cách, phát triển tài năng và bảo đảm thành công của con người trong sự nghiệp cũng như cuộc sống. Đặc biệt, ông cho rằng bản lĩnh chính trị là “một phẩm chất sống của thanh niên - những người trẻ trong độ tuổi trưởng thành từ 18 đến 35, với thái độ kiên định trong tư duy, học tập, rèn luyện bản thân và cống hiến cho xã hội”* [104; tr.70].

Trong hệ thống phẩm chất của con người, phẩm chất chính trị được xem là giá trị cốt lõi nhất, bởi nó gắn trực tiếp với đời sống thực tiễn và định hướng hành động. Đối với sinh viên, phẩm chất chính trị thể hiện rõ ở khát vọng, mục tiêu phấn đấu phù hợp với lý tưởng của thế hệ trẻ trong bối cảnh đất nước đổi mới và hội nhập. Khi được nuôi dưỡng, bồi đắp đúng hướng, phẩm chất chính trị sẽ trở thành nền tảng vững chắc, làm sáng rõ bản lĩnh chính trị của sinh viên trong học tập, rèn luyện và hành động thực tiễn.

Trong mối quan hệ giữa các yếu tố cấu thành bản lĩnh chính trị, năng lực và phẩm chất là điều kiện cơ sở, lập trường và dũng khí là sự biểu hiện trực tiếp trong thực tiễn chính trị - xã hội. Sinh viên chỉ thực sự có bản lĩnh chính trị khi họ biết kết hợp hài hòa tri thức và phẩm chất với một lập trường kiên định, đồng thời có đủ dũng khí để độc lập, chủ động, kiên quyết hành động trong những tình huống phức tạp. Như vậy, bản lĩnh chính trị không chỉ là kết quả của nhận thức, mà còn là sự thống nhất giữa ý chí, phẩm chất và hành động trong đời sống chính trị - xã hội.

Sự kết hợp hài hòa giữa lập trường chính trị và dũng khí chính trị tạo nên một năng lực tinh thần đặc biệt, giúp cá nhân kiên định theo đuổi mục tiêu đã xác định. Năng lực này cho phép sinh viên biến ý tưởng thành hành động, giải quyết công việc một cách đúng đắn, khoa học, dám đương đầu với thử thách và sẵn sàng chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Nhờ đó, họ tránh được thái độ ỷ lại, sống có trách nhiệm, giữ lòng tự trọng, biết vượt qua cám dỗ và tiêu cực để có thể cống hiến nhiều hơn cho xã hội.

Bản lĩnh chính trị chỉ thực sự hình thành và phát triển khi cá nhân đặt mình trong môi trường của một tổ chức chính trị - xã hội với mục tiêu, lý tưởng cụ thể, gắn kết lợi ích của bản thân với tập thể và cộng đồng. Bản lĩnh chính trị không tồn tại chung chung, mà gắn liền với từng chủ thể, được định hình từ những yếu tố cụ thể trong một bối cảnh lịch sử nhất định. Trên thực tế, các yếu tố cấu thành bản lĩnh chính trị, lập trường, phẩm chất, năng lực, dũng khí không tách rời mà hòa quyện, bổ trợ cho nhau trong suốt quá trình rèn luyện và trưởng thành.

Như vậy: *Bản lĩnh chính trị của sinh viên là phẩm chất chính trị tổng hợp, được hình thành và phát triển thông qua quá trình học tập, rèn luyện và hoạt động thực tiễn; biểu hiện ở sự kiên định lập trường tư tưởng, vững vàng niềm tin và lý tưởng chính trị, độc lập và sáng tạo trong tư duy, chủ động và trách nhiệm trong hành động, có khả năng vượt qua khó khăn, thách thức và*

các tác động tiêu cực từ môi trường xã hội nhằm thực hiện mục tiêu học tập, rèn luyện và cống hiến cho xã hội.

2.1.2. Giáo dục và giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên

2.1.2.1. Khái niệm giáo dục

Giáo dục, với tư cách là một ngành khoa học, không thể tách rời khỏi những truyền thống giáo dục đã từng tồn tại trong lịch sử. Từ lâu trong xã hội, người lớn đã có trách nhiệm truyền đạt cho thế hệ trẻ những tri thức và kỹ năng cần thiết để tồn tại và phát triển, đồng thời lưu giữ, trao truyền chúng cho các thế hệ kế tiếp. Chính cách thức truyền thụ này đã trở thành nền tảng cho sự phát triển văn hóa và sự tiến hóa của loài người. Ở những cộng đồng chưa có chữ viết, hoạt động giáo dục chủ yếu diễn ra thông qua lời nói, sự kể lại và hành vi bắt chước. Những câu chuyện dân gian, huyền thoại, kinh nghiệm sống được truyền từ đời này sang đời khác, vừa như một kho tàng tri thức, vừa như công cụ duy trì bản sắc cộng đồng. Khi ngôn ngữ nói dần phát triển thành hệ thống chữ viết và ký hiệu, chiều sâu cũng như bề rộng của tri thức đã được bảo tồn và nhân rộng vượt bậc. Đặc biệt, khi các nền văn hóa mở rộng phạm vi tri thức vượt ra ngoài những kỹ năng cơ bản về giao tiếp, trao đổi, tìm kiếm thức ăn hay thực hành tín ngưỡng, thì nhu cầu về một hệ thống giáo dục chính quy cùng với hoạt động học tập trong nhà trường đã hình thành và phát triển tất yếu.

Giáo dục là hình thức học tập theo đó kiến thức, kỹ năng, được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác thông qua giảng dạy, đào tạo, hay nghiên cứu. Giáo dục thường diễn ra dưới sự hướng dẫn của người khác, hoặc cũng có thể thông qua tự học. Bất cứ trải nghiệm nào có ảnh hưởng đáng kể lên cách mà người ta suy nghĩ, cảm nhận, hay hành động đều có thể được xem là có tính giáo dục. Giáo dục thường được chia thành các giai đoạn như giáo dục tuổi ấu thơ, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học, và giáo dục đại học.

Theo nhà giáo dục Bùi Hiền trong Từ điển Giáo dục học: *“Giáo dục được hiểu là một hoạt động hướng tới con người, thông qua việc sử dụng các biện pháp tác động có hệ thống nhằm truyền thụ tri thức, khái niệm; rèn luyện kỹ năng, lối sống; đồng thời bồi dưỡng tư tưởng và đạo đức cần thiết cho đối tượng giáo dục. Qua đó, giúp họ hình thành và phát triển các năng lực, phẩm chất và nhân cách, phù hợp với mục tiêu đào tạo để có thể tham gia vào hoạt động sản xuất và đời sống xã hội một cách hiệu quả”*[80, tr650].

Tương tự, theo quan điểm của Phạm Đình Nghiệp: “*Giáo dục là một hình thái xã hội đặc thù, đó là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch, mang tính tự giác và chủ động, nhằm ảnh hưởng tích cực đến con người, qua đó thúc đẩy sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức và nhân cách của mỗi cá nhân*” [90, tr15].

Từ những định nghĩa trên có thể khái quát rằng: *Giáo dục là một hoạt động xã hội mang tính chủ đích và có tổ chức, nhằm hình thành và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất và nhân cách con người. Đây là hoạt động thiết yếu trong tiến trình phát triển của xã hội loài người, góp phần duy trì sự tồn tại, phát triển và hoàn thiện không ngừng của cá nhân trong đời sống xã hội.*

Giáo dục bao gồm nhiều phương diện khác nhau như: giáo dục chính trị - tư tưởng, giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật, giáo dục kinh tế, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục thường thức, giáo dục sinh thái, giáo dục giới tính... Trong đó, giáo dục chính trị - tư tưởng là một bộ phận quan trọng và không thể thiếu, góp phần định hướng lý tưởng sống, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, từ đó hoàn thiện nhân cách và phát triển toàn diện con người.

2.1.2.2. Khái niệm giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên đại học

Giáo dục là một hoạt động có mục tiêu, được thực hiện một cách tự giác và có chủ đích bởi chủ thể giáo dục nhằm tác động đến người học. Thông qua quá trình truyền đạt tri thức, kinh nghiệm sống và các giá trị xã hội, giáo dục góp phần làm thay đổi và phát triển nhận thức, tình cảm, thái độ cũng như năng lực của con người. Qua đó, giáo dục đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và hoàn thiện nhân cách, đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao của sự phát triển xã hội.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyên đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của các nền tảng truyền thông, mạng xã hội, thế hệ trẻ ngày nay đang đứng trước muôn vàn cơ hội cũng như thách thức. Sinh viên là lực lượng trí thức trẻ, chủ nhân tương lai của đất nước không chỉ cần có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp mà còn phải có một bản lĩnh chính trị vững vàng. Do đó, giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên đại học trở thành nhiệm vụ vừa cấp thiết, vừa mang tính chiến lược trong công cuộc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp phát triển bền vững của đất nước.

Như vậy, *Giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên đại học là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức của các chủ thể giáo dục nhằm hình thành và phát triển ở sinh viên lập trường tư tưởng vững vàng, niềm tin chính trị đúng*

đẫn, tư duy độc lập, khả năng nhận diện và đấu tranh với các quan điểm sai trái, cùng ý chí và trách nhiệm chính trị trong học tập, rèn luyện và tham gia đời sống xã hội, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

2.1.3. Chuyển đổi số và giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số

2.1.3.1. Khái niệm chuyển đổi số

Theo trang Tech Republic, Tạp chí trực tuyến, cộng đồng xã hội dành cho các chuyên gia CNTT, khái niệm chuyển đổi số là cách sử dụng công nghệ để thực hiện lại quy trình sao cho hiệu quả hơn hoặc hiệu quả hơn [148].

Microsoft lại cho rằng: Chuyển đổi số là việc tư duy lại cách thức các tổ chức tập hợp mọi người, dữ liệu và quy trình để tạo những giá trị mới. Chuyển đổi hiểu chung là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân và tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất trên môi trường số với các công nghệ số. Các mô hình và quá trình kinh doanh số sẽ tái cấu trúc nền kinh tế. Chuyển đổi số là quá trình chuyển đổi ở cấp độ hệ thống nhằm thay đổi hành vi trên quy mô lớn. Bản chất của chuyển đổi số là sáng tạo. Có thể hiểu chuyển đổi số là ứng dụng những tiến bộ về công nghệ số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn... vào mọi hoạt động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhằm đưa lại hiệu suất cao, thúc đẩy phát triển doanh thu và thương hiệu. Chuyển đổi số không phải đơn thuần thay đổi cách thực hiện công việc từ thủ công truyền thống sang vận dụng công nghệ để giảm thiểu sức người. Trên thực tế, chuyển đổi số đóng vai trò thay đổi tư duy, phương thức điều hành, văn hóa tổ chức.

Như vậy, *chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của tổ chức và cá nhân thông qua việc ứng dụng các công nghệ số hiện đại nhằm tái cấu trúc quy trình, phương thức quản trị, mô hình hoạt động và văn hóa tổ chức, qua đó tạo ra giá trị mới, nâng cao hiệu quả, hiệu suất và thúc đẩy phát triển bền vững. Chuyển đổi số không chỉ là việc số hóa các hoạt động truyền thống mà là sự đổi mới tư duy, cách thức tổ chức và hành vi trên quy mô hệ thống.*

2.1.3.2. Khái niệm giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số

Chuyển đổi số trong giáo dục là quá trình ứng dụng và tích hợp có hệ thống công nghệ số vào hoạt động dạy học, quản lý và môi trường giáo dục

nhằm đổi mới phương thức tổ chức, nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển năng lực người học. Trong lĩnh vực giáo dục bản lĩnh chính trị, chuyển đổi số không chỉ là việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy lý luận chính trị mà còn là quá trình đổi mới toàn diện nội dung, phương thức, môi trường và chủ thể giáo dục theo hướng hiện đại, linh hoạt, tương tác và cá thể hóa, phù hợp với sự phát triển của xã hội số và không gian mạng. Quá trình này không chỉ hướng tới truyền thụ tri thức lý luận chính trị mà còn chú trọng xây dựng năng lực tự học, tự rèn luyện, khả năng “tự đề kháng” trước các thông tin xấu độc, sai lệch; đồng thời hình thành ở sinh viên bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực hành động và trách nhiệm công dân số trong điều kiện hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế số, xã hội số hiện nay

Từ cách tiếp cận đó, có thể quan niệm: *Giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức của các chủ thể giáo dục thông qua việc ứng dụng công nghệ và môi trường số nhằm hình thành và phát triển ở sinh viên lập trường tư tưởng vững vàng, niềm tin chính trị đúng đắn, tư duy độc lập, năng lực nhận diện và đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong bối cảnh hiện nay.*

Trong bối cảnh Internet, mạng xã hội và trí tuệ nhân tạo phát triển mạnh mẽ, sinh viên vừa có điều kiện tiếp cận nhanh chóng với tri thức và thông tin đa chiều, vừa đứng trước nguy cơ bị tác động bởi các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc và các xu hướng lệch chuẩn trên không gian mạng. Vì vậy, giáo dục bản lĩnh chính trị không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ tri thức lý luận chính trị mà còn hướng tới hình thành ở sinh viên lập trường tư tưởng vững vàng, niềm tin chính trị đúng đắn, tư duy độc lập và khả năng phản biện. Đồng thời, quá trình này còn góp phần nâng cao năng lực nhận diện, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, giúp sinh viên thích ứng với yêu cầu phát triển đất nước trong thời đại số hiện nay.

2.2. Các yếu tố cấu thành hoạt động giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số

Việc xác định các yếu tố cấu thành và triển khai của hoạt động giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số được đặt trên nền tảng lý luận của CTTT – một dạng hoạt động xã hội đặc thù, mang tính mục đích, có tổ chức và định hướng rõ ràng. Theo đó, CTTT luôn được tiếp cận như

một quá trình tác động có ý thức của chủ thể đến đối tượng nhằm hình thành, củng cố và phát triển nhận thức, niềm tin, thái độ và hành vi phù hợp với mục tiêu chính trị - xã hội nhất định. Chính cách tiếp cận này cho phép nhận diện hoạt động giáo dục bản lĩnh chính trị không chỉ ở phương diện nội dung, mà còn ở cấu trúc vận hành của nó, bao gồm các yếu tố cơ bản như: chủ thể, đối tượng, mục đích, nội dung, phương thức và kết quả. Việc kế thừa và vận dụng khung phân tích này không chỉ bảo đảm tính nhất quán về mặt lý luận, mà còn tạo cơ sở để phân tích một cách hệ thống quá trình tổ chức và triển khai giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh hiện nay.

2.2.1 Chủ thể giáo dục

Chủ thể giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên được hiểu là những lực lượng trực tiếp tham gia tổ chức, định hướng và thực hiện các hoạt động giáo dục nhằm hình thành và phát triển bản lĩnh chính trị cho sinh viên theo mục tiêu đã xác định. Đây là yếu tố giữ vai trò trung tâm, quyết định phương hướng, nội dung, phương thức và hiệu quả của toàn bộ quá trình giáo dục. Theo đó, các chủ thể giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong các trường đại học bao gồm:

Đối với Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường: Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường giữ vai trò trung tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên. Trong bối cảnh chuyển đổi số, vai trò này càng trở nên quan trọng khi môi trường giáo dục không chỉ giới hạn trong không gian lớp học truyền thống mà mở rộng sang không gian số với nhiều yếu tố phức tạp, khó kiểm soát. Với chức năng lãnh đạo toàn diện, Đảng ủy có trách nhiệm định hướng chính trị, bảo đảm mọi hoạt động giáo dục trong nhà trường thống nhất với mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện, có lập trường tư tưởng vững vàng. Ban Giám hiệu là chủ thể tổ chức triển khai, cụ thể hóa chủ trương của Đảng thành chương trình, kế hoạch, cơ chế vận hành và phân bổ nguồn lực phù hợp. Đảng ủy và Ban Giám hiệu cần chủ động xây dựng chiến lược giáo dục bản lĩnh chính trị gắn với chiến lược chuyển đổi số của nhà trường; tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý, giảng dạy và truyền thông nội bộ; đồng thời bảo đảm an ninh tư tưởng trên không gian mạng. Việc thiết lập môi trường học tập số an toàn, lành mạnh, có định hướng chính trị rõ ràng chính là tiền đề để bản lĩnh chính trị của sinh viên được hình thành và phát triển bền vững.

Đối với đội ngũ giảng viên lý luận chính trị: Đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị là lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ giáo dục nền tảng tư tưởng, góp phần quyết định chất lượng hình thành bản lĩnh chính trị của sinh viên. Trong bối cảnh chuyển đổi số, vai trò của giảng viên không chỉ dừng lại ở truyền đạt kiến thức mà còn là người định hướng nhận thức, dẫn dắt tư duy và khơi dậy niềm tin chính trị cho sinh viên. Giảng viên lý luận chính trị cần có lập trường tư tưởng vững vàng, trình độ chuyên môn sâu và phương pháp giảng dạy hiện đại. Khi môi trường số tạo ra sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa nhiều nguồn thông tin, giảng viên phải nâng cao năng lực phân tích, cập nhật kịp thời những vấn đề mới, giúp sinh viên hiểu đúng bản chất các hiện tượng chính trị - xã hội. Đồng thời, giảng viên cần sử dụng hiệu quả các nền tảng số, học liệu điện tử, phương pháp tương tác trực tuyến để tăng tính thuyết phục và hấp dẫn của bài giảng. Quan trọng hơn, giảng viên phải là tấm gương về bản lĩnh chính trị, về thái độ khoa học, khách quan, chuẩn mực trong phát ngôn và ứng xử trên không gian mạng. Sự thống nhất giữa lời nói và hành động của giảng viên chính là yếu tố tạo nên uy tín, qua đó tác động tích cực đến niềm tin và thái độ chính trị của sinh viên.

Văn phòng Đảng uỷ và các phòng ban chức năng: Văn phòng Đảng uỷ và các phòng ban chức năng trong trường đại học giữ vai trò quan trọng trong việc tham mưu, tổ chức và triển khai hoạt động giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên. Đây là các chủ thể trực tiếp cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và định hướng của nhà trường thành các kế hoạch, chương trình và hoạt động giáo dục phù hợp với đặc điểm sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số. Thông qua công tác quản lý sinh viên, công tác chính trị tư tưởng, truyền thông nội bộ, tổ chức sinh hoạt chính trị, hội nghị, tọa đàm và các hoạt động ngoại khóa, các đơn vị này góp phần định hướng nhận thức, củng cố niềm tin chính trị và nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội cho sinh viên. Trong điều kiện chuyển đổi số hiện nay, Văn phòng Đảng uỷ và các phòng ban chức năng cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, khai thác hiệu quả công nghệ thông tin điện tử, hệ thống quản trị học tập, mạng xã hội chính thống và các nền tảng truyền thông số để truyền tải thông tin chính xác, kịp thời, tạo môi trường giáo dục chính trị hiện đại, linh hoạt và tương tác cao. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị sẽ góp phần xây dựng môi trường giáo dục đồng bộ, gắn lý luận với thực tiễn, qua đó nâng cao hiệu quả giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong thời đại số.

Tổ chức Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên và các câu lạc bộ: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các câu lạc bộ trong trường đại học là lực lượng nòng cốt trong giáo dục, rèn luyện và phát huy bản lĩnh chính trị của sinh viên. Với đặc trưng gần gũi, năng động và gần bó trực tiếp với sinh viên, các tổ chức này tạo môi trường thực tiễn để sinh viên trải nghiệm, rèn luyện và trưởng thành thông qua các phong trào hành động cách mạng, hoạt động xã hội và diễn đàn học thuật. Thông qua các phong trào như “Sinh viên 5 tốt”, “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, các hoạt động nghiên cứu khoa học, đối thoại chính sách, sinh hoạt chính trị - tư tưởng và hoạt động cộng đồng, sinh viên được bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, nâng cao ý thức trách nhiệm và năng lực hành động xã hội. Trong bối cảnh chuyển đổi số, các tổ chức Đoàn - Hội cần chủ động đổi mới nội dung và phương thức hoạt động theo hướng ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, sử dụng mạng xã hội, nền tảng truyền thông trực tuyến và không gian số để tăng tính tương tác, lan tỏa giá trị tích cực và định hướng dư luận sinh viên. Đồng thời, các câu lạc bộ học thuật, lý luận chính trị, truyền thông và kỹ năng cũng góp phần mở rộng không gian giáo dục, phát huy tính tự quản, tự giáo dục và vai trò chủ thể của sinh viên trong quá trình hình thành bản lĩnh chính trị vững vàng hiện nay.

Đối với sinh viên, chủ thể trung tâm của quá trình tự giáo dục và tự rèn luyện bản lĩnh chính trị: Trong mọi hoạt động giáo dục, sinh viên không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà còn là chủ thể trung tâm của quá trình tự giáo dục và tự rèn luyện. Trong bối cảnh chuyển đổi số, vai trò chủ thể của sinh viên càng được khẳng định rõ nét, bởi môi trường số trao cho họ quyền tiếp cận, lựa chọn và chia sẻ thông tin một cách chủ động. Bản lĩnh chính trị không thể hình thành nếu sinh viên thiếu ý thức tự học, tự tu dưỡng và tự điều chỉnh hành vi. Trước sự đa dạng và phức tạp của thông tin trên mạng xã hội, mỗi sinh viên cần rèn luyện khả năng chọn lọc, kiểm chứng và phân tích thông tin; đồng thời chủ động xây dựng “miễn dịch tư tưởng” trước các luận điệu sai trái. Ý thức trách nhiệm công dân số, thái độ văn minh khi tham gia không gian mạng chính là biểu hiện cụ thể của bản lĩnh chính trị trong thời đại số. Khi sinh viên nhận thức rõ vai trò của mình trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và góp phần xây dựng môi trường học đường lành mạnh, họ sẽ chuyển từ vị thế bị tác động sang vị thế chủ động định hướng và lan tỏa giá

trị tích cực. Chính sự chủ động đó quyết định chiều sâu và độ bền vững của bản lĩnh chính trị trong điều kiện chuyển đổi số.

2.2.2. Đối tượng giáo dục

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, sinh viên các trường đại học là một trong những đối tượng chủ yếu cần được tập trung giáo dục bản lĩnh chính trị, đặc biệt là ý thức đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội. Đây là lực lượng trẻ, năng động, có trình độ học vấn cao, khả năng tiếp cận công nghệ tốt, thường xuyên sử dụng mạng xã hội như một phần trong học tập, sinh hoạt và giao tiếp hàng ngày. Những đặc điểm này khiến sinh viên không chỉ là đối tượng chịu tác động mạnh mẽ từ thông tin đa chiều, mà còn là lực lượng nòng cốt có thể lan tỏa tư tưởng tích cực, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và an ninh tư tưởng trong không gian mạng.

Với tư cách là một bộ phận ưu tú của xã hội, sinh viên sở hữu nhiều ưu thế đáng kể như khả năng tư duy độc lập, khả năng tiếp nhận tri thức mới nhanh chóng, tinh thần cởi mở và khát vọng cống hiến cho cộng đồng, đất nước. Tuy nhiên, chính vì còn đang trong quá trình hình thành và hoàn thiện thế giới quan, nhân sinh quan, bản lĩnh chính trị của sinh viên cũng có những điểm yếu nhất định. Họ dễ bị tác động bởi các trào lưu, quan điểm sai trái nếu thiếu sự định hướng đúng đắn, thiếu khả năng phân tích, phản biện và đề kháng trước những nội dung xuyên tạc, kích động lan truyền trên mạng xã hội. Việc mạng xã hội trở thành một không gian thông tin mở, ít kiểm duyệt, vừa tạo cơ hội tiếp cận tri thức, vừa tiềm ẩn nguy cơ làm sai lệch nhận thức nếu sinh viên không đủ khả năng tự bảo vệ mình.

Do đó, trong việc giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên, cần tập trung vào việc nâng cao đời sống ý thức tư tưởng, hình thành thái độ tích cực và trách nhiệm trong việc phát hiện, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng. Bản thân sinh viên cần được trang bị không chỉ kiến thức chính trị, pháp luật, mà còn kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn, khả năng phân tích thông tin, nhận diện và phản bác các nội dung độc hại. Mặt khác, chủ thể giáo dục bao gồm nhà trường, giảng viên, tổ chức Đoàn - Hội, các cơ quan truyền thông và có phương pháp phù hợp để tác động hiệu quả đến nhận thức và hành vi của sinh viên. Cốt lõi là làm sao để sinh viên không chỉ hiểu đúng, nhận diện được thông tin xấu độc mà còn chủ động tham gia vào quá trình đấu tranh, phản bác một cách bản lĩnh, có lập luận chặt chẽ và văn minh.

Như vậy, sinh viên đại học chính là đối tượng vừa chịu ảnh hưởng, vừa có vai trò trung tâm trong công cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng. Giáo dục bản lĩnh chính trị cho họ, đặc biệt là ý thức phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội, cần trở thành một phần quan trọng trong quá trình giáo dục toàn diện của nhà trường và xã hội trong thời đại số.

2.2.3. Mục đích, nội dung giáo dục

2.2.3.1. Mục đích giáo dục

Mục đích của giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay là hình thành, củng cố và phát triển ở sinh viên hệ thống những phẩm chất chính trị vững vàng, lập trường tư tưởng kiên định, niềm tin khoa học vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vào mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; đồng thời nâng cao năng lực tư duy lý luận, khả năng tự “miễn dịch” trước các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng, đáp ứng yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

Thứ nhất, mục đích giáo dục hướng tới việc hình thành thế giới quan khoa học và phương pháp luận biện chứng cho sinh viên. Trong bối cảnh chuyển đổi số, khi sinh viên tiếp cận khối lượng thông tin khổng lồ, đa chiều, thậm chí hỗn tạp và xuyên tạc, việc trang bị cho họ năng lực phân tích, đánh giá, sàng lọc thông tin trên cơ sở lập trường chính trị đúng đắn là yêu cầu cấp thiết. Bản lĩnh chính trị không chỉ thể hiện ở sự kiên định về niềm tin, mà còn ở khả năng nhận diện đúng - sai, thật - giả, tiến bộ - phản động trong môi trường truyền thông số đầy biến động.

Thứ hai, mục đích giáo dục nhằm bồi dưỡng niềm tin chính trị vững chắc và lý tưởng cách mạng cho sinh viên. Niềm tin ấy không phải là niềm tin cảm tính, mà được xây dựng trên cơ sở nhận thức lý luận sâu sắc, trải nghiệm thực tiễn và sự thấm nhuần giá trị lịch sử của dân tộc. Trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, khi các giá trị đa dạng cùng tồn tại và cạnh tranh ảnh hưởng, việc củng cố niềm tin chính trị khoa học giúp sinh viên không rơi vào trạng thái hoài nghi cực đoan, dao động lập trường hoặc lệch chuẩn giá trị.

Thứ ba, mục đích giáo dục bản lĩnh chính trị còn nhằm nâng cao năng lực hành động chính trị - xã hội có trách nhiệm của sinh viên. Bản lĩnh chính trị không dừng lại ở nhận thức và thái độ, mà phải được thể hiện qua hành vi,

qua sự tham gia tích cực vào các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, phong trào Đoàn - Hội, các hoạt động vì cộng đồng và đấu tranh bảo vệ quan điểm đúng đắn trên không gian mạng. Trong bối cảnh chuyển đổi số, sinh viên vừa là đối tượng tiếp nhận thông tin, vừa là chủ thể sáng tạo và lan tỏa thông tin, do đó cần được định hướng để trở thành lực lượng nòng cốt trong xây dựng môi trường mạng lành mạnh, văn minh.

Thứ tư, mục đích giáo dục hướng tới xây dựng “công dân số” có bản lĩnh chính trị vững vàng. Điều này đòi hỏi sự kết hợp giữa năng lực số với phẩm chất chính trị, giữa kỹ năng công nghệ với ý thức trách nhiệm xã hội. Sinh viên không chỉ làm chủ công nghệ, mà còn làm chủ bản thân trong môi trường số, không bị chi phối bởi thuật toán, trào lưu cực đoan hay thông tin độc hại. Mục đích giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay là mục đích toàn diện, vừa mang tính kế thừa truyền thống, vừa mang tính thích ứng thời đại; hướng tới hình thành lớp sinh viên có lập trường vững vàng, tư duy sắc bén, niềm tin kiên định và năng lực hành động phù hợp với yêu cầu bảo vệ và phát triển đất nước trong kỷ nguyên số.

2.2.3.2. Nội dung giáo dục

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là môi trường học tập, giao tiếp và hình thành nhận thức của sinh viên, giáo dục bản lĩnh chính trị không thể chỉ dừng lại ở những nội dung truyền thống mà phải được tiếp cận một cách toàn diện, hệ thống và thích ứng với điều kiện mới. Bản lĩnh chính trị của sinh viên chỉ được hình thành vững chắc khi nội dung giáo dục bảo đảm sự thống nhất giữa nền tảng lý luận, định hướng chính trị, giá trị truyền thống và năng lực hành động thực tiễn. Văn kiện Đại hội XIV khẳng định rõ: trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt là sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, đời sống kinh tế - xã hội đang biến đổi sâu sắc, đặt ra những yêu cầu mới đối với nhận thức, tư duy và năng lực của con người. Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 20/7/2026 của Ban Bí thư cũng yêu cầu nội dung giáo dục lý luận chính trị phải được xây dựng theo hướng tinh gọn, hiện đại, liên thông, thiết thực, kịp thời cập nhật những thành tựu lý luận và thực tiễn mới của Đảng. Từ yêu cầu đó, nội dung giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay cần tập trung vào những phương diện cơ bản sau đây:

Một là, giáo dục lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm củng cố thế giới quan, phương pháp luận và niềm tin chính trị cho sinh viên

Giáo dục hệ thống tri thức lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nội dung cốt lõi, giữ vai trò nền tảng trong quá trình hình thành bản lĩnh chính trị của sinh viên. Trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, khi sinh viên là nhóm xã hội tiếp cận thông tin nhanh, rộng nhưng cũng dễ bị chi phối bởi các luồng thông tin đa chiều, thiếu kiểm chứng, việc trang bị nền tảng lý luận khoa học và cách mạng càng trở nên cấp thiết. Tri thức lý luận không chỉ cung cấp hệ thống quan điểm về thế giới, con người và xã hội mà còn trang bị cho sinh viên phương pháp tư duy biện chứng, khả năng nhìn nhận vấn đề một cách toàn diện, lịch sử cụ thể. Chính năng lực tư duy đó giúp sinh viên không rơi vào trạng thái cực đoan, phiến diện trước những hiện tượng chính trị - xã hội phức tạp trong thời đại số. Trong môi trường mạng, nơi thông tin có thể bị cắt xén, bóp méo hoặc định hướng có chủ ý, bản lĩnh chính trị trước hết được thể hiện ở khả năng phân tích, đối chiếu và đánh giá trên cơ sở lập trường khoa học. Trong điều kiện chuyển đổi số, bản lĩnh chính trị của sinh viên chỉ thực sự vững vàng khi được đặt trên nền tảng nhận thức khoa học, niềm tin lý tưởng và phương pháp luận đúng đắn.

Bên cạnh việc truyền đạt nội dung cốt lõi của chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, kinh tế chính trị Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục lý luận trong chuyển đổi số cần đổi mới phương thức tiếp cận. Việc ứng dụng nền tảng học tập trực tuyến, hệ thống quản lý học tập thông minh, kho dữ liệu số, mô phỏng tình huống chính trị - xã hội sẽ góp phần tăng tính tương tác, khắc phục tình trạng học thụ động. Quan trọng hơn, giáo dục lý luận phải hướng tới hình thành năng lực vận dụng sáng tạo vào thực tiễn, giúp sinh viên hiểu rằng lý luận không phải là hệ thống giáo điều, mà là kim chỉ nam cho hành động. Trong điều kiện chuyển đổi số, bản lĩnh chính trị của sinh viên chỉ thực sự vững vàng khi được đặt trên nền tảng nhận thức khoa học, niềm tin lý tưởng và phương pháp luận đúng đắn. Do đó, giáo dục lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là nhiệm vụ chuyên môn của giảng viên lý luận chính trị, mà là nội dung trung tâm trong chiến lược xây dựng thế hệ sinh viên có bản lĩnh, trí tuệ và trách nhiệm với đất nước.

Hai là, giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với tình hình thế giới và trong nước nhằm định hướng nhận thức và hành vi chính trị của sinh viên.

Nếu giáo dục lý luận chính trị tạo nền tảng tư tưởng, thì giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chính là bước cụ thể hóa định hướng đó thành chuẩn mực hành động trong thực tiễn. Nội dung này cần được đặt trong mối liên hệ chặt chẽ với bối cảnh vận động của tình hình thế giới và trong nước, bởi đây là những yếu tố trực tiếp tác động đến nhận thức, thái độ và hành vi chính trị của sinh viên hiện nay. Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng, nhiều vấn đề mới nổi lên như kinh tế số, chính phủ số, an ninh mạng, chủ quyền dữ liệu, cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia, cũng như các biến động chính trị - xã hội trong nước, đòi hỏi sinh viên phải có cái nhìn toàn diện, cập nhật và có khả năng phân tích đúng đắn. Giúp sinh viên nhận thức rõ mục tiêu, con đường phát triển đất nước mà Đảng và Nhà nước đã lựa chọn trong tương quan với bối cảnh quốc tế và thực tiễn trong nước. Khi hiểu đúng bản chất các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình chuyển đổi số quốc gia và những vấn đề thời sự, sinh viên sẽ có cơ sở khoa học để nhận diện, phản biện và bác bỏ các luận điệu sai trái, xuyên tạc. Bản lĩnh chính trị vì thế không chỉ dừng lại ở niềm tin, mà còn thể hiện ở năng lực phân tích, đánh giá và bảo vệ quan điểm trên nền tảng hiểu biết vững chắc. Ngược lại, nếu thiếu kiến thức về đường lối, chính sách và bối cảnh thực tiễn, sinh viên dễ rơi vào trạng thái dao động, bị tác động bởi thông tin đa chiều trên không gian mạng. Đặc biệt Chỉ thị số 10-CT/TW về tăng cường giáo dục lý luận chính trị, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân trong hệ thống giáo dục quốc dân, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới đặt ra yêu cầu: *Nghiên cứu tổ chức nội dung giáo dục theo các nhóm phẩm chất, năng lực chủ yếu: Bản lĩnh chính trị, lý tưởng cách mạng và khát vọng cống hiến; tinh thần thượng tôn pháp luật, đạo đức và trách nhiệm xã hội; ý thức công dân, năng lực số và năng lực hội nhập quốc tế; lối sống lành mạnh, kỹ năng xã hội và năng lực học tập suốt đời. Rà soát, cập nhật các môn lý luận chính trị và các nội dung giáo dục công dân, lịch sử, văn hoá, pháp luật, đạo đức, kỹ năng xã hội theo hướng tăng thực hành, trải nghiệm, đối thoại, xử lý tình huống, nhận diện, đấu tranh và phản bác quan điểm sai trái,*

thù địch; kiểm soát chặt chẽ chất lượng chương trình, nội dung giáo trình, tài liệu tham khảo, học liệu số và nội dung giáo dục trong các chương trình liên kết, hợp tác quốc tế [57].

Do đó, việc giáo dục cần được triển khai theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, tăng cường phân tích tình huống cụ thể, cập nhật kịp thời các vấn đề chính trị - xã hội trong nước và quốc tế. Đồng thời, giáo dục pháp luật trong bối cảnh chuyển đổi số phải chú trọng nâng cao ý thức công dân số, tinh thần thượng tôn pháp luật và văn hóa ứng xử trên không gian mạng. Khi sinh viên nhận thức đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, họ sẽ chủ động điều chỉnh hành vi phù hợp với chuẩn mực xã hội và lợi ích quốc gia, dân tộc. Như vậy, giáo dục chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật gắn với bối cảnh thực tiễn không chỉ nâng cao nhận thức chính trị mà còn trực tiếp góp phần hình thành năng lực làm chủ hành vi chính trị - xã hội của sinh viên trong môi trường số.

Ba là, giáo dục truyền thống yêu nước, lịch sử hào hùng của dân tộc và bồi dưỡng ý thức tự rèn luyện bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong môi trường số

Truyền thống yêu nước và lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc Việt Nam là nguồn lực tinh thần to lớn trong quá trình hình thành bản lĩnh chính trị. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, khi các giá trị văn hóa đa dạng giao thoa mạnh mẽ, việc giữ gìn bản sắc và nuôi dưỡng lòng tự hào dân tộc có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sinh viên. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, khi các giá trị văn hóa đa dạng giao thoa mạnh mẽ, việc giữ gìn bản sắc và nuôi dưỡng lòng tự hào dân tộc có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh “*Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của toàn dân tộc*” [64,tr.271]. Giáo dục truyền thống không dừng lại ở việc cung cấp kiến thức lịch sử, mà phải khơi dậy niềm tin vào sức mạnh dân tộc, ý thức trách nhiệm tiếp nối sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bản lĩnh chính trị của sinh viên được nuôi dưỡng từ nhận thức sâu sắc về những hy sinh, cống hiến của các thế hệ cha anh, từ đó hình thành động lực phấn đấu trong học tập và rèn luyện. Trong môi trường số, các thông tin bóp méo lịch sử, xuyên tạc sự thật có thể lan truyền nhanh chóng, gây nhiễu loạn nhận thức. Do đó, giáo dục truyền thống cần kết hợp phương pháp hiện đại như bảo tàng số, tư liệu số hóa, phim tài liệu tương tác, diễn đàn học thuật

trực tuyến để tăng tính hấp dẫn và tính thuyết phục. Việc tiếp cận lịch sử qua công nghệ không chỉ giúp sinh viên hiểu sâu hơn mà còn tạo cơ hội chủ động khám phá, phản biện và trao đổi. Quan trọng hơn, giáo dục truyền thống phải gắn với ý thức tự giáo dục và tự rèn luyện của sinh viên. Trong xã hội số, bản lĩnh chính trị không thể hình thành nếu thiếu sự chủ động tự học, tự điều chỉnh hành vi và tự nâng cao sức đề kháng trước những tác động tiêu cực. Ý thức tự rèn luyện chính là biểu hiện cao của tinh thần trách nhiệm cá nhân đối với tương lai của bản thân và đất nước.

Bốn là, giáo dục ý thức và năng lực đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, trang bị kiến thức và kỹ năng nhận diện các quan điểm sai trái

Chuyên đổi số đã mở rộng không gian giao tiếp và trao đổi thông tin, nhưng đồng thời cũng biến không gian mạng thành một mặt trận tư tưởng phức tạp. Các thế lực thù địch lợi dụng công nghệ số để phát tán quan điểm sai trái, kích động tâm lý hoài nghi, phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong bối cảnh đó, giáo dục ý thức và năng lực đấu tranh phản bác trở thành nội dung trọng yếu trong giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên.

Trước hết, sinh viên cần được trang bị khả năng nhận diện các thủ đoạn tuyên truyền tinh vi trên mạng xã hội như cắt ghép thông tin, dẫn chứng sai lệch, thao túng cảm xúc hoặc “ngụy trang” dưới hình thức học thuật. Bản lĩnh chính trị thể hiện ở thái độ tỉnh táo, không bị cuốn theo tâm lý đám đông và không tiếp tay cho việc lan truyền thông tin sai lệch. Tuy nhiên, đấu tranh trong môi trường số không chỉ dừng lại ở việc “phản bác” mà phải gắn với năng lực truyền thông tích cực. Sinh viên cần được rèn luyện kỹ năng phản biện khoa học, kỹ năng viết và trình bày quan điểm chính trị trên nền tảng số, kỹ năng tham gia thảo luận một cách văn minh, có lý lẽ và dẫn chứng. Đây chính là biểu hiện của sự trưởng thành chính trị trong điều kiện mới.

Bên cạnh đó, giáo dục đấu tranh tư tưởng phải gắn với hoạt động thực tiễn như tham gia phong trào Đoàn - Hội, nghiên cứu khoa học, hoạt động cộng đồng, thực tập nghề nghiệp. Thông qua trải nghiệm thực tiễn, sinh viên được kiểm nghiệm nhận thức lý luận, rèn luyện ý chí và khả năng hành động. Bản lĩnh chính trị vì vậy không chỉ tồn tại trong nhận thức mà được khẳng định qua hành vi cụ thể, qua sự dấn thân có trách nhiệm vì lợi ích quốc gia - dân tộc trong kỷ nguyên số.

Năm là, giáo dục ý thức tự học tập, tự rèn luyện, tinh thần vượt khó và noi gương các điển hình tiêu biểu trong quá trình hình thành bản lĩnh chính trị cho sinh viên.

Bản lĩnh chính trị không phải là phẩm chất hình thành một cách tự nhiên mà là kết quả của quá trình giáo dục, tự giáo dục, rèn luyện và trải nghiệm thực tiễn lâu dài của mỗi cá nhân. Trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, khi sinh viên thường xuyên tiếp xúc với môi trường thông tin đa chiều, phức tạp và biến động nhanh chóng, việc xây dựng ý thức tự học tập, tự tu dưỡng, tự hoàn thiện bản thân và không ngừng vượt qua những khó khăn, thách thức trong học tập, cuộc sống trở thành một nội dung quan trọng của giáo dục bản lĩnh chính trị. Thông qua quá trình đó, sinh viên từng bước hình thành lập trường chính trị vững vàng, ý chí phấn đấu, tinh thần trách nhiệm xã hội, khả năng tự điều chỉnh hành vi và sức đề kháng trước những tác động tiêu cực từ môi trường số.

Nội dung giáo dục này cần tập trung bồi dưỡng cho sinh viên nhận thức sâu sắc rằng bản lĩnh chính trị chỉ thực sự được củng cố khi mỗi người chủ động học tập, rèn luyện, kiên trì theo đuổi mục tiêu đã lựa chọn, không dao động trước khó khăn, áp lực hay những tác động tiêu cực từ bên ngoài. Đồng thời, cần khơi dậy ở sinh viên khát vọng cống hiến, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo và sẵn sàng vượt qua những thử thách của quá trình học tập, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp và hội nhập quốc tế. Đây chính là những biểu hiện cụ thể của bản lĩnh chính trị trong điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số hiện nay.

Để nâng cao hiệu quả giáo dục, cần chú trọng phát hiện, tuyên truyền và nhân rộng các tấm gương sinh viên tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong học tập, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số, hoạt động xã hội, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và lan tỏa những giá trị tích cực trên không gian mạng. Những tấm gương đó không chỉ là hình mẫu về tri thức và năng lực mà còn là minh chứng sinh động cho tinh thần tự học, tự rèn luyện, ý chí vượt khó và trách nhiệm công dân của thế hệ trẻ. Thông qua các nền tảng số, diễn đàn đối thoại, tọa đàm, chương trình giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm và hoạt động mentoring giữa sinh viên tiêu biểu với sinh viên toàn trường, những giá trị tích cực sẽ được lan tỏa sâu rộng, tạo động lực để mỗi sinh viên tự soi chiếu, tự điều chỉnh và hoàn thiện bản thân.

Giáo dục ý thức tự học tập, tự rèn luyện, tinh thần vượt khó và noi gương các điển hình tiên tiến không chỉ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục bản lĩnh chính trị mà còn trực tiếp hình thành ở sinh viên năng lực tự giáo dục, tự phát triển và tự bảo vệ mình trước những tác động phức tạp của môi trường số. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng lớp sinh viên có lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực số cao, khát vọng cống hiến và khả năng thích ứng với những yêu cầu của đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới.

2.2.4. Phương thức giáo dục

Phương thức giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số là tổng thể các cách thức tổ chức, cơ chế tác động, môi trường giáo dục và điều kiện bảo đảm mà các chủ thể giáo dục vận dụng nhằm truyền tải nội dung giáo dục, định hướng nhận thức, bồi dưỡng tình cảm, củng cố niềm tin, rèn luyện ý chí và hình thành hành vi chính trị đúng đắn cho sinh viên. Thông qua các phương thức đó, quá trình giáo dục không chỉ hướng tới việc truyền thụ tri thức chính trị mà còn tác động toàn diện đến sự phát triển nhân cách chính trị của sinh viên, giúp họ từng bước hình thành bản lĩnh chính trị vững vàng, có khả năng nhận diện, đánh giá, lựa chọn và xử lý đúng đắn các vấn đề chính trị - xã hội trong điều kiện môi trường số ngày càng phát triển. Trong bối cảnh chuyển đổi số, cần kết hợp các phương pháp truyền thống và hiện đại như: dùng lời nói (thuyết trình, đối thoại), trực quan (infographic, video, podcast, thực tế ảo), thực tiễn (tham quan, mô phỏng, trải nghiệm số), cùng với dạy học tình huống, tranh biện, AI, nền tảng số và mạng xã hội chính thống. Đồng thời, chú trọng tự học, tự rèn luyện để nâng cao tư duy phản biện và bản lĩnh chính trị của sinh viên.

Thứ nhất, phương thức giáo dục thông qua hoạt động dạy học: Giáo dục thông qua hoạt động dạy học là phương thức cơ bản, giữ vị trí trung tâm trong toàn bộ quá trình giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên. Đây là phương thức trực tiếp chuyển tải hệ thống tri thức chính trị, tư tưởng, pháp luật và các giá trị nền tảng của chế độ xã hội chủ nghĩa đến người học thông qua chương trình đào tạo chính khóa và các hoạt động học thuật của nhà trường. Đồng thời, đây cũng là phương thức tạo nền tảng để sinh viên hình thành thế giới quan khoa học, phương pháp luận đúng đắn, củng cố niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, từ đó phát triển lập trường, bản lĩnh và trách nhiệm chính trị của bản thân.

Khác với cách tiếp cận truyền thống chủ yếu coi dạy học là quá trình truyền đạt tri thức một chiều từ giảng viên đến sinh viên, hoạt động dạy học trong bối cảnh chuyển đổi số được tổ chức theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của người học. Sinh viên không còn chỉ là đối tượng tiếp nhận thông tin mà trở thành chủ thể đồng kiến tạo tri thức thông qua các hoạt động trao đổi, phản biện, nghiên cứu và giải quyết vấn đề. Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với giáo dục bản lĩnh chính trị, bởi bản lĩnh chính trị không thể hình thành chỉ bằng việc ghi nhớ kiến thức mà phải được phát triển thông qua quá trình tư duy, đánh giá, lựa chọn và bảo vệ quan điểm chính trị trước những tình huống cụ thể.

Trong điều kiện chuyển đổi số, hoạt động dạy học được đổi mới toàn diện cả về nội dung, phương thức tổ chức và công nghệ hỗ trợ. Các bài giảng truyền thống được kết hợp với bài giảng điện tử, video đa phương tiện, hệ thống quản lý học tập, thư viện số, kho học liệu mở và các nền tảng học tập trực tuyến, tạo điều kiện để sinh viên học tập mọi lúc, mọi nơi. Trí tuệ nhân tạo được sử dụng để hỗ trợ tra cứu tài liệu, cá thể hóa hoạt động học tập, phân tích kết quả học tập và cung cấp phản hồi tức thời cho người học. Bên cạnh đó, các webinar, tọa đàm trực tuyến với các nhà khoa học, chuyên gia lý luận, cán bộ thực tiễn, chuyên gia an ninh mạng giúp mở rộng không gian học thuật, tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận những vấn đề mới của đời sống chính trị trong nước và quốc tế.

Hoạt động dạy học cũng cần được tổ chức theo hướng tăng cường các hoạt động seminar, thảo luận nhóm, tranh biện khoa học, xử lý tình huống chính trị - xã hội và mô phỏng các tình huống trên không gian mạng. Thông qua việc phân tích các tình huống giả định liên quan đến tin giả, luận điệu xuyên tạc, các chiến dịch thao túng thông tin hay những vấn đề chính trị đang được dư luận quan tâm, sinh viên được rèn luyện năng lực nhận diện, kiểm chứng, phân tích và phản biện thông tin. Quá trình này giúp họ từng bước hình thành tư duy chính trị độc lập, khả năng lập luận có cơ sở khoa học và bản lĩnh bảo vệ quan điểm đúng đắn trước các tác động tiêu cực của môi trường số.

Đặc biệt, phương thức giáo dục thông qua hoạt động dạy học không chỉ hướng tới mục tiêu truyền thụ tri thức mà còn tạo lập môi trường đối thoại dân chủ giữa giảng viên và sinh viên. Thông qua các hoạt động hỏi - đáp, phản biện, trao đổi học thuật, sinh viên có điều kiện bày tỏ quan điểm, chia sẻ nhận

thức, giải quyết những băn khoăn về các vấn đề chính trị - xã hội, qua đó củng cố niềm tin khoa học và phát triển năng lực tư duy phản biện. Chính quá trình đối thoại đó góp phần chuyển hóa tri thức thành niềm tin, niềm tin thành ý chí và ý chí thành hành vi chính trị tích cực. Đây là giá trị cốt lõi của phương thức giáo dục thông qua hoạt động dạy học trong bối cảnh chuyển đổi số.

Thứ hai, phương thức giáo dục thông qua hoạt động thực tiễn: Hoạt động thực tiễn là phương thức giáo dục có ý nghĩa quan trọng trong việc chuyển hóa tri thức, niềm tin và lý tưởng chính trị thành thái độ, ý chí và hành vi chính trị của sinh viên. Nếu hoạt động dạy học tạo nền tảng về nhận thức thì hoạt động thực tiễn tạo điều kiện để sinh viên kiểm nghiệm, vận dụng và củng cố những tri thức đã tiếp thu trong thực tiễn đời sống chính trị - xã hội. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, thực tiễn vừa là cơ sở, vừa là động lực, đồng thời là tiêu chuẩn kiểm nghiệm chân lý; vì vậy, giáo dục bản lĩnh chính trị chỉ thực sự đạt hiệu quả khi gắn chặt với thực tiễn. Thông qua quá trình trải nghiệm và tham gia các hoạt động xã hội, sinh viên từng bước hình thành niềm tin chính trị, rèn luyện ý thức trách nhiệm, phát triển năng lực tư duy và khả năng hành động đúng đắn trước những vấn đề của đời sống chính trị.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, phương thức giáo dục thông qua hoạt động thực tiễn được mở rộng cả về không gian, nội dung và cách thức tổ chức. Bên cạnh các hoạt động truyền thống như tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, địa chỉ đỏ, tham gia các phong trào tình nguyện, hoạt động Đoàn - Hội, câu lạc bộ, diễn đàn thanh niên và các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử, pháp luật, chủ quyền quốc gia, các cơ sở giáo dục đại học cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số nhằm đa dạng hóa hình thức trải nghiệm. Việc sử dụng bảo tàng số, thực tế ảo, triển lãm trực tuyến, kho tư liệu số hay các chương trình giao lưu trực tuyến với nhân chứng lịch sử, chuyên gia và nhà khoa học giúp sinh viên tiếp cận thực tiễn một cách trực quan, sinh động và linh hoạt hơn, đồng thời khắc phục những hạn chế về thời gian, không gian và nguồn lực tổ chức.

Đặc biệt, việc xây dựng các tình huống mô phỏng trên nền tảng số như xử lý tin giả, phản bác quan điểm sai trái, ứng phó với khủng hoảng truyền thông hoặc bảo vệ chủ quyền trên không gian mạng tạo điều kiện để sinh viên vận dụng kiến thức lý luận vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Quá trình đó không chỉ góp phần phát triển tư duy phản biện, kỹ năng số và năng lực xử lý thông

tin mà còn rèn luyện bản lĩnh chính trị, khả năng giữ vững lập trường và hành động có trách nhiệm trước những tác động đa chiều của môi trường số.

Thứ ba, phương thức giáo dục thông qua môi trường truyền thông số: Trong bối cảnh chuyển đổi số, môi trường truyền thông số đã trở thành không gian quan trọng tác động trực tiếp đến quá trình hình thành nhận thức, niềm tin và hành vi chính trị của sinh viên. Internet, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông số không chỉ mở rộng khả năng tiếp cận thông tin mà còn tạo ra môi trường giao tiếp, trao đổi và hình thành dư luận xã hội với tốc độ nhanh, phạm vi rộng. Vì vậy, khai thác hiệu quả môi trường truyền thông số vừa là yêu cầu khách quan, vừa là phương thức quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong điều kiện hiện nay.

Phương thức này được thực hiện thông qua việc sử dụng đồng bộ các nền tảng truyền thông số như cổng thông tin điện tử, website, fanpage, YouTube, Facebook, Zalo, TikTok, podcast, học liệu số và các hệ thống truyền thông nội bộ của nhà trường để tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và lan tỏa những giá trị tích cực. Đồng thời, việc tổ chức các diễn đàn trực tuyến, tọa đàm, hội thảo, cuộc thi tìm hiểu, chiến dịch truyền thông trên không gian mạng và các cộng đồng học tập số tạo điều kiện để sinh viên trao đổi học thuật, phản biện, chia sẻ kinh nghiệm và tiếp cận thông tin chính thống một cách nhanh chóng, thuận tiện.

Trong điều kiện các thế lực thù địch ngày càng lợi dụng không gian mạng để truyền bá thông tin sai lệch, xuyên tạc chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng, phương thức giáo dục thông qua môi trường truyền thông số cần hướng mạnh vào việc nâng cao năng lực số, kỹ năng kiểm chứng thông tin, tư duy phản biện và khả năng nhận diện các quan điểm sai trái cho sinh viên. Thông qua việc tham gia các hoạt động truyền thông chính trị trên môi trường số, sinh viên từng bước hình thành văn hóa ứng xử trên không gian mạng, ý thức trách nhiệm của công dân số và năng lực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Như vậy, môi trường truyền thông số không chỉ là kênh truyền tải nội dung giáo dục mà còn là không gian thực tiễn để sinh viên rèn luyện bản lĩnh chính trị, nâng cao khả năng thích ứng và chủ động trước những tác động đa chiều của thời đại số.

Thứ tư, phương thức tự giáo dục, tự học và tự rèn luyện: Trong bối cảnh chuyển đổi số, tự giáo dục, tự học và tự rèn luyện trở thành phương thức có ý

nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển bản lĩnh chính trị của sinh viên. Nếu các phương thức giáo dục khác chủ yếu dựa trên sự tác động từ các chủ thể giáo dục thì phương thức này nhấn mạnh vai trò chủ động, tích cực và tự giác của chính sinh viên trong việc tiếp thu tri thức, bồi dưỡng niềm tin và hoàn thiện phẩm chất chính trị. Đây cũng là yêu cầu tất yếu của giáo dục đại học hiện đại, khi người học trở thành trung tâm của quá trình giáo dục và có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu trong môi trường số.

Phương thức này được thực hiện thông qua việc sinh viên chủ động khai thác các nguồn học liệu số, thư viện điện tử, cơ sở dữ liệu khoa học, các khóa học trực tuyến mở, nền tảng học tập số và các công cụ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ học tập, nghiên cứu và kiểm chứng thông tin. Đồng thời, sinh viên cần xây dựng kế hoạch học tập và rèn luyện phù hợp, thường xuyên tự đánh giá, tự điều chỉnh nhận thức và hành vi chính trị; chủ động cập nhật tri thức mới, nâng cao năng lực số, kỹ năng phản biện và khả năng nhận diện, sàng lọc thông tin trên không gian mạng. Quá trình tự học không chỉ giúp người học mở rộng tri thức mà còn góp phần hình thành năng lực học tập suốt đời và khả năng thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của khoa học, công nghệ và đời sống xã hội.

Trong điều kiện môi trường số chứa đựng nhiều luồng thông tin đa chiều, việc phát huy vai trò tự giáo dục có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc xây dựng "sức đề kháng" tư tưởng cho sinh viên. Thông qua quá trình tự nghiên cứu, tự kiểm chứng và tự rèn luyện, sinh viên từng bước củng cố lập trường chính trị, nâng cao bản lĩnh, giữ vững niềm tin trước các quan điểm sai trái, thù địch và những tác động tiêu cực từ mặt trái của không gian mạng. Do đó, tự giáo dục không chỉ là sự bổ sung cho các phương thức giáo dục khác mà còn là nhân tố quyết định tính bền vững của quá trình hình thành bản lĩnh chính trị, giúp sinh viên trở thành chủ thể tích cực, có khả năng tự hoàn thiện và phát triển toàn diện trong bối cảnh chuyển đổi số.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên cần được triển khai thông qua nhiều phương thức đa dạng, trong đó nổi bật là giáo dục thông qua hoạt động dạy học, hoạt động thực tiễn, môi trường truyền thông số và tự giáo dục, tự học, tự rèn luyện. Bên cạnh đó, còn có nhiều phương thức khác như giáo dục thông qua gia đình, các tổ chức chính trị - xã hội, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, phong trào thi đua, môi trường văn hóa học đường và các quan hệ xã hội. Các phương thức này không tồn tại

tách biệt mà có mối quan hệ bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau, tạo thành một hệ thống giáo dục thống nhất, góp phần hình thành và phát triển bản lĩnh chính trị vững vàng cho sinh viên, đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

2.2.5. Kết quả giáo dục

Thứ nhất, hình thành ở sinh viên có nhận thức đúng đắn, toàn diện và sâu sắc về nền tảng tư tưởng lý luận của Đảng. Cụ thể, đó là sự thấu hiểu cơ sở khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cùng với đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong thời đại số, khả năng tiếp cận thông tin nhanh chóng đòi hỏi sinh viên phải có tư duy phản biện, khả năng chọn lọc thông tin chính thống để củng cố lập trường tư tưởng và không bị dao động trước những thông tin sai lệch, xuyên tạc.

Thứ hai, trên nền tảng nhận thức ấy, sinh viên ngày nay cần hình thành lập trường chính trị vững vàng, củng cố niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, vào chế độ chính trị hiện hành. Đó cũng là sự khơi dậy tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, niềm tin vào công cuộc đổi mới toàn diện mà Đảng và Nhân dân đang nỗ lực thực hiện. Sinh viên cần có lý tưởng cách mạng trong sáng, tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn. Đồng thời, họ cần không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, có thái độ rõ ràng trước những vấn đề chính trị - xã hội, mạnh mẽ lên án và kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch, phản động, đi ngược lại lợi ích của quốc gia, dân tộc.

Thứ ba, trong bối cảnh chuyển đổi số, bản lĩnh chính trị của sinh viên còn được thể hiện qua ý chí kiên định, tinh thần tự lực, tự cường, lòng tự tôn dân tộc và khả năng thích ứng linh hoạt với những biến động của xã hội số hóa. Sinh viên phải chủ động tích lũy tri thức lý luận chính trị, kiên quyết bảo vệ thành quả cách mạng, có khả năng nhận diện và phản bác kịp thời các luận điệu xuyên tạc trên không gian mạng - nơi đang trở thành mặt trận tư tưởng mới. Họ cũng cần phát huy vai trò là lực lượng trí thức trẻ tiên phong, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ gìn sự ổn định chính trị - xã hội trong điều kiện hội nhập và toàn cầu hóa.

Thứ tư, kết quả giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên không chỉ thể hiện ở phương diện tinh thần mà còn thể hiện qua những hành động cụ thể,

thực chất trong thực tiễn. Về tinh thần, đó là sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức, tình cảm, thái độ chính trị - tư tưởng; là khả năng phân tích, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch trên nền tảng lý luận vững chắc. Về mặt thực tiễn, đó là sự chủ động và tự giác trong việc tìm hiểu, nhận diện các biểu hiện lệch lạc, phản động trên không gian mạng; sự tích cực tham gia vào các hoạt động đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; giữ gìn môi trường mạng trong sạch, lành mạnh. Đồng thời, sinh viên cần tham gia một cách năng động vào các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt chính trị - xã hội tại địa phương, trường học những môi trường giúp họ rèn luyện ý chí và hành động chính trị một cách thực tế và hiệu quả.

Thứ năm, để đánh giá kết quả giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên là một quá trình theo dõi liên tục và toàn diện. Quá trình này phải chú trọng cả nhận thức lẫn hành động, lấy hiệu quả giáo dục tư tưởng làm nền tảng để thay đổi hành vi, hình thành thói quen, lối sống chính trị - xã hội tích cực. Chỉ khi sinh viên chuyển hóa được tri thức lý luận thành hành động thực tiễn, từ tinh thần trách nhiệm công dân, từ ý chí tự giác và khát vọng cống hiến thì việc giáo dục bản lĩnh chính trị mới thực sự phát huy tác dụng trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

2.3. Tác động của chuyển đổi số và sự cần thiết tăng cường giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số

2.3.1. Tác động của chuyển đổi số đến giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học

Chuyển đổi số đang trở thành xu thế phát triển tất yếu và là động lực quan trọng thúc đẩy sự biến đổi toàn diện của đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Đối với lĩnh vực giáo dục đại học, chuyển đổi số không chỉ làm thay đổi phương thức quản lý, giảng dạy và học tập mà còn tác động sâu sắc đến quá trình hình thành nhận thức, niềm tin, thái độ và hành vi chính trị của sinh viên. Với tư cách là một bộ phận quan trọng của công tác tư tưởng trong nhà trường, giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên chịu sự tác động trực tiếp và toàn diện của chuyển đổi số trên cả phương diện tích cực lẫn tiêu cực.

2.3.1.1. Tác động tích cực

Thứ nhất, chuyển đổi số góp phần mở rộng không gian, phạm vi và khả năng tiếp cận của hoạt động giáo dục bản lĩnh chính trị. Nếu như trước đây hoạt

động giáo dục chủ yếu diễn ra trong phạm vi lớp học, hội trường hoặc các hoạt động tập trung thì hiện nay môi trường số đã tạo ra một không gian giáo dục mở, liên tục và không giới hạn về thời gian, địa điểm. Sinh viên có thể tiếp cận các nguồn học liệu chính thống, các văn kiện của Đảng, chính sách của Nhà nước, các bài giảng lý luận chính trị, cơ sở dữ liệu số và các diễn đàn học thuật mọi lúc, mọi nơi. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng tri thức chính trị, nâng cao nhận thức và củng cố niềm tin chính trị cho sinh viên.

Thứ hai, chuyển đổi số tạo động lực đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức giáo dục bản lĩnh chính trị. Các công nghệ số như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, thực tế, nền tảng học tập trực tuyến, mạng xã hội và các công cụ truyền thông đa phương tiện giúp quá trình giáo dục trở nên sinh động, trực quan và hấp dẫn hơn. Thông qua các video, infographic, podcast, mô phỏng tình huống chính trị - xã hội, diễn đàn trực tuyến và các công cụ tương tác số, nội dung giáo dục bản lĩnh chính trị có thể được truyền tải một cách linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý và thói quen tiếp nhận thông tin của thế hệ sinh viên hiện nay. Điều này góp phần khắc phục tình trạng khô cứng, một chiều trong giáo dục lý luận chính trị truyền thống.

Thứ ba, chuyển đổi số tạo điều kiện thuận lợi để phát triển năng lực tự học, tự giáo dục và tự rèn luyện bản lĩnh chính trị của sinh viên. Trong môi trường số, sinh viên không còn là đối tượng tiếp nhận thụ động mà trở thành chủ thể tích cực của quá trình học tập. Thông qua các nền tảng học tập trực tuyến, thư viện số, hệ thống học liệu mở và các công cụ hỗ trợ học tập bằng AI, sinh viên có thể chủ động tìm kiếm thông tin, nghiên cứu các vấn đề chính trị - xã hội, cập nhật tri thức mới và tự đánh giá kết quả học tập của mình. Đây là điều kiện quan trọng để hình thành năng lực tự nhận thức, tự điều chỉnh và tự hoàn thiện bản thân đó là những yếu tố cốt lõi của bản lĩnh chính trị trong thời đại số.

Thứ tư, chuyển đổi số góp phần nâng cao khả năng nhận diện, phân tích và phản biện thông tin của sinh viên. Trong điều kiện thông tin được lan truyền với tốc độ nhanh chóng và phạm vi rộng lớn, sinh viên có nhiều cơ hội tiếp cận các nguồn thông tin khác nhau, từ đó phát triển tư duy phản biện, kỹ năng kiểm chứng thông tin và năng lực đánh giá các vấn đề chính trị - xã hội. Nếu được định hướng đúng đắn, môi trường số sẽ trở thành không gian thực tiễn giúp sinh viên rèn luyện khả năng bảo vệ quan điểm đúng đắn, nâng cao

“sức đề kháng tư tưởng” và hình thành bản lĩnh chính trị vững vàng trước các luồng thông tin đa chiều.

Thứ năm, chuyển đổi số tạo điều kiện nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các chủ thể giáo dục bản lĩnh chính trị. Thông qua các nền tảng số, sự kết nối giữa Đảng ủy, Ban Giám hiệu, giảng viên lý luận chính trị, tổ chức Đoàn - Hội, gia đình và sinh viên được thực hiện nhanh chóng và hiệu quả hơn. Các chủ thể giáo dục có thể kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm lý, dư luận của sinh viên trên không gian mạng, từ đó có biện pháp định hướng, hỗ trợ và giáo dục phù hợp. Đây là điều kiện quan trọng để xây dựng môi trường giáo dục chính trị thống nhất, đồng bộ trong bối cảnh chuyển đổi số.

2.3.1.2. Tác động tiêu cực

Bên cạnh những cơ hội to lớn, chuyển đổi số cũng đặt ra nhiều thách thức mới đối với giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên.

Một là, sự bùng nổ của internet và mạng xã hội làm gia tăng nguy cơ tác động của các thông tin sai trái, thù địch đến nhận thức chính trị của sinh viên. Không gian mạng hiện nay đã trở thành một mặt trận tư tưởng đặc biệt phức tạp, nơi các thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị lợi dụng các nền tảng số để truyền bá thông tin xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Với đặc điểm tâm lý thích khám phá, dễ tiếp nhận cái mới và thường xuyên sử dụng mạng xã hội, sinh viên trở thành nhóm đối tượng dễ bị tác động nếu thiếu nền tảng nhận thức chính trị và khả năng sàng lọc thông tin.

Hai là, chuyển đổi số làm xuất hiện nguy cơ gây nhiễu loạn thông tin và khủng hoảng niềm tin. Trong môi trường số, lượng thông tin khổng lồ được cập nhật liên tục khiến sinh viên gặp khó khăn trong việc phân biệt giữa thông tin đúng và sai, chính thống và phi chính thống. Đặc biệt, sự phát triển của trí tuệ nhân tạo tạo sinh, công nghệ tin giả và các kỹ thuật thao túng truyền thông hiện đại đang làm gia tăng mức độ tinh vi của các thông tin giả mạo. Điều này không chỉ gây khó khăn cho công tác giáo dục bản lĩnh chính trị mà còn có thể làm suy giảm niềm tin chính trị của một bộ phận sinh viên nếu không được định hướng và giáo dục kịp thời.

Thứ ba, các thuật toán cá nhân hóa trên mạng xã hội tạo ra hiện tượng bong bóng thông tin. Khi sinh viên chủ yếu tiếp cận những nội dung phù hợp với sở thích hoặc quan điểm cá nhân, khả năng tiếp cận các góc nhìn đa chiều

bị hạn chế. Điều này có thể dẫn đến tư duy phiến diện, cực đoan hoặc mất khả năng đánh giá khách quan các vấn đề chính trị - xã hội. Về lâu dài, hiện tượng này ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành tư duy chính trị khoa học và bản lĩnh chính trị của sinh viên.

Thứ tư, môi trường số làm gia tăng nguy cơ suy giảm khả năng tương tác chính trị trực tiếp và trải nghiệm thực tiễn của sinh viên. Mặc dù công nghệ số mang lại nhiều tiện ích trong học tập và giao tiếp, song việc phụ thuộc quá mức vào môi trường trực tuyến có thể khiến sinh viên giảm sự tham gia vào các hoạt động chính trị - xã hội thực tiễn, hạn chế cơ hội trải nghiệm, cọ xát và rèn luyện bản lĩnh trong thực tế. Trong khi đó, bản lĩnh chính trị không chỉ được hình thành từ nhận thức mà còn phải được kiểm nghiệm và củng cố thông qua hoạt động thực tiễn.

Thứ năm, chuyển đổi số làm thay đổi sâu sắc hệ giá trị, lối sống và định hướng phát triển của một bộ phận sinh viên. Dưới tác động của toàn cầu hóa thông tin, văn hóa ngoại lai, chủ nghĩa cá nhân cực đoan và lối sống thực dụng có điều kiện lan truyền mạnh mẽ trên không gian mạng. Điều này có thể dẫn đến những biểu hiện phai nhạt lý tưởng cách mạng, giảm sút ý thức trách nhiệm xã hội, thờ ơ với các vấn đề chính trị - xã hội hoặc thiếu quan tâm đến việc học tập lý luận chính trị. Đây là một trong những thách thức lớn đối với công tác giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên hiện nay.

Như vậy, chuyển đổi số đang tác động toàn diện đến giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học. Những tác động này vừa tạo ra cơ hội đổi mới nội dung, phương thức và môi trường giáo dục, vừa đặt ra nhiều nguy cơ, thách thức đối với việc hình thành và phát triển bản lĩnh chính trị của sinh viên. Chính tính hai mặt của chuyển đổi số đòi hỏi các chủ thể giáo dục phải nhận diện đầy đủ những biến đổi mới của môi trường số, từ đó đổi mới tư duy, nội dung và phương thức giáo dục nhằm phát huy mặt tích cực, hạn chế tác động tiêu cực và nâng cao hiệu quả giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay.

2.3.2. Sự cần thiết tăng cường giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số

2.3.2.1. Xuất phát từ vị trí, vai trò của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số

Sinh viên là lực lượng trí thức trẻ đang học tập, rèn luyện trong môi trường giáo dục đại học không chỉ là những người kế tục sự nghiệp cách

mạng của vẻ vang của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, mà còn là lực lượng trung tâm trong quá trình xây dựng xã hội tri thức và thúc đẩy phát triển quốc gia trong thời đại chuyển đổi số. Với đặc điểm trẻ, năng động, có tri thức, có khả năng tiếp cận công nghệ nhanh chóng, sinh viên chính là nhóm xã hội có ảnh hưởng lớn đến tương lai đất nước. Chính vì vậy, việc giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên không chỉ nhằm phát triển cá nhân, mà còn là nhiệm vụ chiến lược trong bảo vệ tư tưởng, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Điều này cho thấy, bản lĩnh chính trị không phải là vấn đề phụ, mà là một cấu phần không thể thiếu trong sự hình thành nhân cách đạo đức, văn hóa của sinh viên. Trong điều kiện hiện nay, khi Việt Nam đang bước vào thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng, chuyển đổi số toàn diện, sinh viên là một trong những lực lượng đầu tiên tiếp cận, sử dụng và chịu tác động từ các xu hướng mới cả tích cực lẫn tiêu cực.

Với vai trò là nhóm sử dụng internet và mạng xã hội nhiều nhất, sinh viên thường xuyên tiếp xúc với các nguồn thông tin đa chiều, phức tạp, trong đó không ít nội dung xuyên tạc, phản động, sai sự thật, nhằm phá hoại tư tưởng và gây hoài nghi về chế độ. Nếu không có bản lĩnh chính trị vững vàng, không đủ khả năng nhận diện đúng, sai, sinh viên rất dễ bị lôi kéo, dao động, hoặc thậm chí trở thành công cụ vô thức phục vụ cho các thế lực thù địch. Giáo dục bản lĩnh chính trị không chỉ là việc dạy những nội dung lý luận cơ bản như Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, mà còn là quá trình rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy độc lập, tư duy phản biện, lập trường kiên định, và tinh thần chủ động trước các luồng thông tin trái chiều.

Ngoài ra, sinh viên cũng là nguồn nhân lực chất lượng cao, là lớp cán bộ, công chức, nhà khoa học, chuyên gia, kỹ sư... trong tương lai những người sẽ tham gia trực tiếp vào công cuộc hoạch định chính sách, quản lý xã hội, phát triển kinh tế, giữ gìn an ninh chính trị và chủ quyền quốc gia. Vì vậy, bản lĩnh chính trị chính là điều kiện nền tảng để họ thực hiện đúng vai trò và sứ mệnh lịch sử của mình

Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030 ban hành theo Quyết định 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 đã xác định mục tiêu rõ ràng: *Xây dựng thế hệ thanh niên Việt Nam phát triển toàn diện, giàu lòng yêu nước, có ý chí tự cường, tự hào dân tộc; có lý tưởng cách mạng, hoài bão, khát vọng vươn lên xây dựng đất nước; có đạo đức, ý thức công dân,*

chấp hành pháp luật; có sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiến thức, trình độ học vấn, kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; có ý chí lập thân, lập nghiệp, năng động, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ. Phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước và hội nhập quốc tế. Phát huy tinh thần cống hiến, xung kích, tình nguyện và nâng cao trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc [110].

Đặc biệt, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển Giáo dục và Đào tạo khẳng định: *Nhận thức sâu sắc, đầy đủ và thực hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc. Phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Nhà nước giữ vai trò định hướng chiến lược, kiến tạo phát triển, bảo đảm nguồn lực và công bằng trong giáo dục; bảo đảm đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Toàn xã hội có trách nhiệm chăm lo, tham gia đóng góp nguồn lực và giám sát phát triển giáo dục[13].*

Từ những định hướng đó, có thể khẳng định: giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên không chỉ xuất phát từ yêu cầu phát triển nhân cách toàn diện của cá nhân, mà còn là yếu tố then chốt trong việc xây dựng một xã hội vững mạnh về tư tưởng, ổn định về chính trị trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số.

2.3.2.2. Xuất phát từ vị trí vai trò chuyển đổi số trong cuộc cách mạng 4.0

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu, có vai trò trung tâm trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đây không chỉ là tiến trình ứng dụng công nghệ mới vào mọi lĩnh vực đời sống xã hội mà còn là một cuộc cách mạng về nhận thức, tổ chức, quản trị và phát triển nguồn nhân lực, trong đó sinh viên là một trong những đối tượng then chốt cần thích nghi và làm chủ. Vì vậy, việc giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên không thể tách rời khỏi bối cảnh chuyển đổi số, mà ngược lại, cần được tiến hành mạnh mẽ hơn, phù hợp với đặc điểm và tác động đa chiều mà chuyển đổi số mang lại.

Đảng ta đã nhiều lần xác định rõ vị trí, vai trò quan trọng của chuyển đổi số trong sự nghiệp phát triển đất nước. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định: *“Chuyển đổi số là một trong những động lực then chốt của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; là yêu cầu bắt buộc để tăng năng suất, đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia” [64; tập*

2,tr.215]. Văn kiện Đại hội XIV tiếp tục khẳng định trong bối cảnh mới: cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt là sự phát triển của trí tuệ nhân tạo và công nghệ số đang làm thay đổi sâu sắc mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, đặt ra yêu cầu cấp bách về đổi mới mô hình tăng trưởng, phương thức quản trị và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Điều này cho thấy chuyển đổi số không chỉ là xu hướng kỹ thuật mà là yêu cầu mang tính chiến lược, tác động trực tiếp đến sự phát triển bền vững của đất nước.

Đặc biệt, chuyển đổi số tác động mạnh mẽ đến mặt trận tư tưởng - văn hóa. Thông tin lan truyền với tốc độ tức thời, đa chiều và xuyên biên giới khiến việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch gặp nhiều thách thức mới. Trong bối cảnh đó, sinh viên – lực lượng sử dụng công nghệ nhanh, tiếp cận thông tin rộng trở thành đối tượng vừa có lợi thế, vừa tiềm ẩn nguy cơ bị tác động bởi các luồng thông tin sai lệch, xuyên tạc. Nếu thiếu bản lĩnh chính trị, họ dễ bị cuốn vào các trào lưu lệch chuẩn, thậm chí bị lợi dụng về tư tưởng. Ngược lại, nếu được trang bị đầy đủ tri thức lý luận, kỹ năng số và khả năng phản biện, sinh viên sẽ trở thành lực lượng tiên phong trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng.

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư nhấn mạnh: *“Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chất lượng cao, có tư duy sáng tạo, năng lực làm chủ công nghệ mới, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong điều kiện kinh tế số, xã hội số”*[15]. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tiếp tục khẳng định: *Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.* Trong nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo khẳng định: *“Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo. Xây dựng chiến lược dữ liệu phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển nền tảng giáo dục quốc gia ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát; bố trí đủ*

nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ để đẩy nhanh chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học trên phạm vi cả nước”[13].

Rõ ràng, chuyển đổi số không đơn thuần là ứng dụng công nghệ, mà còn liên quan đến sự thích ứng chính trị - xã hội. Khi dữ liệu trở thành tài nguyên quan trọng nhất, thì khả năng tiếp cận, xử lý, phân tích và phản biện thông tin trên không gian số trở thành kỹ năng sống còn của sinh viên. Tuy nhiên, chính môi trường số cũng là nơi các thế lực thù địch, phản động đẩy mạnh tuyên truyền chống phá, xuyên tạc nền tảng tư tưởng, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước. Sự tự do, ẩn danh và lan truyền nhanh chóng khiến nhiều nội dung xấu độc dễ dàng len lỏi vào nhận thức của sinh viên, đặc biệt là những người chưa có nền tảng tư tưởng - chính trị vững chắc. Bên cạnh đó, các mô hình học tập, thảo luận, tương tác, chia sẻ tư liệu qua mạng đang dần thay thế phương pháp giáo dục chính trị truyền thống. Điều này đòi hỏi các cơ sở giáo dục đại học, tổ chức Đoàn - Hội phải nhanh chóng đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục bản lĩnh chính trị, ứng dụng công nghệ số như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, học liệu số, hệ thống quản lý học tập... vào quá trình giảng dạy và rèn luyện chính trị cho sinh viên.

2.3.2.3. Xuất phát từ những tác động tiêu cực của mặt trái nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và sự chống phá của các thế lực thù địch.

Trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, Việt Nam đang ngày càng hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới, đồng thời bước vào kỷ nguyên chuyển đổi số toàn diện. Bối cảnh đó tạo ra nhiều cơ hội nhưng cũng tiềm ẩn không ít thách thức, tác động sâu sắc đến nhận thức, lối sống, tư tưởng của giới trẻ, đặc biệt là sinh viên, những người có vai trò trung tâm trong kiến tạo tương lai đất nước. Do đó, giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay cần đặt trọng tâm vào việc giúp họ đứng vững trước các tác động tiêu cực và thích ứng hiệu quả với yêu cầu mới của thời đại.

Trước hết, mặt trái của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đang tác động mạnh đến thế hệ trẻ. Sự cạnh tranh khốc liệt, chạy theo giá trị vật chất, chủ nghĩa cá nhân cực đoan, cùng những hiện tượng lệch chuẩn đạo đức, lối sống đang khiến không ít sinh viên rơi vào tâm lý hoài nghi, thực dụng, mất phương hướng. Đồng thời, môi trường học tập và làm

việc đầy áp lực, cùng với sự phân hóa giàu, nghèo gia tăng cũng làm suy giảm lý tưởng sống vì cộng đồng của một bộ phận sinh viên.

Trong khi đó, quá trình hội nhập quốc tế không chỉ mang đến cơ hội tiếp cận tri thức và công nghệ toàn cầu, mà còn khiến sinh viên phải đối mặt với những giá trị văn hóa ngoại lai, tư tưởng tự do phương Tây, thậm chí phản động, trái với nền tảng tư tưởng của Đảng và truyền thống dân tộc. Nếu thiếu bản lĩnh chính trị, sinh viên rất dễ bị “hòa tan” trong những giá trị xa lạ, lệch chuẩn. Nguy hiểm hơn, các thế lực thù địch lợi dụng môi trường mạng để phát tán thông tin xuyên tạc, kích động, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, công kích tư tưởng Hồ Chí Minh, xuyên tạc lịch sử dân tộc, và lôi kéo sinh viên vào các hoạt động chống phá chính trị - xã hội dưới hình thức “tự do ngôn luận”, “bất đồng chính kiến”. Các chiêu trò này ngày càng tinh vi, núp bóng các diễn đàn học thuật, các tổ chức phi chính phủ, hoặc thông qua các trang mạng xã hội có lượng truy cập lớn.

Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2015, của Ban Bí thư, “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 – 2030” chỉ rõ: *“Một bộ phận giới trẻ giảm sút niềm tin, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sống thực dụng, thiếu lý tưởng, xa rời truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Một số ít thanh niên bị các thế lực thù địch lôi kéo, kích động chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta. Tình trạng tội phạm và tệ nạn xã hội trong giới trẻ diễn biến phức tạp”* [2]. Đồng thời, chuyển đổi số tuy mở ra nhiều phương tiện tiếp cận tri thức, trao đổi thông tin, học tập linh hoạt, nhưng cũng đặt sinh viên trước tình trạng “quá tải thông tin”, mất khả năng chọn lọc, hoặc lệ thuộc vào công nghệ, đánh mất khả năng tư duy độc lập. Không ít sinh viên bị sa đà vào thế giới ảo, mạng xã hội, game online... làm suy giảm sức khỏe thể chất, tinh thần, cũng như rời xa môi trường học thuật, nhân văn.

2.3.2.4. Xuất phát từ yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng

Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng, không gian mạng đã trở thành một bộ phận không thể tách rời của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Đây vừa là môi trường thuận lợi để phổ biến tri thức, mở rộng dân chủ, vừa là “mặt trận tư tưởng” đặc biệt quan trọng là nơi các lực lượng thù địch, phản động, cơ hội chính trị triệt để lợi dụng để chống phá

Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Chính vì vậy, việc tăng cường giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học xuất phát trực tiếp từ yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng, một yêu cầu mang tính chiến lược, cấp bách và lâu dài.

Trước hết, cần nhận thức rõ tính chất phức tạp và đa chiều của không gian mạng. Với đặc trưng phi biên giới, tốc độ lan truyền tức thời, tính ẩn danh cao và khả năng tương tác rộng khắp, không gian mạng cho phép mọi thông tin dù đúng hay sai đều có thể tiếp cận hàng triệu người chỉ trong tích tắc. Thực tế cho thấy, các thế lực thù địch, phản động liên tục triệt để lợi dụng ưu thế này để tuyên truyền quan điểm sai trái, xuyên tạc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, bôi nhọ lãnh tụ, kích động “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, thúc đẩy các trào lưu lệch lạc về đạo đức, lối sống trong giới trẻ. Những thủ đoạn này ngày càng tinh vi, được “mã hóa” bằng ngôn ngữ đời thường, văn hóa đại chúng, nội dung giải trí hoặc gắn với các sự kiện chính trị - xã hội nóng bỏng nhằm lôi kéo, kích động tâm lý tò mò, phản kháng của thanh niên, trong đó sinh viên là nhóm đối tượng trọng điểm.

Sinh viên đại học là lực lượng trẻ, có trình độ học vấn cao, tư duy độc lập và khả năng tiếp cận công nghệ nhanh, đồng thời cũng là nhóm sử dụng internet và mạng xã hội nhiều nhất. Đây là thuận lợi để họ trở thành lực lượng tiên phong trong tiếp nhận và lan tỏa các giá trị tiến bộ. Nhưng cũng chính vì vậy, họ lại là đối tượng dễ bị tác động bởi các luồng thông tin xấu độc. Những “chiến dịch thông tin” được dàn dựng công phu trên các nền tảng mạng xã hội, với hình thức hấp dẫn, tốc độ lan truyền chóng mặt, dễ dàng đánh vào tâm lý hiếu kỳ, ham khám phá của sinh viên, khiến không ít người rơi vào trạng thái mơ hồ về lý tưởng, dao động về lập trường, thậm chí vô tình chia sẻ, tiếp tay cho các quan điểm sai trái. Điều đó đe dọa trực tiếp đến niềm tin chính trị, sự ổn định xã hội và đặc biệt là nền tảng tư tưởng của Đảng, của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng không chỉ là đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, mà còn là quá trình chủ động xây dựng, lan tỏa những giá trị tích cực, củng cố niềm tin, bồi đắp lý tưởng cách mạng. Sinh viên được trang bị bản lĩnh chính trị vững vàng sẽ biết cách chọn lọc, tiếp nhận thông tin có trách nhiệm, tham gia phản biện xã hội lành mạnh, đồng thời trở thành những “hạt nhân” lan tỏa thông tin chính thống, gương

mẫu trong việc giữ gìn và bảo vệ các giá trị của Đảng và dân tộc. Họ không chỉ phòng thủ mà còn chủ động tấn công, sử dụng chính công nghệ và mạng xã hội để chia sẻ, truyền bá các giá trị chân - thiện - mỹ, đấu tranh bằng lý lẽ khoa học, bằng lập luận thuyết phục. Thực hiện nhiệm vụ này đòi hỏi đổi mới toàn diện công tác giáo dục bản lĩnh chính trị trong các trường đại học. Các cơ sở giáo dục không thể chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức lý luận chính trị trong khuôn khổ lớp học truyền thống, mà cần kết hợp chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn số. Cần tích hợp các chuyên đề về an ninh mạng, kỹ năng số, kỹ năng nhận diện và phản bác thông tin sai lệch, tổ chức các diễn đàn, câu lạc bộ tranh biện, hội thảo khoa học trực tuyến, các khóa tập huấn kỹ năng truyền thông số cho sinh viên. Việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ mới - trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, hệ thống quản lý học tập, học liệu số, nền tảng tương tác đa phương tiện sẽ giúp việc giáo dục chính trị trở nên sinh động, cá nhân hóa và hiệu quả hơn, phù hợp với thói quen tiếp nhận thông tin của thế hệ trẻ.

Bên cạnh đó, công tác giáo dục cần phát huy vai trò phối hợp giữa nhà trường, tổ chức Đoàn - Hội, gia đình và toàn xã hội, đồng thời kết hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí, truyền thông chính thống. Việc xây dựng những kênh thông tin, chuyên trang, chuyên mục chính luận hấp dẫn, sản xuất các sản phẩm truyền thông sáng tạo (video ngắn, podcast, infographic, phim tài liệu số...) sẽ giúp đưa các giá trị chính trị - tư tưởng đến gần hơn với sinh viên, hình thành “văn hóa chính trị số” lành mạnh trong môi trường đại học.

Mặt khác, để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng, cần đặc biệt chú trọng bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ trẻ và sinh viên nòng cốt có trình độ lý luận vững vàng, kỹ năng truyền thông hiện đại, đủ khả năng dẫn dắt dư luận, chủ động đấu tranh trên các diễn đàn trực tuyến. Đây chính là lực lượng “xung kích” vừa có chuyên môn công nghệ, vừa có lập trường tư tưởng kiên định, có thể làm chủ các nền tảng số và trực tiếp tham gia vào công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Không gian mạng là “chiến trường” mới, nơi cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng diễn ra thường xuyên, gay gắt và lâu dài. Trong bối cảnh đó, tăng cường giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học là nhiệm vụ cấp thiết, mang tầm chiến lược, nhằm xây dựng lớp trí thức trẻ không chỉ giỏi chuyên môn, thông thạo công nghệ mà còn kiên định về chính trị, vững vàng trước mọi luận điệu xuyên tạc. Khi được trang bị đầy đủ

tri thức, kỹ năng và bản lĩnh, sinh viên sẽ trở thành lực lượng tiên phong, góp phần giữ vững “thành trì tư tưởng” của Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, đồng thời lan tỏa những giá trị tốt đẹp của dân tộc Việt Nam trong thời đại số.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 đã làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số trên cơ sở vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các chủ trương, đường lối của Đảng về giáo dục, công tác tư tưởng và chuyển đổi số. Trên cơ sở đó, luận án đã luận giải khái niệm bản lĩnh chính trị, giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên và xác định các yếu tố cấu thành hoạt động giáo dục, bao gồm chủ thể, đối tượng, mục đích, nội dung, phương thức, môi trường và kết quả giáo dục.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, bản lĩnh chính trị của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số không chỉ thể hiện ở sự kiên định lập trường, niềm tin và lý tưởng cách mạng mà còn ở năng lực nhận diện, sàng lọc, kiểm chứng thông tin, tư duy phản biện, khả năng đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch và ý thức trách nhiệm của công dân số. Đồng thời, chuyển đổi số vừa tạo điều kiện đổi mới nội dung, phương thức và môi trường giáo dục, vừa đặt ra nhiều thách thức mới do sự phát triển mạnh mẽ của internet, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông số.

Từ đó có thể khẳng định, giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số không chỉ là quá trình truyền thụ tri thức chính trị mà còn là quá trình hình thành niềm tin, rèn luyện ý chí, năng lực tư duy, năng lực hành động và khả năng thích ứng của sinh viên trong môi trường số. Điều này đòi hỏi sự tham gia đồng bộ của nhà trường, gia đình, các tổ chức chính trị - xã hội và bản thân sinh viên nhằm xây dựng thế hệ trí thức trẻ có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực số và trách nhiệm công dân.

Những vấn đề lý luận được làm rõ trong chương này là cơ sở khoa học quan trọng để khảo sát, đánh giá thực trạng giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số, đồng thời là nền tảng để phân tích những vấn đề đặt ra và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục ở các chương tiếp theo của luận án.

Chương 3

GIÁO DỤC BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Khái quát về các trường đại học và đặc điểm sinh viên các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội

3.1.1. Khái quát về các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội diện khảo sát

3.1.1.1. Khái quát về thủ đô Hà Nội

Trong bối cảnh đổi số hiện nay, Hà Nội không chỉ giữ vai trò là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa, giáo dục hàng đầu mà còn là hạt nhân đổi mới sáng tạo và đô thị thông minh tiên phong của cả nước. Thủ đô đang tích cực ứng dụng công nghệ số để tối ưu hóa quản trị, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng sống và bảo vệ an ninh mạng.

Hà Nội là trung tâm chính trị, hành chính số, Thủ đô Hà Nội là trung tâm đầu não chính trị, hành chính quốc gia, là nơi đặt trụ sở của các cơ quan trung ương của Đảng và Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế và là nơi diễn ra các nhiều sự kiện chính trị quan trọng của đất nước. Hà Nội là địa phương dẫn đầu trong xây dựng chính quyền điện tử, với hệ thống dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 phủ sóng rộng. Việc kết nối liên thông dữ liệu giữa các sở, ngành giúp tinh gọn thủ tục, minh bạch hoạt động.

Về kinh tế, Hà Nội hiện là một trong những trung tâm kinh tế lớn và năng động nhất cả nước, giữ vai trò đầu tàu trong phát triển và hội nhập quốc tế. Thành phố duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định, môi trường đầu tư, kinh doanh ngày càng thuận lợi, thu hút mạnh mẽ vốn trong và ngoài nước. Hà Nội dẫn đầu cả nước về thu hút FDI và có nhiều dự án quy mô lớn, hiện đại. Thu nhập bình quân đầu người của Thủ đô hiện đạt khoảng 7200 USD/năm, tăng 1,5 lần so với năm 2015 [111], đã phản ánh mức sống của người dân ngày càng được nâng cao, đồng thời thể hiện tiềm năng và sức bật lớn của nền kinh tế trong thời kỳ chuyển đổi số.

Về văn hoá - xã hội, Hà Nội là trung tâm văn hóa lớn của cả nước, nơi hội tụ và lan tỏa những giá trị tinh thần, đạo đức và trí tuệ tiêu biểu của dân tộc Việt Nam. Với bề dày lịch sử hơn ngàn năm văn hiến, Thủ đô không chỉ lưu

giữ các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể quý giá mà còn là nơi kết tinh, giao thoa giữa truyền thống và hiện đại. Hà Nội là cái nôi của nền văn minh Đại Việt, là biểu tượng của lòng yêu nước, tinh thần hiếu học và đạo lý dân tộc. Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, thành phố giữ vai trò quan trọng trong việc quảng bá hình ảnh đất nước ra thế giới thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thuật, du lịch và giáo dục. Đồng thời, Hà Nội cũng là nơi tập trung đông đảo đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, nhà khoa học, sinh viên đó là những lực lượng nòng cốt thúc đẩy sự phát triển xã hội. Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, Hà Nội cũng phải đối mặt với nhiều thách thức về bảo tồn giá trị truyền thống, giữ gìn bản sắc văn hóa trước làn sóng lai căng, thực dụng và các âm mưu phá hoại từ các thế lực thù địch trên không gian mạng. Hà Nội đang chủ động dẫn dắt quá trình chuyển đổi số quốc gia. Bằng việc tích hợp công nghệ vào mọi mặt quản trị, kinh tế, giáo dục và văn hóa, Thủ đô không chỉ nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh mà còn tạo ra động lực phát triển mới. Tuy nhiên, sự phụ thuộc ngày càng lớn vào không gian mạng cũng đặt ra thách thức an ninh phi truyền thống chưa từng có.

3.1.1.2. Khái quát về các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội diện khảo sát

Với hơn 110 học viện, trường đại học, cao đẳng, Hà nội là nơi tập trung hơn 1 triệu sinh viên khắp mọi miền đất nước về học tập. Trong phạm vi nghiên cứu của luận án, có 5 trường trên địa bàn Hà Nội (Đại học Bách khoa Hà Nội, Học viện Ngân hàng, Trường Đại học Giao thông Vận tải, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội). Đây là các trường có tính đại diện cao cho nhiều khối ngành khác nhau (kỹ thuật - công nghệ, kinh tế - tài chính, giao thông, khoa học xã hội và nhân văn, sư phạm), có trường quy mô sinh viên lớn, có trường quy mô đào tạo nhỏ và vừa, môi trường đào tạo đa dạng và mức độ ứng dụng chuyển đổi số mạnh mẽ. Việc lựa chọn này bảo đảm tính khách quan, toàn diện và khả năng so sánh, phản ánh tương đối đầy đủ thực trạng giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trên địa bàn Thủ đô.

* *Đại học Bách khoa Hà Nội* (Hanoi University of Science and Technology - HUST) là một trong những cơ sở giáo dục đại học kỹ thuật hàng đầu tại Việt Nam, được thành lập năm 1956. Với lịch sử gần 70 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã đào tạo hàng trăm nghìn kỹ sư, thạc sĩ, tiến sĩ phục vụ cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đại học Bách

khoa Hà Nội nổi bật với thế mạnh đào tạo các ngành kỹ thuật, công nghệ, cơ khí, công nghệ thông tin, điện - điện tử, tự động hóa, hóa học, vật liệu, xây dựng, môi trường... Trường luôn chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng chuẩn quốc tế, đổi mới chương trình giảng dạy, tăng cường hợp tác quốc tế và đẩy mạnh nghiên cứu khoa học. Trường hiện có nhiều chương trình tiên tiến, hợp tác đào tạo với các đại học danh tiếng trên thế giới và là thành viên của nhiều tổ chức giáo dục quốc tế uy tín. Không chỉ là nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, Đại học Bách khoa Hà Nội còn là trung tâm nghiên cứu khoa học - công nghệ hàng đầu, đi đầu trong đổi mới sáng tạo, chuyển giao tri thức và ứng dụng công nghệ vào thực tiễn. Với môi trường học thuật nghiêm túc, đội ngũ giảng viên trình độ cao và cơ sở vật chất hiện đại, trường là điểm đến lý tưởng cho những sinh viên đam mê khoa học kỹ thuật, mong muốn phát triển bản thân toàn diện trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số hiện nay.

* *Học viện Ngân hàng* (Banking Academy) là một trong những cơ sở đào tạo đại học và sau đại học hàng đầu trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng tại Việt Nam. Được thành lập từ năm 1961, Học viện trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Giáo dục và Đào tạo, có sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho ngành tài chính - ngân hàng và nền kinh tế quốc dân. Trải qua hơn 60 năm xây dựng và phát triển, Học viện hiện có trụ sở chính tại Hà Nội và các phân viện tại Bắc Ninh, Phú Yên, với quy mô đào tạo hàng chục nghìn sinh viên mỗi năm. Cơ sở vật chất hiện đại, đội ngũ giảng viên trình độ cao, nhiều người có học vị tiến sĩ, phó giáo sư, là chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng. Học viện Ngân hàng đào tạo đa ngành với các khối ngành chủ lực như: Tài chính - Ngân hàng, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Kinh tế quốc tế, Công nghệ thông tin, Ngôn ngữ Anh,... Học viện chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường hợp tác quốc tế, liên kết với các trường đại học danh tiếng trên thế giới để mở rộng cơ hội học tập và nghiên cứu cho sinh viên. Ngoài đào tạo, Học viện còn là trung tâm nghiên cứu khoa học có uy tín, nơi tổ chức nhiều hội thảo, đề tài nghiên cứu cấp bộ, cấp Nhà nước. Với khẩu hiệu “Kiến thức vững vàng - Tương lai rộng mở”, Học viện Ngân hàng không ngừng phấn đấu trở thành một trường đại học định hướng nghiên cứu, đạt chuẩn quốc tế, góp phần vào sự nghiệp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước.

* *Trường Đại học Giao thông Vận tải* tiền thân là Trường Cao đẳng Công chính (thành lập năm 1902), là một trong những cơ sở đào tạo kỹ thuật hàng đầu tại Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực giao thông, vận tải và hạ tầng kỹ thuật. Trường chính thức mang tên Đại học Giao thông Vận tải từ năm 1962, trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải, có trụ sở chính tại Hà Nội và một phân hiệu tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, Đại học GTVT đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, với hơn 40 ngành và chuyên ngành thuộc các bậc đại học, thạc sĩ và tiến sĩ, tập trung vào các lĩnh vực như kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, công nghệ thông tin, logistics, kinh tế vận tải, kỹ thuật cơ khí, tự động hóa... Trường có đội ngũ giảng viên trình độ cao, nhiều người là giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đầu ngành, cùng hệ thống cơ sở vật chất và phòng thí nghiệm hiện đại. Đại học GTVT luôn chú trọng kết nối doanh nghiệp, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế. Trường cũng là nơi đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành giao thông vận tải và các lĩnh vực liên quan, góp phần quan trọng vào công cuộc phát triển kết cấu hạ tầng, kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước trong thời kỳ mới.

* *Trường Đại học Sư phạm Hà Nội* là một trong những cơ sở giáo dục đại học trọng điểm, chuyên đào tạo giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục cho hệ thống giáo dục quốc dân. Trường không chỉ tập trung vào việc truyền thụ kiến thức chuyên môn mà còn chú trọng rèn luyện phẩm chất, năng lực sư phạm và bản lĩnh chính trị cho sinh viên, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số. Với đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cao, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội luôn nỗ lực đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin và các thiết bị hiện đại nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Nhà trường còn đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế để cập nhật kiến thức tiên tiến, mở rộng tầm nhìn và nâng cao năng lực nghiên cứu cho giảng viên và sinh viên. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội còn có vai trò quan trọng trong việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên các cấp học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn quốc. Bên cạnh đó, nhà trường đặc biệt chú trọng giáo dục lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên, giúp thế hệ giáo viên tương lai trở thành những người vừa giỏi chuyên môn, vừa có tâm huyết với sự nghiệp trồng người. Trong bối cảnh chuyển đổi số và toàn cầu

hóa, Đại học Sư phạm tiếp tục đổi mới và phát triển để đáp ứng tốt hơn nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước.

* *Học viện Báo chí và Tuyên truyền* là trường Đảng, trường Đại học trọng điểm thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh có sứ mệnh nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí, truyền thông và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác; là cơ sở nghiên cứu khoa học về lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Được thành lập từ năm 1962, học viện có vai trò quan trọng trong việc đào tạo đội ngũ cán bộ báo chí, truyền thông, tuyên truyền có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh mới. Học viện luôn đổi mới chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học, đặc biệt chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác giáo dục. Đồng thời, học viện không ngừng bồi dưỡng tư tưởng, đạo đức cách mạng cho cán bộ, sinh viên, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên truyền xuất sắc, có trách nhiệm trong việc định hướng dư luận xã hội và đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái, thù địch. Bên cạnh đào tạo đại học và sau đại học, học viện còn phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành Trung ương và địa phương, tạo môi trường học tập và nghiên cứu gắn liền với thực tiễn công tác của hệ thống chính trị. Qua đó, Học viện Báo chí và Tuyên truyền không chỉ là trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao mà còn là địa chỉ nghiên cứu khoa học và tư vấn chiến lược quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3.1.2. Đặc điểm sinh viên các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội trong phạm vi nghiên cứu

Sinh viên các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội là lực lượng trí thức trẻ có trình độ học vấn cao, năng động, sáng tạo và có khả năng tiếp cận nhanh với khoa học, công nghệ hiện đại. Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, sinh viên vừa có nhiều cơ hội phát triển toàn diện, vừa chịu tác động sâu sắc từ môi trường thông tin số và các xu hướng xã hội mới. Những đặc điểm này ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành, phát triển và giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên hiện nay.

Thứ nhất, sinh viên các trường đại học ở Hà Nội là lực lượng có mức độ tiếp cận chuyển đổi số và hội nhập quốc tế cao hơn so với nhiều địa phương

khác trong cả nước. Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ của cả nước, Hà Nội tập trung số lượng lớn các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ và tổ chức quốc tế. Điều này tạo điều kiện để sinh viên thường xuyên tiếp cận với những thành tựu mới của khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, kinh tế số và xã hội số. So với sinh viên ở nhiều địa phương khác, sinh viên Hà Nội có nhiều cơ hội tham gia các chương trình đào tạo quốc tế, các dự án nghiên cứu khoa học, hoạt động đổi mới sáng tạo và các diễn đàn học thuật trong nước, quốc tế. Đây là điều kiện thuận lợi cho việc hình thành tư duy mở, năng lực số và khả năng thích ứng với những biến đổi nhanh chóng của thời đại.

Thứ hai, sinh viên Hà Nội có môi trường tiếp nhận thông tin chính trị - xã hội đặc biệt đa dạng, nhanh nhạy và phức tạp. Với vị thế là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, Hà Nội là nơi diễn ra nhiều sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng của đất nước. Sinh viên trên địa bàn thường xuyên tiếp cận các nguồn thông tin chính thống từ các cơ quan trung ương, đồng thời cũng chịu tác động mạnh mẽ từ các nền tảng truyền thông số, mạng xã hội và các luồng thông tin xuyên biên giới. Do đó, so với sinh viên ở nhiều địa phương khác, sinh viên Hà Nội có điều kiện tiếp cận sớm hơn với các vấn đề chính trị - xã hội trong nước và quốc tế, nhưng đồng thời cũng phải đối mặt với nguy cơ bị tác động bởi thông tin sai lệch, tin giả, các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng. Đây là đặc điểm có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành và phát triển bản lĩnh chính trị của sinh viên.

Thứ ba, sinh viên các trường đại học ở Hà Nội có trình độ học vấn, năng lực tư duy và khả năng tiếp thu tri thức tương đối cao. Phần lớn sinh viên được tuyển chọn từ nhiều địa phương trên cả nước thông qua các phương thức xét tuyển có tính cạnh tranh cao. Họ là lực lượng trẻ có khả năng tiếp cận nhanh với tri thức mới, tư duy độc lập, khả năng phân tích và phản biện tốt. Trong bối cảnh chuyển đổi số, sinh viên không chỉ là người tiếp nhận thông tin mà còn trở thành chủ thể sản xuất, chia sẻ và lan tỏa thông tin trên không gian mạng. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục bản lĩnh chính trị, đồng thời cũng đặt ra yêu cầu phải nâng cao khả năng nhận diện, kiểm chứng và xử lý thông tin một cách khoa học, khách quan.

Thứ tư, sinh viên Hà Nội có mức độ đa dạng cao về ngành nghề đào tạo, điều kiện sống, xuất thân vùng miền và định hướng giá trị. Hà Nội là nơi hội

tự sinh viên đến từ mọi miền đất nước với sự khác biệt về văn hóa, điều kiện kinh tế, môi trường sống và trải nghiệm xã hội. Bên cạnh đó, hệ thống các trường đại học trong phạm vi nghiên cứu thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như kỹ thuật, công nghệ, kinh tế, tài chính, báo chí, truyền thông, khoa học xã hội và sư phạm. Sự đa dạng này tạo nên những khác biệt trong nhận thức chính trị, nhu cầu thông tin, phương thức tiếp cận tri thức và mức độ quan tâm đến các vấn đề chính trị - xã hội. Điều đó đòi hỏi hoạt động giáo dục bản lĩnh chính trị phải được tổ chức linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của từng nhóm sinh viên và từng môi trường đào tạo.

Thứ năm, sinh viên Hà Nội là nhóm đối tượng có mức độ sử dụng internet, mạng xã hội và các nền tảng số rất cao. Hầu hết sinh viên sử dụng thường xuyên các nền tảng như Facebook, TikTok, YouTube, Instagram, Zalo, các ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các hệ thống học tập trực tuyến. Không gian mạng trở thành môi trường học tập, giao tiếp, giải trí và thể hiện quan điểm cá nhân của sinh viên. Chính vì vậy, quá trình hình thành nhận thức, thái độ và hành vi chính trị của họ ngày càng chịu ảnh hưởng sâu sắc từ môi trường số. Đây vừa là điều kiện thuận lợi để triển khai các hoạt động giáo dục chính trị - tư tưởng trên nền tảng số, vừa đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc xây dựng và nâng cao năng lực phản biện và bản lĩnh chính trị trước những tác động tiêu cực của không gian mạng.

Thứ sáu, sinh viên các trường đại học ở Hà Nội có vai trò và trách nhiệm xã hội đặc biệt trong bối cảnh phát triển đất nước và chuyển đổi số hiện nay. Đây là lực lượng trí thức trẻ, nguồn nhân lực chất lượng cao tương lai của đất nước, trong đó có nhiều sinh viên được đào tạo để trở thành kỹ sư, nhà giáo, chuyên gia tài chính, cán bộ truyền thông, cán bộ nghiên cứu và cán bộ lãnh đạo, quản lý trong tương lai. Trong điều kiện Đảng và Nhà nước đang đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số, sinh viên Hà Nội không chỉ là đối tượng thụ hưởng thành quả chuyển đổi số mà còn là lực lượng trực tiếp tham gia kiến tạo, lan tỏa và bảo vệ các giá trị của xã hội số. Vì vậy, yêu cầu xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng cho sinh viên không chỉ xuất phát từ nhu cầu hoàn thiện nhân cách cá nhân mà còn là đòi hỏi khách quan nhằm bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước trong kỷ nguyên số.

3.2. Thực trạng giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số

3.2.1. Kết quả đạt được và nguyên nhân

3.2.1.1. Kết quả đạt được

Công tác giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội thời gian qua đã đạt nhiều kết quả tích cực. Nhận thức chính trị, niềm tin vào đường lối của Đảng và ý thức trách nhiệm xã hội của đa số sinh viên được nâng lên; nội dung, phương pháp giáo dục từng bước đổi mới theo hướng ứng dụng công nghệ số. Kết quả đó có được nhờ sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu các trường, sự nỗ lực của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị và tác động tích cực của bối cảnh chuyển đổi số.

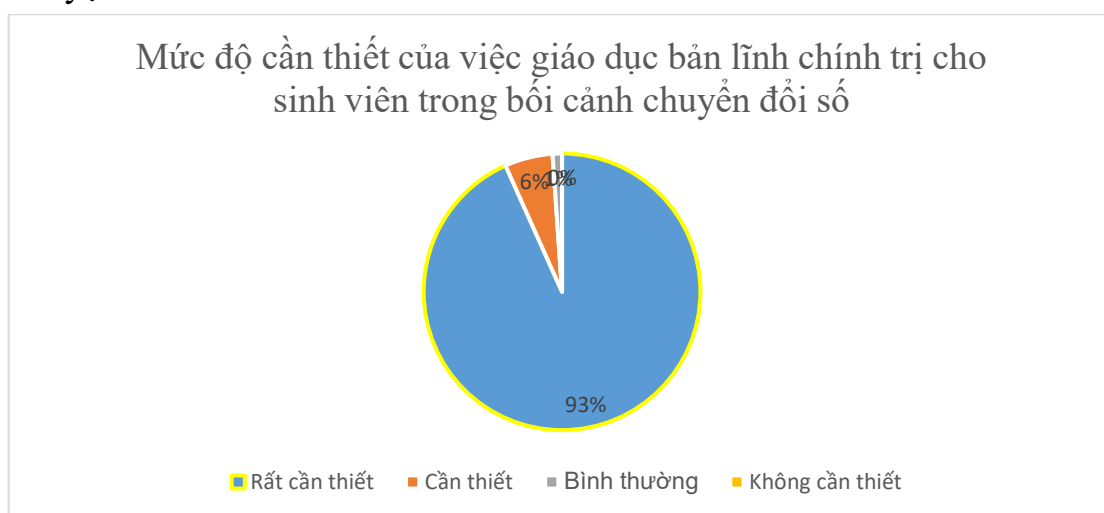
** Về chủ thể giáo dục*

Công tác giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội thời gian qua được thực hiện trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân đang tích cực triển khai các nhiệm vụ được xác định trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đã khẳng định: *“Phát triển toàn diện con người Việt Nam về đạo đức, trí tuệ, ý thức dân tộc, trách nhiệm công dân, thượng tôn pháp luật, năng lực sáng tạo, thẩm mỹ, thể lực, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số [61.tr62].* Đặc biệt, trong xu thế chuyển đổi số mạnh mẽ của giáo dục đại học hiện nay, việc giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên không chỉ là nhiệm vụ quan trọng, mà còn trở thành một yêu cầu cấp thiết gắn liền với sứ mệnh đào tạo thế hệ trẻ có tư duy độc lập, phẩm chất vững vàng và năng lực thích ứng với sự thay đổi trong bối cảnh mới. Tại các trường đại học trên địa bàn Hà Nội, chủ thể giáo dục từ Đảng ủy, Ban Giám hiệu đến đội ngũ giảng viên, cán bộ Đoàn - Hội đã và đang đóng vai trò then chốt trong việc định hướng, tổ chức và triển khai giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong môi trường số hóa.

Trước hết, Đảng ủy, Ban Giám hiệu ở phần lớn các cơ sở giáo dục đại học tại Hà Nội đã nhận thức rõ vai trò chiến lược của việc giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong kỷ nguyên số.

Sự nhận thức đúng đắn này thể hiện ở việc các trường tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 35 ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Hầu hết các trường đã thành lập Ban Chỉ đạo 35,

tổ chức các cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo định kỳ hàng năm, phát huy vai trò của khoa Lý luận chính trị, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong việc phổ biến, giáo dục lý luận và nâng cao cảnh giác chính trị cho sinh viên, đặc biệt là trên không gian mạng. Trong quá trình này, đội ngũ lãnh đạo các cấp đã chú trọng phát huy tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong môi trường giáo dục. Nhờ đó, sinh viên được định hướng bằng chính những tấm gương sống động về trách nhiệm, đạo đức và bản lĩnh chính trị. Không chỉ dừng lại ở nội dung lý luận, các trường đại học còn đặc biệt quan tâm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, liêm chính và minh bạch. Trong bối cảnh chuyển đổi số, việc đầu tư cơ sở vật chất hiện đại, áp dụng công nghệ trong dạy học, kiểm tra, đánh giá không chỉ giúp nâng cao chất lượng đào tạo mà còn góp phần hình thành tư duy phản biện, đạo đức học tập và ý thức trách nhiệm xã hội cho sinh viên. Hoạt động kiểm tra, đánh giá nghiêm túc đã tạo niềm tin, khơi dậy tinh thần thi đua học tập và rèn luyện.



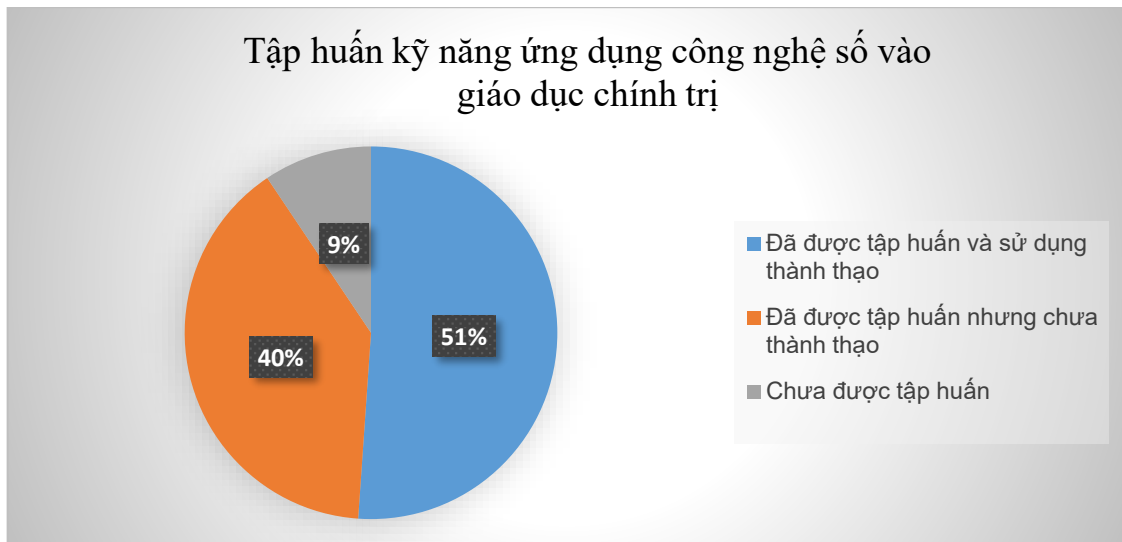
Biểu đồ 3.1: Quan điểm của thầy/cô, mức độ cần thiết của việc giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số

(Nguồn khảo sát của tác giả)

Kết quả khảo sát 180 giảng viên về mức độ cần thiết của việc giáo dục bản lĩnh chính trị sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay cho thấy có đến 93,3% đánh giá “rất cần thiết”, 5,6% cho rằng “cần thiết”. Tương tự, 62,2% cán bộ đánh giá là “rất cần thiết”. Điều này chứng minh nhận thức chung về tầm quan trọng của giáo dục bản lĩnh chính trị trong bối cảnh số hóa đã khá cao.

Thứ hai, sự vào cuộc đồng bộ của các chủ thể lãnh đạo trong giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học tại Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số

Các trường đại học đã có bước chuyển tích cực trong việc lồng ghép nội dung giáo dục bản lĩnh chính trị vào chương trình giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt là các môn lý luận chính trị. Nhiều giảng viên đã linh hoạt vận dụng phương pháp giảng dạy mới, tích hợp nội dung đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào bài giảng theo hướng logic, tiết kiệm thời gian, tránh gây áp lực cho sinh viên nhưng vẫn đạt hiệu quả nhận thức cao. Đây chính là quá trình giáo dục nhận thức có chiều sâu, giúp sinh viên hình thành tư duy phản biện, bản lĩnh chính trị vững vàng trước sự đa chiều và phức tạp của thông tin trong thời đại số.



Biểu đồ 3.2: Tỷ lệ giảng viên được tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ số vào giáo dục chính trị

(Nguồn khảo sát của tác giả)

Theo kết quả khảo sát tại (Phụ lục 1, bảng 9), có 51,1% giảng viên đã được tập huấn và thành thạo công nghệ số, trong khi 39,5% mới dừng ở mức ‘đã tập huấn nhưng chưa thành thạo’, và 9,4% chưa từng được tập huấn. Điều đó cho thấy sự quan tâm của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu các trường đại học trong việc nâng cao năng lực số của đội ngũ giảng viên, chủ thể giáo dục bản lĩnh chính trị nhằm đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, theo Báo cáo tổng kết các mặt công tác năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026[76], các chủ thể giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên đã phát huy khá tốt vai trò trong việc

tổ chức, triển khai các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng trong bối cảnh chuyển đổi số. Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng thông qua việc quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, triển khai các hoạt động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đồng thời chỉ đạo các đơn vị chức năng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý và giáo dục sinh viên. Các khoa chuyên môn, đặc biệt là các khoa lý luận chính trị, tích cực đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo và năng lực phản biện của người học. Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tổ chức các tuần sinh hoạt công dân, các phong trào thi đua, diễn đàn, cuộc thi và hoạt động ngoại khóa nhằm nâng cao nhận thức chính trị, ý thức công dân và trách nhiệm xã hội cho sinh viên. Trong môi trường chuyển đổi số, các chủ thể giáo dục còn khai thác hiệu quả hệ thống fanpage, website, các nền tảng truyền thông trực tuyến và hoạt động tuyên truyền Nghị quyết số 35-NQ/TW để định hướng dư luận, lan tỏa thông tin tích cực và nâng cao khả năng nhận diện, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng cho sinh viên. Điều này cho thấy sự phối hợp tương đối đồng bộ giữa các chủ thể giáo dục trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên hiện nay. Đặc biệt, Học viện đã phát huy thế mạnh của đơn vị đào tạo báo chí, truyền thông khi xây dựng và vận hành kênh YouTube “Mạch Nguồn”, do các giảng viên và sinh viên phối hợp thực hiện. Kênh được thành lập từ tháng 4/2022, hoạt động song song trên các nền tảng YouTube, TikTok và Facebook, hướng tới mục tiêu lan tỏa giá trị nhân văn, khơi dậy lý tưởng sống đẹp, yêu nước và đấu tranh chống thông tin sai lệch. Kênh “Mạch Nguồn” đã: Phát hành hơn 120 video, trong đó 2/3 có chủ đề về tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, và các giá trị đạo đức cách mạng trong đời sống hiện đại. Đạt trên 9.800 lượt đăng ký, hơn 210.000 lượt xem và hơn 12.000 lượt tương tác tích cực (thích, chia sẻ, bình luận) tính đến quý I năm 2024. Theo khảo sát nội bộ, 94% sinh viên Học viện cho biết họ biết đến hoặc đã theo dõi kênh, trong đó 80% thường xuyên tiếp cận các sản phẩm truyền thông chính trị từ kênh này[156]. Đây là một mô hình tiêu biểu về giáo dục bản lĩnh chính trị gắn với chuyển đổi số, không chỉ giúp sinh viên tiếp cận kiến thức chính trị - tư tưởng qua phương tiện truyền thông hiện đại, mà còn trực tiếp rèn luyện

kỹ năng tư duy phản biện, sản xuất nội dung truyền thông chính trị, ứng xử có trách nhiệm trên mạng xã hội. Hoạt động này góp phần củng cố bản lĩnh vững vàng cho thế hệ trẻ, giúp sinh viên có khả năng nhận diện, sàng lọc và phản bác thông tin xấu độc, đồng thời khẳng định bản lĩnh chính trị vững vàng trong kỷ nguyên số. Đồng thời hàng năm Học viện thường xuyên phát động cuộc thi Chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho sinh viên luôn được Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Công đoàn và Đoàn Thanh niên quan tâm sâu sắc, xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong suốt quá trình đào tạo đội ngũ giáo viên tương lai. Hằng năm, Đảng ủy và Công đoàn trường đều phát động các phong trào thi đua gắn liền với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thu hút đông đảo cán bộ, giảng viên, sinh viên tham gia. Cuộc thi “Rung chuông vàng, tìm hiểu về Đảng Cộng sản Việt Nam” được tổ chức thường niên, thu hút trung bình 1.500 sinh viên tham gia mỗi năm, qua đó giúp sinh viên củng cố kiến thức lý luận chính trị và hiểu sâu hơn về lịch sử cách mạng. Cuộc thi “Tìm hiểu Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng” và chuyên đề “Sinh viên Sư phạm với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đã lan tỏa mạnh mẽ tinh thần tự học, tự rèn luyện. Phong trào “Sinh viên 5 tốt” và “Ngày hội Sinh viên Sư phạm” thu hút hơn 3.000 lượt sinh viên tham gia mỗi năm, với nhiều nội dung kết hợp giữa giáo dục chính trị, đạo đức và hoạt động trải nghiệm sáng tạo, góp phần hình thành tác phong mẫu mực của người thầy tương lai[157]. Bên cạnh đó, Công đoàn và Đoàn Thanh niên nhà trường cũng thường xuyên phối hợp tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị chuyên đề như “Giữ gìn hình ảnh người giáo viên trong không gian mạng”, “Nâng cao năng lực nhận diện và phản bác thông tin sai lệch”, qua đó tăng cường bản lĩnh chính trị và kỹ năng số cho sinh viên. Chỉ tính riêng trong năm 2024, hơn 4.000 lượt sinh viên đã tham gia các lớp tập huấn, diễn đàn, hội thảo chính trị được tổ chức theo hình thức kết hợp trực tiếp và trực tuyến, minh chứng rõ nét cho hiệu quả của chuyển đổi số trong giáo dục CT-TT. Những hoạt động trên không chỉ góp phần củng cố niềm tin, lý tưởng và thái độ chính trị đúng đắn cho sinh viên mà còn khơi dậy tinh thần học tập, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và ý thức trách nhiệm xã hội, những phẩm chất cốt lõi của người giáo viên trong thời đại mới.

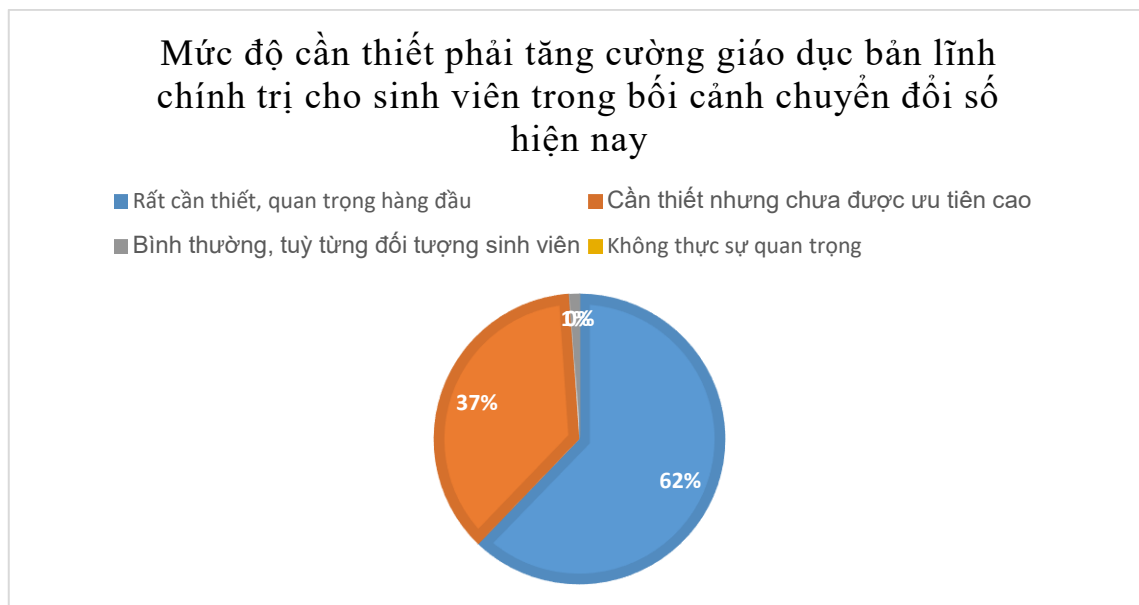
Nhờ vậy, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội nhiều năm liền được Trung ương Đoàn và Bộ Giáo dục & Đào tạo công nhận là đơn vị tiêu biểu trong công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho sinh viên.

Đại học Bách khoa Hà Nội cũng là một điển hình về đổi mới công tác CT-TT trong bối cảnh chuyển đổi số. Nhà trường triển khai học chính trị cho sinh viên qua 10 chuyên đề tích lũy, kết hợp tuyên truyền qua Website, mạng xã hội và các buổi sinh hoạt chi bộ. Theo kế hoạch và báo cáo hội nghị tổng kết cuối năm 2025, công tác giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số có nhiều kết quả nổi bật. Năm 2025, Nhà trường tổ chức cho gần 150.000 lượt sinh viên tham gia sinh hoạt công dân, kiểm tra quy chế và tìm hiểu pháp luật; triển khai các hoạt động tuyên truyền chủ trương, chính sách, Quy tắc văn hóa giao tiếp trong khuôn viên và môi trường mạng, góp phần nâng cao ý thức chính trị, kỷ luật, trách nhiệm công dân và văn hóa ứng xử số của người học. Bên cạnh đó, phong trào rèn luyện lối sống lành mạnh được chú trọng thông qua 03 giải “10.000 bước chân mỗi ngày” với trên 20.000 lượt sinh viên tham gia, cùng nhiều khóa học kỹ năng mềm về giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian, quản lý cảm xúc. Đây là những minh chứng cho thấy giáo dục bản lĩnh chính trị ở Đại học Bách khoa Hà Nội không chỉ dừng ở truyền thụ tri thức chính trị mà còn gắn với rèn luyện đạo đức, lối sống, kỹ năng và trách nhiệm xã hội của sinh viên trong môi trường số[54]. Cuộc thi tìm hiểu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được tổ chức nghiêm túc, tạo nên đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn trường. Đại học Bách khoa Hà Nội ban hành Kế hoạch “*Tăng cường hiệu quả công tác giáo dục đạo đức lối sống văn hóa ứng xử, tinh thần sáng tạo, khởi nghiệp và khát vọng cống hiến cho sinh viên Đại học Bách khoa Hà Nội; Đến năm 2025, phấn đấu giới thiệu 1500 đoàn viên ưu tú cho Đảng, trong đó đến năm 2024, ít nhất 100 đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng và đến năm 2025 ít nhất 120 đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng*”[155]. Đây chính là một trong những phương pháp thiết thực nhằm giáo dục sinh viên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng là một mặt trận quan trọng trong bối cảnh số hóa.

Đảng ủy Học viện Ngân hàng đã linh hoạt tổ chức các đợt học tập nghị quyết kết hợp trực tiếp và trực tuyến, nhấn mạnh tinh thần chủ động, sáng tạo trong quán triệt và vận dụng nghị quyết vào thực tiễn. Đảng viên và sinh viên

được khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy tinh thần đại đoàn kết và năng lực đổi mới sáng tạo trong môi trường học thuật.

Thứ ba, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên các trường cũng phát huy vai trò tiên phong trong tổ chức các phong trào thiết thực, lan tỏa giá trị tích cực đến đông đảo sinh viên. Những hoạt động như “Mùa hè xanh”, “Hiến máu nhân đạo”, thi tìm hiểu truyền thống cách mạng hay lan tỏa văn hóa học đường... không chỉ mang tính xã hội mà còn là môi trường để sinh viên rèn luyện bản lĩnh, trách nhiệm, tình yêu thương và tinh thần cống hiến. Qua việc khảo sát đối với cán bộ Văn phòng Đảng uỷ, cán bộ Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên, cán bộ Đoàn - Hội về mức độ cần thiết phải tăng cường giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay: 62,2% cán bộ đánh giá là rất cần thiết, 36,7% cần thiết điều đó phản ánh sự thống nhất nhận thức giữa các chủ thể (Phụ lục 2 bảng 1).



Biểu đồ 3.3: Đánh giá của cán bộ Văn phòng Đảng uỷ, cán bộ Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên, cán bộ Đoàn – Hội về mức độ cần thiết phải tăng cường giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay

(Nguồn khảo sát của tác giả)

Nhiều trường đại học cũng làm tốt việc kịp thời tuyên dương các cá nhân, tập thể điển hình trong học tập và làm theo gương Bác; đồng thời, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phản bác quan điểm sai trái trên mạng xã hội thông qua nhiều kênh thông tin, diễn đàn mở. Các chủ thể lãnh đạo tại các trường đại học ở Hà Nội đã hiểu đúng và làm tốt vai trò hạt nhân trong công tác giáo dục bản lĩnh

chính trị. Không chỉ dừng ở việc phổ biến lý luận, mà còn tích cực tạo ra môi trường thực hành CT-TT sinh động, hiệu quả, gần gũi với sinh viên trong kỷ nguyên số. Chính sự đồng bộ trong chỉ đạo, đổi mới trong triển khai, linh hoạt trong phương thức của các cấp ủy Đảng, Ban Giám hiệu và các tổ chức đoàn thể đã và đang tạo nên nền tảng vững chắc để thế hệ sinh viên hôm nay hình thành bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ sức đối diện và vượt qua những thách thức tư tưởng trong thời đại số.

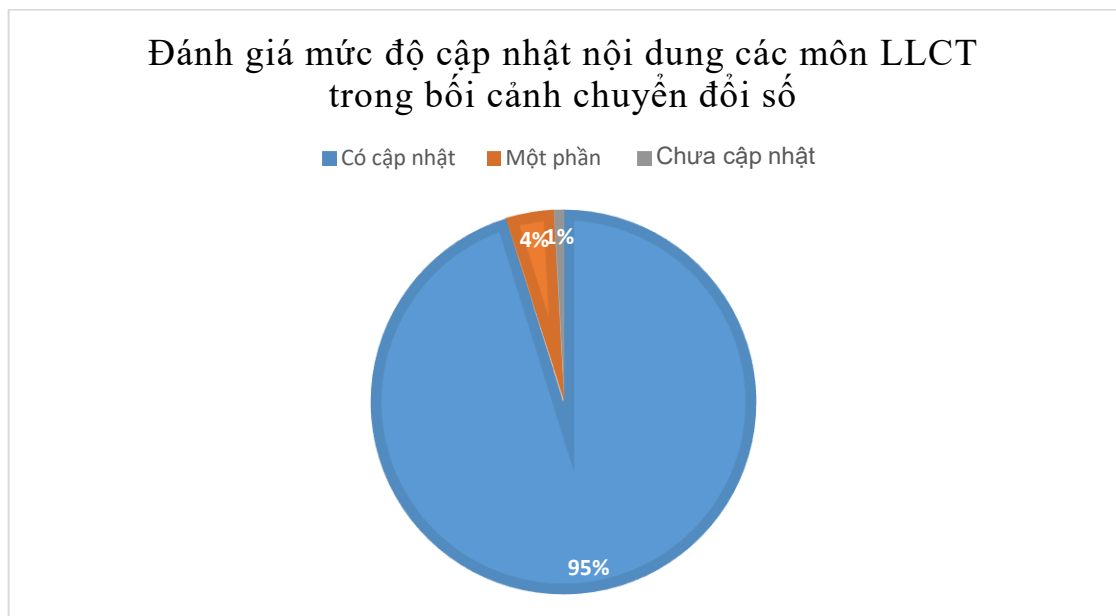
** Về nội dung giáo dục*

Trên nền tảng định hướng lớn của Đảng và Nhà nước, công tác giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên đại học tại Hà Nội những năm qua đạt được nhiều kết quả nổi bật, đặc biệt về nội dung chương trình. Căn cứ Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư “Về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Công văn số 3056/BGDĐT-GDDH ngày 19/7/2019, hướng dẫn thực hiện chương trình các môn lý luận chính trị. Đặc biệt là Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đã mở ra những yêu cầu mới đối với công tác giáo dục lý luận chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng. Các nghị quyết này đều nhấn mạnh: giáo dục lý luận chính trị phải được đổi mới nội dung, phương pháp, phương tiện, phù hợp với yêu cầu phát triển của thời đại số; tăng cường giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, khát vọng cống hiến và bản lĩnh chính trị cho thế hệ trẻ.

Một là, việc giáo dục lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đã góp phần quan trọng củng cố thế giới quan, phương pháp luận khoa học và niềm tin chính trị cho sinh viên

Thực tiễn khảo sát tại các trường đại học trên địa bàn Hà Nội cho thấy, công tác giáo dục lý luận chính trị thời gian qua đã đạt được những chuyển biến tích cực cả về nội dung và phương thức triển khai. Các học phần Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam được tổ chức tương đối bài bản, bảo đảm đúng khung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhiều trường đã chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tăng cường thảo luận, liên hệ thực tiễn, ứng dụng công nghệ thông tin và hệ thống học tập trực tuyến, qua đó nâng cao tính tương tác và khả năng tiếp nhận của sinh viên trong môi trường số.

Kết quả khảo sát cho thấy đa số sinh viên có nhận thức tương đối rõ ràng về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, những giá trị cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh; bước đầu hình thành thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận khoa học trong tiếp cận các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Niềm tin vào mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội được củng cố; thái độ chính trị nhìn chung ổn định, tích cực. Đây là điểm tiến bộ quan trọng so với trước đây, thể hiện tinh thần thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW năm 2018 về Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Theo khảo sát, 95,3% sinh viên cho biết nội dung các môn lý luận chính trị đã có yếu tố cập nhật với bối cảnh chuyển đổi số, trong đó 46,3% nhận thấy nội dung gắn với thực tiễn.



Biểu đồ 3.4: Khảo sát đánh giá mức độ cập nhật nội dung các môn LLCT trong bối cảnh chuyển đổi số

(Nguồn khảo sát của tác giả)

Đặc biệt, sự kết hợp giữa giảng dạy truyền thống và phương thức số hóa đã tạo nên một môi trường học tập linh hoạt, sinh động. Hầu hết các trường đại học lớn ở Hà Nội như Đại học Bách khoa Hà Nội, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Đại học Sư phạm Hà Nội, Học viện Ngân hàng, Đại học Giao thông Vận tải đều đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng công nghệ: giảng đường thông minh, hệ thống quản lý học tập trực tuyến, kho học liệu điện tử, các phòng học đa phương tiện. Giảng viên sử dụng bài giảng e-learning, video minh họa, diễn đàn trực tuyến để gia tăng tính tương tác, khuyến khích tự học, tự nghiên cứu. Ở nhiều nơi, việc tổ chức học tập, thảo luận và kiểm tra đánh giá được

kết hợp giữa hình thức trực tiếp và trực tuyến, phù hợp với thói quen tiếp nhận thông tin nhanh, đa chiều của sinh viên thế hệ số. Đây là bước chuyển đổi quan trọng, giúp giáo dục chính trị bắt kịp với xu hướng chuyển đổi số của giáo dục đại học nói chung.

Hai là, công tác, giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với tình hình thế giới và trong nước đã góp định hướng nhận thức và hành vi chính trị của sinh viên

Trong những năm gần đây, việc quán triệt nghị quyết của Đảng, phổ biến chính sách, pháp luật của Nhà nước trong sinh viên được triển khai đồng bộ thông qua nhiều kênh: sinh hoạt chính trị đầu khóa, các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, hoạt động của Đoàn - Hội, các diễn đàn, tọa đàm trực tiếp và trực tuyến. Nội dung giáo dục từng bước được cập nhật theo các văn kiện mới, gắn với những vấn đề thời sự trong nước và quốc tế, đặc biệt là các nội dung liên quan đến chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Kết quả cho thấy sinh viên đã có hiểu biết cơ bản về hệ thống chính trị, về vai trò lãnh đạo của Đảng, chức năng quản lý của Nhà nước; nhận thức được quyền và nghĩa vụ công dân, ý thức chấp hành pháp luật có nhiều chuyển biến tích cực. Tình trạng vi phạm pháp luật, vi phạm quy chế học tập, thi cử, an ninh mạng ở đa số trường được kiểm soát tốt. Không ít sinh viên chủ động tham gia góp ý xây dựng chính sách thông qua các diễn đàn thanh niên, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật và các hoạt động chính trị - xã hội.

Ba là, việc giáo dục truyền thống yêu nước, lịch sử hào hùng của dân tộc gắn với bồi dưỡng ý thức tự rèn luyện bản lĩnh chính trị trong môi trường số đã đạt được nhiều chuyển biến tích cực

Hoạt động giáo dục truyền thống được các trường triển khai thông qua nhiều hình thức phong phú như: tổ chức tham quan “địa chỉ đỏ”, nói chuyện chuyên đề với nhân chứng lịch sử, các cuộc thi tìm hiểu lịch sử Đảng, lịch sử dân tộc, các chương trình về nguồn và các chiến dịch tình nguyện. Trong bối cảnh chuyển đổi số, nhiều trường đã số hóa tư liệu lịch sử, xây dựng chuyên trang truyền thống, sản xuất video, podcast, infographic trên mạng xã hội nhằm lan tỏa giá trị lịch sử và tinh thần yêu nước đến sinh viên.

Các chương trình như “Sinh viên 5 tốt”, “Mùa hè xanh”, “Hiến máu nhân đạo”, “Rung chuông vàng tìm hiểu Nghị quyết Đảng”, các chiến dịch truyền thông chính trị trên mạng xã hội... không chỉ rèn luyện ý thức trách

nhệm cộng đồng mà còn giúp sinh viên trực tiếp tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Học viện Báo chí và Tuyên truyền nổi bật với kênh YouTube “Mạch Nguồn” là một mô hình truyền thông chính trị sáng tạo, lan tỏa thông tin tích cực tới giới trẻ. Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức các chuyên đề học chính trị qua 10 chủ đề tích lũy, kết hợp tuyên truyền qua website và mạng xã hội, tạo sức hút lớn đối với sinh viên. Những hoạt động này biến không gian mạng thành “mặt trận mềm” của giáo dục chính trị, giúp sinh viên vừa học, vừa rèn kỹ năng số, vừa thể hiện trách nhiệm công dân.

Bốn là, việc giáo dục ý thức và năng lực đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch gắn với rèn luyện kỹ năng hoạt động thực tiễn trong điều kiện chuyển đổi số đã đạt được những kết quả bước đầu đáng ghi nhận

Trong bối cảnh không gian mạng phát triển mạnh mẽ, các trường đại học ở Hà Nội đã chú trọng lồng ghép nội dung giáo dục đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vào chương trình học tập và hoạt động ngoại khóa. Nhiều diễn đàn, cuộc thi chính luận, tọa đàm về an ninh mạng, kỹ năng nhận diện tin giả được tổ chức; các câu lạc bộ lý luận trẻ, câu lạc bộ truyền thông được thành lập nhằm tạo môi trường thực hành cho sinh viên. Tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền hàng năm số lượng sinh tham gia cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng rất cao. Năm 2025 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, đã có hơn 5.000 tác phẩm dự thi ở cả 5 thể loại: Tạp chí, Báo, Phát thanh, Truyền hình và Video clip [158]. Nhiều sinh viên, nhóm sinh viên đạt giải cao trong các cuộc thi này. Điều đó cho thấy phần lớn sinh viên nhận thức được tính chất nguy hại của các quan điểm sai trái, thù địch; có thái độ rõ ràng trong việc bảo vệ chủ quyền quốc gia, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Một bộ phận sinh viên đã chủ động viết bài, chia sẻ thông tin tích cực, tham gia phản bác luận điệu xuyên tạc trên mạng xã hội với tinh thần trách nhiệm cao.

Thứ năm, giáo dục về những tấm gương, điển hình tiêu biểu trong rèn luyện bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số.

Trong thực tiễn tại các trường đại học trên địa bàn Hà Nội, nhiều dẫn chứng cụ thể cho thấy hiệu quả của việc giáo dục thông qua các tấm gương tiêu biểu. Tại Đại học Bách khoa Hà Nội, phong trào “Sinh viên 5 tốt” được triển khai sâu rộng và đạt kết quả nổi bật: riêng năm học 2024–2025 có 151 sinh viên đạt danh hiệu cấp trường, 14 sinh viên đạt cấp Thành phố, cùng nhiều tập thể tiêu biểu được tuyên dương. Trước đó, năm học 2020–2021,

toàn trường ghi nhận 604 cá nhân và tập thể đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”, cho thấy quy mô và sức lan tỏa mạnh mẽ của phong trào [155]. Các hoạt động này không chỉ dừng lại ở tuyên dương mà còn gắn với hệ thống hoạt động Đoàn - Hội, nghiên cứu khoa học, tình nguyện và chuyển đổi số, góp phần hình thành những điển hình sinh viên “vừa hồng, vừa chuyên”. Tương tự, tại các trường như Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Trường Đại học Giao thông Vận tải, Học viện Ngân hàng, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, các phong trào “Sinh viên 5 tốt”, “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác”, các điển hình chính trị - xã hội và hoạt động Đoàn - Hội cũng được triển khai thường xuyên, góp phần phát hiện và bồi dưỡng nhiều sinh viên tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, đặc biệt trong môi trường số. Điều đó cho thấy, việc giáo dục thông qua các tấm gương điển hình không chỉ là chủ trương mang tính lý luận mà đã được triển khai hiệu quả trong thực tế, tạo nên những hình mẫu có sức lan tỏa mạnh mẽ trong sinh viên. Tuy nhiên, mức độ lan tỏa giữa các trường vẫn chưa đồng đều, đòi hỏi cần tiếp tục chuẩn hóa cơ chế phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình trong thời gian tới.

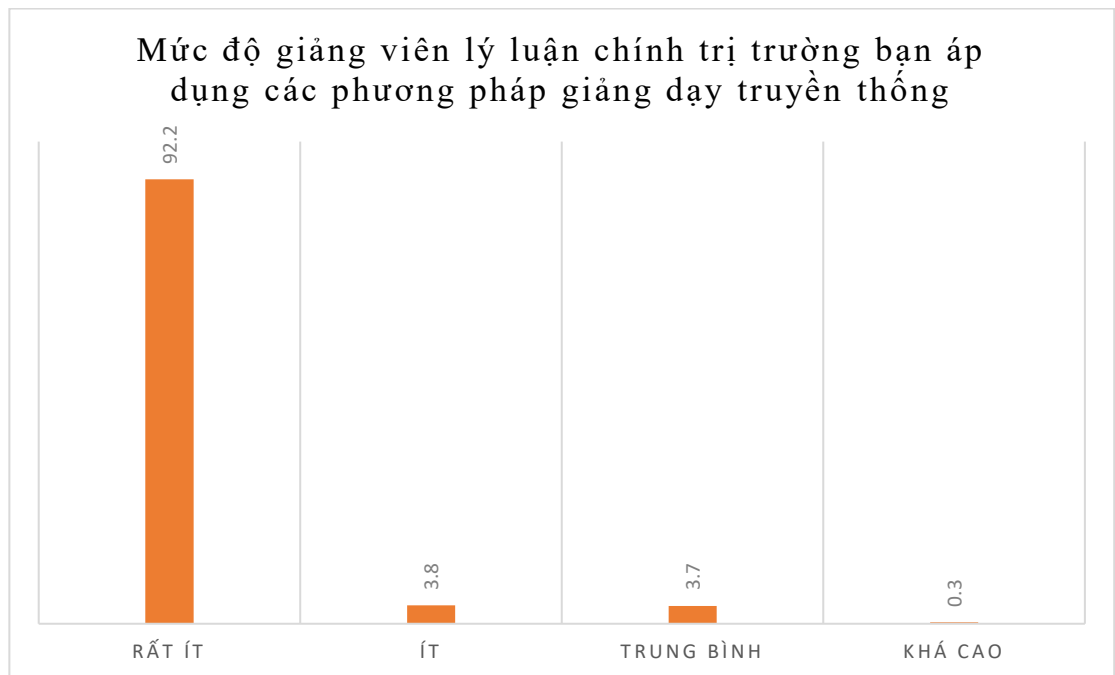
*** Phương thức giáo dục:**

Một là, cùng với sự phát triển của công nghệ số và yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, các trường đại học trên địa bàn Thủ đô Hà Nội đã chứng kiến những đổi mới mang tính bước ngoặt trong phương pháp giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên. Những đổi mới này không chỉ phản ánh tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo theo Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, phù hợp với mục tiêu xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, đô thị thông minh của cả nước vào năm 2030:

Thứ nhất, đẩy mạnh sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm.

Nếu trước đây các tiết học lý luận chính trị chủ yếu là giảng viên thuyết trình, sinh viên ghi chép, thi viết, thì nay nhiều trường đã triển khai phương pháp dạy học tích cực nhằm đặt sinh viên vào trung tâm quá trình kiến tạo tri thức. Các hình thức như học qua dự án, nghiên cứu tình huống, học qua tranh biện và kỹ năng giải quyết vấn đề được đưa vào các học phần Triết học Mác - Lênin, Lịch sử Đảng, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Thông qua các dự án liên quan

đến an ninh mạng, bảo vệ chủ quyền số, phân tích hiện tượng “tin giả”, sinh viên không chỉ tiếp nhận kiến thức lý luận mà còn rèn luyện khả năng tư duy phản biện, lập luận logic và bản lĩnh chính trị trước những vấn đề thời sự phức tạp. Các cuộc tranh biện đa chiều về các chủ đề như “Tự do ngôn luận và an ninh mạng”, “Trí tuệ nhân tạo và đạo đức chính trị” buộc người học phải tự nghiên cứu, tổng hợp thông tin, qua đó hình thành quan điểm chính trị độc lập và kỹ năng phản bác luận điệu sai trái, một yêu cầu then chốt trong kỹ nguyên bùng nổ thông tin.



Biểu đồ 3.5: Khảo sát đánh giá mức độ giảng viên lý luận chính trị trường bạn áp dụng các phương pháp giảng dạy truyền thống

(Nguồn: Khảo sát của tác giả)

Theo đánh giá của sinh viên, cho thấy rất ít giảng viên sử dụng phương pháp thuyết trình truyền thống, thể hiện sự chuyển dịch mạnh mẽ sang phương pháp tích cực tương tác, khẳng định xu hướng đổi mới phương pháp giáo dục chính trị theo hướng hiện đại, người học làm trung tâm.

Thứ hai, tăng cường phương pháp trải nghiệm và học tập thực tiễn: Các trường đại học ở Hà Nội đã phát huy lợi thế là trung tâm chính trị quốc gia để tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm gắn với thực tiễn: tham quan Quốc hội, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Khu di tích Phủ Chủ tịch; tham dự các phiên tòa giả định, các phiên họp mô phỏng Hội đồng Nhân dân; tham gia các chiến dịch tình nguyện “Mùa hè xanh”, “Hiến máu nhân đạo”, các diễn đàn “Sinh viên với chuyển đổi số và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”. Những hoạt động

này giúp sinh viên không chỉ “học” mà còn “sống” trong môi trường chính trị - xã hội, từ đó bồi dưỡng tình yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân và khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn. Nhiều trường, đặc biệt là Học viện Báo chí và Tuyên truyền, đã tổ chức chuyên đề thực tế tại cơ quan báo chí, tòa soạn điện tử, giúp sinh viên trực tiếp tác nghiệp và lan tỏa thông tin chính trị chính thống trên mạng xã hội.

Thứ ba, Nhiều trường Đại học đã lồng ghép giáo dục qua truyền thông số và mạng xã hội.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của “mặt trận mềm” trên không gian mạng, nhiều trường đại học đã coi các kênh truyền thông số là phương pháp giáo dục mới. Học viện Báo chí và Tuyên truyền nổi bật với kênh YouTube “Mạch Nguồn” là nơi sinh viên tự sản xuất video phân tích, phản biện các thông tin sai trái, qua đó vừa học, vừa truyền thông chính trị tích cực. Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Sư phạm Hà Nội phát triển các fanpage, podcast, chuyên mục “hỏi, đáp chính trị” để giảng viên và sinh viên trao đổi trực tuyến. Đây là phương pháp vừa gần gũi với thói quen tiếp nhận thông tin của thế hệ gen Z, vừa giúp sinh viên rèn kỹ năng truyền thông chính trị số, góp phần bảo vệ chủ quyền tư tưởng quốc gia.

Thứ tư, đào tạo đội ngũ giảng viên nắm vững phương pháp sư phạm hiện đại.

Đổi mới phương pháp chỉ thành công khi giảng viên có đủ năng lực công nghệ và sư phạm. Các trường đã thường xuyên cử giảng viên tham gia các khóa tập huấn về công nghệ giáo dục, phương pháp dạy học tích cực, kỹ năng quản lý lớp học trực tuyến, an toàn thông tin. Nhiều giảng viên chủ động xây dựng kho học liệu số, thiết kế bài giảng đa phương tiện, biết khai thác Big Data để cập nhật tình huống thời sự, tạo nên bài học sinh động và kịp thời. Sự trưởng thành của đội ngũ giảng viên chính là thành tựu cốt lõi, bảo đảm tính bền vững cho đổi mới phương pháp giáo dục chính trị.

Những đổi mới trên mang lại kết quả rõ rệt. Sinh viên các trường đại học Hà Nội hiện nay không chỉ nắm vững kiến thức nền tảng mà còn hình thành “hệ miễn dịch tư tưởng” khả năng nhận diện, phân tích, phản bác thông tin sai lệch trên không gian mạng. Họ biết sử dụng công cụ số để kiểm chứng nguồn tin, sẵn sàng tranh luận, bảo vệ quan điểm chính trị chính thống, đồng thời có khả năng trình bày ý kiến một cách khoa học, văn minh. Đây chính là minh chứng cho thành công của các phương pháp giáo dục mới trong việc hình

thành bản lĩnh chính trị vững vàng. Phương pháp giáo dục bản lĩnh chính trị tại các trường đại học ở Hà Nội đã và đang chuyển mình mạnh mẽ: từ thuyết trình một chiều sang dạy học tích cực; từ học thuộc lòng sang trải nghiệm, phản biện; từ lớp học truyền thống sang mô hình kết hợp, số hóa toàn diện. Sự đổi mới này không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục chính trị - tư tưởng mà còn bồi đắp cho sinh viên bản lĩnh vững vàng, năng lực số toàn diện, góp phần xây dựng Thủ đô Hà Nội thành trung tâm đổi mới sáng tạo và là “ngọn hải đăng” của đất nước trong kỷ nguyên 4.0.

Hai là, đổi mới hình thức giáo dục đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao bản lĩnh chính trị cho sinh viên, nhất là trong môi trường chuyển đổi số. Nếu phương pháp là “cách thức tác động” của người dạy và người học thì hình thức chính là “kênh triển khai”, nơi hiện thực hóa mục tiêu, nội dung và phương pháp bằng các mô hình tổ chức cụ thể. Thực tiễn những năm gần đây tại các trường đại học ở Hà Nội cho thấy, việc đa dạng hóa và sáng tạo các hình thức giáo dục đã tạo ra bước đột phá, làm cho hoạt động giáo dục bản lĩnh chính trị trở nên sống động, hấp dẫn, đồng thời phù hợp với đặc điểm của thế hệ sinh viên “công dân số”.

Thứ nhất, hình thức kết hợp trực tiếp và trực tuyến đã trở thành xu hướng chủ đạo. Nếu như trước đây, các buổi học chính trị chủ yếu diễn ra trong lớp học truyền thống, thì nay, nhờ sự phát triển mạnh mẽ của hạ tầng công nghệ, nhiều trường đã linh hoạt tổ chức các buổi học, thảo luận, hội thảo qua nền tảng trực tuyến kết hợp trực tiếp. Giảng viên có thể triển khai các chuyên đề lý luận, thảo luận tình huống, mời chuyên gia trao đổi qua các ứng dụng như Zoom, MS Teams, Google Meet, giúp sinh viên dễ dàng tham gia dù ở bất kỳ đâu. Hình thức này đã chứng minh hiệu quả đặc biệt trong giai đoạn đại dịch Covid-19 và tiếp tục phát huy trong giai đoạn bình thường mới, bảo đảm tính liên tục của giáo dục chính trị, đồng thời tạo môi trường tương tác mở rộng, vượt ra khỏi không gian lớp học truyền thống.

Thứ hai, các tuần sinh hoạt công dân, sinh viên đầu khóa, đầu năm học được nâng tầm thành những sự kiện chính trị - văn hóa quy mô lớn, với sự tham gia của lãnh đạo Đảng, chính quyền, các chuyên gia, nhà nghiên cứu chính trị, nhà báo. Các chủ đề như bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, an ninh mạng, chủ quyền số, tác động của trí tuệ nhân tạo đến chính trị - xã hội, chiến lược phát triển đất nước đến năm 2030 được đưa vào thảo luận, giúp

sinh viên nhận thức sâu sắc hơn về trách nhiệm công dân. Điểm mới là nhiều trường kết hợp phát trực tiếp trên YouTube, Facebook, tạo điều kiện để sinh viên tương tác, đặt câu hỏi, thậm chí mời diễn giả quốc tế chia sẻ trực tuyến về các vấn đề toàn cầu, mở rộng tầm nhìn cho người học.

Thứ ba, một hình thức nổi bật khác là diễn đàn, tọa đàm, hội thảo chuyên đề mang tính đối thoại cởi mở. Thay vì những buổi báo cáo một chiều, các trường tổ chức những buổi “Đối thoại chính trị” để sinh viên chất vấn lãnh đạo nhà trường, cán bộ Đoàn - Hội, thậm chí các nhà hoạch định chính sách của Thành phố. Các câu hỏi xoay quanh quyền tự do ngôn luận, an ninh thông tin, vấn đề chủ quyền trên không gian mạng, hay vai trò của thanh niên trong bảo vệ Tổ quốc thời kỳ số.

Thứ tư, các chương trình “Mùa hè xanh”, “Tiếp sức mùa thi”, “Xuân tình nguyện”, “Ngày hội Chủ nhật Đỏ” không chỉ là hoạt động thiện nguyện mà còn là môi trường rèn luyện chính trị - xã hội thực tiễn. Sinh viên trực tiếp đến vùng sâu, vùng xa, tham gia các dự án cộng đồng, trải nghiệm đời sống nhân dân, từ đó thấm thía giá trị của chủ nghĩa nhân văn, tinh thần đoàn kết, trách nhiệm công dân. Đây là cách giáo dục “từ cuộc sống, vì cuộc sống”, giúp sinh viên kết nối lý luận chính trị với hành động thực tế, xây dựng lập trường, niềm tin và ý thức cống hiến.

Thứ năm, các cuộc thi tìm hiểu, sân chơi học thuật và truyền thông số được triển khai sâu rộng vào giáo dục chính trị. Cuộc thi “Rung chuông vàng tìm hiểu Nghị quyết của Đảng”, “Sinh viên với pháp luật”, “Tìm hiểu Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh” được tổ chức dưới nhiều hình thức hấp dẫn: trắc nghiệm trực tuyến, livestream, video clip, infographic, podcast. Nhiều trường khuyến khích sinh viên tự xây dựng kênh YouTube, TikTok hoặc podcast về chính trị - xã hội, chia sẻ quan điểm, phản biện thông tin xấu độc.

Đánh giá hình thức giáo dục bản lĩnh chính trị nào sinh viên hứng thú nhất

Đáp án	Ngoại khoá – trải nghiệm	Thảo luận nhóm	Trực tuyến trên MXH	Nghe giảng lý thuyết truyền thông	Tổng
Câu trả lời	138	21	11	10	180
Tỷ lệ %	76,7	11,7	6,0	5,6	100%

*Phiếu khảo sát dành cho giảng viên đánh giá về hình thức giáo dục
bản lĩnh chính trị*

(Nguồn khảo sát của tác giả)

Đáp án	Ngoại khóa, trải nghiệm thực tế	Tọa đàm, đối thoại trực tiếp	Truyền thông qua mạng xã hội	Học tập lý luận chính trị trên lớp	Tổng
Câu trả lời	52	41	57	30	180
Tỷ lệ %	28,9	22,8	31,6	16,7	100%

Phiếu khảo sát dành cho cán bộ Văn phòng Đảng uỷ, cán bộ phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên, cán bộ Đoàn, Hội sinh viên đánh giá về hình thức giáo dục bản lĩnh chính trị

(Nguồn khảo sát của tác giả)

Kết quả khảo sát cho thấy 76,7% giảng viên và 31,6% cán bộ nhận định sinh viên hứng thú nhất với giáo dục trải nghiệm, ngoại khóa và truyền thông xã hội. Điều này cho thấy hiệu quả của đổi mới hình thức giáo dục thể hiện rõ rệt. Sinh viên Hà Nội ngày càng chủ động tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, có khả năng trình bày quan điểm độc lập, tự tin trước công chúng, biết ứng xử văn minh trên mạng xã hội, góp phần xây dựng không gian mạng “xanh, sạch, đẹp”. Các cuộc khảo sát nội bộ tại nhiều trường cho thấy tỷ lệ sinh viên tham gia các chương trình chính trị - xã hội trực tuyến và ngoại khóa tăng đều hàng năm; mức độ hài lòng với các hoạt động này cũng ở mức cao. Đặc biệt, việc kết hợp trực tuyến giúp mở rộng đối tượng tham gia, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ tới cộng đồng ngoài nhà trường.

Những thành tựu về hình thức giáo dục trên phù hợp với định hướng phát triển của Hà Nội và cả nước đến năm 2030. Thành phố đặt mục tiêu trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo và giáo dục đại học hàng đầu khu vực Đông Nam Á, trong đó chuyển đổi số là trụ cột. Việc đa dạng hóa hình thức giáo dục bản lĩnh chính trị từ trực tiếp đến trực tuyến, từ sân khấu hóa đến truyền thông xã hội chính là bước đi thiết yếu để đào tạo lớp trí thức trẻ vừa có năng lực chuyên môn, vừa vững vàng về chính trị, đủ khả năng bảo vệ chủ quyền số và tham gia quản trị quốc gia trong kỷ nguyên công nghệ số.

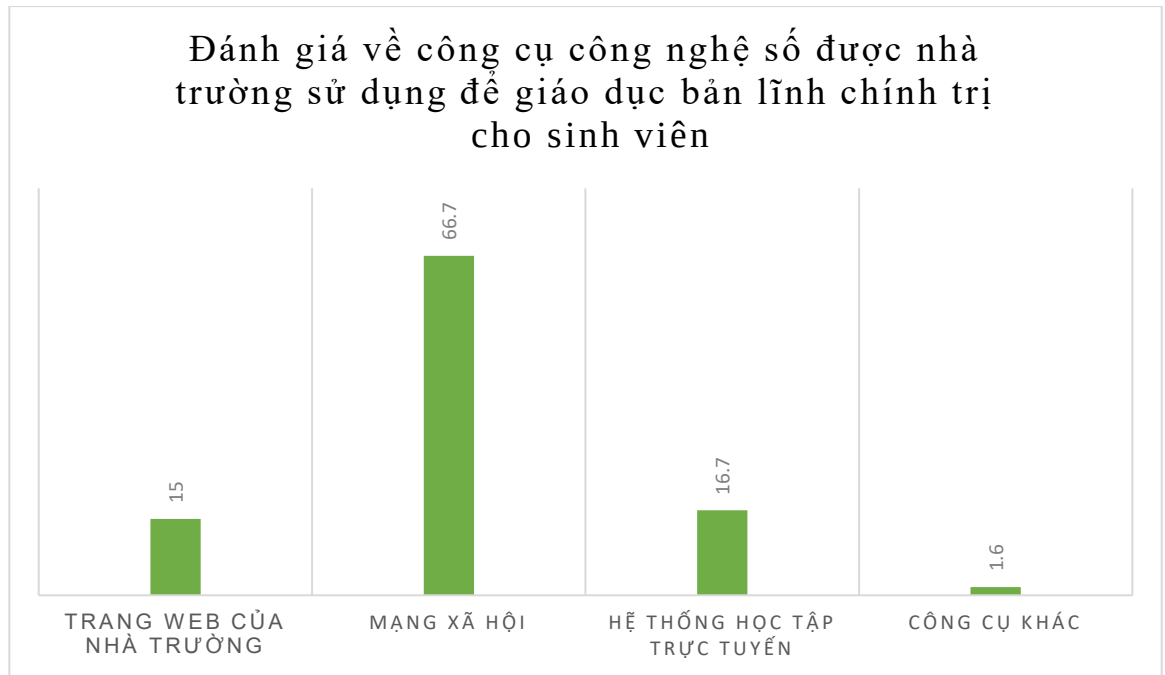
Ba Là, Trong những năm qua, cùng với quá trình đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục đại học, các trường đại học ở Hà Nội đã quan tâm đầu tư, từng bước hiện đại hóa hệ thống phương tiện phục vụ giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên

Hầu hết các trường đại học lớn ở Hà Nội đã đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống giảng đường thông minh, phòng học đa phương tiện, mạng Wi-Fi tốc độ cao,

trung tâm dữ liệu và các nền tảng quản lý học tập. Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Giao thông Vận tải, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Đại học Sư phạm Hà Nội... đều đã xây dựng các phòng học kết nối toàn diện với máy chiếu, màn hình tương tác, hệ thống ghi hình và phát trực tiếp, cho phép giảng viên dễ dàng kết hợp nhiều phương tiện: văn bản, hình ảnh, video, mô phỏng. Đây là điều kiện không thể thiếu để giảng dạy các môn lý luận chính trị theo phương pháp mới, đặc biệt là tổ chức các buổi tọa đàm, tranh biện, phân tích tình huống chính trị trong và ngoài nước.

Kho học liệu điện tử và thư viện số trở thành công cụ cốt lõi cho tự học và nghiên cứu. Nhiều trường đã số hóa toàn bộ giáo trình, tài liệu tham khảo, nghị quyết, chỉ thị, văn kiện của Đảng, đồng thời liên kết với các cơ sở dữ liệu khoa học trong và ngoài nước. Sinh viên có thể truy cập các văn kiện quan trọng như Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết 35-NQ/TW về bảo vệ nền tảng tư tưởng, các báo cáo chiến lược về chuyển đổi số, hay những nghiên cứu chính trị - xã hội quốc tế. Việc tìm kiếm nhanh chóng, liên kết đa dạng, trích dẫn thuận tiện giúp sinh viên chủ động nghiên cứu, nâng cao năng lực tự học, tự phản biện, một kỹ năng quan trọng để hình thành bản lĩnh chính trị vững vàng.

Sự bùng nổ của mạng xã hội và truyền thông số đã biến không gian mạng thành phương tiện giáo dục mới. Các trường đại học Hà Nội tận dụng mạnh mẽ Facebook, YouTube, TikTok, Zalo, podcast để truyền tải thông tin chính trị - xã hội chính thống. Học viện Báo chí và Tuyên truyền nổi bật với kênh YouTube “Mạch Nguồn” và các fanpage chính trị trẻ; Đại học Bách khoa Hà Nội có chuyên mục “Bách khoa số” thường xuyên cập nhật các video ngắn, infographic về chủ quyền số và an ninh mạng. Đây không chỉ là kênh phổ biến thông tin một chiều mà còn là môi trường tương tác, nơi sinh viên tham gia bình luận, phản biện, chia sẻ quan điểm, từ đó rèn luyện khả năng lập luận và đấu tranh chống thông tin sai trái - một phần quan trọng của bản lĩnh chính trị thời đại số. Mạng xã hội được đánh giá là công cụ phổ biến và hiệu quả trong truyền đạt tư tưởng chính trị: 66,7% cán bộ lựa chọn đây là phương tiện chủ đạo (Phụ lục 2, bảng 10). Đồng thời, 94,5% giảng viên khẳng định việc ứng dụng công nghệ số vào giảng dạy lý luận chính trị là hiệu quả hoặc rất hiệu quả (Phụ lục 1, bảng 11); kết quả này cũng được củng cố bởi 76,7% cán bộ quản lý đánh giá cao việc số hóa hoạt động giáo dục tại đơn vị mình (Phụ lục 2, bảng 9).



Biểu đồ 3.6: Đánh giá của cán bộ Văn phòng Đảng uỷ, cán bộ phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên, cán bộ Đoàn, Hội sinh viên đánh giá về công cụ công nghệ số đang được đơn vị sử dụng nhiều nhất để giáo dục bản lĩnh chính trị

(Nguồn khảo sát của tác giả)

Các công nghệ tiên tiến như AI, Big Data, AR/VR bắt đầu được tích hợp vào giảng dạy chính trị. Một số trường đang thí điểm sử dụng công nghệ thực tế ảo để tái hiện các sự kiện lịch sử như Cách mạng Tháng Tám, Chiến dịch Điện Biên Phủ, hay các cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo. Sinh viên có thể “bước vào” những bối cảnh lịch sử, quan sát nhân vật, sự kiện, từ đó cảm nhận sâu sắc giá trị của độc lập dân tộc, tự do và khát vọng phát triển. Big Data hỗ trợ giảng viên cập nhật kịp thời các vấn đề thời sự, phân tích xu hướng dư luận trên mạng xã hội, giúp bài giảng luôn “nóng hổi” và gắn với thực tế. Một số học phần thử nghiệm AI để cá nhân hóa quá trình học, gợi ý tài liệu phù hợp, thậm chí tổ chức các “trò chuyện ảo” để sinh viên luyện phản biện trước những lập luận sai trái.

Hiệu quả của việc hiện đại hóa phương thức giáo dục thể hiện trên nhiều phương diện. Sinh viên được tiếp cận kiến thức chính trị bằng các giác quan đa dạng, tăng khả năng ghi nhớ và hứng thú học tập. Tỷ lệ tham gia các khóa học trực tuyến, các diễn đàn chính trị số ngày càng cao; khả năng sử dụng công nghệ, khai thác dữ liệu của sinh viên được cải thiện rõ rệt. Quan trọng hơn, họ hình thành thói quen tiếp nhận thông tin có chọn lọc, biết kiểm chứng nguồn tin, tự tin

đấu tranh trên mạng xã hội, qua đó thể hiện rõ bản lĩnh chính trị trong môi trường số. Phương tiện giáo dục bản lĩnh chính trị tại các trường đại học Hà Nội đã đạt được những thành tựu và ưu điểm nổi bật: hạ tầng công nghệ đồng bộ, kho học liệu số phong phú, nền tảng học tập trực tuyến đa dạng, mạng xã hội và truyền thông số trở thành công cụ giáo dục hiệu quả, cùng với sự xuất hiện của công nghệ tiên tiến như AI, Big Data, AR/VR. Tất cả tạo nên một môi trường học tập hiện đại, mở, tương tác cao, góp phần trực tiếp hình thành bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy phản biện và kỹ năng số cho thế hệ sinh viên - lực lượng tiên phong đưa Hà Nội trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo và đô thị thông minh hàng đầu khu vực vào năm 2030.

** Về kết quả giáo dục*

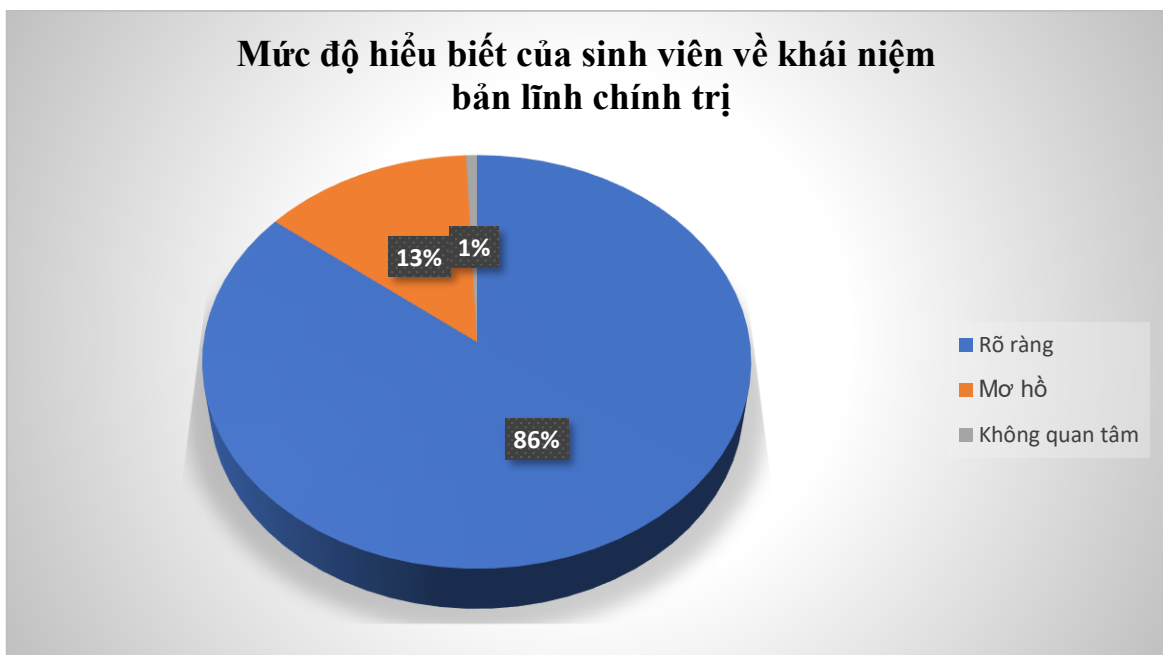
Công tác giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số đạt được nhiều kết quả tích cực, thể hiện trên cả phương diện nhận thức, thái độ và hành động chính trị - xã hội. Dưới tác động của chuyển đổi số, các chủ thể giáo dục đã từng bước đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, kết hợp linh hoạt giữa giáo dục trực tiếp và trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả và tính lan tỏa của hoạt động giáo dục CT-TT trong sinh viên.

Một là, nhận thức chính trị, lý tưởng cách mạng và niềm tin vào con đường phát triển của đất nước được củng cố và nâng cao rõ rệt

Đại đa số sinh viên có niềm tin vững chắc vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và tin tưởng vào tương lai phát triển của đất nước trong kỷ nguyên số. Nhiều sinh viên thể hiện thái độ tích cực với các môn lý luận chính trị, chủ động tiếp cận tri thức chính trị qua các nền tảng số như cổng thông tin của Đoàn - Hội, trang web của Đảng, báo chí điện tử và mạng xã hội chính thống. Kết quả khảo sát cho thấy trên 80% sinh viên được hỏi khẳng định rằng việc học các môn LLCT giúp họ hiểu sâu hơn về vai trò của Đảng, ý nghĩa của độc lập dân tộc gắn với CNXH và trách nhiệm công dân trong thời đại số. Nhiều bạn trẻ ý thức được việc rèn luyện bản lĩnh chính trị không chỉ là nghĩa vụ học tập mà còn là yêu cầu tự thân để đối phó với các luồng thông tin xấu độc trên mạng.

Có thể khẳng định rằng sinh viên ngày nay đã có nhận thức tương đối rõ ràng và đúng đắn về khái niệm, vai trò của bản lĩnh chính trị. Theo kết quả khảo sát được trình bày tại (Phụ lục 3, bảng 1), có đến 85,7% sinh viên cho

rằng mình hiểu rõ về nội hàm của khái niệm bản lĩnh chính trị; 15,2% cho rằng còn mơ hồ, và chỉ 1,1% thừa nhận chưa quan tâm đến vấn đề này. Điều đó phản ánh một thực tế đáng ghi nhận: phần lớn sinh viên hiện nay đã có nền tảng nhận thức chính trị tốt, hiểu được tầm quan trọng của việc kiên định tư tưởng, vững vàng lập trường, và nhận thức được vai trò của bản lĩnh chính trị trong sự phát triển cá nhân cũng như trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc. Kết quả này có được là nhờ sự đổi mới mạnh mẽ trong nội dung, phương pháp giáo dục chính trị của các trường đại học, cùng với sự định hướng của tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong việc bồi dưỡng lý tưởng, niềm tin chính trị cho thế hệ trẻ.



Biểu đồ 3.7: Đánh giá mức độ hiểu biết của sinh viên về khái niệm bản lĩnh chính trị

(Nguồn khảo sát của tác giả)

Cũng theo khảo sát tại phụ lục 3 bảng 2: có đến 89,3% sinh viên khẳng định giáo dục bản lĩnh chính trị là “rất cần thiết”, 9,3% cho rằng “cần thiết”, và chỉ 1,4% đánh giá “bình thường”. Điều đó cho thấy nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của việc rèn luyện bản lĩnh chính trị không chỉ dừng ở sự đồng tình, mà đã chuyển hóa thành nhu cầu tự thân của người trí thức trẻ trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập toàn cầu hiện nay. Tuy nhiên, nhận thức đúng mới chỉ là điều kiện cần. Thực tiễn cho thấy, quá trình chuyển hóa nhận thức thành niềm tin và hành động chính trị vẫn còn khoảng cách. Tại (phụ lục 3, bảng 3) cho biết chỉ có 25,6% sinh viên tự đánh giá bản thân có

bản lĩnh chính trị “rất tốt”, 42,6% ở mức “tốt”, 29,6% “trung bình”, và 2,2% “yếu”. Kết quả này phản ánh một thực tế khách quan sinh viên hiểu rõ tầm quan trọng của bản lĩnh chính trị nhưng chưa thực sự chuyển hóa nhận thức đó thành hành vi chính trị vững vàng và ổn định. Trong bối cảnh môi trường số lan tỏa thông tin nhanh chóng, đa chiều, thậm chí nhiều khi nhiễu loạn, việc duy trì thái độ chính trị kiên định, niềm tin vững chắc với con đường cách mạng của Đảng và dân tộc là thách thức không nhỏ. Ở các trường như Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Ngân hàng, Đại học Sư phạm Hà Nội, các hoạt động như “Rung chuông vàng tìm hiểu Nghị quyết của Đảng”, “Hội thi Sinh viên với lý tưởng cách mạng”, “Tọa đàm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng” thu hút hàng nghìn sinh viên tham gia, tạo thành môi trường thực hành chính trị sinh động. Những hoạt động này không chỉ củng cố tri thức lý luận mà còn hình thành cho sinh viên tinh thần phản biện, lòng yêu nước và ý thức đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch.

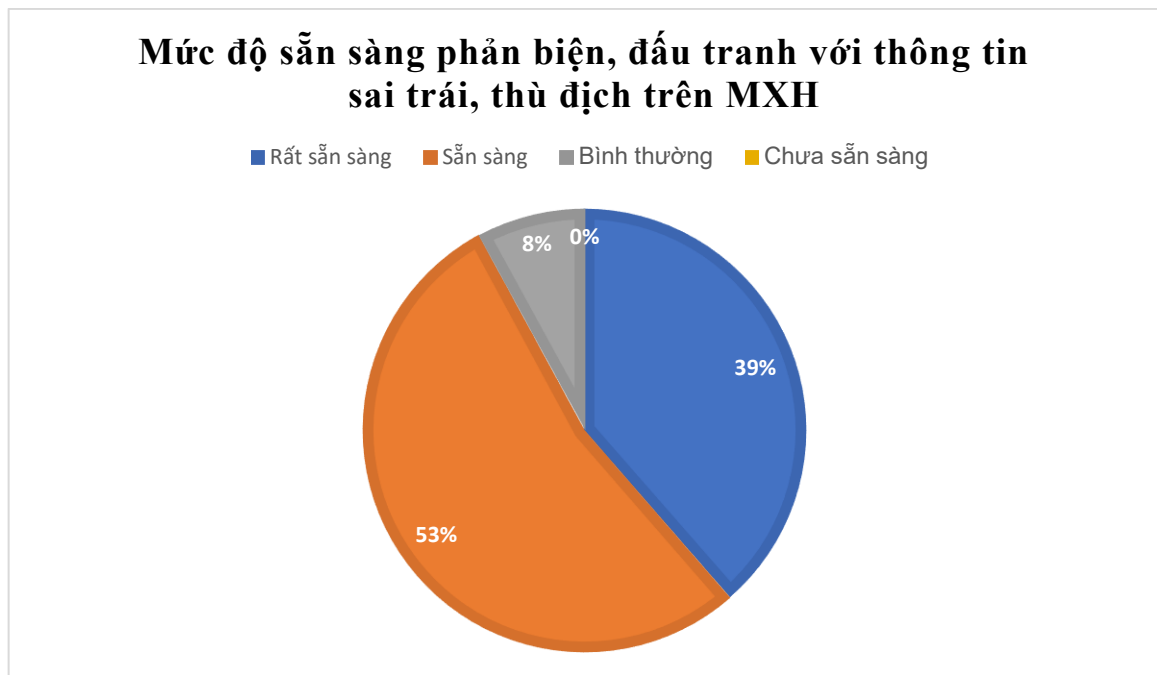
Đáng chú ý, trong môi trường chuyển đổi số, sinh viên đã thể hiện sự thích ứng mạnh mẽ với phương pháp học tập mới, tận dụng công nghệ để tiếp nhận và chia sẻ thông tin chính trị. Tại (Phụ lục 3, bảng 6), có đến 92,6% sinh viên theo dõi tin tức chính trị - xã hội qua mạng xã hội như Facebook, TikTok, YouTube, trong khi chỉ 5,2% đọc báo điện tử, 2,2% qua các kênh truyền thống.



Biểu đồ 3.8: Khảo sát kênh theo dõi của sinh viên về tin tức chính trị - xã hội
(Nguồn khảo sát của tác giả)

Điều này phản ánh một xu hướng mới trong truyền thông chính trị: mạng xã hội đã trở thành kênh truyền tải chính, có ảnh hưởng lớn đến nhận thức và thái độ của sinh viên. Ở góc độ tích cực, đây là cơ hội để mở rộng không gian giáo dục chính trị; song ở góc độ ngược lại, nếu thiếu định hướng, sinh viên dễ bị tác động bởi luồng thông tin sai lệch. Do vậy, việc định hướng giá trị, cung cấp kỹ năng số, và hướng dẫn sinh viên tiếp cận thông tin một cách chọn lọc, phản biện là nhiệm vụ then chốt trong giáo dục bản lĩnh chính trị hiện nay.

Về kỹ năng và hành vi chính trị - xã hội, sinh viên đã có những bước tiến rõ rệt. Kết quả khảo sát về mức độ sẵn sàng phản biện, đấu tranh với thông tin sai trái, thù địch trên mạng cho thấy một tín hiệu đáng mừng trong nhận thức và hành động của sinh viên hiện nay. Trong tổng số 1.478 người được khảo sát tại phụ lục 3 bảng 14, có tới 38,6% sinh viên cho biết “rất sẵn sàng” và 53,5% “sẵn sàng” tham gia phản biện, đấu tranh với các thông tin sai lệch, xuyên tạc, thù địch trên không gian mạng; chỉ 7,9% ở mức “bình thường” và không có sinh viên nào cho rằng “chưa sẵn sàng”.



Biểu đồ 3.9: Khảo sát mức độ sẵn sàng phản biện, đấu tranh với thông tin sai trái, thù địch trên mạng xã hội

(Nguồn khảo sát của tác giả)

Những con số này thể hiện một chuyển biến tích cực rõ rệt trong thái độ chính trị của sinh viên là lực lượng trẻ có tri thức và tiếp cận công nghệ nhanh nhạy nhất hiện nay. Trong bối cảnh thông tin trên mạng xã hội lan truyền nhanh,

nhiều chiều và khó kiểm chứng, việc hơn 90% sinh viên thể hiện tinh thần chủ động, sẵn sàng phản biện cho thấy họ không còn là đối tượng bị động, mà đã trở thành những “người gác cổng thông tin” có ý thức, bản lĩnh và trách nhiệm. Kết quả này cũng phản ánh hiệu quả của công tác giáo dục lý luận chính trị, tuyên truyền, định hướng tư tưởng trong các trường đại học thời gian qua, đặc biệt là việc gắn giáo dục chính trị với kỹ năng số và kỹ năng phản biện truyền thông. Đây là nền tảng quan trọng để hình thành lớp sinh viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, biết chọn lọc thông tin, đấu tranh với cái sai và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong không gian mạng.

Thực tiễn tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền cho thấy, kênh YouTube “Mạch Nguồn” do sinh viên xây dựng đã thu hút hàng triệu lượt xem, là ví dụ sinh động về hình thức giáo dục bản lĩnh chính trị qua nền tảng số. Sinh viên không chỉ là người học, mà còn là người tạo ra nội dung giáo dục, người định hình dư luận tích cực trong giới trẻ. Đó chính là chuyển biến quan trọng trong nhận thức, hành động, thể hiện bản lĩnh chính trị tự chủ, linh hoạt và sáng tạo của sinh viên Hà Nội trong thời đại mới.

Đánh giá tổng thể, công tác giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Kết quả khảo sát tại (Phụ lục 3, bảng 16), có tới 97,1% sinh viên đồng ý rằng chuyển đổi số tạo ra cơ hội nâng cao hiệu quả giáo dục bản lĩnh chính trị; 54,1% mong muốn giảng viên có kỹ năng số tốt hơn để truyền tải nội dung hấp dẫn, cập nhật; 93,2% ủng hộ việc tăng cường sử dụng công nghệ như e-learning, video, phần mềm tương tác trong các học phần lý luận chính trị. Điều đó chứng minh rằng thế hệ sinh viên hiện nay đã sẵn sàng cho một môi trường học tập số hóa, nơi các giá trị chính trị, tư tưởng được truyền đạt bằng hình thức hiện đại, sinh động và dễ tiếp nhận hơn. Bên cạnh đó, sự xuất hiện của nhiều mô hình “đào tạo kết hợp” trong các môn như Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng đã giúp việc học lý luận trở nên gần gũi hơn với thực tiễn, khơi dậy hứng thú học tập và khả năng vận dụng kiến thức vào đời sống chính trị - xã hội của sinh viên.

Hai là, sự chuyển hóa từ nhận thức chính trị đúng đắn sang thái độ chính trị tích cực và hành vi xã hội phù hợp từng bước được hình thành.

Do đó, cái thứ hai này là biểu hiện về thái độ của sinh viên. Các trường đại học đã đa dạng hóa hình thức giáo dục bản lĩnh chính trị thông qua: tổ

chức tọa đàm, diễn đàn “Sinh viên với Đảng”, “Sinh viên thời đại số và trách nhiệm công dân mạng”; phát triển chuyên trang tuyên truyền, podcast, video ngắn về tư tưởng Hồ Chí Minh, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; xây dựng không gian học tập số, lớp học thông minh, giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận tri thức chính trị. Nhiều mô hình hay đã được triển khai hiệu quả, như “Câu lạc bộ Lý luận trẻ”, “Sinh viên với an ninh tư tưởng trong không gian mạng”, “Diễn đàn chính trị trực tuyến”. Các hoạt động này giúp sinh viên không chỉ nắm vững kiến thức chính trị - tư tưởng mà còn rèn luyện năng lực tư duy phản biện, kỹ năng xử lý thông tin và thái độ chính trị đúng đắn.

Ba là, năng lực tư duy độc lập, sáng tạo và ý thức vượt qua khó khăn trong học tập, rèn luyện được củng cố như một biểu hiện quan trọng của bản lĩnh chính trị. Thực tiễn khảo sát cho thấy, bên cạnh sự chuyển biến về nhận thức và thái độ chính trị, nhiều sinh viên các trường đại học ở Hà Nội đã từng bước hình thành năng lực tư duy độc lập, khả năng phản biện và sáng tạo trong tiếp cận các vấn đề lý luận và thực tiễn. Trong bối cảnh chuyển đổi số với lượng thông tin đa chiều, phức tạp, sinh viên không còn thụ động tiếp nhận tri thức mà chủ động phân tích, so sánh, đối chiếu và đánh giá thông tin trên cơ sở thế giới quan, phương pháp luận khoa học đã được trang bị. Đây là biểu hiện rõ nét của sự trưởng thành về bản lĩnh chính trị không dễ dao động trước các luồng quan điểm trái chiều, đồng thời không rập khuôn, máy móc trong suy nghĩ. Cùng với đó, ý thức vượt qua khó khăn, thách thức trong học tập và rèn luyện cũng được nâng cao. Trước áp lực cạnh tranh nghề nghiệp, tác động của kinh tế thị trường và môi trường số đầy biến động, đa số sinh viên thể hiện tinh thần chủ động thích ứng, nỗ lực tự học, tự nghiên cứu, tích cực tham gia các hoạt động thực tiễn để hoàn thiện bản thân. Nhiều sinh viên không chỉ phấn đấu đạt thành tích học tập tốt mà còn tham gia nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đóng góp sáng kiến trong chuyển đổi số của nhà trường và địa phương. Những biểu hiện đó cho thấy bản lĩnh chính trị của sinh viên không chỉ dừng lại ở niềm tin hay thái độ chính trị đúng đắn, mà còn được thể hiện ở năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và kiên trì vượt qua khó khăn để thực hiện mục tiêu học tập, lập nghiệp và cống hiến cho xã hội. Đây chính là sự kết tinh giữa nhận thức chính trị vững vàng với ý chí, nghị lực và tinh

thần trách nhiệm những yếu tố cốt lõi cấu thành bản lĩnh chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Bốn là, ý thức đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và khả năng “miễn dịch” trước tác động của các thế lực thù địch từng bước được hình thành và củng cố

Trong bối cảnh không gian mạng phát triển mạnh mẽ, các thế lực thù địch gia tăng sử dụng mạng xã hội và nền tảng số để lan truyền thông tin sai trái, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, một trong những kết quả đáng ghi nhận của công tác giáo dục bản lĩnh chính trị là sự hình thành ý thức chủ động bảo vệ nền tảng tư tưởng trong sinh viên. Kết quả khảo sát cho thấy đa số sinh viên nhận thức được tính chất nguy hại của các quan điểm sai trái, thù địch; có thái độ rõ ràng trong việc ủng hộ đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước và không chia sẻ, tiếp tay cho các thông tin thiếu kiểm chứng. Đặc biệt, trong môi trường chuyển đổi số, nhiều sinh viên đã bước đầu hình thành “khả năng miễn dịch” trước các luồng thông tin tiêu cực thông qua việc biết chọn lọc, kiểm chứng nguồn tin, phân tích bản chất vấn đề trên cơ sở lý luận khoa học. Một bộ phận sinh viên tích cực tham gia các cuộc thi chính luận, diễn đàn trao đổi học thuật, viết bài phản bác quan điểm sai trái, góp phần lan tỏa thông tin chính thống và giá trị tích cực trên không gian mạng.

3.2.1.2. Nguyên nhân của ưu điểm

** Nguyên nhân khách quan*

Những thành tựu nổi bật trong giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội thời gian qua không chỉ đến từ nỗ lực chủ quan của các nhà trường mà còn bắt nguồn từ nhiều yếu tố khách quan quan trọng, tạo nền tảng thuận lợi để hoạt động này phát triển sâu rộng, đạt hiệu quả thiết thực.

Thứ nhất, sự quan tâm, định hướng và lãnh đạo nhất quán của Đảng và Nhà nước: Đảng và Nhà nước luôn coi bảo vệ nền tảng tư tưởng, kiên quyết đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ chiến lược của toàn hệ thống chính trị. Các văn kiện quan trọng như Nghị quyết số 35-NQ/TW (2019), Kết luận 94-KL/TW (2014), cùng nhiều chỉ thị, kế hoạch của Ban Chỉ đạo 35 đã khẳng định rõ việc bồi dưỡng bản lĩnh chính trị cho thế hệ trẻ là yêu cầu thường xuyên, cấp bách. Nhờ định hướng đó, hoạt động giáo

dục ý thức đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội ở các trường đại học Hà Nội được đặt dưới sự lãnh đạo chặt chẽ, toàn diện và lâu dài, gắn với nhiệm vụ chính trị của nhà trường và của Thủ đô. Sự quan tâm từ Trung ương tới địa phương đã tạo “hành lang pháp lý” và môi trường thuận lợi để các trường chủ động đổi mới chương trình, phương pháp và phương tiện giáo dục.

Thứ hai, bối cảnh kinh tế - xã hội Thủ đô và cả nước phát triển mạnh mẽ: Hà Nội hiện là trung tâm kinh tế năng động hàng đầu, với thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 7200 USD/năm, gấp 1,5 lần so với năm 2015[111]. Sự tăng trưởng ổn định này giúp các trường đại học có nguồn lực đầu tư mạnh cho cơ sở vật chất hiện đại: giảng đường thông minh, mạng Internet tốc độ cao, thư viện điện tử, hội trường lớn với âm thanh, ánh sáng chuẩn quốc tế. Điều kiện vật chất dồi dào giúp tổ chức hiệu quả các buổi hội thảo, sinh hoạt chuyên đề về chính trị, thời sự, đồng thời cho phép sinh viên tiếp cận nhanh với các kênh thông tin đa dạng, cập nhật liên tục. Song song, sự phát triển của truyền thông số và hạ tầng mạng quốc gia tạo điều kiện để sinh viên dễ dàng tra cứu văn kiện, nắm bắt thời sự, tăng vốn hiểu biết và nâng cao “sức đề kháng” trước thông tin xấu độc một lợi thế khách quan mà các giai đoạn trước không có.

Thứ ba, yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục trong thời kỳ hội nhập và chuyển đổi số. Tiến trình hội nhập sâu rộng và Chiến lược Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo. Các trường đại học buộc phải áp dụng công nghệ, phát triển hệ thống quản lý học tập trực tuyến, học liệu điện tử, video bài giảng, lớp học kết hợp... Đây vừa là động lực, vừa là điều kiện khách quan thúc đẩy giáo dục bản lĩnh chính trị thích ứng thời đại số, giúp sinh viên rèn luyện tư duy phản biện, kỹ năng tự học và khả năng làm chủ không gian mạng

Thứ tư, tác động của chiến lược “Diễn biến hòa bình” và môi trường thông tin toàn cầu: Các thế lực thù địch đẩy mạnh “diễn biến hòa bình” trên không gian mạng, lợi dụng giao lưu văn hóa, tự do kinh tế - chính trị để làm phai nhạt niềm tin vào Đảng và chế độ. Sinh viên, lực lượng trẻ, năng động, yêu thích cái mới trở thành đối tượng mà các thế lực thù địch nhắm tới. Chính nguy cơ khách quan này khiến yêu cầu giáo dục bản lĩnh chính trị trở nên cấp bách, buộc các trường và toàn hệ thống chính trị phải chủ động, sáng tạo và quyết liệt hơn trong công tác đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái

** Nguyên nhân chủ quan*

Thứ nhất, sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị coi giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu. Đảng và Nhà nước ta luôn xác định việc giáo dục, bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, ý thức đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một trong những nhiệm vụ trung tâm của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới. Các văn kiện quan trọng như Nghị quyết số 35-NQ/TW năm 2019 đã khẳng định rõ: “Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới là nhiệm vụ cấp bách, thường xuyên của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta.” Trên cơ sở đó, nhiều chủ trương, chính sách về giáo dục chính trị - tư tưởng, trong đó có nội dung rèn luyện bản lĩnh chính trị cho sinh viên, đã được ban hành phù hợp với điều kiện thực tiễn và yêu cầu hội nhập. Kết quả của hoạt động giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên hiện nay không chỉ là thành quả của các cơ sở giáo dục đại học mà còn là kết quả phối hợp đồng bộ của các ban ngành, đoàn thể và toàn bộ hệ thống chính trị. Đây là nhân tố khách quan quan trọng hàng đầu, thể hiện sự quan tâm sát sao và kiên định của Đảng, Nhà nước đối với thế hệ trẻ trong công tác xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ hai, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, Ban Giám hiệu các trường đại học. Một trong những nguyên nhân chủ quan quan trọng quyết định những kết quả đạt được là sự quan tâm lãnh đạo thường xuyên, toàn diện của Đảng ủy và Ban Giám hiệu các trường đại học trên địa bàn Hà Nội. Giáo dục bản lĩnh chính trị được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển nhà trường, gắn với mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện. Nhiều trường đã ban hành kế hoạch cụ thể về công tác chính trị - tư tưởng, tích hợp nội dung giáo dục lý luận với hoạt động rèn luyện sinh viên, bảo đảm tính định hướng xuyên suốt từ nhận thức đến hành vi. Sự chỉ đạo thống nhất, kịp thời đã tạo nên môi trường chính trị ổn định, lành mạnh trong nhà trường, góp phần củng cố niềm tin, lý tưởng và ý thức trách nhiệm xã hội của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số.

Thứ ba, vai trò nòng cốt của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục. Đội ngũ giảng viên lý luận chính trị giữ vai trò trực tiếp chuyển tải hệ thống tri thức nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng đến sinh viên. Thời gian

qua, nhiều giảng viên đã chủ động cập nhật kiến thức mới, gắn nội dung giảng dạy với thực tiễn phát triển đất nước và những vấn đề thời sự trong môi trường số. Phương pháp giảng dạy được đổi mới theo hướng phát huy tính chủ động, tư duy phản biện của người học; tăng cường thảo luận, tình huống, học liệu số và nền tảng trực tuyến. Chính sự đổi mới này đã giúp tri thức lý luận không còn khô cứng, mà trở nên gần gũi, có sức thuyết phục, góp phần hình thành thế giới quan khoa học và niềm tin chính trị bền vững ở sinh viên.

Thứ ba, sự phối hợp đồng bộ của các tổ chức Đoàn - Hội và các phòng, ban chức năng trong nhà trường. Hoạt động giáo dục bản lĩnh chính trị không chỉ diễn ra trong giảng đường mà còn được củng cố thông qua môi trường hoạt động thực tiễn. Sự phối hợp giữa các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên với các phòng, ban chức năng đã tạo nên hệ sinh thái giáo dục toàn diện. Các phong trào tình nguyện, diễn đàn chính trị, cuộc thi tìm hiểu nghị quyết, hoạt động trải nghiệm thực tế được tổ chức thường xuyên, góp phần chuyển hóa nhận thức thành hành vi và tính tích cực xã hội. Trong bối cảnh chuyển đổi số, nhiều hoạt động được triển khai trên nền tảng trực tuyến, mở rộng phạm vi tiếp cận và tăng tính tương tác. Sự phối hợp này bảo đảm tính hệ thống, liên tục và đa chiều trong quá trình hình thành bản lĩnh chính trị của sinh viên.

Thứ tư, ý thức tự giác, tinh thần tự học và tự rèn luyện của sinh viên. Bản lĩnh chính trị chỉ thực sự được hình thành khi sinh viên có nhu cầu và động lực tự giáo dục, tự hoàn thiện bản thân. Thực tế cho thấy phần lớn sinh viên có ý thức chủ động tiếp thu tri thức lý luận, tham gia hoạt động xã hội và rèn luyện kỹ năng trong môi trường số. Khả năng tự học, tự nghiên cứu, tiếp cận nguồn học liệu đa dạng giúp sinh viên mở rộng hiểu biết và củng cố niềm tin chính trị. Đồng thời, trong bối cảnh cạnh tranh và hội nhập, nhiều sinh viên thể hiện ý chí vượt khó, tinh thần sáng tạo và trách nhiệm cộng đồng. Chính yếu tố tự giác này là nhân tố nội sinh quan trọng, bảo đảm cho quá trình giáo dục bản lĩnh chính trị không mang tính áp đặt mà trở thành nhu cầu tự thân, bền vững và có chiều sâu.

3.2.2. Hạn chế và nguyên nhân

3.2.2.1. Hạn chế

*** Về chủ thể giáo dục**

Mặc dù công tác giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội đã đạt được nhiều kết quả tích cực, song vẫn còn bộc lộ không

ít hạn chế, bất cập trong hoạt động của các chủ thể giáo dục. Những hạn chế này, nếu không được khắc phục kịp thời, sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả và chất lượng của quá trình bồi dưỡng bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số ngày càng sâu rộng.

Thứ nhất, nhận thức chưa thật sự đồng bộ giữa các cấp lãnh đạo, quản lý giáo dục.

Một số cấp ủy Đảng, Ban Giám hiệu ở các trường đại học tuy đã quan tâm đến công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, nhưng chưa coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Việc quán triệt, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về bảo vệ nền tảng tư tưởng đôi khi còn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu. Không ít trường vẫn còn tình trạng “khoán trắng” công tác giáo dục bản lĩnh chính trị cho khoa Lý luận chính trị hoặc Đoàn Thanh niên Hội Sinh viên mà chưa thực sự đặt - dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng ủy nhà trường. Điều này dẫn đến sự thiếu đồng bộ, thiếu thống nhất trong chỉ đạo và phối hợp giữa các lực lượng. Một bộ phận cán bộ quản lý, giảng viên, nhất là thế hệ trẻ, còn thiếu sự quan tâm đúng mức đến giáo dục chính trị - tư tưởng, coi đây là “phần việc phụ”, chưa thấy rõ mối quan hệ giữa giáo dục lý luận chính trị với việc hình thành nhân cách, đạo đức nghề nghiệp và bản lĩnh công dân của sinh viên trong kỷ nguyên số.

Thứ hai, năng lực và phương pháp của đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị còn hạn chế.

Dù đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn lý luận chính trị tại Hà Nội có trình độ chuyên môn cao, nhưng vẫn tồn tại tình trạng thiếu đồng đều về năng lực sư phạm, kỹ năng ứng dụng công nghệ số và khả năng truyền cảm hứng cho người học. Một bộ phận giảng viên vẫn giảng dạy theo lối truyền thống, nặng về lý thuyết, ít tương tác, chưa biết tận dụng các công cụ số như học liệu mở, phần mềm trực quan, podcast, diễn đàn học tập để nâng cao hứng thú và hiệu quả tiếp thu của sinh viên. Một số giảng viên còn ngại đổi mới, e dè khi tiếp cận công nghệ, dẫn đến việc bài giảng chậm cập nhật với thực tiễn chuyển đổi số, nội dung giảng dạy khô khan, thiếu tính thời sự. Trong khi đó, yêu cầu mới của thời đại đòi hỏi người dạy không chỉ “truyền thụ tri thức” mà còn phải là “người định hướng tư tưởng số”, có khả năng dẫn dắt, tương tác và gợi mở tư duy phản biện cho sinh viên.

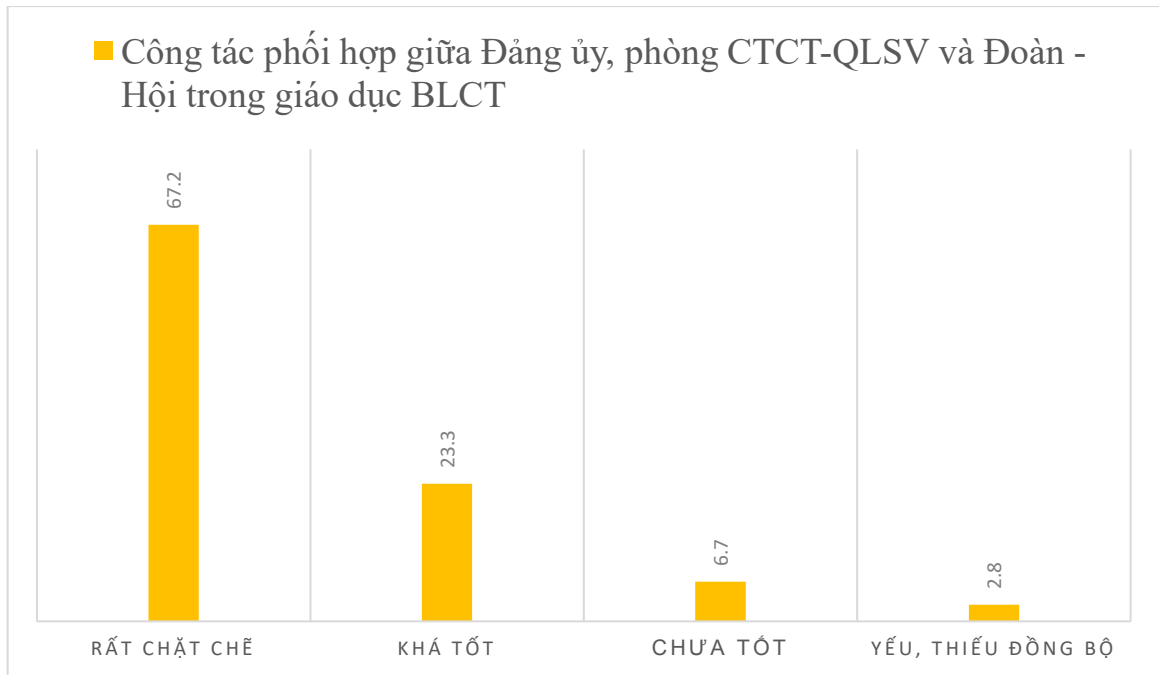
Kết quả khảo sát tại (phụ lục 1, bảng 9) cho thấy sự thiếu đồng đều về nhận thức, năng lực và sự phối hợp giữa các chủ thể. Mặc dù hơn một nửa giảng viên đã được tập huấn, song còn gần 40% “chưa thành thạo” kỹ năng số, cho thấy năng lực số, yếu tố nền tảng trong giáo dục bản lĩnh chính trị hiện đại vẫn là điểm yếu cần khắc phục. Điều này dẫn đến tình trạng giảng viên ngại đổi mới, khó khai thác công cụ số trong giảng dạy, khiến hoạt động giáo dục chính trị chưa theo kịp nhịp chuyển đổi số của toàn ngành.

Thứ ba, hoạt động của các tổ chức Đoàn - Hội còn dàn trải, thiếu chiều sâu và tính kết nối.

Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên là lực lượng nòng cốt trong công tác giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên, song thực tế cho thấy chất lượng một số hoạt động còn mang tính phong trào, ngắn hạn, chưa hình thành được cơ chế phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường. Một số mô hình tuyên truyền, diễn đàn, tọa đàm còn lặp lại, thiếu đổi mới về nội dung và hình thức, chưa gắn chặt với các vấn đề thời sự chính trị - xã hội trong môi trường số. Công tác nắm bắt tư tưởng sinh viên qua mạng xã hội còn hạn chế; nhiều tổ chức cơ sở Đoàn chưa xây dựng được đội ngũ “đại diện viên trẻ” có kỹ năng truyền thông và phản biện chính trị. Đặc biệt, chưa có nhiều cơ chế gắn kết giữa hoạt động giáo dục chính trị - tư tưởng và phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hội nhập quốc tế của sinh viên, khiến cho việc bồi dưỡng bản lĩnh chính trị đôi khi bị tách rời khỏi thực tiễn phát triển của thế hệ trẻ.

Thứ tư, sự phối hợp giữa các chủ thể giáo dục còn thiếu tính hệ thống và chưa phát huy sức mạnh tổng hợp.

Công tác phối hợp giữa các chủ thể trong và ngoài nhà trường gồm Đảng ủy, Ban Giám hiệu, khoa Lý luận chính trị, Đoàn - Hội, cơ quan báo chí, chính quyền địa phương vẫn còn chồng chéo, chưa thật sự nhịp nhàng. Nhiều trường chưa xây dựng được quy chế phối hợp liên thông trong giáo dục bản lĩnh chính trị, dẫn đến tình trạng mạnh ai nấy làm, thiếu sự liên kết giữa nội dung giảng dạy trên lớp và hoạt động ngoài giờ. Một số chủ thể vẫn thiên về “báo cáo hành chính” hơn là triển khai thực chất.



Biểu đồ 3.10: Khảo sát đánh giá công tác phối hợp giữa Đảng ủy, phòng CTCT-QLSV và Đoàn - Hội trong giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên
(Nguồn khảo sát của tác giả)

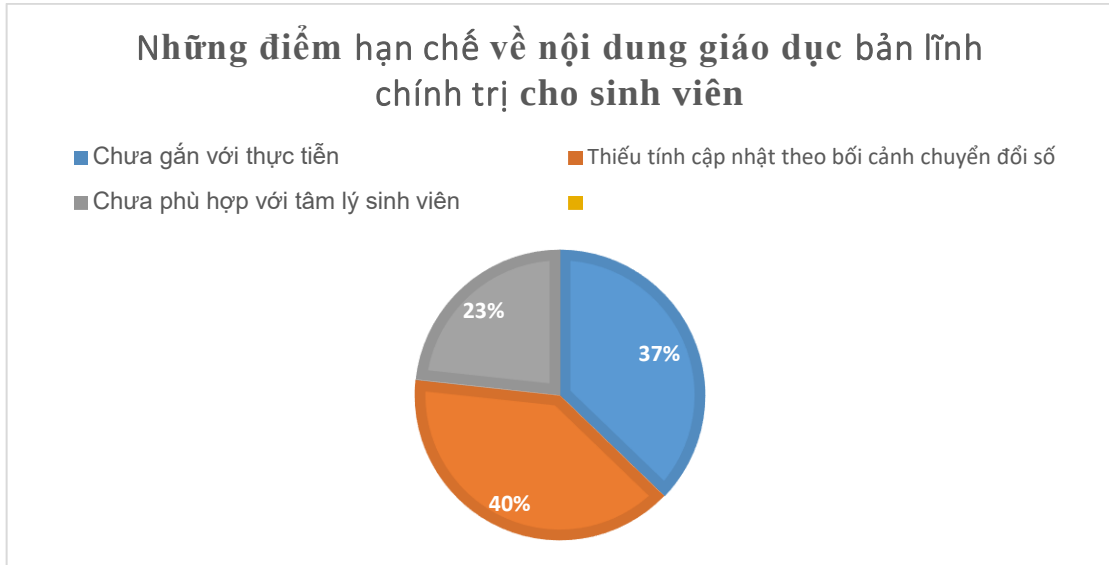
Theo khảo sát cán bộ (PL2, bảng 16), 22,2% cho rằng sự phối hợp giữa Đảng ủy, phòng Công tác chính trị - Quản lý sinh viên và các tổ chức Đoàn - Hội “chưa chặt chẽ, thiếu thống nhất”. Nhiều hoạt động vẫn còn hình thức, chưa tạo được liên kết chiều sâu giữa giảng dạy trên lớp, sinh hoạt chính trị và phong trào sinh viên.

*** Về nội dung giáo dục**

Mặc dù nội dung giáo dục bản lĩnh chính trị trong các trường đại học ở Hà Nội đã có nhiều đổi mới, song vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của thời kỳ chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Những hạn chế này thể hiện trên các khía cạnh sau:

Thứ nhất, giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn còn nặng về truyền thụ tri thức, chưa thật sự chuyển hóa vững chắc thành thế giới quan và niềm tin chính trị bền vững. Thực tiễn cho thấy, nội dung giáo dục lý luận ở một số cơ sở đào tạo vẫn có xu hướng nặng về cung cấp kiến thức, trong khi việc gắn kết với những vấn đề thực tiễn của đời sống chính trị - xã hội, đặc biệt là các vấn đề mới nảy sinh trong bối cảnh chuyển đổi số, chưa được thực hiện một cách đồng đều. Do đó, ở một bộ phận sinh viên, việc tiếp thu tri thức lý luận còn mang tính thụ động, chưa chuyển hóa thành nhu cầu tự thân trong học tập và rèn luyện. Bên cạnh đó, việc liên hệ,

vận dụng các nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào phân tích các vấn đề như kinh tế số, xã hội số, an ninh mạng, thông tin đa chiều... còn chưa thật sự sâu sắc, dẫn đến khả năng nhận diện và xử lý các vấn đề thực tiễn của một bộ phận sinh viên còn hạn chế. Điều này phần nào ảnh hưởng đến mức độ vững chắc của thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cũng như chiều sâu của niềm tin chính trị trong điều kiện môi trường số ngày càng phức tạp.



Biểu đồ 3.11: Khảo sát đánh giá những bất cập, hạn chế về nội dung giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên

(Nguồn khảo sát của tác giả)

Kết quả khảo sát (Phụ lục 2, bảng 8) cho thấy hạn chế đáng chú ý trong nội dung giáo dục lý luận chính trị hiện nay. Từ biểu đồ 3.11 phản ánh thực tế rằng nội dung giáo dục lý luận chính trị trên lớp ở một số trường vẫn còn thiên về truyền đạt lý thuyết, chưa thật sự hấp dẫn và chưa gắn chặt với yêu cầu thực tiễn của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tiếp tục đổi mới nội dung theo hướng thực tiễn, linh hoạt và phù hợp hơn với người học.

Thứ hai, giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa thực sự gắn chặt với việc hình thành hành vi chính trị tự giác. Công tác quán triệt nghị quyết, phổ biến pháp luật nhìn chung được triển khai thường xuyên, nhưng ở một số nơi còn mang tính hình thức, chưa tạo được sự hấp dẫn và tính thuyết phục cao. Nội dung tuyên truyền đôi khi dàn trải, thiếu trọng tâm, chưa sát với những vấn đề sinh viên quan tâm. Việc chuyển hóa từ nhận thức đúng sang thái độ tích

cực và hành vi chính trị tự giác chưa đồng đều giữa các nhóm sinh viên, mặc dù phần lớn sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục bản lĩnh chính trị, nhưng mức độ sẵn sàng tham gia đấu tranh, phản biện trên không gian mạng chưa cao (*Biểu đồ 3.9: Khảo sát mức độ sẵn sàng phản biện, đấu tranh với thông tin sai trái, thù địch trên mạng xã hội*). Một bộ phận sinh viên còn biểu hiện thờ ơ, thiếu chủ động tham gia hoạt động chính trị - xã hội; việc chấp hành pháp luật và quy định nhà trường chủ yếu mang tính tuân thủ bắt buộc hơn là xuất phát từ ý thức chính trị tự giác. Điều này cho thấy quá trình chuyển hóa theo cấu trúc nhận thức, thái độ, hành vi chưa đạt mức độ sâu sắc và bền vững như mục tiêu lý luận đặt ra.

Thứ ba, giáo dục truyền thống yêu nước và bồi dưỡng ý thức tự rèn luyện bản lĩnh chính trị trong môi trường số còn thiếu chiều sâu và tính bền vững. Hoạt động giáo dục truyền thống tuy được tổ chức đa dạng nhưng ở một số trường còn nặng về phong trào, thiếu cơ chế đánh giá hiệu quả lâu dài. Việc số hóa tư liệu, khai thác giá trị lịch sử trên nền tảng số chưa được đầu tư đồng bộ; nội dung truyền tải đôi khi còn thiếu tính hấp dẫn đối với sinh viên thế hệ số. Ý thức tự rèn luyện bản lĩnh chính trị của sinh viên chưa thật sự đồng đều; một bộ phận còn thiếu tính kiên định trước tác động của mặt trái kinh tế thị trường và mạng xã hội. Tình trạng chạy theo xu hướng, tiếp nhận thông tin thiếu chọn lọc, hoặc biểu hiện dao động trước các vấn đề phức tạp trên không gian mạng vẫn còn xuất hiện. Điều này cho thấy việc kết hợp giữa giáo dục truyền thống với xây dựng “bản lĩnh số” cho sinh viên vẫn là khâu cần tiếp tục hoàn thiện.

Thứ tư, giáo dục ý thức và năng lực đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch còn hạn chế về kỹ năng và tính chủ động thực tiễn. Mặc dù đa số sinh viên nhận thức được sự nguy hại của các quan điểm sai trái, thù địch, song kỹ năng nhận diện, phân tích và phản bác thông tin xuyên tạc trên không gian mạng còn hạn chế. Việc trang bị kỹ năng truyền thông số, kỹ năng tranh luận học thuật, kỹ năng xử lý khủng hoảng thông tin chưa được chú trọng tương xứng. Hoạt động đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong sinh viên chủ yếu dừng ở mức độ ý thức và thái độ, chưa chuyển hóa mạnh mẽ thành hành động thực tiễn có tổ chức, có định hướng rõ ràng. Một bộ phận sinh viên còn tâm lý né tránh, ngại va chạm trong các vấn đề chính trị nhạy cảm (*Biểu đồ 3.15 Khảo sát đánh giá mức độ sẵn*

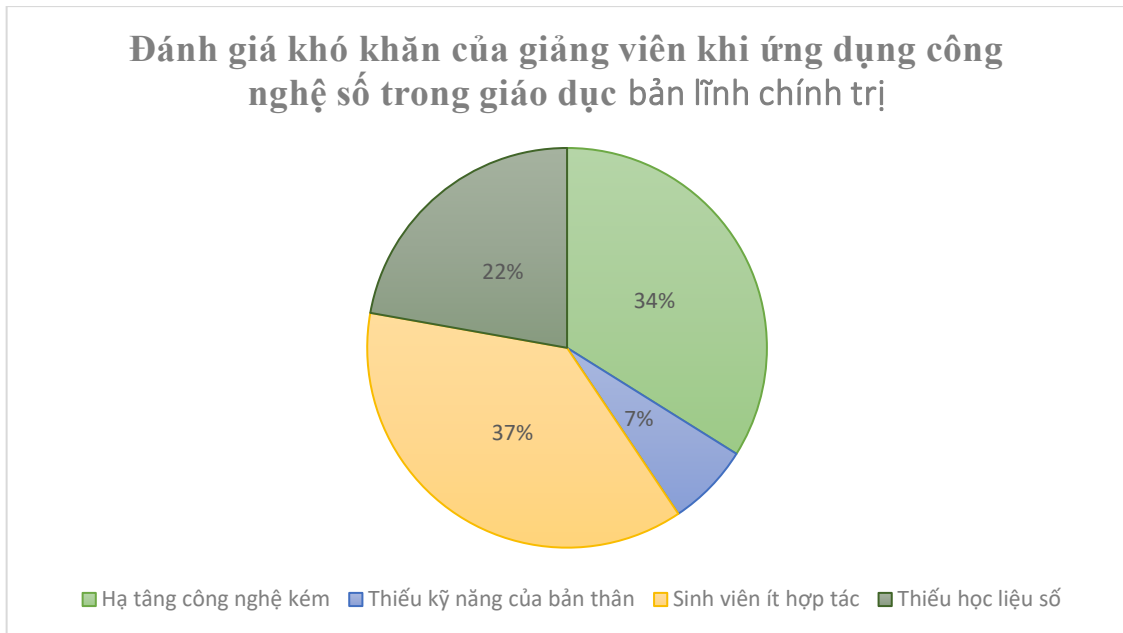
sàng phản biện, đấu tranh với thông tin sai trái, thù địch trên mạng xã hội chỉ có 39%). Điều đó cho thấy mối liên hệ giữa giáo dục lý luận và rèn luyện kỹ năng thực tiễn trong điều kiện chuyển đổi số vẫn cần được tăng cường để bản lĩnh chính trị thực sự trở thành năng lực hành động tích cực và chủ động.

Thứ năm, việc giáo dục về những tấm gương, điển hình tiêu biểu của sinh viên trong rèn luyện bản lĩnh chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số bên cạnh những kết quả đạt được, việc giáo dục thông qua nêu gương vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định. Nhiều điển hình tiên tiến chưa được khai thác và lan tỏa một cách sâu rộng, còn dừng lại ở hình thức tuyên dương, khen thưởng mang tính thời điểm, thiếu cơ chế duy trì ảnh hưởng lâu dài. Việc ứng dụng các nền tảng số để xây dựng và lan tỏa các tấm gương sáng chưa thực sự đồng bộ, chưa tận dụng hết tiềm năng của không gian mạng trong giáo dục. Do đó, trong không ít trường hợp, sức ảnh hưởng của các điển hình chưa đủ mạnh để trở thành lực hút định hướng giá trị cho đông đảo sinh viên.

**** Về phương thức giáo dục***

Trong xu thế chuyển đổi số hiện nay, phương pháp, hình thức và phương tiện giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên đã có nhiều đổi mới, song nhìn chung vẫn còn không ít bất cập, hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu của công tác giáo dục chính trị - tư tưởng trong điều kiện mới.

Thứ nhất, phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị ở nhiều trường đại học vẫn theo lối dạy học truyền thống “thầy giảng, trò nghe”, thiên về đọc, chép, ít thảo luận, ít thực hành. Sinh viên chủ yếu tiếp thu kiến thức một chiều, chưa được tạo điều kiện phát triển tư duy phản biện, khả năng tự nghiên cứu và liên hệ thực tiễn. Một số giảng viên chưa chủ động đổi mới phương pháp, chưa áp dụng linh hoạt các kỹ thuật dạy học tích cực (thảo luận nhóm, tình huống chính trị, mô phỏng ra quyết định, học qua dự án...). Việc ứng dụng các công cụ hỗ trợ như Kahoot, Mentimeter, Google Form, Padlet, Quizizz... tuy có xuất hiện nhưng chưa phổ biến, chưa tạo được sự hứng thú và chủ động học tập trong sinh viên. Nhiều lớp học lý luận chính trị vẫn bị coi là “khô khan”, “thiếu sinh động”, khiến người học có tâm lý học đối phó, học để thi chứ chưa thực sự coi trọng giá trị rèn luyện bản lĩnh và tư duy chính trị của bản thân.

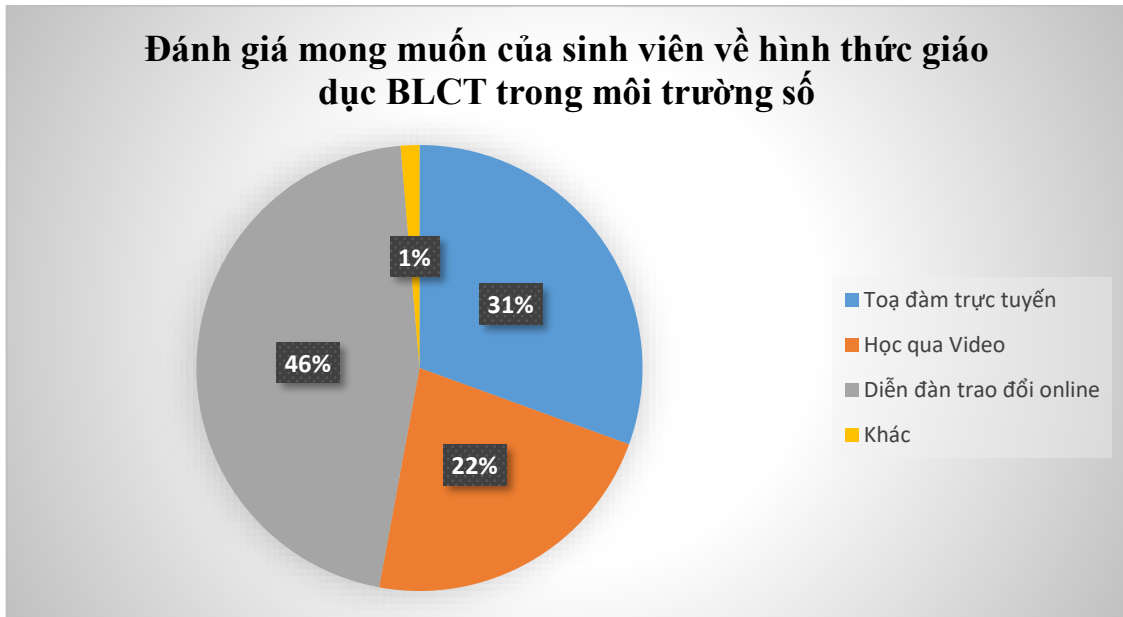


Biểu đồ 3.12: Khảo sát đánh giá những khó khăn của giảng viên khi ứng dụng công nghệ số trong giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên
(Nguồn khảo sát của tác giả)

Từ biểu đồ 3.13 (phụ lục 1, bảng 13) kết quả khảo sát cho thấy, “hạ tầng công nghệ kém” (33,9%) và “sinh viên ít hợp tác” (37,2%) là hai rào cản lớn nhất trong việc ứng dụng công nghệ số vào giáo dục bản lĩnh chính trị. Bên cạnh đó, 22,2% giảng viên phản ánh thiếu học liệu số, trong khi 6,7% cho biết thiếu kỹ năng công nghệ của bản thân. Điều này cho thấy hạn chế không chỉ đến từ năng lực của người dạy, mà còn từ điều kiện vật chất và tâm thế của người học.

Thứ hai, hình thức giáo dục còn đơn điệu, thiếu tính đa dạng và tích hợp. Các hoạt động giáo dục bản lĩnh chính trị vẫn chủ yếu diễn ra qua giờ học chính khóa và một số đợt sinh hoạt chính trị định kỳ như: Tuần sinh hoạt công dân, học tập Nghị quyết, tìm hiểu lịch sử Đảng, thi tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh.... Tuy nhiên, nhiều hoạt động vẫn thiếu chiều sâu, chưa có tính liên tục và gắn kết, dẫn đến hiệu quả chưa cao. Các chương trình ngoại khóa, diễn đàn, tọa đàm, mô hình “lớp học chính trị mở” tuy được triển khai ở một số trường, nhưng chưa trở thành phong trào rộng khắp. Bên cạnh đó, hình thức giáo dục qua mạng xã hội, học tập trực tuyến, podcast, vlog chính luận hay phim tư liệu số... chưa được khai thác hiệu quả. Nhiều trường chưa có kế hoạch chiến lược để tận dụng không gian mạng làm “lớp học chính trị mở rộng” cho sinh viên. Điều này khiến hình thức giáo dục bản lĩnh chính trị vẫn chủ yếu là truyền thống, hành chính hóa, chưa phù hợp với đặc điểm tâm lý,

sở thích và cách tiếp nhận thông tin của thế hệ sinh viên “Gen Z” trong môi trường số.



Biểu đồ 3.13: Khảo sát đánh giá nguyện vọng của sinh viên về hình thức giáo dục bản lĩnh chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số

(Nguồn khảo sát của tác giả)

Thứ ba, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy các học phần lý luận chính trị còn thiếu và chưa đồng bộ. Nhiều trường chưa xây dựng được hệ thống thư viện số chuyên ngành LLCT, chưa có kho dữ liệu học liệu mở, bài giảng e-learning, hay nền tảng LMS tích hợp để sinh viên tra cứu, thảo luận, tự học về chính trị - tư tưởng. Hệ thống phòng học thông minh, thiết bị trình chiếu, phần mềm mô phỏng tình huống chính trị hiện đại còn thiếu; đường truyền Internet trong một số cơ sở đào tạo chưa ổn định, ảnh hưởng đến hiệu quả dạy học trực tuyến. Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu học tập (learning analytics) để cá nhân hóa hoạt động học tập, đánh giá năng lực chính trị - tư tưởng của sinh viên vẫn gần như chưa được thực hiện. Đáng chú ý, nhiều trường chưa có kênh truyền thông chính trị - tư tưởng riêng trên nền tảng số, như fanpage, kênh YouTube, podcast, diễn đàn học tập chính luận, khiến tiếng nói chính thống còn mờ nhạt giữa “biển thông tin” mạng xã hội.

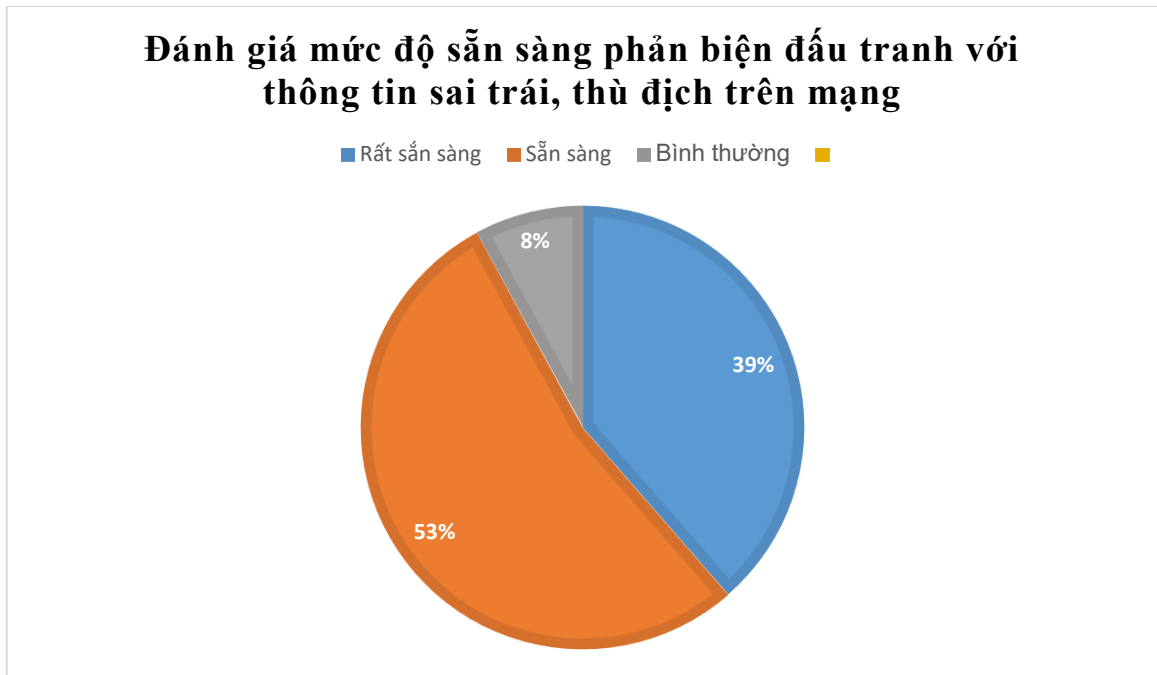
**** Về kết quả giáo dục***

Mặc dù công tác giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội đã đạt được một số kết quả tích cực, song chất lượng và hiệu quả thực tế vẫn chưa tương xứng với mục tiêu, yêu cầu đặt ra trong bối cảnh

chuyển đổi số. Kết quả giáo dục ở nhiều trường mới dừng lại ở mức độ nhận thức cơ bản, chưa chuyển hóa mạnh mẽ thành thái độ, hành vi và năng lực chính trị - xã hội của sinh viên.

Thứ nhất, nhận thức chính trị của một bộ phận sinh viên tuy được nâng cao nhưng chưa thật sự đồng đều và bền vững. Đa số sinh viên đã có chuyển biến tích cực về nhận thức chính trị, hiểu biết cơ bản về chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng, song vẫn còn một bộ phận nhận thức mang tính khái quát, thiếu chiều sâu lý luận và khả năng vận dụng vào phân tích các vấn đề thực tiễn mới nảy sinh trong bối cảnh chuyển đổi số. Nhận thức đúng chưa hoàn toàn chuyển hóa thành niềm tin vững chắc; ở một số trường hợp, niềm tin còn mang tính cảm tính, dễ dao động trước những thông tin trái chiều trên không gian mạng. Điều này cho thấy kết quả đạt được về mặt nhận thức tuy tích cực nhưng chưa thật sự ổn định và có tính hệ thống ở toàn bộ sinh viên.”. Kết quả khảo sát tại nhiều trường cho thấy, vẫn có từ 15–20% sinh viên thờ ơ với hoạt động chính trị - xã hội, ngại tham gia thảo luận các vấn đề thời sự, ít quan tâm đến chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước. Đặc biệt, trong không gian mạng, một số sinh viên dễ dao động, thiếu bản lĩnh khi tiếp nhận thông tin đa chiều, thiếu kỹ năng nhận diện và phản biện các luận điệu sai trái, xuyên tạc. Tình trạng “vô cảm chính trị”, “trung lập hóa tư tưởng” xuất hiện ở một bộ phận sinh viên, phản ánh sự thiếu vững vàng của nền tảng nhận thức chính trị.

Thứ hai, thái độ chính trị tích cực đã được hình thành nhưng chưa thật sự trở thành động lực nội sinh mạnh mẽ. Sinh viên nhìn chung có thái độ đúng đắn trước các vấn đề chính trị - xã hội, thể hiện sự đồng thuận với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tuy nhiên, mức độ tích cực về thái độ chưa đồng đều; một bộ phận còn biểu hiện thụ động, ít quan tâm đến các vấn đề chính trị vĩ mô, hoặc chỉ quan tâm khi liên quan trực tiếp đến quyền lợi cá nhân. Thái độ ủng hộ về mặt nhận thức chưa phải lúc nào cũng chuyển hóa thành sự chủ động tham gia vào các hoạt động chính trị - xã hội. Điều này cho thấy cấu trúc nhận thức, thái độ, hành vi tuy đã được hình thành nhưng sự liên kết giữa các yếu tố chưa thật sự chặt chẽ và bền vững.



Biểu đồ 3.14: Khảo sát đánh giá mức độ sẵn sàng đấu tranh, phản biện với các thông tin sai trái, thù địch trên mạng xã hội

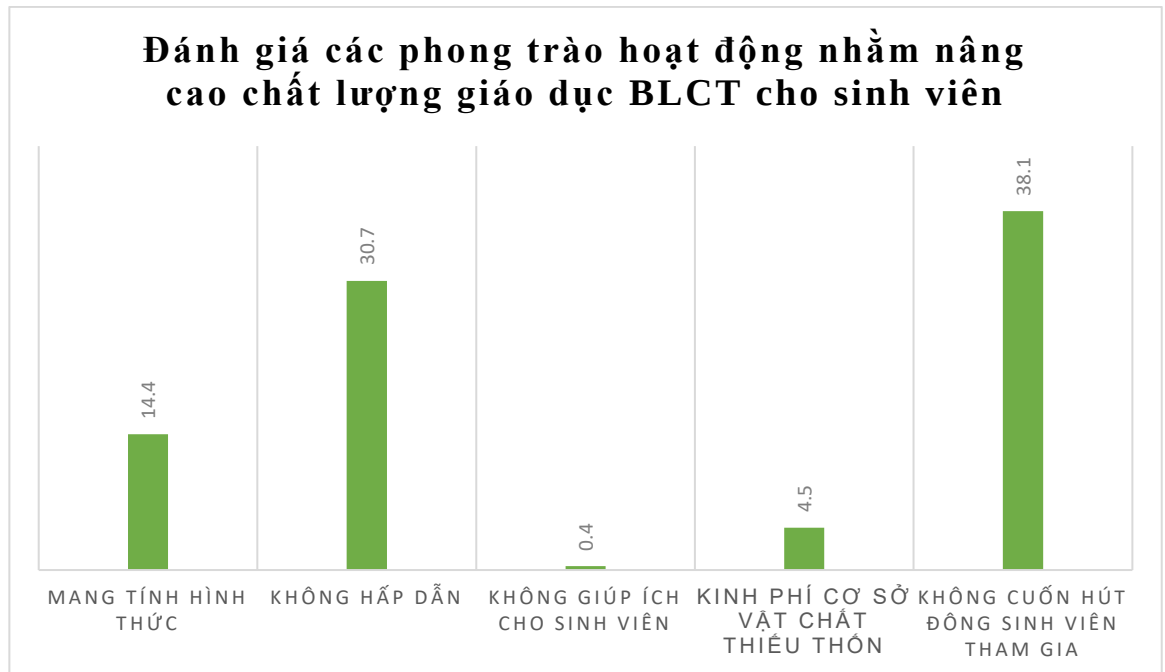
(Nguồn khảo sát của tác giả)

Kết quả khảo sát tại Phụ lục 3 (Bảng 14) cho thấy, mặc dù trên 90% sinh viên bày tỏ thái độ tích cực đối với việc tham gia đấu tranh, phản biện các thông tin sai trái, thù địch trên không gian mạng, song chỉ có 38,6% khẳng định ở mức "rất sẵn sàng". Kết quả này cho thấy nhận thức và thái độ chính trị của sinh viên nhìn chung đã được hình thành tương đối tích cực, tuy nhiên mức độ chuyển hóa thành năng lực hành động và sự chủ động trong thực tiễn còn chưa tương xứng. Điều đó phản ánh khoảng cách giữa nhận thức chính trị và hành vi chính trị, đồng thời đặt ra yêu cầu tiếp tục nâng cao năng lực phản biện, kỹ năng đấu tranh và bản lĩnh hành động của sinh viên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng

Thứ ba, năng lực tư duy chính trị, phản biện và làm chủ thông tin còn yếu. Trong môi trường số, năng lực phân tích, chọn lọc và xử lý thông tin có vai trò then chốt để bảo vệ bản lĩnh chính trị. Tuy nhiên, phần lớn sinh viên chưa được rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện chính trị, chưa biết cách lập luận, tranh biện khoa học khi gặp các vấn đề tư tưởng phức tạp. Khi tiếp cận các vấn đề như dân chủ, nhân quyền, chủ quyền biển đảo, tự do ngôn luận, hay “chuyển đổi hệ giá trị”, nhiều sinh viên dễ rơi vào tình trạng lúng túng, mâu thuẫn hoặc sao chép ý kiến người khác. Điều đó cho thấy kết quả giáo

dục chưa tạo được “năng lực tư duy chính trị độc lập” một yếu tố cốt lõi của bản lĩnh chính trị trong kỷ nguyên truyền thông toàn cầu.

Thứ tư, tinh thần độc lập suy nghĩ sáng tạo và ý thức vượt qua khó khăn đã được khơi dậy nhưng chưa thực sự bền bỉ trong mọi hoàn cảnh. Trong bối cảnh chuyển đổi số, nhiều sinh viên thể hiện khả năng tiếp cận thông tin đa chiều, có tư duy phản biện và sáng tạo trong học tập, nghiên cứu. Tuy nhiên, năng lực độc lập tư duy chính trị chưa thật sự đồng đều; một bộ phận còn thiếu bản lĩnh khi tiếp nhận thông tin phức tạp, dễ bị tác động bởi xu hướng dư luận trên mạng xã hội. Ý thức vượt qua khó khăn tuy được hình thành nhưng ở một số trường hợp còn thiếu tính kiên trì, chưa thể hiện rõ dũng khí chính trị khi đối diện với áp lực xã hội hoặc quan điểm trái chiều. Điều này cho thấy việc chuyển hóa tri thức lý luận thành năng lực tư duy độc lập, sáng tạo vẫn là một yêu cầu cần tiếp tục được củng cố..



Biểu đồ 3.15: Khảo sát đánh giá các phong trào hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên

(Nguồn khảo sát của tác giả)

Từ biểu đồ (Phụ lục 3, bảng 21) cho thấy 30,7% sinh viên cho rằng các phong trào giáo dục bản lĩnh chính trị còn “mang tính hình thức”, 16,4% “chưa thu hút đông đảo sinh viên”, và 17,1% “thiếu tính hấp dẫn”. Dầu vậy, đa số sinh viên vẫn nhìn nhận tích cực và sẵn sàng đóng góp để đổi mới phương thức hoạt động. Thực tế ở Đại học Sư phạm Hà Nội cho thấy, các phong trào học tập và rèn luyện chính trị đã dần chuyển từ “tuyên truyền một

chiều” sang “tham gia chủ động”, nơi sinh viên được tự thể hiện, phản biện và xây dựng sản phẩm sáng tạo của chính mình. Đó chính là bước tiến quan trọng, chứng tỏ sự trưởng thành của đối tượng giáo dục trong nhận thức và hành động.

Thứ năm, ý thức đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong sinh viên đã có chuyển biến tích cực, tuy nhiên kỹ năng và tính chủ động thực tiễn còn chưa tương xứng. Thực tế cho thấy, đa số sinh viên đã có nhận thức tương đối rõ về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch và thể hiện thái độ không đồng tình với các quan điểm sai trái trên không gian mạng. Đây là kết quả đáng ghi nhận của quá trình giáo dục chính trị - tư tưởng trong nhà trường. Tuy nhiên, quá trình chuyển hóa từ nhận thức sang hành động vẫn còn những hạn chế nhất định. Cụ thể, khả năng nhận diện vấn đề ở chiều sâu và phản bác trên cơ sở lý luận khoa học của một bộ phận sinh viên còn hạn chế, dẫn đến việc đấu tranh chủ yếu dừng ở mức độ cảm tính hoặc né tránh. Tâm lý ngại va chạm, thiếu tự tin khi tham gia các vấn đề chính trị - xã hội trên không gian mạng vẫn còn tồn tại. Bên cạnh đó, việc tham gia đấu tranh còn mang tính cá nhân, thiếu tính tổ chức, chưa hình thành được các lực lượng nòng cốt có khả năng dẫn dắt và lan tỏa trong môi trường số.

3.2.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

* Nguyên nhân khách quan

Một là, bối cảnh chuyển đổi số diễn ra nhanh và phức tạp, trong khi nguồn lực đầu tư cho giáo dục chính trị - tư tưởng chưa theo kịp. Chuyển đổi số quốc gia đã và đang trở thành xu thế tất yếu trong mọi lĩnh vực, bao gồm cả giáo dục đại học. Trong thực tiễn, việc số hóa giáo dục chính trị - tư tưởng diễn ra chậm hơn nhiều so với các lĩnh vực khác, đặc biệt tại các trường đại học công lập. Một số cơ sở giáo dục như Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Giao thông Vận tải ... đã bước đầu ứng dụng hệ thống học tập trực tuyến, song mức độ khai thác còn hạn chế. Nhiều bài giảng e-learning chỉ dừng ở dạng trình chiếu PowerPoint có lồng tiếng, chưa đạt chuẩn video tương tác, chưa tích hợp quiz, bài tập tình huống hay thảo luận trực tiếp. Thêm vào đó, ngân sách cho công tác giáo dục chính trị - tư tưởng trong các trường đại học phần lớn phụ thuộc vào nguồn chi thường xuyên, chưa có cơ chế riêng cho chuyển đổi số. Việc đầu tư phòng học thông minh, phần mềm bản quyền, đường truyền tốc độ cao hay hệ thống lưu

trữ dữ liệu chính trị - tư tưởng gặp nhiều vướng mắc do thiếu nguồn vốn và cơ chế xã hội hóa.

Hai là, mặt trái của không gian mạng và sự lan tràn của thông tin xấu, độc tạo áp lực lớn cho công tác giáo dục chính trị. Không gian mạng đã trở thành môi trường sống thứ hai của sinh viên đại học. Tuy nhiên, chính môi trường ấy lại chứa đựng vô vàn thông tin sai lệch, phản động, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, cổ súy lối sống thực dụng, cá nhân chủ nghĩa. Sự lan tràn của tin giả, các chiến dịch truyền thông thao túng nhận thức khiến công tác giáo dục chính trị - tư tưởng trở nên khó khăn hơn bao giờ hết. Trong khi đó, nhiều trường chưa có đội ngũ chuyên trách về “phản biện số” hay các kênh truyền thông học đường đủ mạnh để định hướng dư luận. Đặc biệt, hiện tượng “giải trí hóa” thông tin chính trị trên mạng khi các vấn đề nghiêm túc bị biến thành trò đùa, meme, clip ngắn làm giảm tính nghiêm túc của giáo dục tư tưởng. Điều này khiến nhiều sinh viên tiếp nhận thông tin chính trị bằng thái độ hời hợt, cảm tính, thiếu kiểm chứng.

Ba là, chính sách và hướng dẫn về giáo dục bản lĩnh chính trị trong thời đại số chưa thật đồng bộ. Trong những năm gần đây, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản định hướng quan trọng. Tuy nhiên, chưa có một văn bản hướng dẫn thống nhất nào về chuẩn năng lực số của giảng viên lý luận chính trị, chuẩn nội dung giáo dục bản lĩnh chính trị số, hoặc cơ chế đánh giá năng lực tư tưởng - chính trị của sinh viên trong môi trường trực tuyến. Sự thiếu đồng bộ giữa các cấp quản lý dẫn tới khoảng trống trong triển khai. Nhiều trường lúng túng khi xây dựng chương trình, chủ đề, hoặc phương thức kiểm tra đánh giá trong học phần lý luận chính trị ứng dụng công nghệ số. Một số trường đã chủ động đổi mới nhưng thiếu cơ chế ghi nhận, dẫn đến tính phong trào, thiếu bền vững. Sự thiếu đồng bộ về chính sách và cơ chế chỉ đạo là nguyên nhân khách quan nhưng có tác động sâu sắc đến toàn bộ tiến trình đổi mới giáo dục bản lĩnh chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Bốn là, sự tác động mạnh của mặt trái kinh tế thị trường, lối sống thực dụng và toàn cầu hóa cũng ảnh hưởng đến nhận thức chính trị của một bộ phận sinh viên. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam mang lại nhiều cơ hội phát triển, nhưng cũng nảy sinh không ít hệ lụy trong đời sống tinh thần và nhận thức xã hội. Trong môi trường cạnh tranh gay gắt, giá trị vật chất và lợi ích cá nhân được đề cao, trong khi các giá trị tinh thần, lý tưởng,

niềm tin chính trị bị xem nhẹ. Nhiều sinh viên hiện nay chịu ảnh hưởng mạnh từ văn hóa tiêu dùng, mạng xã hội và xu hướng “thần tượng hóa” lối sống phương Tây, dẫn đến tâm lý thờ ơ chính trị, ít quan tâm đến các vấn đề chung của đất nước. Bên cạnh đó, áp lực mưu sinh, định hướng nghề nghiệp và cơ hội việc làm cũng khiến nhiều sinh viên tập trung hoàn toàn vào kỹ năng chuyên môn mà xem nhẹ rèn luyện tư tưởng, đạo đức, lý tưởng sống. Tình trạng “ngại học chính trị”, “học để đủ điểm qua môn” vẫn còn phổ biến. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế cũng mang đến nhiều luồng tư tưởng đa dạng, trong đó có cả những quan điểm phi chính thống, thậm chí đối lập với hệ giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Khi không được trang bị đầy đủ nền tảng lý luận, sinh viên rất dễ bị dao động, nghi ngờ, thậm chí vô tình chia sẻ thông tin sai lệch.

** Nguyên nhân chủ quan*

Những hạn chế trong công tác giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội không chỉ xuất phát từ yếu tố khách quan của môi trường xã hội và bối cảnh chuyển đổi số, mà còn đến từ những nguyên nhân chủ quan nội tại trong chính hệ thống giáo dục đại học, từ nhận thức đến năng lực, phương thức tổ chức và sự phối hợp giữa các chủ thể giáo dục.

Thứ nhất, nhận thức của một bộ phận chủ thể giáo dục về vai trò và phương pháp giáo dục bản lĩnh chính trị trong môi trường số chưa thật toàn diện. Một trong những nguyên nhân sâu xa của hạn chế trong giáo dục bản lĩnh chính trị hiện nay là nhận thức chưa đầy đủ của một bộ phận giảng viên, cán bộ quản lý và tổ chức Đoàn - Hội về tầm quan trọng, nội hàm và phương pháp tiếp cận của giáo dục bản lĩnh chính trị trong thời đại số. Nhiều cán bộ vẫn coi giáo dục chính trị là hoạt động “phụ trợ”, thiên về tuyên truyền, chưa nhìn nhận nó như một bộ phận cấu thành của năng lực nghề nghiệp và phẩm chất công dân số. Hệ quả là, việc triển khai nội dung giáo dục này trong các trường đại học còn nặng về hình thức, thiếu tính sáng tạo và chưa gắn chặt với các hoạt động chuyên môn, nghiên cứu, khởi nghiệp hay đổi mới sáng tạo. Theo kết quả khảo sát giảng viên (Phụ lục 1, bảng 1), có đến 93,3% giảng viên cho rằng giáo dục bản lĩnh chính trị “rất cần thiết”, song khi hỏi về mức độ lồng ghép vào giảng dạy (Phụ lục 1. bảng 2), chỉ 72,8% thực hiện thường xuyên, còn lại gần 27% chỉ “thỉnh thoảng” hoặc “ít khi”. Điều này phản ánh sự lệch pha giữa nhận thức và hành động, giữa ý thức tầm quan trọng và thực

tiền triển khai. Bên cạnh đó, một bộ phận giảng viên vẫn giữ quan điểm truyền thống: coi bản lĩnh chính trị là nội dung thuộc phạm vi riêng của các môn lý luận chính trị, tách biệt khỏi các học phần chuyên ngành. Thực tế tại một số trường như Trường Đại học Giao thông Vận tải hay Học viện Ngân hàng cho thấy, các khoa chuyên môn ít chủ động lồng ghép nội dung về tư tưởng, chính trị, đạo đức nghề nghiệp vào giảng dạy, khiến sinh viên tiếp nhận kiến thức chính trị rời rạc, thiếu tính tích hợp. Nhận thức chưa đầy đủ, chưa gắn kết giữa lý luận và thực tiễn, cùng với tâm lý “ngại đổi mới” của một bộ phận cán bộ, giảng viên là nguyên nhân chủ quan đầu tiên, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả giáo dục bản lĩnh chính trị trong thời kỳ chuyển đổi số.

Thứ hai, năng lực số của đội ngũ giảng viên và cán bộ phụ trách công tác chính trị - tư tưởng còn hạn chế. Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ đòi hỏi giảng viên phải không chỉ giỏi chuyên môn, mà còn thành thạo kỹ năng công nghệ và tư duy số. Tuy nhiên, thực tế khảo sát cho thấy năng lực này chưa đồng đều giữa các trường, giữa các thể hệ giảng viên, đặc biệt trong nhóm giảng viên lý luận chính trị truyền thống. Hơn nữa, việc đào tạo kỹ năng số cho cán bộ Đoàn, cán bộ phụ trách công tác chính trị - tư tưởng chưa được chú trọng đúng mức. Nhiều người vẫn làm việc thủ công, thiếu kỹ năng thiết kế nội dung trực tuyến, quản lý fanpage, phân tích dữ liệu truyền thông hay xử lý khủng hoảng thông tin. Khi năng lực số của đội ngũ giảng viên và cán bộ còn yếu, quá trình truyền tải nội dung chính trị cho sinh viên trên nền tảng số khó đạt hiệu quả. Thậm chí, một số bài học trực tuyến bị sinh viên xem là “sao chép giáo trình”, “thiếu hấp dẫn”, gây nên tâm lý nhàm chán và đối phó trong học tập.

Thứ ba, sự phối hợp giữa các chủ thể giáo dục trong nhà trường chưa thật chặt chẽ. Giáo dục bản lĩnh chính trị là một quá trình tổng hợp, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa Đảng ủy, Ban giám hiệu, Phòng Công tác chính trị - Sinh viên, khoa Lý luận chính trị, các tổ chức Đoàn - Hội và giảng viên. Tuy nhiên, trong nhiều trường đại học, sự phối hợp này vẫn còn hình thức và thiếu cơ chế điều phối liên ngành. Ở nhiều trường, các hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên vẫn diễn ra độc lập với chương trình giảng dạy chính trị, dẫn đến sự chòng chéo về nội dung, thiếu gắn kết và không tạo được chuỗi giá trị liền mạch. Ngoài ra, thiếu cơ chế phối hợp dọc giữa trường đại học với Thành đoàn, Ban Tuyên giáo Thành ủy, hoặc các cơ quan báo chí, truyền

thông cũng làm giảm hiệu quả lan tỏa của giáo dục bản lĩnh chính trị. Nhiều mô hình tốt như “Diễn đàn Sinh viên với Đảng” ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền hay “Không gian tư tưởng Hồ Chí Minh” tại Đại học Sư phạm Hà Nội chưa được nhân rộng ra toàn hệ thống. Tình trạng này phản ánh một khoảng trống trong cơ chế điều hành và chia sẻ trách nhiệm, khiến công tác giáo dục bản lĩnh chính trị thiếu tính thống nhất và chiều sâu.

Thứ tư, sự chủ động của sinh viên trong học tập chính trị còn hạn chế. Sinh viên là đối tượng trung tâm của quá trình giáo dục bản lĩnh chính trị. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, mức độ chủ động của sinh viên trong tiếp cận, tìm hiểu và tham gia các hoạt động chính trị - tư tưởng còn thấp. Đa số sinh viên chưa thật sự quan tâm và dấn thân vào các vấn đề chính trị của đất nước. Nguyên nhân chủ yếu là do họ chưa thấy được mối liên hệ giữa giáo dục chính trị và cơ hội nghề nghiệp, chưa nhận thức rõ bản lĩnh chính trị là năng lực mềm thiết yếu trong xã hội hiện đại. Bên cạnh đó, sức ảnh hưởng của mạng xã hội khiến sinh viên dễ bị phân tán tư tưởng, tiếp cận thông tin thiếu kiểm chứng, dẫn đến tâm lý dao động hoặc thờ ơ. Khi không được định hướng kịp thời, họ có thể rơi vào tình không phản ứng trước các hiện tượng xã hội sai trái.

Thứ năm, công tác kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục bản lĩnh chính trị chưa có hệ thống tiêu chí rõ ràng. Hiện nay, các trường đại học vẫn đánh giá kết quả học tập các môn lý luận chính trị chủ yếu dựa vào thi viết, làm bài tập hoặc trắc nghiệm cuối kỳ. Cách đánh giá này chỉ phản ánh mức độ ghi nhớ kiến thức, chứ chưa đo lường được năng lực tư duy, khả năng phân biện hay phẩm chất chính trị của sinh viên. Hệ thống đánh giá chưa toàn diện khiến công tác giáo dục bản lĩnh chính trị thiếu cơ sở phản hồi, không tạo động lực cho người học phấn đấu và người dạy cải tiến. Đây là nguyên nhân chủ quan mang tính quản trị, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả của quá trình giáo dục.

3.3. Những vấn đề đặt ra về giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường Đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay

Từ kết quả nghiên cứu thực trạng giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội giai đoạn 2021 đến nay có thể nhận thấy rằng, bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, hoạt động giáo dục bản

lĩnh chính trị đang đứng trước nhiều yêu cầu mới nảy sinh từ quá trình chuyển đổi số quốc gia và sự phát triển mạnh mẽ của môi trường truyền thông số. Những yêu cầu đó xuất hiện trong mối quan hệ giữa mục tiêu giáo dục với điều kiện thực hiện, giữa yêu cầu khách quan của thực tiễn với năng lực đáp ứng của các chủ thể giáo dục, giữa cơ hội và thách thức mà chuyển đổi số mang lại. Xét về bản chất, đó là những mâu thuẫn khách quan cần được nhận diện và giải quyết nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay.

3.3.1. Yêu cầu đổi mới tư duy của chủ thể giáo dục về chuyển đổi số trong giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong khi nhận thức, năng lực số của một bộ phận chủ thể giáo dục còn hạn chế

Chuyển đổi số đang làm thay đổi sâu sắc môi trường giáo dục đại học, đồng thời đặt ra yêu cầu phải đổi mới tư duy của các chủ thể giáo dục trong tổ chức và triển khai giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên. Nếu trước đây hoạt động giáo dục chủ yếu diễn ra trong không gian lớp học với phương thức truyền đạt trực tiếp thì hiện nay môi trường giáo dục đã được mở rộng sang không gian số, nơi sinh viên tiếp cận thông tin, giao tiếp, học tập và hình thành nhận thức chính trị hằng ngày. Điều đó đòi hỏi các chủ thể giáo dục không chỉ đổi mới phương thức tổ chức hoạt động giáo dục mà trước hết phải đổi mới tư duy về vai trò của công nghệ số, về đặc điểm tiếp nhận thông tin của sinh viên và về phương thức tác động tư tưởng trong điều kiện mới.

Thực tiễn khảo sát tại các trường đại học ở Hà Nội cho thấy, mặc dù đa số cán bộ quản lý, giảng viên và cán bộ Đoàn - Hội đều nhận thức được sự cần thiết của giáo dục bản lĩnh chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số, song nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục bản lĩnh chính trị chưa thật sự đồng đều. Một bộ phận chủ thể giáo dục vẫn tiếp cận chuyển đổi số chủ yếu như quá trình số hóa bài giảng hoặc ứng dụng một số phần mềm hỗ trợ giảng dạy, trong khi chưa coi đây là sự thay đổi toàn diện về tư duy giáo dục, phương thức quản trị, nội dung, môi trường và cách thức tổ chức hoạt động giáo dục. Chính vì vậy, việc đổi mới còn mang tính kỹ thuật nhiều hơn là đổi mới tư duy giáo dục.

Bên cạnh đó, năng lực số của một bộ phận chủ thể giáo dục còn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Kết quả khảo sát cho thấy vẫn còn giảng viên chưa

thành thạo trong khai thác các nền tảng học tập số, thiết kế học liệu điện tử, tổ chức các hoạt động tương tác trực tuyến hoặc sử dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ giảng dạy. Không ít cán bộ làm công tác chính trị, tư tưởng còn hạn chế về kỹ năng truyền thông số, phân tích dữ liệu truyền thông, nắm bắt dư luận xã hội trên không gian mạng và xử lý các vấn đề tư tưởng phát sinh từ môi trường số. Điều này làm giảm khả năng tiếp cận sinh viên và ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục bản lĩnh chính trị trong bối cảnh mới.

Mâu thuẫn đặt ra hiện nay là yêu cầu ngày càng cao về đổi mới tư duy và nâng cao năng lực số của các chủ thể giáo dục, trong khi quá trình thích ứng của một bộ phận chủ thể còn chậm so với tốc độ phát triển của chuyển đổi số và sự thay đổi trong hành vi tiếp nhận thông tin của sinh viên. Nếu không kịp thời đổi mới nhận thức và nâng cao năng lực số cho đội ngũ chủ thể giáo dục thì việc giáo dục bản lĩnh chính trị sẽ khó phát huy hiệu quả, thậm chí có nguy cơ tụt hậu so với môi trường mà sinh viên đang sinh sống, học tập và tương tác hằng ngày.

Do đó, vấn đề đặt ra là phải xây dựng đội ngũ chủ thể giáo dục có tư duy số, năng lực số và kỹ năng giáo dục trong môi trường số; đồng thời đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý và tổ chức giáo dục theo hướng hiện đại, linh hoạt, lấy người học làm trung tâm, phát huy hiệu quả của công nghệ số trong giáo dục chính trị, tư tưởng. Đây là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên, đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh chuyển đổi số.

3.3.2. Tốc độ phát triển nhanh của chuyển đổi số và môi trường số ngày càng mạnh mẽ trong khi việc đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục bản lĩnh chính trị còn chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn

Chuyển đổi số đang trở thành xu thế phát triển tất yếu của mọi quốc gia, tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục đại học. Sự phát triển bùng nổ của internet, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây và các nền tảng truyền thông số đã làm thay đổi căn bản phương thức tiếp cận thông tin, phương thức học tập, giao tiếp và hình thành nhận thức của sinh viên. Nếu trước đây việc tiếp nhận thông tin chính trị chủ yếu thông qua nhà trường, gia đình và các phương tiện truyền

thông chính thống thì hiện nay sinh viên đang sống trong một môi trường thông tin mở, đa chiều và liên tục biến động.

Trong bối cảnh đó, yêu cầu đặt ra đối với giáo dục bản lĩnh chính trị không chỉ dừng lại ở việc trang bị tri thức chính trị, hình thành niềm tin chính trị và lập trường chính trị vững vàng mà còn phải giúp sinh viên có khả năng thích ứng, làm chủ môi trường số, biết nhận diện, phân tích, đánh giá và phản biện các luồng thông tin khác nhau trên không gian mạng. Nói cách khác, bản lĩnh chính trị của sinh viên trong thời đại số không chỉ thể hiện ở sự kiên định về lý tưởng, niềm tin mà còn thể hiện ở năng lực ứng xử chính trị trước những tác động phức tạp của môi trường số.

Tuy nhiên, thực tiễn khảo sát cho thấy việc đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục bản lĩnh chính trị ở một số trường đại học vẫn chưa theo kịp tốc độ phát triển của chuyển đổi số. Nội dung giáo dục vẫn chủ yếu tập trung vào việc truyền đạt các tri thức lý luận cơ bản, trong khi nhiều vấn đề mới xuất hiện trong đời sống chính trị - xã hội số chưa được cập nhật đầy đủ. Phương pháp giáo dục mặc dù đã có sự hỗ trợ của công nghệ nhưng ở nhiều nơi vẫn mang nặng tính truyền thụ một chiều, chưa khai thác hiệu quả các ưu thế của môi trường số trong việc phát triển tư duy phản biện, khả năng đối thoại và năng lực xử lý tình huống chính trị cho sinh viên. Do đó, mâu thuẫn giữa tốc độ phát triển rất nhanh của chuyển đổi số với khả năng đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục bản lĩnh chính trị còn chậm đang trở thành một trong những vấn đề nổi bật đặt ra hiện nay. Nếu không được giải quyết kịp thời, khoảng cách này sẽ ngày càng lớn, làm giảm hiệu quả định hướng tư tưởng và giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong môi trường số.

3.3.2. Nội dung giáo dục bản lĩnh chính trị hiện nay với yêu cầu phản ánh thực tiễn chuyển đổi số và những vấn đề mới của đời sống chính trị - xã hội còn có khoảng cách nhất định

Một trong những nguyên tắc cơ bản của giáo dục chính trị là phải gắn lý luận với thực tiễn. Giá trị của giáo dục bản lĩnh chính trị không chỉ nằm ở việc giúp sinh viên hiểu đúng các vấn đề lý luận mà còn phải giúp họ vận dụng được tri thức đó vào nhận thức và giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong cuộc sống. Hiện nay, Việt Nam đang đẩy mạnh xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và công dân số. Cùng với đó là sự xuất

hiện của nhiều vấn đề mới như chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, an ninh dữ liệu, đạo đức số, văn hóa số, trách nhiệm công dân số, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng, phòng chống tin giả và các hoạt động chống phá bằng công nghệ cao. Đây đều là những vấn đề có liên quan trực tiếp đến việc hình thành bản lĩnh chính trị của sinh viên.

Tuy nhiên, nội dung giáo dục bản lĩnh chính trị ở một số trường đại học vẫn còn biểu hiện chậm cập nhật trước những biến đổi nhanh chóng của thực tiễn số hóa. Một số nội dung còn nặng về tính khái quát lý luận, chưa gắn chặt với các vấn đề chính trị - xã hội đang diễn ra hằng ngày trên môi trường mạng. Điều này dẫn tới tình trạng sinh viên có thể nắm được kiến thức lý luận nhưng gặp khó khăn trong việc vận dụng để nhận diện, đánh giá và xử lý các vấn đề thực tiễn nảy sinh trong đời sống số. Mâu thuẫn giữa yêu cầu phải gắn giáo dục bản lĩnh chính trị với thực tiễn chuyển đổi số ngày càng sâu rộng và khả năng cập nhật nội dung giáo dục còn hạn chế đang đặt ra yêu cầu phải đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, thường xuyên bổ sung những vấn đề mới của thực tiễn chính trị - xã hội trong thời đại số.

3.3.4. Yêu cầu phát huy tính chủ động, sáng tạo của sinh viên trong quá trình tự giáo dục, tự rèn luyện bản lĩnh chính trị trong khi phương thức giáo dục ở một số nơi vẫn chưa tạo được động lực và môi trường phù hợp

Sinh viên là chủ thể trung tâm của quá trình giáo dục bản lĩnh chính trị. Trong điều kiện chuyển đổi số, vai trò chủ thể của sinh viên càng được đề cao bởi họ không còn là người tiếp nhận thông tin một cách thụ động mà đã trở thành người chủ động tìm kiếm, lựa chọn, chia sẻ và sáng tạo nội dung trên không gian mạng. Điều này đòi hỏi giáo dục bản lĩnh chính trị phải chuyển mạnh từ mô hình truyền thụ kiến thức sang mô hình phát triển năng lực; từ giáo dục áp đặt sang giáo dục tương tác; từ chú trọng "dạy cái gì" sang chú trọng "dạy như thế nào" và "người học tự học như thế nào". Bản lĩnh chính trị chỉ thực sự bền vững khi được hình thành thông qua quá trình tự nhận thức, tự trải nghiệm, tự rèn luyện và tự khẳng định của sinh viên.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc phát huy vai trò chủ thể của sinh viên trong giáo dục bản lĩnh chính trị còn chưa đồng đều giữa các cơ sở đào tạo. Một số hoạt động giáo dục vẫn nặng về truyền đạt, thiếu tính đối thoại, tranh biện và trải nghiệm thực tiễn. Không ít sinh viên tham gia các hoạt động

chính trị - xã hội chủ yếu để hoàn thành yêu cầu học tập hoặc rèn luyện, chưa thực sự xuất phát từ nhu cầu tự thân. Trong khi đó, các mô hình giáo dục thông qua trải nghiệm số, diễn đàn trực tuyến, mô phỏng tình huống, tranh biện chính trị hoặc các cộng đồng học tập số vẫn chưa được khai thác tương xứng với tiềm năng. Vì vậy, mâu thuẫn giữa yêu cầu phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của sinh viên với phương thức giáo dục còn mang tính hành chính, một chiều ở một số nơi đang trở thành rào cản đối với việc nâng cao hiệu quả giáo dục bản lĩnh chính trị hiện nay.

3.3.4. Thông tin trên không gian mạng ngày càng gia tăng trong khi năng lực nhận diện, sàng lọc và miễn dịch trước các thông tin sai trái của một bộ phận sinh viên còn hạn chế

Hiện nay, sinh viên là nhóm xã hội có mức độ tiếp cận internet và mạng xã hội rất cao. Mỗi ngày, họ tiếp nhận một khối lượng thông tin khổng lồ từ nhiều nguồn khác nhau với mức độ chính xác, độ tin cậy và định hướng giá trị rất khác nhau. Bên cạnh những thông tin tích cực, không gian mạng cũng chứa đựng nhiều thông tin giả, thông tin sai sự thật, các luận điệu xuyên tạc, kích động chống phá Đảng, Nhà nước, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cổ súy lối sống thực dụng và các giá trị lệch chuẩn. Trong khi đó, kết quả khảo sát cho thấy mặc dù đa số sinh viên có nhận thức đúng đắn về vai trò của bản lĩnh chính trị, nhưng khả năng nhận diện, phản biện và đấu tranh với các thông tin sai trái trên môi trường mạng vẫn còn những hạn chế nhất định. Một bộ phận sinh viên còn thiếu kỹ năng kiểm chứng thông tin, dễ bị tác động bởi tâm lý đám đông, thuật toán mạng xã hội hoặc các nội dung mang tính giật gân, kích động cảm xúc.

Điều đó cho thấy đang tồn tại mâu thuẫn giữa lượng thông tin ngày càng lớn mà sinh viên tiếp cận với năng lực tự bảo vệ mình trước các tác động tiêu cực của môi trường thông tin số. Đây không chỉ là vấn đề của riêng sinh viên mà còn là thách thức đối với toàn bộ hệ thống giáo dục bản lĩnh chính trị hiện nay. Giải quyết mâu thuẫn này đòi hỏi phải tăng cường giáo dục năng lực số, tư duy phản biện, kỹ năng nhận diện thông tin sai lệch, đồng thời xây dựng cho sinh viên “sức đề kháng tư tưởng”, khả năng tự bảo vệ nền tảng giá trị chính trị của bản thân trước những tác động phức tạp của môi trường số.

Tiểu kết chương 3

Có thể khẳng định rằng, công tác giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số đã đạt nhiều kết quả tích cực, thể hiện rõ sự vào cuộc đồng bộ của các chủ thể giáo dục và sự thích ứng nhanh của sinh viên với môi trường số. Từ chủ thể, nội dung, phương pháp đến phương tiện, các trường đều đổi mới mạnh mẽ, kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa trực tiếp và trực tuyến, góp phần bồi đắp niềm tin chính trị, lý tưởng cách mạng, ý thức trách nhiệm công dân và năng lực số cho thế hệ trẻ. Sinh viên không chỉ tiếp thu tri thức chính trị qua lớp học mà còn được rèn luyện trong thực tiễn, qua hoạt động trải nghiệm, đối thoại, truyền thông chính trị trên không gian mạng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định như sự chênh lệch về năng lực số của giảng viên, sinh viên, sự thiếu đồng bộ về học liệu chính trị số và tiêu chí đánh giá kết quả giáo dục.

Trong bối cảnh mới, khi Văn kiện Đại hội XIV của Đảng xác định nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực sáng tạo và khát vọng cống hiến, và Nghị quyết số 71-NQ/TW năm 2025 của Bộ Chính trị nhấn mạnh đột phá đổi mới giáo dục và đào tạo gắn với chuyển đổi số, thì việc tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên càng có ý nghĩa chiến lược. Đây không chỉ là nhiệm vụ của các trường đại học, mà còn là yêu cầu khách quan của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng. Kết quả của chương 3 là cơ sở thực tiễn quan trọng để chương 4 đề xuất những giải pháp toàn diện, đồng bộ, bảo đảm công tác giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên Thủ đô phát triển bền vững, phù hợp với định hướng của Đảng trong giai đoạn 2026 - 2030.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY

4.1. Dự báo những yếu tố tác động đến giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số thời gian tới

Giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội sẽ diễn ra trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đây không chỉ là sự thay đổi về phương thức phát triển kinh tế - xã hội mà còn là sự biến đổi sâu sắc của môi trường tư tưởng, văn hóa và truyền thông, tác động trực tiếp đến quá trình hình thành, củng cố và phát triển bản lĩnh chính trị của sinh viên.

Trước hết, chuyển đổi số sẽ tiếp tục phát triển với tốc độ nhanh hơn, phạm vi rộng hơn và mức độ ảnh hưởng sâu sắc hơn đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Sự phổ biến của trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, mạng xã hội thế hệ mới và các nền tảng số xuyên biên giới sẽ làm thay đổi căn bản phương thức tiếp cận thông tin, giao tiếp xã hội và hình thành nhận thức của sinh viên. Nếu như trước đây nhà trường là kênh chủ đạo truyền tải tri thức và định hướng tư tưởng thì hiện nay sinh viên có thể tiếp cận khối lượng thông tin khổng lồ từ nhiều nguồn khác nhau mà không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Điều này tạo ra cơ hội lớn để đổi mới giáo dục bản lĩnh chính trị theo hướng mở, tương tác và cá thể hóa, nhưng đồng thời cũng đặt ra thách thức khi khả năng định hướng tư tưởng của các chủ thể giáo dục truyền thống có nguy cơ bị suy giảm trước sự cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ của môi trường truyền thông số.

Thứ hai, cùng với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng và sự phát triển mạnh mẽ của không gian mạng, cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận trong thời gian tới sẽ diễn ra ngày càng quyết liệt và phức tạp hơn. Các thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị sẽ tiếp tục lợi dụng thành tựu công nghệ số để truyền bá các quan điểm sai trái, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, kích động tâm lý bất mãn xã hội và thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong thế hệ trẻ. Đặc biệt, sự phát triển của công

nghệ trí tuệ nhân tạo tạo sinh và các hình thức thao túng thông tin mới sẽ khiến việc nhận diện đúng - sai, thật - giả trở nên khó khăn hơn rất nhiều. Điều đó đòi hỏi giáo dục bản lĩnh chính trị không chỉ dừng lại ở việc trang bị tri thức chính trị mà còn phải hình thành cho sinh viên năng lực phản biện, khả năng kiểm chứng thông tin và sức đề kháng tư tưởng trong môi trường số.

Thứ ba, Hà Nội trong thời gian tới tiếp tục giữ vai trò trung tâm chính trị, hành chính quốc gia, đồng thời là địa phương đi đầu trong xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số và đô thị thông minh. Với sự tập trung của hàng trăm cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ và trung tâm đổi mới sáng tạo, Hà Nội sẽ là một trong những địa bàn có tốc độ chuyển đổi số nhanh nhất cả nước. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để các trường đại học đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong giáo dục chính trị, tư tưởng. Tuy nhiên, chính sự phát triển mạnh mẽ đó cũng làm gia tăng sự giao thoa giữa nhiều luồng tư tưởng, giá trị văn hóa và quan điểm xã hội khác nhau, khiến môi trường tư tưởng của sinh viên trở nên đa dạng, phức tạp hơn. Đây sẽ là một trong những nhân tố tác động trực tiếp đến quá trình hình thành niềm tin, lý tưởng và lập trường chính trị của sinh viên trong những năm tới.

Thứ tư, đặc điểm của sinh viên sẽ tiếp tục có những thay đổi quan trọng. Sinh viên trong giai đoạn tới phần lớn thuộc thế hệ sinh ra và trưởng thành trong môi trường số, có khả năng tiếp cận công nghệ nhanh, tư duy độc lập và nhu cầu thể hiện bản thân cao. Bên cạnh những ưu thế về khả năng thích ứng với sự phát triển của khoa học công nghệ, một bộ phận sinh viên cũng có xu hướng tiếp nhận thông tin nhanh nhưng thiếu chiều sâu, dễ bị chi phối bởi cảm xúc, bởi các xu hướng và trào lưu trên không gian mạng. Điều đó làm xuất hiện mâu thuẫn ngày càng rõ nét giữa yêu cầu nâng cao bản lĩnh chính trị, xây dựng niềm tin chính trị vững chắc với xu hướng đa dạng hóa nhận thức, cá nhân hóa giá trị và phân tán sự chú ý trong môi trường truyền thông số.

Thứ năm, yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới sẽ đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên. Đất nước không chỉ cần những người lao động có trình độ chuyên môn, kỹ năng số và năng lực sáng tạo mà còn cần những công dân có bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức trách nhiệm xã hội, có khả năng bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc trong điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng. Vì vậy, giáo dục bản lĩnh chính trị sẽ không còn là nhiệm

vụ riêng của các môn lý luận chính trị mà trở thành yêu cầu xuyên suốt trong toàn bộ quá trình đào tạo, rèn luyện và phát triển sinh viên.

Trong thời gian tới giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội sẽ đứng trước sự đan xen giữa thời cơ và thách thức. Mâu thuẫn giữa tốc độ phát triển nhanh của môi trường số với khả năng thích ứng của công tác giáo dục; giữa yêu cầu giữ vững định hướng chính trị với sự đa dạng hóa các luồng thông tin và hệ giá trị; giữa yêu cầu xây dựng công dân số với nguy cơ gia tăng các tác động tiêu cực từ không gian mạng sẽ tiếp tục là những vấn đề nổi bật cần được giải quyết. Đây chính là cơ sở thực tiễn quan trọng để xác định các quan điểm và đề xuất hệ thống giải pháp tăng cường giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong thời gian tới.

4.2. Quan điểm tăng cường giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số

Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đã xác định rõ: *“Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc tốt đẹp của người Việt Nam; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”*[64,tr.61]. Chính vì vậy, việc xác định các quan điểm cần được đặt trong tổng thể đường lối của Đảng về phát triển con người toàn diện, gắn giáo dục chính trị - tư tưởng với bồi dưỡng đạo đức, nhân cách và khát vọng phát triển đất nước.

4.2.1. Kiên định mục tiêu giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng; đồng thời chủ động thích ứng với những yêu cầu mới của chuyển đổi số và kỷ nguyên phát triển đất nước

Đây là quan điểm có ý nghĩa nguyên tắc, giữ vai trò chi phối toàn bộ quá trình tăng cường giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Bởi lẽ, dù điều kiện kinh tế - xã hội, môi trường giáo dục hay phương thức tiếp cận tri thức có thay đổi như thế nào thì mục tiêu cốt lõi của giáo dục bản lĩnh chính trị vẫn là hình thành ở sinh viên thế giới quan khoa học, lập trường tư tưởng vững vàng, niềm tin chính trị đúng đắn, ý thức trách nhiệm công dân và khả năng kiên định trước

những tác động phức tạp của đời sống xã hội. Đây không chỉ là yêu cầu của công tác giáo dục đại học mà còn là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn phát triển mới.

Một là, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng tiếp tục khẳng định yêu cầu xây dựng thể hệ trẻ Việt Nam phát triển toàn diện, có lý tưởng cách mạng, đạo đức, bản lĩnh, trí tuệ, khát vọng cống hiến và năng lực làm chủ khoa học công nghệ hiện đại. Đại hội đồng thời nhấn mạnh nhiệm vụ tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trên không gian mạng. Điều đó cho thấy giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay không chỉ hướng tới việc trang bị tri thức lý luận chính trị mà còn phải góp phần xây dựng “sức đề kháng tư tưởng”, khả năng nhận diện, sàng lọc và phản biện trước những thông tin sai lệch, xuyên tạc xuất hiện ngày càng nhiều trong môi trường số.

Hai là, Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo cũng đặt ra yêu cầu xây dựng nền giáo dục mở, hiện đại, linh hoạt, hội nhập quốc tế và thích ứng với chuyển đổi số. Tuy nhiên, đổi mới giáo dục không đồng nghĩa với thay đổi mục tiêu chính trị của giáo dục. Ngược lại, trong bối cảnh công nghệ số phát triển mạnh mẽ, sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông xuyên biên giới càng đòi hỏi phải kiên định hơn nữa mục tiêu giáo dục lý tưởng cách mạng, củng cố niềm tin chính trị và xây dựng bản lĩnh chính trị cho thế hệ trẻ. Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục phải được thực hiện trên cơ sở giữ vững định hướng chính trị, bảo đảm tính Đảng, tính khoa học và tính thực tiễn của công tác giáo dục bản lĩnh chính trị.

Ba là, thực tiễn cho thấy bản lĩnh chính trị không thể hình thành một cách bền vững nếu chỉ dựa vào sự tác động từ phía nhà trường hay các tổ chức giáo dục. Bản lĩnh chính trị chỉ thực sự trở thành phẩm chất bên trong khi được chuyển hóa thành nhu cầu tự thân, thành quá trình tự nhận thức, tự giáo dục, tự rèn luyện và tự hoàn thiện của mỗi sinh viên. Vì vậy, bên cạnh việc nâng cao chất lượng giáo dục từ các chủ thể, cần tạo điều kiện để sinh viên chủ động nghiên cứu lý luận chính trị, tích cực tham gia các hoạt động thực tiễn, tự nâng cao năng lực số, năng lực phản biện và năng lực bảo vệ bản thân trước những tác động tiêu cực của môi trường mạng. Chỉ khi sinh viên

thực sự trở thành chủ thể tích cực của quá trình giáo dục thì mục tiêu xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng mới có thể đạt được một cách thực chất, bền vững và đáp ứng yêu cầu của thời đại chuyển đổi số.

4.2.2. Đổi mới tư duy giáo dục bản lĩnh chính trị theo hướng chuyển từ truyền thụ tri thức là chủ yếu sang phát triển năng lực, hình thành bản lĩnh và khả năng thích ứng của sinh viên trong môi trường số

Chuyển đổi số đang làm thay đổi sâu sắc môi trường giáo dục đại học cũng như phương thức hình thành nhận thức và hành vi chính trị của sinh viên. Trong điều kiện đó, giáo dục bản lĩnh chính trị không thể tiếp tục chủ yếu theo cách tiếp cận truyền thụ tri thức lý luận một chiều mà cần chuyển mạnh sang phát triển năng lực và phẩm chất chính trị của người học. Mục tiêu của giáo dục không chỉ dừng lại ở việc giúp sinh viên nắm vững những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, mà quan trọng hơn là hình thành khả năng vận dụng những tri thức đó để nhận diện, phân tích, đánh giá và xử lý đúng đắn các vấn đề chính trị - xã hội nảy sinh trong môi trường số.

Đổi mới tư duy giáo dục bản lĩnh chính trị cần quán triệt quan điểm lấy người học làm trung tâm, phát huy vai trò chủ thể của sinh viên trong quá trình học tập, rèn luyện và tự giáo dục. Theo đó, hoạt động giáo dục phải hướng tới phát triển đồng bộ các năng lực cốt lõi như tư duy chính trị, tư duy phản biện, năng lực số, năng lực nhận diện và kiểm chứng thông tin, khả năng đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng, đồng thời bồi dưỡng bản lĩnh, ý chí, trách nhiệm công dân và khả năng thích ứng trước những biến đổi nhanh chóng của thời đại số. Đây cũng là yêu cầu phù hợp với định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận phát triển phẩm chất và năng lực người học.

Điều đó đòi hỏi các cơ sở giáo dục đại học phải đổi mới đồng bộ nội dung, phương thức, môi trường và cách thức tổ chức giáo dục bản lĩnh chính trị; tăng cường ứng dụng công nghệ số, phát huy các phương thức dạy học tích cực, trải nghiệm thực tiễn, truyền thông số và tự giáo dục. Qua đó, góp phần xây dựng thế hệ sinh viên không chỉ có tri thức chính trị vững chắc mà còn có bản lĩnh chính trị, năng lực thích ứng và khả năng làm chủ môi trường số, đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao và bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên số.

4.2.3. Bảo đảm sự thống nhất giữa kế thừa và đổi mới, giữa giáo dục truyền thống với giáo dục trên môi trường số; lấy hiệu quả hình thành bản lĩnh chính trị của sinh viên làm mục tiêu, lấy chuyển đổi số làm động lực nâng cao chất lượng giáo dục

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đổi mới nội dung, phương thức và môi trường giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên không còn là yêu cầu mang tính lựa chọn mà đã trở thành đòi hỏi khách quan của thực tiễn. Đây là quan điểm xuất phát từ chính những dự báo về sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, internet vạn vật và các nền tảng truyền thông số trong thời gian tới. Những biến đổi đó đang làm thay đổi căn bản phương thức tiếp cận tri thức, giao tiếp xã hội, hình thành nhận thức và định hướng giá trị của sinh viên. Nếu nội dung và phương thức giáo dục bản lĩnh chính trị không được đổi mới tương ứng thì sẽ khó có khả năng đáp ứng yêu cầu giáo dục thế hệ trẻ trong điều kiện mới.

Thứ nhất, Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo xác định rõ yêu cầu xây dựng nền giáo dục mở, linh hoạt, hiện đại, lấy người học làm trung tâm, phát huy tính chủ động, sáng tạo và năng lực tự học của người học. Quan điểm này cần được vận dụng trực tiếp vào giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên. Theo đó, giáo dục bản lĩnh chính trị không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt tri thức lý luận chính trị theo phương thức một chiều mà phải hướng tới hình thành năng lực chính trị, khả năng tư duy độc lập, năng lực phản biện, kỹ năng xử lý tình huống chính trị - xã hội và khả năng thích ứng với môi trường số.

Thứ hai, đổi mới nội dung giáo dục phải gắn với những vấn đề thực tiễn mà sinh viên đang quan tâm như chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng, chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, văn hóa số, đạo đức số, trách nhiệm công dân số và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong môi trường mạng. Nội dung giáo dục cần được cập nhật thường xuyên, bảo đảm tính thời sự, tính thực tiễn và khả năng giải đáp những vấn đề mà sinh viên đang trực tiếp đối mặt trong cuộc sống.

Thứ ba, đổi mới phương thức giáo dục phải theo hướng kết hợp hài hòa giữa giáo dục trực tiếp và giáo dục trực tuyến; giữa hoạt động trên

giảng đường với các nền tảng số; giữa học tập lý luận với trải nghiệm thực tiễn; giữa giáo dục của nhà trường với tự giáo dục của sinh viên. Công nghệ số phải trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực để nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức hấp dẫn của giáo dục bản lĩnh chính trị, nhưng không được thay thế vai trò định hướng của các chủ thể giáo dục.

4.2.4. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các chủ thể giáo dục, bảo đảm sự phối hợp đồng bộ trong giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên

Giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên là quá trình tác động tổng hợp của nhiều chủ thể, nhiều môi trường và nhiều lực lượng xã hội khác nhau. Trong bối cảnh chuyển đổi số, quá trình hình thành nhận thức, niềm tin và hành vi chính trị của sinh viên ngày càng chịu ảnh hưởng đa chiều từ gia đình, nhà trường, tổ chức chính trị - xã hội, truyền thông số và các nền tảng mạng xã hội. Do đó, việc nâng cao hiệu quả giáo dục bản lĩnh chính trị không thể chỉ dựa vào nỗ lực của một chủ thể riêng lẻ mà đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của toàn bộ hệ thống giáo dục và hệ thống chính trị.

Thứ nhất, Cấp ủy đảng trong các trường đại học phải giữ vai trò lãnh đạo toàn diện; ban giám hiệu giữ vai trò tổ chức và điều hành; đội ngũ giảng viên lý luận chính trị giữ vai trò nòng cốt trong truyền thụ tri thức và định hướng tư tưởng; Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên là lực lượng trực tiếp tổ chức các hoạt động giáo dục, rèn luyện và trải nghiệm thực tiễn; gia đình là môi trường hình thành những giá trị nền tảng; trong khi các nền tảng số vừa là công cụ hỗ trợ giáo dục vừa là môi trường tác động mạnh mẽ đến sinh viên.

Thứ hai, sự phối hợp giữa các chủ thể phải được thực hiện trên cơ sở thống nhất mục tiêu, nội dung, phương thức và cơ chế hành động; bảo đảm tính liên thông, đồng bộ và thường xuyên. Đồng thời cần phát huy vai trò của các phương tiện truyền thông số, các nền tảng mạng xã hội chính thống trong việc lan tỏa thông tin tích cực, xây dựng môi trường tư tưởng lành mạnh và nâng cao hiệu quả giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên.

Thứ ba, việc phát huy sức mạnh tổng hợp của các chủ thể giáo dục không chỉ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục bản lĩnh chính trị mà còn tạo ra hệ sinh thái giáo dục toàn diện, giúp sinh viên được định hướng, hỗ trợ và rèn luyện một cách liên tục trong cả môi trường học tập, sinh hoạt và môi trường số.

4.2.5. Phát huy vai trò của sinh viên trong tự giáo dục, tự rèn luyện bản lĩnh chính trị; gắn giáo dục bản lĩnh chính trị với phát triển năng lực số, năng lực phản biện và khả năng tự bảo vệ trên không gian mạng

Trong bối cảnh chuyển đổi số, sinh viên không còn là đối tượng tiếp nhận thụ động của quá trình giáo dục mà ngày càng trở thành chủ thể trung tâm trong hoạt động học tập, rèn luyện và phát triển bản thân. Sự phát triển mạnh mẽ của internet, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các nền tảng số đã tạo điều kiện để sinh viên chủ động tiếp cận nguồn tri thức phong phú, tham gia trao đổi học thuật, bày tỏ quan điểm cá nhân và tương tác xã hội ở quy mô chưa từng có. Tuy nhiên, chính sự mở rộng không gian thông tin đó cũng làm gia tăng nguy cơ tiếp xúc với các thông tin sai lệch, xuyên tạc, độc hại, các quan điểm cực đoan, phiến diện và những tác động tiêu cực đến nhận thức, niềm tin chính trị của sinh viên. Điều này đặt ra yêu cầu phải chuyển mạnh từ tư duy giáo dục mang tính áp đặt, truyền thụ một chiều sang tư duy phát huy vai trò chủ thể của sinh viên trong quá trình hình thành và phát triển bản lĩnh chính trị.

Thứ nhất, Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo xác định rõ quan điểm lấy người học làm trung tâm, phát huy tính chủ động, sáng tạo, năng lực tự học và học tập suốt đời của người học. Đây không chỉ là nguyên tắc đổi mới giáo dục nói chung mà còn là định hướng quan trọng đối với giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong thời đại số. Bản lĩnh chính trị là một phẩm chất chính trị - xã hội đặc biệt, không thể hình thành bền vững chỉ thông qua sự tác động từ bên ngoài mà phải được chuyển hóa thành nhu cầu tự thân, thành quá trình tự nhận thức, tự giáo dục, tự rèn luyện và tự hoàn thiện của mỗi cá nhân. Vì vậy, mọi hoạt động giáo dục bản lĩnh chính trị cần hướng tới việc khơi dậy động cơ học tập chính trị đúng đắn, tinh thần tự giác, ý thức trách nhiệm công dân và khát vọng cống hiến của sinh viên đối với đất nước.

Thứ hai, giáo dục bản lĩnh chính trị trong giai đoạn hiện nay không thể tách rời nhiệm vụ phát triển năng lực số cho sinh viên. Sinh viên không chỉ cần được trang bị tri thức chính trị mà còn phải có khả năng khai thác, xử lý và đánh giá thông tin trên môi trường số; có kỹ năng sử dụng công nghệ một cách an toàn, có trách nhiệm; có khả năng nhận diện các biểu hiện sai trái, xuyên tạc và các thủ đoạn chống phá trên không gian mạng. Việc hình thành

năng lực số phải được xem là một trong những điều kiện quan trọng để củng cố và phát triển bản lĩnh chính trị trong thời đại chuyển đổi số.

Thứ ba, cần đặc biệt coi trọng việc phát triển năng lực phản biện khoa học cho sinh viên. Trong môi trường truyền thông số, sinh viên thường xuyên tiếp cận với nhiều nguồn thông tin khác nhau, trong đó có những thông tin chưa được kiểm chứng hoặc mang mục đích định hướng sai lệch. Nếu thiếu tư duy phản biện và khả năng đánh giá khách quan, sinh viên rất dễ bị tác động, dẫn dắt hoặc dao động về nhận thức chính trị. Do đó, giáo dục bản lĩnh chính trị phải gắn liền với việc bồi dưỡng tư duy độc lập, khả năng phân tích, đánh giá và phản biện trên cơ sở khoa học, từ đó giúp sinh viên hình thành năng lực tự bảo vệ trước các thông tin xấu độc, nâng cao “sức đề kháng tư tưởng” và khả năng miễn nhiễm trước những tác động tiêu cực từ môi trường mạng.

4.3. Một số giải pháp tăng cường giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay

4.3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp Ủy Đảng, Ban giám hiệu và phát huy vai trò phối hợp của các chủ thể giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số

** Nâng cao nhận thức của Đảng ủy, Ban giám hiệu và các Ban, Khoa chuyên môn trong giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên*

Thứ nhất, Đảng ủy, Ban Giám hiệu giữ vai trò trung tâm trong việc xác lập tầm nhìn, chiến lược và tổ chức triển khai giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên theo hướng hiện đại, hiệu quả và thích ứng với những thách thức mới. Việc nâng cao nhận thức không chỉ là bước mở đầu mà là giải pháp cốt lõi, quyết định toàn bộ chất lượng giáo dục bản lĩnh chính trị trong bối cảnh hiện nay và tương lai. Đảng ủy nhà trường phải nhận thức sâu sắc rằng chuyển đổi số không chỉ tác động đến phương thức giảng dạy mà làm biến đổi toàn bộ môi trường tư tưởng. Với tốc độ lan truyền thông tin tức thời, sự phổ biến của mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo tạo nội dung và các dạng chiến tranh nhận thức mới, sinh viên trở thành đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp nhất. Nhiều thông tin xấu độc được cá nhân hóa, định hướng bởi thuật toán, gây tác động sâu vào tâm lý giới trẻ; các thế lực thù địch ngày càng tinh vi trong cách thức gieo nhiễu, bóp méo sự thật, kích động hoài nghi, chia rẽ niềm tin chính trị. Trong bối cảnh đó, nếu Đảng ủy không nâng cao nhận thức và đổi mới tư duy lãnh đạo, công tác giáo dục bản lĩnh chính trị sẽ rơi vào tình trạng bị

động, không theo kịp sự biến đổi của môi trường thông tin. Do đó, Đảng ủy cần xây dựng nghị quyết, kế hoạch hoặc chương trình hành động chuyên đề về giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số; phân công rõ trách nhiệm cho từng đơn vị; thiết lập cơ chế phối hợp thường xuyên giữa Đảng ủy, Ban Giám hiệu, khoa lý luận chính trị, phòng công tác chính trị - quản lý sinh viên, Đoàn - Hội và trung tâm công nghệ thông tin; tổ chức giao ban định kỳ để đánh giá tình hình tư tưởng sinh viên, kịp thời nhận diện các vấn đề phát sinh trên không gian mạng; đưa kết quả giáo dục bản lĩnh chính trị vào tiêu chí đánh giá thi đua của các đơn vị.

Thứ hai, Đảng ủy, Ban giám hiệu cần nâng cao nhận thức về vai trò của chuyển đổi số đối với sự phát triển của nhà trường và chất lượng đào tạo. Nếu Đảng ủy định hướng tư tưởng, thì Ban Giám hiệu là lực lượng tổ chức hành động. Trong bối cảnh cạnh tranh giữa các trường đại học ngày càng lớn, giáo dục bản lĩnh chính trị không chỉ góp phần ổn định tư tưởng sinh viên mà còn nâng cao uy tín, thương hiệu và sức lan tỏa của nhà trường. Đảng ủy, Ban giám hiệu cần hiểu rằng sinh viên của thời đại số là những người học chủ động, nhạy cảm, giàu tính phản biện, tiếp xúc với lượng thông tin khổng lồ mỗi ngày. Vì vậy, giáo dục bản lĩnh chính trị phải đổi mới theo hướng mở, linh hoạt, ứng dụng công nghệ và tạo nhiều không gian để sinh viên thể hiện vai trò công dân số. Ban Giám hiệu phải ưu tiên đầu tư hạ tầng công nghệ, chuyển đổi số quản trị đại học, hiện đại hóa các trung tâm học liệu và xây dựng các nền tảng trực tuyến phục vụ học tập chính trị - tư tưởng. Một nhiệm vụ quan trọng khác của Ban Giám hiệu là ban hành cơ chế phối hợp liên thông giữa các đơn vị đào tạo để giáo dục bản lĩnh chính trị trở thành yêu cầu xuyên suốt, lồng ghép trong mọi hoạt động học thuật, nghiên cứu và trải nghiệm sinh viên. Điều này đòi hỏi mô hình quản trị mới, không bó hẹp công tác giáo dục chính trị trong phạm vi bộ môn Lý luận chính trị, mà mở rộng thành mô hình giáo dục tổng hợp, xuyên ngành, tiếp cận đa chiều.

Thứ ba, Đối với các Ban, Khoa chuyên môn, nâng cao nhận thức là điều kiện tiên quyết để biến giáo dục bản lĩnh chính trị thành nội dung thiết thực gắn với từng ngành nghề. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và AI hóa lao động, mọi ngành nghề từ báo chí, sư phạm, công nghệ thông tin, y khoa, kinh tế đến kỹ thuật đều liên quan trực tiếp đến an ninh dữ liệu, đạo đức nghề nghiệp số, trách nhiệm xã hội, quản trị thông tin và xử lý các rủi ro phi truyền thống.

Việc nâng cao nhận thức còn đòi hỏi đào tạo lại và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên. Giảng viên phải trở thành lực lượng đi đầu trong đổi mới tư duy, nâng cao trình độ lý luận, kỹ năng số và năng lực sư phạm hiện đại. Giảng viên không thể yêu cầu sinh viên có bản lĩnh chính trị nếu bản thân họ chưa thành thạo phương pháp dạy học tích cực, chưa hiểu về môi trường số, chưa có khả năng phân tích và phản bác các thông tin sai lệch. Đào tạo giảng viên cần hướng vào: năng lực tư duy chính trị độc lập, khả năng nhận diện chiến tranh nhận thức, kỹ năng sử dụng công nghệ số và phương pháp tổ chức hoạt động học tập gắn với tình huống thực tiễn.

Thứ tư, xây dựng nhà trường trở thành môi trường học đường lành mạnh, giàu giá trị chính trị - văn hóa, tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên phát triển toàn diện cả tri thức và đạo đức. Đảng ủy, Ban giám hiệu và các đơn vị chức năng trong nhà trường cần quan tâm xây dựng môi trường giáo dục toàn diện, trong đó môi trường học đường không chỉ là nơi truyền thụ tri thức mà còn là không gian nuôi dưỡng lý tưởng, bồi dưỡng niềm tin và hình thành nhân cách chính trị cho sinh viên. Việc xây dựng môi trường học đường phải gắn với việc phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống cách mạng của dân tộc, đồng thời tạo dựng không khí học tập, nghiên cứu khoa học, tranh luận học thuật dân chủ và trách nhiệm. Trong bối cảnh chuyển đổi số, nhà trường cần chủ động xây dựng môi trường giáo dục số lành mạnh, kiểm soát và định hướng thông tin trên không gian mạng, khuyến khích sinh viên tham gia các diễn đàn học thuật, các hoạt động chính trị - xã hội, phong trào Đoàn - Hội và các chương trình trải nghiệm thực tiễn. Thông qua đó, sinh viên không chỉ được trang bị kiến thức lý luận mà còn có cơ hội rèn luyện bản lĩnh, ý chí, tinh thần trách nhiệm và khả năng nhận diện, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng. Một môi trường học đường tích cực, kỷ cương, nhân văn và giàu tính giáo dục sẽ tạo nên “hệ sinh thái giáo dục chính trị” trong nhà trường, góp phần quan trọng vào việc hình thành bản lĩnh chính trị vững vàng cho sinh viên trong thời đại số.

** Phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị trong việc giáo dục nâng cao bản lĩnh chính trị sinh viên*

Trong hệ thống giáo dục đại học hiện nay, đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị giữ vị trí đặc biệt quan trọng, bởi họ là những người trực tiếp truyền thụ nền tảng tư tưởng của Đảng, bồi dưỡng niềm tin chính trị, khơi gợi

lý tưởng sống và hình thành bản lĩnh chính trị vững vàng cho sinh viên. Tuy nhiên, trong bối cảnh chuyển đổi số và toàn cầu hóa thông tin đang làm đảo lộn các phương thức tiếp cận tri thức truyền thống, vai trò của giảng viên lý luận chính trị không chỉ dừng lại ở việc “dạy đúng, dạy đủ”, mà phải trở thành những “kiến trúc sư tư tưởng” thích nghi linh hoạt với sự biến động của môi trường số.

Một là, giảng viên giảng dạy lý luận chính trị phải được trang bị năng lực tư duy lý luận hiện đại, nhạy bén và bám sát thực tiễn chính trị - xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số. Với sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo, tin giả, chiến tranh thông tin, chủ nghĩa dân túy và các xu hướng chính trị bất định trên thế giới, người thầy lý luận chính trị không thể chỉ truyền đạt kiến thức trong giáo trình, mà phải phân tích được những vấn đề thời sự phức tạp, chỉ ra bản chất chính trị của những hiện tượng tưởng như thuần túy công nghệ.. Sinh viên của thế hệ Gen Z hiện nay có đặc điểm nổi bật: khả năng tiếp cận kiến thức đa nguồn, nhạy cảm với các diễn ngôn mới và có xu hướng phản biện mạnh mẽ. Nếu giảng viên không theo kịp tốc độ phát triển của tri thức và công nghệ, không gian giáo dục sẽ bị bỏ lại phía sau, trong khi sinh viên tiếp tục chịu tác động mạnh từ thông tin đa chiều, có cả tích cực lẫn độc hại. Vì vậy, nâng cao trình độ lý luận và năng lực cập nhật thông tin thời sự cho giảng viên là yêu cầu tất yếu.

Hai là, giảng viên giảng dạy lý luận chính trị phải đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tương tác, trải nghiệm và phản biện, tạo không gian để sinh viên tự khám phá vấn đề và tự bảo vệ quan điểm của mình. Thay vì dạy học một chiều, giảng viên cần áp dụng mô hình lớp học đảo ngược, case study về các sự kiện chính trị nóng, mô phỏng tình huống, học tập dự án, phiên tranh luận chính trị, hội thảo mini... Đây là những phương pháp biến lý luận chính trị từ “khô cứng” thành sinh động, gần gũi với đời sống. Giảng viên giảng dạy lý luận chính trị phải là người dẫn dắt tư tưởng trên không gian mạng, chứ không chỉ trong lớp học truyền thống. Trong thời đại mà mỗi sinh viên dành 6-8 giờ/ngày trên Internet, việc giáo dục bản lĩnh chính trị chỉ trong 2-3 tiết học/tuần là không đủ. Giảng viên cần phát huy vai trò của mình trên nền tảng số thông qua: Viết bài chính luận trên mạng xã hội, báo chí số, dẫn đàn học thuật; Xây dựng các lớp học tư tưởng trực tuyến qua livestream, video ngắn, podcast; Tạo cộng đồng học tập số để sinh viên trao đổi, phản biện, học liệu hóa bài giảng; Chia sẻ các phân tích nhanh trước những sự kiện

chính trị - xã hội quan trọng. Một bài viết sắc bén của giảng viên trên nền tảng số có thể tác động đến hàng nghìn sinh viên, tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ hơn rất nhiều so với bài giảng truyền thống. Khi giảng viên dám đối thoại, dám phản biện và dám nói lên quan điểm chính trị khoa học của mình, sinh viên sẽ có điểm tựa tư tưởng vững chắc.

Ba là, cần xây dựng cơ chế đánh giá, khuyến khích mới đối với giảng viên giảng dạy lý luận chính trị, không chỉ dựa vào số tiết dạy mà dựa trên năng lực tác động tư tưởng. Những giảng viên tích cực đổi mới phương pháp, có ảnh hưởng tích cực trên không gian mạng, viết chính luận chất lượng, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học về chính trị - xã hội, hoặc hỗ trợ sinh viên đấu tranh phản bác quan điểm sai trái nên được ghi nhận và ưu tiên phát triển nghề nghiệp. Giảng viên phải được bồi dưỡng năng lực ứng dụng công nghệ số và AI trong giảng dạy. AI tạo cơ hội để mô phỏng tình huống chính trị phức tạp, dựng bản đồ tư tưởng, phân tích dữ liệu dư luận xã hội, hoặc giúp sinh viên trải nghiệm “đấu tranh tư tưởng ảo”. Nhưng AI cũng tạo ra thách thức khi sinh viên dễ tiếp cận nội dung xuyên tạc được sản xuất hàng loạt. Giảng viên phải là người giải mã các nguy cơ này và hướng dẫn sinh viên “kháng thể tư tưởng” chủ động.

Bốn là, giảng viên giảng dạy lý luận chính trị phải xây dựng hình ảnh chuẩn mực, phải trở thành tấm gương truyền cảm hứng, vừa có uy tín khoa học, vừa có phẩm chất đạo đức, vừa có khả năng gần gũi và đồng hành cùng sinh viên. Trong môi trường đầy biến động, người thầy không chỉ là “người truyền đạt tri thức” mà còn là “người bảo vệ tư tưởng”, “người khơi gợi lý tưởng” và “người tạo dựng bản lĩnh” cho thế hệ trẻ. Việc phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị là giải pháp nền tảng nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong kỷ nguyên số. Khi đội ngũ này được trang bị tri thức mới, phương pháp mới, công cụ mới và vị thế mới, họ sẽ trở thành lực lượng quyết định trong việc xây dựng thế hệ sinh viên Hà Nội có bản lĩnh tư tưởng, có trí tuệ, có năng lực phản biện và đủ khả năng làm chủ tương lai trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số.

**Phát huy vai trò của các tổ chức Đoàn, Hội trong giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên*

Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên giữ một vai trò đặc biệt quan trọng trong việc giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên. Đây là những tổ chức

chính trị - xã hội có khả năng tập hợp, tổ chức và định hướng cho đông đảo sinh viên, qua đó trở thành lực lượng trực tiếp góp phần bồi dưỡng tư tưởng, giáo dục lý tưởng và rèn luyện bản lĩnh chính trị cho thế hệ trẻ trong không gian thực và cả không gian mạng.

Thứ nhất, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên trước hết cần chú trọng hơn nữa đến việc nghiên cứu tâm lý, thói quen tiếp nhận thông tin và đặc điểm văn hóa số của sinh viên thời đại mới. Trong môi trường mà mạng xã hội, video ngắn, AI tạo nội dung và các nền tảng số trở thành nguồn thông tin chính yếu, hoạt động của Đoàn - Hội phải đổi mới mạnh mẽ để trở nên hấp dẫn, linh hoạt, gần gũi và phù hợp. Việc tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, của Đoàn, các đợt sinh hoạt chính trị theo từng chủ đề lớn của đất nước không thể chỉ diễn ra bằng hình thức hội trường truyền thống, mà phải chuyển sang các mô hình kết hợp trực tiếp kết hợp trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin, trình chiếu clip, livestream, infographic, podcast chính trị để sinh viên dễ tiếp cận, dễ hiểu và dễ lan tỏa. Các lớp “6 bài học lý luận chính trị dành cho thanh niên”, “Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên”, hay các hoạt động giáo dục qua các đoạn phim tư liệu, video ngắn, câu chuyện trực quan cần được tổ chức bằng ngôn ngữ số, hình ảnh hiện đại để phù hợp với thói quen tiếp nhận nhanh của sinh viên.

Thứ hai, việc giáo dục ý thức đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cho sinh viên là yêu cầu đặc biệt quan trọng trong bối cảnh chuyển đổi số. Các thế lực thù địch ngày càng triệt để sử dụng công nghệ để tán phát thông tin giả, xuyên tạc lịch sử, bóp méo hình ảnh của Đảng và Nhà nước, công kích trực tiếp vào nhận thức của sinh viên. Do đó, Đoàn - Hội phải tổ chức các diễn đàn, tọa đàm, hoạt động đối thoại trực tiếp giữa sinh viên với chuyên gia, giảng viên để trang bị kiến thức và nâng cao năng lực nhận diện thông tin sai lệch. Các nền tảng số cần được tận dụng tối đa để triển khai các chương trình giáo dục chính trị trực tuyến, thi tìm hiểu về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về Đảng, về truyền thống dân tộc, nhằm tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong sinh viên. Những cuộc thi như “Olympic các môn khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”, “Kể chuyện về Bác Hồ”, hay “Viết về chủ quyền biển đảo” nếu được tổ chức theo hướng đổi mới, gắn với công nghệ, chắc chắn sẽ thu hút sự quan tâm đông đảo hơn, qua đó giáo dục sinh viên sâu sắc hơn về truyền thống cách mạng và bản sắc chính trị của dân tộc.

Thứ ba, trong bối cảnh sinh viên bị cạnh tranh sự chú ý bởi vô số nội dung trực tuyến hấp dẫn, hoạt động Đoàn - Hội nếu không đổi mới, không bắt kịp với đời sống số thì khó có sức hút. Do vậy, các hoạt động chính trị - tư tưởng phải được thiết kế theo hướng khoa học, thực chất, đa dạng hóa hình thức thể hiện, có thể đo lường hiệu quả, tạo được không gian để sinh viên phát huy vai trò chủ thể thay vì chỉ là người nghe, người thực hiện thụ động. Khi tổ chức hoạt động tình nguyện, nhân đạo, hỗ trợ cộng đồng, Đoàn - Hội cần lồng ghép khéo léo nội dung giáo dục bản lĩnh chính trị và ý thức đấu tranh phản bác quan điểm sai trái trên mạng xã hội, để sinh viên vừa được trải nghiệm cống hiến, vừa được nâng cao nhận thức chính trị một cách tự nhiên.

** Phát huy vai trò gương mẫu của các chủ thể trong giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên*

Giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, việc phát huy vai trò gương mẫu của các chủ thể giáo dục giữ ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Thực tiễn cho thấy, sinh viên không chỉ tiếp nhận tri thức thông qua nội dung giảng dạy mà còn chịu ảnh hưởng sâu sắc từ phong cách, thái độ và hành vi của những người trực tiếp tham gia quá trình giáo dục. Vì vậy, Đảng ủy, Ban giám hiệu, đội ngũ giảng viên lý luận chính trị, cán bộ quản lý, cán bộ Đoàn - Hội cần thực sự trở thành những tấm gương tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống và trách nhiệm xã hội, từ đó tạo sức lan tỏa tích cực trong môi trường học đường.

Việc phát huy vai trò nêu gương của các chủ thể giáo dục không chỉ thể hiện trong hoạt động giảng dạy và quản lý trực tiếp mà còn cần được thể hiện rõ trên không gian mạng và môi trường số. Đội ngũ cán bộ, giảng viên cần chủ động sử dụng các nền tảng số, mạng xã hội và các hệ thống học tập trực tuyến để truyền tải thông tin chính thống, lan tỏa giá trị tích cực và định hướng nhận thức chính trị đúng đắn cho sinh viên. Việc thể hiện thái độ chuẩn mực, trách nhiệm và khoa học trong việc tiếp cận, chia sẻ và xử lý thông tin trên không gian mạng sẽ góp phần hình thành cho sinh viên thói quen tiếp nhận thông tin có chọn lọc, có bản lĩnh và có khả năng nhận diện, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch.

Bên cạnh đó, vai trò gương mẫu của các chủ thể giáo dục còn được thể hiện thông qua sự tận tâm trong giảng dạy, tinh thần trách nhiệm trong công tác nghiên cứu khoa học, cũng như sự tích cực tham gia các hoạt động chính

trị – xã hội và phong trào thanh niên. Khi đội ngũ cán bộ, giảng viên thể hiện rõ bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy khoa học và thái độ tích cực trước những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước, họ sẽ trở thành những hình mẫu có sức thuyết phục mạnh mẽ đối với sinh viên. Phát huy vai trò gương mẫu của các chủ thể giáo dục không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên mà còn tạo dựng môi trường giáo dục lành mạnh, giàu tính định hướng trong các trường đại học. Đây chính là yếu tố quan trọng giúp sinh viên hình thành lập trường chính trị vững vàng, niềm tin đúng đắn và năng lực thích ứng trước những tác động đa chiều của môi trường số và xã hội hiện đại.

4.3.2. Phát huy vai trò tự giáo dục, tự rèn luyện bản lĩnh chính trị của sinh viên trong môi trường số

Giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên, đối tượng giáo dục không chỉ là người tiếp nhận mà còn là chủ thể tích cực của quá trình tự giáo dục và tự rèn luyện. Trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, sinh viên tiếp cận thông tin đa chiều, chịu tác động mạnh mẽ từ không gian mạng và các nền tảng số. Điều này vừa mở ra nhiều cơ hội học tập, phát triển nhưng cũng đặt ra không ít thách thức đối với việc hình thành lập trường và bản lĩnh chính trị. Vì vậy, cần triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm phát huy vai trò chủ động, tự giác của sinh viên trong quá trình rèn luyện và phát triển bản lĩnh chính trị.

** Phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc ý thức được tầm quan trọng trong việc nâng cao bản lĩnh chính trị trước những cơ hội và thách thức trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay*

Trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển đổi số toàn diện, việc giáo dục sinh viên hiểu rõ vai trò tiên phong của mình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mang tính chiến lược lâu dài đối với sự ổn định chính trị - xã hội và sự phát triển bền vững của quốc gia. Sinh viên không chỉ là lực lượng lao động trí thức trong tương lai, mà còn là bộ phận nhạy cảm, năng động, trực tiếp tham gia vào các quá trình chuyển biến sâu sắc của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội trong kỷ nguyên số. Vì vậy, làm cho sinh viên nhận thức đầy đủ, đúng đắn và sâu sắc về vai trò tiên phong của mình là điều kiện tiên quyết để hình thành bản lĩnh chính trị vững vàng cho thế hệ trẻ.

Trước hết, giáo dục sinh viên hiểu rõ vai trò tiên phong của mình là giúp họ nhận thức đúng vị trí của trí thức trẻ trong chiến lược phát triển đất nước. Các Văn kiện Đại hội XIII và Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đều khẳng định phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ trí thức trẻ, là một trong những đột phá chiến lược nhằm hiện thực hóa mục tiêu xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng. Trong bối cảnh đó, sinh viên không chỉ là đối tượng thụ hưởng chính sách giáo dục mà còn là lực lượng trực tiếp tham gia vào các lĩnh vực then chốt như khoa học - công nghệ, kinh tế số, an ninh mạng, quản trị xã hội, truyền thông chính sách và xây dựng văn hóa số. Nhận thức được vị trí này giúp sinh viên hiểu rằng bản lĩnh chính trị không phải là yêu cầu mang tính hình thức, mà là năng lực nền tảng để họ đảm đương sứ mệnh lịch sử của thế hệ mình.

Thứ hai, việc giáo dục vai trò tiên phong của sinh viên cần làm rõ nội dung bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện mới không chỉ giới hạn ở lĩnh vực quốc phòng, an ninh truyền thống, mà ngày càng mở rộng sang các không gian và lĩnh vực phi truyền thống, đặc biệt là không gian mạng và mặt trận tư tưởng. Trong thời đại số, các thế lực thù địch triệt để lợi dụng internet, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo và truyền thông đa phương tiện để tiến hành chiến tranh thông tin, chiến tranh tâm lý và chiến tranh nhận thức nhằm xuyên tạc lịch sử, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, làm suy giảm niềm tin của giới trẻ. Sinh viên, với đặc điểm sử dụng mạng xã hội thường xuyên và khả năng lan tỏa thông tin mạnh mẽ, vừa là đối tượng dễ bị tác động, vừa có thể trở thành lực lượng xung kích trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng nếu được trang bị nhận thức chính trị đúng đắn. Giáo dục sinh viên hiểu rõ vai trò tiên phong của mình chính là làm cho họ ý thức được trách nhiệm tham gia bảo vệ Tổ quốc trên mặt trận tư tưởng bằng tri thức, lý luận và hành động có trách nhiệm.

Thứ ba, giáo dục vai trò tiên phong của sinh viên còn nhằm hình thành ý thức tự giác gắn lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng và dân tộc. Trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế sâu rộng, sinh viên đứng trước nhiều lựa chọn nghề nghiệp, lối sống và hệ giá trị khác nhau. Nếu thiếu định hướng chính trị đúng đắn, sinh viên dễ rơi vào chủ nghĩa thực dụng, coi nhẹ trách nhiệm xã hội và xa rời lý tưởng công hiến. Việc làm rõ vai trò tiên phong của sinh viên giúp họ nhận thức rằng sự phát triển của mỗi cá nhân luôn gắn bó chặt chẽ với vận mệnh của đất nước; rằng thành công cá nhân chỉ

thực sự có ý nghĩa khi đặt trong mối quan hệ hài hòa với sự phát triển chung của xã hội. Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ chủ động rèn luyện bản lĩnh chính trị, nuôi dưỡng lý tưởng sống cao đẹp và sẵn sàng dấn thân vì lợi ích chung.

Thứ tư, giáo dục sinh viên về vai trò tiên phong phải hướng tới việc hình thành năng lực hành động chính trị có trách nhiệm trong môi trường số. Vai trò tiên phong không chỉ thể hiện ở nhận thức hay thái độ, mà còn ở cách sinh viên sử dụng quyền tự do ngôn luận, quyền tiếp cận thông tin và quyền tham gia đời sống xã hội một cách đúng pháp luật, có văn hóa và có định hướng. Mỗi sinh viên cần được định hướng để hiểu rằng mọi hành vi trên không gian mạng đều có thể tạo ra tác động xã hội nhất định; do đó, việc chia sẻ thông tin, bày tỏ quan điểm hay tham gia tranh luận cần dựa trên cơ sở tri thức, lý luận khoa học và tinh thần xây dựng. Đây chính là biểu hiện cụ thể của bản lĩnh chính trị trong thời đại số.

Giáo dục sinh viên hiểu rõ vai trò tiên phong của mình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc không chỉ nhằm nâng cao nhận thức chính trị, mà còn hướng tới việc hình thành thể hệ trí thức trẻ có bản lĩnh, có lý tưởng, có trách nhiệm và có năng lực hành động phù hợp với yêu cầu của đất nước trong giai đoạn phát triển mới. Khi sinh viên nhận thức sâu sắc vai trò lịch sử của mình, bản lĩnh chính trị sẽ trở thành động lực nội sinh thúc đẩy họ học tập, rèn luyện và cống hiến, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội và bảo đảm sự phát triển bền vững của Tổ quốc trong kỷ nguyên số.

** Phát huy tính tích cực của sinh viên trong học tập và rèn luyện phát huy tính tự giáo dục, sáng tạo của sinh viên trong việc học tập, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, sẵn sàng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*

Việc phát huy tính tích cực của sinh viên không còn chỉ dừng lại ở yêu cầu học tập chăm chỉ hay tham gia các hoạt động chính trị - xã hội một cách hình thức, mà phải được hiểu như một quá trình tự thân, liên tục và mang tính chiến lược, trong đó sinh viên trở thành chủ thể tự giáo dục, tự rèn luyện và chủ động kiến tạo bản lĩnh chính trị cho chính mình. Đây là yếu tố cốt lõi bảo đảm cho sự trưởng thành tư tưởng của thế hệ trẻ, đồng thời là điều kiện tiên quyết nhằm hình thành “thế hệ công dân số” có đủ bản lĩnh, tri thức và năng lực đấu tranh trong môi trường số đầy biến động hiện nay.

Một là, phát huy tính tích cực của sinh viên đòi hỏi phải thay đổi nhận thức về vai trò chủ động của bản thân trong quá trình giáo dục chính trị. Trong nhiều năm, sinh viên thường nhìn nhận công tác giáo dục chính trị - tư tưởng như một nhiệm vụ mang tính bắt buộc, gắn với các môn học lý luận hoặc các buổi sinh hoạt chính trị đầu khóa, cuối khóa. Tuy nhiên, trong kỷ nguyên số, khi thông tin xấu độc có tốc độ lan truyền lớn hơn tốc độ của mọi hình thức giáo dục truyền thống, bản lĩnh chính trị không thể được hình thành bằng sự thụ động. Điều này đòi hỏi sinh viên phải tự coi bản thân là lực lượng tiên phong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tự giác học tập lý luận, tự trang bị năng lực nhận diện thông tin và tự rèn luyện khả năng phản bác luận điệu xuyên tạc bằng tư duy khoa học. Phát huy tính tích cực của sinh viên còn gắn liền với việc khuyến khích tinh thần tự học tập, tự nghiên cứu lý luận chính trị. Trong bối cảnh tài nguyên học liệu số mở đang tăng mạnh, từ văn kiện Đảng, luật pháp Nhà nước đến các bài phân tích chính trị - xã hội, sinh viên có nhiều cơ hội tiếp cận tri thức ngoài khuôn khổ lớp học. Nhà trường và tổ chức Đoàn - Hội cần khuyến khích sinh viên khai thác triệt để nguồn học liệu số này, không chỉ để phục vụ môn học mà để hình thành thói quen đọc hiểu chính trị, phân tích chính sách, theo dõi thời sự quốc gia, thế giới. Tư duy chính trị chỉ có thể sâu sắc khi sinh viên biết cách kết hợp tri thức nền tảng với thông tin thực tiễn. Điều này giúp sinh viên không rơi vào tình trạng tiếp nhận đơn tuyến, mà có thể hiểu đúng, hiểu sâu, hiểu toàn diện.

Hai là, trong việc rèn luyện bản lĩnh chính trị, sáng tạo giữ vai trò then chốt. Sự sáng tạo của sinh viên thể hiện ở cách họ tiếp cận vấn đề chính trị mới, ở khả năng mô phỏng tình huống chính trị, ở việc vận dụng tri thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Nhà trường cần khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học về chính trị - xã hội; thực hiện các dự án truyền thông số về chủ đề bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; xây dựng video, infographic, podcast phân tích thông tin sai lệch; hoặc phát triển các ứng dụng, mô hình AI hỗ trợ giáo dục chính trị. Khi sinh viên được tạo điều kiện để sáng tạo, họ sẽ có khả năng tiếp cận vấn đề một cách hiện đại, khoa học và phù hợp với ngôn ngữ của thời đại số.

Bà là, một yêu cầu quan trọng trong phát huy tính tích cực của sinh viên là hình thành tinh thần tự chịu trách nhiệm đối với hành vi và lựa chọn cá nhân trên không gian số. Sinh viên cần nhận thức rằng mỗi lượt chia sẻ, mỗi

bình luận, mỗi bài đăng đều mang ý nghĩa chính trị nhất định. Trước khi chia sẻ thông tin, sinh viên phải biết kiểm chứng nguồn tin, đánh giá tác động xã hội và lường trước hậu quả có thể xảy ra. Việc sử dụng mạng xã hội có trách nhiệm không chỉ giúp sinh viên bảo vệ bản thân khỏi vi phạm pháp luật, mà còn góp phần xây dựng môi trường mạng lành mạnh, nhân văn là yếu tố quan trọng của bản lĩnh chính trị thời đại số. Hoạt động rèn luyện thực tiễn cũng là phương thức hiệu quả để phát huy tính tích cực của sinh viên. Nhà trường cần tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các dự án cộng đồng, hoạt động tình nguyện, chương trình nghiên cứu thực tế, diễn đàn tranh biện, mô phỏng chính quyền, tòa án, quốc hội trẻ... Những hoạt động này giúp sinh viên chuyển hóa tri thức chính trị thành năng lực hành động, từ đó hình thành bản lĩnh vững vàng hơn nhiều so với học tập thuần túy. Qua thực tiễn, sinh viên có thể bộc lộ năng lực, phát hiện hạn chế, điều chỉnh phương pháp rèn luyện để phát triển toàn diện hơn.

Bốn là, việc phát huy tính tích cực của sinh viên trong học tập và rèn luyện để nâng cao bản lĩnh chính trị là một quá trình tổng hợp, đòi hỏi sự tự giác, sáng tạo, độc lập tư duy và tinh thần trách nhiệm cao. Khi sinh viên thực sự trở thành chủ thể của quá trình tự giáo dục, họ sẽ đủ bản lĩnh để đối mặt với mọi tác động tư tưởng trong thời đại số, đủ tự tin để bảo vệ niềm tin chính trị và đủ trí tuệ để góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước. Đây chính là nền tảng để xây dựng thế hệ trí thức trẻ Hà Nội có bản lĩnh, có khát vọng, có lý tưởng và sẵn sàng cống hiến trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

** Phát huy vai trò của sinh viên trong tuyên truyền, giáo dục chính trị, mỗi sinh viên là một kênh lan tỏa thông tin đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước.*

Để sinh viên trở thành kênh lan tỏa thông tin chính trị đúng đắn, điều kiện tiên quyết là họ phải được trang bị tri thức chính trị đầy đủ, hệ thống và chính xác. Sinh viên không thể truyền thông điều mình chưa hiểu rõ. Vì vậy, nhà trường cần tăng cường các chương trình cập nhật nghị quyết mới của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các vấn đề thời sự. Đồng thời, sinh viên phải chủ động tự học, đọc văn kiện, tìm hiểu đường lối phát triển đất nước, theo dõi báo chí chính thống và tham gia các diễn đàn trao đổi. Khi có tri thức nền tảng, sinh viên mới có thể phân tích, giải thích, chia sẻ với bạn bè

và cộng đồng về những nội dung chính trị quan trọng. Tri thức đúng là nền tảng của tuyên truyền đúng.

Thứ nhất, trong môi trường truyền thông đa chiều, nơi video ngắn, infographic, podcast, livestream chiếm ưu thế, sinh viên có khả năng sử dụng ngôn ngữ của thời đại để chuyển tải thông điệp chính trị một cách hấp dẫn, súc tích và dễ lan tỏa. Một infographic tóm tắt điểm mới của Nghị quyết Đại hội XIV, một bài chia sẻ góc nhìn về chuyển đổi số quốc gia hay một bài viết đính chính tin giả... đều có thể tạo tác động lớn trong cộng đồng trẻ. Việc nhà trường và các tổ chức Đoàn - Hội tổ chức các cuộc thi như “Sinh viên với truyền thông chính sách”, “Video giải thích pháp luật” sẽ thúc đẩy sinh viên sử dụng thế mạnh của mình để lan tỏa thông tin tích cực và chính xác. Để sinh viên trở thành kênh tuyên truyền chính trị hiệu quả, cần phát triển đội ngũ sinh viên nòng cốt, những người có bản lĩnh chính trị tốt, có kỹ năng truyền thông, có ảnh hưởng tích cực trên mạng xã hội và có khả năng dẫn dắt các nhóm sinh viên khác. Lực lượng này có thể hoạt động như các “đại sứ truyền thông chính trị”, đảm nhiệm nhiệm vụ lan tỏa thông tin đúng, phản bác thông tin sai, tham gia viết bài chính luận, sản xuất nội dung số và hỗ trợ nhà trường trong giáo dục chính trị đại chúng. Đội ngũ sinh viên nòng cốt đóng vai trò như tuyến phòng thủ đầu tiên của nhà trường trên không gian mạng, góp phần giữ gìn sự trong sạch của môi trường tư tưởng.

Thứ hai, phát huy vai trò của sinh viên trong tuyên truyền chính trị cần gắn liền với hoạt động thực tiễn cộng đồng. Sinh viên có thể tổ chức các buổi truyền thông pháp luật tại trường học, khu dân cư; hỗ trợ chính quyền địa phương trong tuyên truyền về chuyển đổi số, bảo hiểm y tế, an toàn thông tin; hoặc tham gia các dự án cung cấp tri thức chính trị cho thanh thiếu niên. Những hoạt động này vừa giúp sinh viên phát huy trách nhiệm xã hội, vừa là cơ hội để rèn luyện khả năng thuyết trình, giải thích và xử lý thông tin. Khi sinh viên trực tiếp tham gia tuyên truyền ở cơ sở, họ sẽ hiểu sâu hơn ý nghĩa thực tiễn của chính sách và có cảm hứng mạnh mẽ hơn trong học tập chính trị. Giữ gìn chuẩn mực đạo đức, văn hóa ứng xử trên không gian mạng. Tuyên truyền chính trị không phải là áp đặt, càng không phải là tranh cãi cực đoan. Sinh viên cần sử dụng ngôn ngữ ôn hòa, thuyết phục bằng lý luận, dựa trên bằng chứng khoa học và tôn trọng sự khác biệt. Việc lan tỏa thông tin đúng đắn phải đi đôi với thái độ đúng mực. Một bài viết chứng chạc, một bình luận

văn minh hoặc một hành động chính thông tin sai bằng thái độ bình tĩnh sẽ có tác động tích cực hơn rất nhiều so với phản ứng nóng vội. Bản lĩnh chính trị thực sự thể hiện qua khả năng kiểm soát cảm xúc, bảo vệ quan điểm bằng trí tuệ và lan tỏa giá trị bằng nhân văn.

Thứ ba, phát huy vai trò tuyên truyền chính trị của sinh viên còn đòi hỏi họ phải nhận thức sâu sắc trách nhiệm của mình đối với cộng đồng và đất nước. Sinh viên không truyền thông chính trị chỉ để “làm phong trào”, mà bởi vì họ hiểu rằng mỗi hành động của mình góp phần củng cố niềm tin xã hội và sự ổn định chính trị. Trong bối cảnh các thế lực thù địch sử dụng không gian mạng để tấn công nền tảng tư tưởng của Đảng, gieo rắc hoài nghi, chia rẽ nội bộ, việc sinh viên chủ động lan tỏa thông tin đúng đắn chính là hành động yêu nước thiết thực. Tuyên truyền chính trị thời đại số không còn là nhiệm vụ của riêng cơ quan báo chí hay tổ chức chính trị, mà là trách nhiệm chung của mọi công dân, đặc biệt là thế hệ trẻ trí thức.

Do đó, mỗi sinh viên cần được định hướng để trở thành một điểm sáng truyền thông chính trị, một “người kể chuyện về Tổ quốc” theo cách của riêng mình: bằng ngôn ngữ của tri thức, bằng cảm hứng của tuổi trẻ và bằng tinh thần trách nhiệm đối với tương lai đất nước. Vai trò tuyên truyền chính trị không phải là gánh nặng mà là vinh dự của thế hệ trẻ là lực lượng được Đảng và Nhà nước đặt niềm tin là chủ nhân của tương lai, là người tiếp bước xây dựng một Việt Nam hùng cường trong kỷ nguyên số.

4.3.3. Đổi mới nội dung giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên theo yêu cầu của bối cảnh chuyển đổi số

Mục tiêu của giải pháp là làm cho nội dung giáo dục bản lĩnh chính trị vừa giữ vững nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, vừa cập nhật kịp thời những vấn đề mới của chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, công dân số và bảo vệ nền tảng tư tưởng trên không gian mạng. Giải pháp này nhằm khắc phục tình trạng nội dung còn nặng lý thuyết, thiếu tính cập nhật, chưa gắn chặt với đời sống số của sinh viên.

** Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm củng cố thế giới quan khoa học và niềm tin chính trị của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số*

Giáo dục bản lĩnh chính trị trước hết phải đặt trên nền tảng lý luận vững chắc. Trong văn kiện Đại hội đảng XIV xác định: “*Kiên định vận dụng và*

phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội [63,tr73]. Vì vậy, đổi mới nội dung giáo dục lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phải được coi là giải pháp trung tâm, có tính định hướng gốc đối với toàn bộ hệ giải pháp về nội dung. Yêu cầu đặt ra hiện nay không đơn thuần là truyền thụ khái niệm và nguyên lý, mà là giúp sinh viên nắm được phương pháp luận khoa học, năng lực phân tích hiện thực, năng lực tự bảo vệ lập trường trước thông tin đa chiều và biến động nhanh của đời sống chính trị - xã hội trong thời đại số.

Thứ nhất, nội dung giáo dục lý luận cần được tổ chức theo hướng đảm bảo tính hệ thống tránh dàn trải và nặng tính thuật ngữ. Đó là các nguyên lý nền tảng về thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; các quan điểm cơ bản về nhà nước, dân chủ, quyền con người, quyền công dân, về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; về vai trò của quần chúng nhân dân, của Đảng lãnh đạo và Nhà nước quản lý. Đó là khả năng cập nhật vấn đề mới: kinh tế số, xã hội số, quản trị số, an ninh phi truyền thống, văn hóa số, chủ quyền dữ liệu... để lý luận trở thành công cụ định hướng cho sinh viên khi tiếp cận thực tiễn. Đây chính là cách làm cho lý luận đi vào đời sống, giúp sinh viên thấy được tính khoa học và sức sống của nền tảng tư tưởng, từ đó hình thành niềm tin chính trị vững chắc thay vì niềm tin cảm tính.

Thứ hai, giáo dục lý luận phải chuyển mạnh từ dạy điều có sẵn sang dạy cách tư duy và cách tự học. Trong môi trường số, tri thức luôn bùng nổ, nội dung trên mạng xã hội có thể làm lệch chuẩn nhận thức nếu người học thiếu phương pháp. Do đó, cùng với cung cấp tri thức lý luận, cần tích hợp các năng lực học thuật thiết yếu: đọc hiểu văn bản chính trị, phân đúng – sai, nhận diện thao túng truyền thông, kiểm chứng nguồn tin, và đặc biệt là vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin vào phân tích tình huống chính trị - xã hội cụ thể. Khi sinh viên có năng lực tự vệ nhận thức, bản lĩnh chính trị mới có điều kiện phát triển bền vững.

Thứ ba, nội dung giáo dục về tư tưởng Hồ Chí Minh cần nhấn mạnh tính nêu gương, tính thực hành đạo đức, phong cách và văn hóa chính trị trong bối cảnh số: nói đi đôi với làm; trong xử lý tình huống; thái độ nhân văn, khoan dung nhưng kiên quyết với cái sai; tác phong khoa học, kỷ luật, khiêm tốn học

hỏi. Đây là những giá trị có sức mạnh để sinh viên tránh các xu hướng thực dụng, chạy theo hào quang ảo, cực đoan hóa tranh luận trên mạng. Từ đó, giáo dục lý luận không tách rời giáo dục đạo đức và lối sống, tạo nên sự thống nhất giữa bản lĩnh tư tưởng và bản lĩnh hành vi.

Thứ tư, trong tổ chức nội dung, cần kết nối chặt chẽ giữa bài học lý luận và thực tiễn, biến các tình huống trên không gian mạng thành ví dụ phân tích; sử dụng dữ liệu, đồ thị, bản tin chính thống để minh họa; hướng sinh viên xây dựng sản phẩm học tập số (bài phản biện, infographic, video ngắn, podcast) có kiểm chứng nguồn và chuẩn mực diễn đạt. Khi lý luận được “số hóa” theo đúng bản chất khoa học, sinh viên không chỉ học để thi mà học để sống, để hành động; đây là tiêu chí quan trọng nhất của một nền giáo dục bản lĩnh chính trị hiện đại, phù hợp yêu cầu phát triển con người toàn diện trong giai đoạn mới.

** Tăng cường giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước gắn với thực tiễn phát triển đất nước và yêu cầu của bối cảnh chuyển đổi số*

Trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng và chuyển đổi số toàn diện, việc tăng cường giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước cho sinh viên trở thành một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng.

Một là, cần đổi mới nội dung giáo dục theo hướng gắn chặt lý luận với thực tiễn phát triển đất nước. Các nội dung giáo dục cần tập trung làm rõ những vấn đề lớn của đất nước hiện nay như xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số, bảo đảm quốc phòng - an ninh trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thông qua việc phân tích những thành tựu phát triển của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, sinh viên sẽ có cái nhìn toàn diện, khoa học về con đường phát triển của Việt Nam, từ đó củng cố niềm tin vào đường lối đổi mới và sự lãnh đạo của Đảng.

Hai là, đổi mới phương thức truyền đạt nội dung giáo dục chính trị theo hướng hiện đại, phù hợp với đặc điểm của thế hệ sinh viên trong môi trường số. Việc ứng dụng các nền tảng công nghệ số, hệ thống học tập trực tuyến, dữ liệu số và các phương tiện truyền thông mới sẽ góp phần nâng cao tính hấp dẫn và hiệu quả của giáo dục lý luận chính trị. Nghị quyết 52-NQ/TW của Bộ

Chính trị về chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư nhân mạnh yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số trong các lĩnh vực, trong đó có giáo dục và đào tạo. Do đó, việc tích hợp công nghệ số vào quá trình giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước là xu thế tất yếu nhằm nâng cao hiệu quả truyền đạt và tăng cường khả năng tiếp cận thông tin chính thống của sinh viên.

Ba là, giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng cần được gắn với các hoạt động thực tiễn và phong trào xã hội của sinh viên. Thông qua các chương trình tình nguyện, các hoạt động trải nghiệm thực tế tại địa phương, cơ sở sản xuất, khu công nghiệp, sinh viên có cơ hội trực tiếp quan sát và cảm nhận những thành tựu của công cuộc đổi mới, từ đó nâng cao nhận thức chính trị và trách nhiệm xã hội của bản thân. Thực tiễn là môi trường quan trọng để kiểm nghiệm và củng cố niềm tin chính trị, giúp sinh viên hiểu rõ hơn mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn. Tăng cường giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số không chỉ nhằm nâng cao tri thức chính trị mà còn góp phần hình thành thế giới quan khoa học, củng cố niềm tin và bản lĩnh chính trị cho thế hệ trẻ, tạo nền tảng quan trọng cho việc xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước.

** Đẩy mạnh giáo dục truyền thống yêu nước, lịch sử cách mạng và giá trị văn hóa dân tộc gắn với bồi dưỡng ý thức tự rèn luyện bản lĩnh chính trị của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số*

Giáo dục truyền thống yêu nước, lịch sử cách mạng và giá trị văn hóa dân tộc là một nội dung quan trọng trong việc hình thành và phát triển bản lĩnh chính trị cho sinh viên. Trong bối cảnh chuyển đổi số, khi các luồng thông tin trên không gian mạng ngày càng đa dạng và phức tạp, việc giáo dục truyền thống dân tộc càng trở nên cần thiết nhằm củng cố nền tảng tư tưởng và định hướng giá trị cho sinh viên.

Thứ nhất, cần tăng cường giáo dục lịch sử cách mạng và truyền thống đấu tranh dựng nước, giữ nước của dân tộc thông qua nhiều hình thức phong phú, sinh động. Bên cạnh việc giảng dạy trong chương trình chính khóa, các trường đại học cần tổ chức các hoạt động tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, khu lưu niệm cách mạng; tổ chức các diễn đàn, tọa đàm về lịch sử và truyền thống dân tộc; xây dựng các chương trình giáo dục lịch sử trên nền tảng số. Những hoạt

động này giúp sinh viên hiểu rõ hơn về những hy sinh, đóng góp to lớn của các thế hệ cha anh trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng đất nước. Đồng thời, cần chú trọng giáo dục các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc như tinh thần đoàn kết, ý chí kiên cường, lòng nhân ái, tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng. Đây là những giá trị cốt lõi tạo nên bản sắc văn hóa Việt Nam và cũng là nền tảng tinh thần quan trọng để hình thành bản lĩnh chính trị vững vàng cho sinh viên. Khi hiểu rõ và tự hào về truyền thống văn hóa dân tộc, sinh viên sẽ có khả năng phân biệt đúng - sai, tích cực - tiêu cực trước các luồng thông tin đa chiều trên không gian mạng.

Thứ hai, trong bối cảnh môi trường số phát triển mạnh mẽ, việc giáo dục truyền thống cần được triển khai bằng các phương thức mới phù hợp với thói quen tiếp nhận thông tin của sinh viên. Các sản phẩm truyền thông số như video, podcast, infographic, triển lãm ảo về lịch sử và văn hóa dân tộc có thể giúp lan tỏa những giá trị truyền thống một cách sinh động, hấp dẫn. Việc xây dựng các thư viện số về lịch sử, văn hóa và cách mạng Việt Nam cũng là giải pháp quan trọng nhằm tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận nguồn thông tin chính thống.

Thứ ba, giáo dục truyền thống cần gắn với quá trình tự rèn luyện bản lĩnh chính trị của sinh viên. Thông qua việc học tập lịch sử và truyền thống dân tộc, sinh viên không chỉ hiểu về quá khứ mà còn rút ra những bài học cho hiện tại và tương lai. Tinh thần yêu nước, ý chí tự cường và khát vọng cống hiến cho đất nước chính là động lực quan trọng để sinh viên nỗ lực học tập, rèn luyện và đóng góp cho sự phát triển của xã hội. Do đó, đẩy mạnh giáo dục truyền thống yêu nước, lịch sử cách mạng và giá trị văn hóa dân tộc trong môi trường số không chỉ giúp sinh viên hiểu rõ hơn về cội nguồn dân tộc mà còn góp phần bồi dưỡng ý thức tự rèn luyện bản lĩnh chính trị, hình thành thế hệ trí thức trẻ vừa có tri thức, vừa có trách nhiệm với đất nước.

** Nâng cao năng lực nhận diện, phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng gắn với rèn luyện kỹ năng truyền thông tích cực và năng lực hành động thực tiễn của sinh viên*

Trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội, không gian mạng đã trở thành một mặt trận quan trọng trong cuộc đấu tranh tư tưởng. Các thế lực thù địch thường lợi dụng mạng xã hội để truyền bá các thông tin sai lệch, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và kích động các quan điểm chống phá. Do đó, việc nâng cao năng lực nhận diện

và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cho sinh viên là nhiệm vụ cấp thiết nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Một là, cần trang bị cho sinh viên hệ thống tri thức lý luận chính trị vững chắc, đặc biệt là những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng. Khi có nền tảng lý luận vững vàng, sinh viên sẽ có khả năng phân tích, đánh giá và phản biện các quan điểm sai trái một cách khoa học và thuyết phục.

Hai là, cần chú trọng rèn luyện kỹ năng truyền thông tích cực cho sinh viên. Trong môi trường số, mỗi cá nhân đều có thể trở thành một “người truyền thông” thông qua các nền tảng mạng xã hội. Vì vậy, sinh viên cần được trang bị kỹ năng viết bài, xây dựng nội dung truyền thông, sử dụng hình ảnh và video để lan tỏa những thông tin tích cực, góp phần định hướng dư luận xã hội. Việc hình thành các nhóm sinh viên nòng cốt tham gia tuyên truyền trên mạng xã hội cũng là một giải pháp hiệu quả nhằm lan tỏa các giá trị tích cực trong cộng đồng.

Ba là, việc nâng cao năng lực phản bác quan điểm sai trái cần gắn với hoạt động thực tiễn của sinh viên. Thông qua các diễn đàn học thuật, các cuộc thi tìm hiểu về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các cuộc thi viết chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, sinh viên có cơ hội rèn luyện tư duy phản biện và nâng cao khả năng lập luận khoa học.

**Tăng cường giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên thông qua tấm gương tiêu biểu.*

Trong hệ thống các giải pháp về nội dung giáo dục, việc giáo dục thông qua tấm gương có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, vừa mang tính truyền thống của CTTT, vừa phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhận thức của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Thực tiễn cho thấy, những giá trị lý luận nếu chỉ truyền đạt một chiều sẽ khó tạo được sự thuyết phục sâu sắc; ngược lại, khi được cụ thể hóa thông qua những tấm gương sinh động, gần gũi, có thật trong đời sống, sẽ có sức lan tỏa mạnh mẽ, góp phần hình thành niềm tin, lý tưởng và bản lĩnh chính trị vững vàng cho sinh viên.

Thứ nhất, cần quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về vai trò nêu gương trong giáo dục và rèn luyện con người. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trong đó coi trọng việc phát huy các giá trị đạo đức, lối sống và tinh

thần trách nhiệm xã hội, đồng thời đề cao vai trò của những tấm gương tiêu biểu trong đời sống chính trị - xã hội. Điều này đặt ra yêu cầu phải đưa nội dung giáo dục thông qua tấm gương trở thành một bộ phận quan trọng, thường xuyên và có hệ thống trong giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên.

Thứ hai, chú trọng khai thác và lan tỏa các tấm gương tiêu biểu trong thực tiễn hiện nay, đặc biệt là những cá nhân điển hình trong học tập, nghiên cứu khoa học, lao động sáng tạo, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và tham gia đấu tranh trên không gian mạng. Đây là những hình mẫu gần gũi, có tính thời sự cao, giúp sinh viên dễ tiếp cận, dễ noi theo và tự soi chiếu bản thân. Trong bối cảnh chuyển đổi số, cần tận dụng mạnh mẽ các nền tảng truyền thông số, mạng xã hội chính thống của nhà trường, tổ chức Đoàn - Hội để xây dựng các chuyên mục, diễn đàn, chiến dịch truyền thông lan tỏa gương người tốt, việc tốt, tạo hiệu ứng xã hội tích cực.

Thứ ba, phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, cán bộ Đoàn - Hội trong nhà trường. Sinh viên không chỉ học qua bài giảng mà còn học thông qua hành vi, thái độ, phong cách sống của những người trực tiếp giáo dục mình. Vì vậy, mỗi giảng viên lý luận chính trị cần thực sự là một tấm gương về bản lĩnh, lập trường, tư duy khoa học và đạo đức nghề nghiệp; đồng thời, phải biết kết hợp giữa “dạy chữ” và “dạy người”, giữa truyền thụ tri thức và truyền cảm hứng. Việc nêu gương cần được thực hiện một cách tự giác, thường xuyên và nhất quán, tạo nên môi trường giáo dục tích cực, lành mạnh.

Thứ tư, gắn giáo dục thông qua tấm gương với hoạt động trải nghiệm, thực tiễn và tự giáo dục của sinh viên. Thông qua các phong trào như “Sinh viên 5 tốt”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, các hoạt động tình nguyện, hoạt động chính trị - xã hội, sinh viên không chỉ tiếp nhận tấm gương mà còn có cơ hội trở thành tấm gương. Đây chính là quá trình chuyển hóa từ nhận thức sang hành động, từ học tập sang rèn luyện bản lĩnh chính trị trong thực tiễn. Đồng thời, cần khuyến khích sinh viên chủ động xây dựng hình ảnh cá nhân tích cực trên không gian mạng, lan tỏa các giá trị tốt đẹp, góp phần tạo dựng “hệ sinh thái giá trị” lành mạnh trong môi trường số.

Thứ năm, trong điều kiện chuyển đổi số, cần đổi mới phương thức giáo dục thông qua tấm gương theo hướng hiện đại, linh hoạt và tương tác cao. Việc ứng dụng công nghệ số như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, nền tảng học

tập trực tuyến... cho phép cá thể hóa nội dung giáo dục, tăng cường trải nghiệm và nâng cao hiệu quả tiếp nhận của sinh viên. Các sản phẩm giáo dục như video ngắn, phim tài liệu số, câu chuyện tương tác, mô hình thực tế ảo... sẽ góp phần làm cho các tấm gương trở nên sống động, gần gũi và có sức lan tỏa mạnh mẽ hơn trong thế hệ trẻ.

4.3.4. Đổi mới phương thức và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên

** Đổi mới phương thức giảng dạy theo hướng tăng cường tính thực tiễn, ứng dụng*

Thứ nhất, đổi mới phương thức giảng dạy phải được xây dựng trên quan điểm lý luận gắn với thực tiễn, học đi đôi với hành, giáo dục phải đáp ứng yêu cầu của sự phát triển đất nước. Các môn lý luận chính trị như Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng không chỉ dừng ở việc truyền đạt hệ thống tri thức mà phải trở thành công cụ để sinh viên phân tích các vấn đề chính trị - xã hội đương đại, nhận diện xu thế vận động của thế giới, hiểu vai trò, vị trí của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập. Khi phương thức giảng dạy được đổi mới, nội dung sẽ trở nên động sẽ giúp sinh viên nhận thấy tính ứng dụng của lý luận trong đời sống hằng ngày. Đổi mới phương pháp giảng dạy cũng đòi hỏi sự thay đổi về tư duy sư phạm của giảng viên. Chuyển quá trình giáo dục từ truyền thụ một chiều sang tương tác, đối thoại, trải nghiệm và cá thể hóa; từ đó nâng cao hứng thú học tập, năng lực tư duy độc lập, khả năng phản biện và hành động chính trị có trách nhiệm của sinh viên. Giải pháp này trực tiếp khắc phục tình trạng phương pháp giảng dạy còn khô cứng, hình thức giáo dục còn đơn điệu, ứng dụng công nghệ số chưa đồng bộ.

Thứ hai, đưa thực tiễn vào bài giảng theo nhiều hình thức: cập nhật tình huống thời sự, phân tích các chính sách mới của Đảng và Nhà nước, đánh giá các vấn đề về chủ quyền quốc gia, an ninh phi truyền thống, chuyển đổi số, biến đổi khí hậu, hội nhập kinh tế quốc tế, tham nhũng, cải cách hành chính... Khi sinh viên được tiếp cận các tình huống thực tiễn, họ sẽ hiểu rằng bản lĩnh chính trị không phải là khái niệm xa vời mà là năng lực ứng xử với các vấn đề cụ thể của đất nước. Điều này phù hợp với định hướng của Đảng trong việc coi trọng giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ như được nêu trong nhiều nghị quyết và kết luận quan trọng.

Thứ ba, đổi mới phương thức giảng dạy phải hướng đến việc phát triển kỹ năng hành động chính trị - xã hội cho sinh viên. Thay vì chỉ kiểm tra kiến thức lý thuyết, các trường đại học có thể áp dụng phương pháp đánh giá dựa trên sản phẩm thực tế như viết bài bình luận chính luận, thực hiện video phân tích chính trị, tổ chức diễn đàn sinh viên, mô phỏng cuộc họp Quốc hội, phân tích chính sách công, hoặc tham gia các chiến dịch truyền thông về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo tinh thần Nghị quyết 35-NQ/TW. Khi sinh viên được tham gia vào những hoạt động này, họ sẽ phát triển khả năng trình bày, tư duy phản biện, năng lực giải thích bằng chứng khoa học, cũng như hiểu sâu sắc hơn trách nhiệm công dân của mình.

Thứ tư, cần đẩy mạnh các hoạt động học tập trải nghiệm như tham quan các cơ quan Đảng, Nhà nước; tham gia mô hình chính quyền số; khảo sát thực tế tại doanh nghiệp, địa phương; gặp gỡ chuyên gia, nhà ngoại giao, cán bộ thực tiễn... Những trải nghiệm này không chỉ làm phong phú hiểu biết của sinh viên mà còn khơi dậy cảm hứng học tập, nuôi dưỡng tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc. Sinh viên sẽ hiểu rõ hơn vì sao Đảng luôn nhấn mạnh vai trò của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước; và vì sao bản lĩnh chính trị không chỉ là sự kiên định tư tưởng, mà còn là năng lực hành động trước những nhiệm vụ của thời đại. Đặc biệt, trong thời đại công nghệ số, phương thức giảng dạy mới cần khai thác triệt để nền tảng số như bài giảng trực tuyến, diễn đàn trao đổi học thuật, học liệu mở, phần mềm mô phỏng 3D, các nền tảng phân tích dữ liệu và các công cụ trí tuệ nhân tạo hỗ trợ học tập. Sinh viên có thể được giao nhiệm vụ tìm kiếm thông tin, xây dựng báo cáo phân tích dữ liệu, đánh giá xu thế chính trị - xã hội toàn cầu thông qua bản đồ số, hoặc xây dựng mô hình dự báo xu hướng bằng phần mềm thống kê. Những hoạt động này giúp sinh viên học được phương pháp tư duy khoa học là nền tảng tạo nên bản lĩnh chính trị hiện đại.

Thứ năm, đổi mới phương thức giảng dạy còn phải đi đôi với đổi mới phương thức đánh giá. Đánh giá không chỉ nhằm kiểm tra kiến thức, mà quan trọng hơn là đánh giá sự phát triển về phẩm chất, bản lĩnh, khả năng lập luận và năng lực giải quyết vấn đề của sinh viên. Do đó, cần khuyến khích các hình thức đánh giá như: trình bày quan điểm, viết bài chính luận, phân tích tình huống, tổ chức hoạt động nhóm, xây dựng sản phẩm truyền thông chính trị, tham gia phản biện xã hội. Khi sinh viên được đánh giá bằng những tiêu

chí phản ánh năng lực thực chất, họ sẽ có động lực rèn luyện bản lĩnh chính trị một cách tự giác và bền vững.

Đổi mới phương thức giảng dạy theo hướng tăng cường tính thực tiễn, ứng dụng không chỉ là yêu cầu của tiến trình đổi mới giáo dục, mà còn là giải pháp chiến lược để xây dựng thể hệ sinh viên Việt Nam có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực hành động, có tư duy độc lập và có khát vọng đóng góp vào sự phát triển của Tổ quốc trong thời đại số. Đây là con đường giúp người học không chỉ nắm vững lý luận mà còn biết vận dụng lý luận để giải quyết các vấn đề của cuộc sống, điều mà Đảng ta luôn khẳng định là mục tiêu của giáo dục cách mạng.

** Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong giáo dục nâng cao bản lĩnh chính trị*

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số không chỉ góp phần thay đổi hình thức tổ chức dạy học mà còn làm biến đổi căn bản cách thức truyền đạt tri thức, phương pháp tiếp nhận kiến thức và môi trường rèn luyện bản lĩnh chính trị của sinh viên. Nếu như trước đây, giáo dục chính trị chủ yếu dựa trên các phương tiện truyền thống với bài giảng trực tiếp, giáo trình giấy và các buổi sinh hoạt tập trung, thì giờ đây, với sự phát triển của nền tảng số, học liệu số, mô phỏng ảo, các chương trình e-learning, hệ thống phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và mạng xã hội, giáo dục chính trị có thể được triển khai linh hoạt, đa dạng, trực quan và hiệu quả hơn rất nhiều. Nhờ đó, sinh viên có thể học mọi lúc, mọi nơi, có thể tiếp cận văn kiện của Đảng ngay sau khi ban hành, có thể theo dõi các phiên họp Quốc hội trực tuyến, có thể tham gia diễn đàn trao đổi chính trị với chuyên gia trong và ngoài nước mà không bị giới hạn bởi không gian hay thời gian.

Thứ nhất, ứng dụng công nghệ số tạo ra hệ sinh thái học liệu số phục vụ giáo dục bản lĩnh chính trị một cách phong phú và sinh động hơn. Các bài giảng chính trị - tư tưởng có thể được xây dựng dưới dạng video chất lượng cao, infographic, podcast, animation, bản đồ tư duy số, thư viện số tương tác... giúp sinh viên tiếp cận tri thức một cách trực quan, dễ hiểu và hấp dẫn hơn. Các nội dung như tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử Đảng, đường lối cách mạng, chủ quyền biển đảo, chủ nghĩa xã hội khoa học... khi được số hóa bằng hình ảnh, âm thanh, số liệu minh họa và mô phỏng 3D sẽ trở nên sống động, gần gũi với sinh viên hơn, từ đó tăng hiệu quả tiếp thu và ghi nhớ.

Điều này phù hợp với đặc điểm thế hệ trẻ ngày nay, vốn có xu hướng học qua video ngắn, hình ảnh, podcast và nền tảng số thay vì văn bản dài, hàn lâm như trước đây.

Thứ hai, công nghệ số cho phép tổ chức các lớp học ảo, mô phỏng chính trị - xã hội, phòng thảo luận trực tuyến giúp sinh viên được rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá và phản biện. Ví dụ, sinh viên có thể tham gia mô phỏng một phiên họp Hội đồng nhân dân, một cuộc tranh luận chính sách, một mô hình quản trị công, hoặc các tình huống về xử lý truyền thông, phân tích tin giả, đánh giá tác động của chính sách đối với xã hội. Khi sinh viên được trải nghiệm những tình huống có tính thực tiễn cao trong môi trường ảo nhưng sát với đời sống, bản lĩnh chính trị của họ sẽ được rèn luyện một cách tự nhiên. Đây chính là sự vận dụng tinh thần học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn bằng công nghệ hiện đại, đúng như định hướng của Đảng về đổi mới phương pháp giáo dục trong thời kỳ chuyển đổi số.

Thứ ba, việc ứng dụng công nghệ thông tin giúp giảng viên cập nhật thông tin một cách nhanh chóng, từ đó đưa vào bài giảng các vấn đề chính trị - xã hội đang diễn ra trong nước và quốc tế. Nhờ vậy, sinh viên được tiếp cận những phân tích mới nhất về chủ trương, đường lối của Đảng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, các vấn đề về an ninh phi truyền thống, tình hình biển Đông, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, hội nhập quốc tế, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số... Không gian số giúp rút ngắn khoảng cách giữa lý luận và thực tiễn, giúp sinh viên thấy rõ tính ứng dụng và tính thời sự của tri thức chính trị. Khi được học các vấn đề nóng hổi đang diễn ra, sinh viên sẽ quan tâm hơn, chủ động hơn và hình thành bản lĩnh chính trị vững vàng hơn.

Thứ tư, công nghệ số hỗ trợ mạnh mẽ quá trình rèn luyện “năng lực miễn dịch thông tin” cho sinh viên một yêu cầu cực kỳ quan trọng trong thời đại tin giả, tin sai sự thật lan nhanh như virus. Các phần mềm phát hiện tin giả, công cụ so sánh dữ liệu, kho học liệu chính thống, chương trình phân tích nội dung truyền thông, và các nền tảng kiểm chứng thông tin giúp sinh viên hình thành kỹ năng phân biệt thật giả, đúng sai. Đây là năng lực cốt lõi của bản lĩnh chính trị trong môi trường số, nơi sinh viên đối mặt hằng ngày với thông tin bị bóp méo, xuyên tạc, kích động, nhằm tác động vào nhận thức chính trị, gây hoang mang, chia rẽ hoặc làm suy yếu niềm tin đối với Đảng và Nhà nước.

Thứ năm, công nghệ số mở ra khả năng phân tích dữ liệu học tập của sinh viên, từ đó các trường có thể nắm bắt được mức độ tiếp thu của người học, những chủ đề sinh viên quan tâm, sự thay đổi trong nhận thức chính trị và thái độ xã hội. Trên cơ sở đó, nhà trường có thể điều chỉnh nội dung, đổi mới phương pháp giảng dạy, cá thể hóa việc học và hỗ trợ sinh viên phát triển bản lĩnh chính trị một cách hiệu quả hơn. Đây là cách tiếp cận giáo dục dựa trên dữ liệu, phù hợp với xu thế chuyển đổi số trong giáo dục đại học.

Thứ sáu, không gian mạng cung cấp môi trường rộng lớn để sinh viên tham gia các hoạt động chính trị - xã hội trực tuyến như diễn đàn trao đổi chính sách, đối thoại với các chuyên gia, viết bài chính luận số, tham gia nhóm phản biện, dự án truyền thông cộng đồng, lan tỏa thông tin tích cực trên mạng xã hội. Những hoạt động này không chỉ tạo cơ hội để sinh viên thể hiện quan điểm cá nhân mà còn giúp họ học cách diễn đạt chính kiến một cách chín chắn, khoa học và có trách nhiệm điều mà Đảng ta luôn nhấn mạnh khi đề cập đến phẩm chất của thế hệ trẻ thời kỳ hội nhập. Việc vận dụng công nghệ để mở rộng không gian rèn luyện bản lĩnh chính trị là giải pháp vừa phù hợp với đặc điểm của sinh viên, vừa đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức giáo dục của thời đại.

Thứ bảy, công nghệ thông tin và công nghệ số có thể được sử dụng để xây dựng hệ thống đánh giá năng lực chính trị của sinh viên thông qua bài kiểm tra trực tuyến, câu hỏi tình huống, bài phân tích chính trị, sản phẩm truyền thông, mô phỏng xử lý khủng hoảng thông tin... Những hình thức đánh giá này phản ánh đúng bản chất năng lực của người học, khuyến khích sinh viên rèn luyện tư duy và bản lĩnh chính trị một cách thực chất. Đổi mới đánh giá bằng công nghệ cũng góp phần tạo ra môi trường học tập công bằng, minh bạch, khách quan.

** Xây dựng các diễn đàn trao đổi, phản biện về chính trị - xã hội nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của sinh viên*

Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực đang có nhiều biến động phức tạp, cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc diễn ra gay gắt, các vấn đề an ninh phi truyền thống như dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an ninh mạng, xung đột nhận thức lan rộng, cùng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số đang tác động sâu sắc đến mọi mặt đời sống xã hội, việc hình thành tư duy chính trị độc lập, bản lĩnh chính trị vững vàng và

năng lực phản biện khoa học cho sinh viên trở thành yêu cầu cấp thiết. Đảng ta trong Văn kiện Đại hội XIII khẳng định nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục là bồi dưỡng thế hệ trẻ trở thành những công dân có lý tưởng cách mạng, có bản lĩnh chính trị, có trí tuệ, sức sáng tạo và khát vọng cống hiến. Điều này cũng được dự thảo Văn kiện Đại hội XIV tiếp tục kế thừa khi nhấn mạnh mục tiêu xây dựng nguồn nhân lực trẻ có phẩm chất, năng lực vượt trội, có khả năng thích ứng và dẫn dắt sự phát triển trong xã hội số. Để đạt được mục tiêu ấy, giáo dục đại học không thể chỉ dừng lại ở việc cung cấp tri thức lý thuyết, mà phải tạo ra môi trường học thuật mở, dân chủ, nơi sinh viên có cơ hội bày tỏ quan điểm, đối thoại, tham gia thảo luận các vấn đề chính trị - xã hội và rèn luyện khả năng phản biện. Việc xây dựng các diễn đàn trao đổi, phản biện chính trị xã hội là một trong những giải pháp quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu này.

Diễn đàn trao đổi và phản biện chính trị - xã hội là không gian mà sinh viên có thể tự do trình bày quan điểm, trao đổi các vấn đề quốc gia, dân tộc, phân tích đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, thảo luận về các sự kiện thời sự, vấn đề quốc tế, hoặc những thách thức mà đất nước đang đối mặt. Đây là môi trường dân chủ trong học thuật, giúp sinh viên phát triển tư duy độc lập, nâng cao năng lực lập luận và khả năng đưa ra bằng chứng khoa học để bảo vệ quan điểm của mình. Khi tham gia vào các diễn đàn này, sinh viên không chỉ tiếp nhận tri thức mà còn chủ động tạo ra tri thức mới thông qua quá trình phân tích, so sánh, tổng hợp và đối thoại. Chính quá trình tự thực hành tư duy đó tạo nên sự trưởng thành bản lĩnh chính trị bên trong mỗi người.

Các diễn đàn phản biện chính trị - xã hội giúp sinh viên hiểu đúng và sâu sắc hơn các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước. Nếu như trước đây, sinh viên thường tiếp nhận các nghị quyết, văn kiện thông qua bài giảng hoặc tài liệu đọc, thì nay, các diễn đàn trao đổi sẽ tạo cơ hội để các em đặt câu hỏi, bày tỏ thắc mắc, phân tích các điểm mới của nghị quyết và thảo luận về tính khả thi, tác động của chính sách đến đời sống nhân dân. Những cuộc trao đổi như vậy giúp sinh viên hiểu rằng mỗi chủ trương của Đảng đều gắn liền với thực tiễn đất nước, phản ánh nhu cầu phát triển lâu dài và bền vững của dân tộc. Qua đó, họ củng cố niềm tin, nhận thức được vai trò của mình trong thực hiện đường lối ấy, đồng thời nâng cao khả năng giải thích và lan tỏa các chủ trương của Đảng tới cộng đồng.

Quan trọng hơn, diễn đàn chính trị - xã hội là môi trường để sinh viên rèn luyện năng lực phản biện, một thành tố cốt lõi của bản lĩnh chính trị trong thời đại số. Trong không gian mạng hiện nay, sinh viên tiếp xúc thường xuyên với các thông tin đa chiều, thậm chí trái chiều, trong đó có cả thông tin xuyên tạc, sai lệch, kích động, do các thế lực thù địch tung ra nhằm gieo rắc hoài nghi, chia rẽ nội bộ, chống phá Đảng và Nhà nước. Nếu sinh viên không được trang bị khả năng phản biện, họ dễ bị tác động, thao túng nhận thức hoặc lôi kéo theo những quan điểm sai trái. Vì vậy, các diễn đàn trao đổi, nơi sinh viên được tranh luận, đối đầu quan điểm, học cách sử dụng lập luận khoa học, sử dụng chứng cứ thực tiễn, phân tích dữ liệu và đặt câu hỏi phản biện là môi trường rèn luyện bản lĩnh chính trị cho sinh viên hết sức hiệu quả. Tinh thần của Nghị quyết 35-NQ/TW khẳng định rằng để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh hiện nay, cần phải nâng cao năng lực tự bảo vệ của mỗi công dân, nhất là thế hệ trẻ, và diễn đàn phản biện chính là phương tiện quan trọng để thực hiện nhiệm vụ đó.

Bên cạnh đó, diễn đàn chính trị - xã hội còn giúp phát huy vai trò chủ thể của sinh viên trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện chính sách công. Khi sinh viên được tham gia các diễn đàn chính sách, đối thoại với nhà lãnh đạo, thảo luận các vấn đề như chuyển đổi số, kinh tế xanh, phát triển bền vững, đổi mới giáo dục, bảo vệ môi trường, an ninh phi truyền thống, chủ quyền biển đảo... họ sẽ cảm thấy mình được lắng nghe, được ghi nhận và được khuyến khích đóng góp trí tuệ. Điều này tạo ra động lực mạnh mẽ để sinh viên chủ động hơn trong học tập, sáng tạo hơn trong nghiên cứu khoa học và có trách nhiệm hơn với vận mệnh quốc gia. Đây cũng là tinh thần của Đảng ta khi khẳng định trong Đại hội XIII rằng thanh niên là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, và cần được khuyến khích tham gia xây dựng chính sách. Các diễn đàn phản biện chính trị - xã hội là trường học quan trọng để hình thành năng lực truyền thông chính trị cho sinh viên. Trong thời đại mà mạng xã hội là kênh lan truyền thông tin lớn nhất, sinh viên cần biết cách diễn đạt ý kiến, viết bài chính luận, xây dựng lập luận, làm video tuyên truyền, tác động tích cực lên dư luận và phản bác các quan điểm sai trái. Những kỹ năng này không chỉ phục vụ cho hoạt động học tập mà còn là hành trang quan trọng để sinh viên trở thành công dân số có trách nhiệm. Việc nhà trường tổ chức các diễn đàn viết chính luận, thi video phản biện, thi hùng biện thời sự,

podcast bình luận chính trị, tọa đàm trực tuyến... sẽ tạo điều kiện cho sinh viên phát huy năng lực sáng tạo và lan tỏa thông tin đúng đắn.

Ngoài ra, diễn đàn trao đổi, phản biện giúp xây dựng văn hóa đối thoại trong nhà trường - một yếu tố quan trọng của xã hội dân chủ, văn minh. Văn hóa đối thoại là khả năng lắng nghe, tôn trọng sự khác biệt, sử dụng lý lẽ để thuyết phục, không áp đặt, không xúc phạm. Khi sinh viên tham gia các diễn đàn chính trị với tinh thần khoa học, họ sẽ học được cách ứng xử văn minh, hiểu rằng đấu tranh tư tưởng không phải là cực đoan hóa quan điểm, mà là tìm ra chân lý thông qua lập luận và thảo luận. Đây cũng chính là giá trị mà Đảng ta luôn hướng đến trong xây dựng đời sống chính trị: tăng cường dân chủ, đối thoại, công khai, minh bạch. Để diễn đàn trở thành môi trường giáo dục hiệu quả, cần có sự tham gia của giảng viên lý luận chính trị, chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ thực tiễn, nhà lãnh đạo trẻ, thậm chí cả các doanh nhân, chuyên gia công nghệ. Họ cung cấp góc nhìn đa chiều, thông tin chính xác, phân tích sâu sắc và định hướng tư duy khoa học cho sinh viên. Sự kết nối giữa nhà trường - xã hội - chuyên gia sẽ tạo ra diễn đàn có giá trị thực tiễn cao, khuyến khích sinh viên chủ động đặt câu hỏi, không ngại tranh luận và dám thể hiện chính kiến. Đồng thời phải nhắc đến vai trò của công nghệ số trong xây dựng diễn đàn trao đổi chính trị - xã hội. Các nền tảng trực tuyến như Zoom, Teams, Facebook Live, YouTube, các nhóm học thuật, diễn đàn số, website trường, podcast, AI chatbot... đều là công cụ hỗ trợ mạnh mẽ. Nhờ vậy, diễn đàn có thể thu hút hàng nghìn sinh viên, kết nối với chuyên gia trong và ngoài nước, tổ chức chương trình định kỳ theo chuyên đề, cung cấp học liệu số và tạo cơ hội cho sinh viên tham gia mọi lúc, mọi nơi. Điều này phù hợp với tiến trình chuyển đổi số trong giáo dục, đồng thời thúc đẩy sinh viên tiếp cận tri thức chính trị theo phương thức hiện đại.

4.3.5. Xây dựng môi trường giáo dục số lành mạnh, phát huy vai trò của truyền thông số trong giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên

** Xây dựng môi trường học tập an toàn, bảo mật thông tin cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số*

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ của đất nước, môi trường học tập của sinh viên không còn giới hạn trong khuôn viên nhà trường, lớp học hay thư viện, mà đã mở rộng thành không gian học tập số đa chiều, nơi sinh viên tiếp cận tri thức, tương tác xã hội, thực hành kỹ năng và tham gia

vào đời sống chính trị - xã hội thông qua các nền tảng trực tuyến. Tuy nhiên, sự mở rộng này đi kèm với nhiều thách thức về an toàn thông tin, an ninh mạng, quyền riêng tư dữ liệu và chất lượng môi trường học tập. Vì vậy, xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh, bảo mật thông tin trở thành yêu cầu cấp thiết để bảo vệ sinh viên, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục bản lĩnh chính trị và hình thành nhân cách số của thế hệ trẻ. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát triển con người số, trong đó an toàn thông tin cá nhân và an ninh mạng là điều kiện tiên quyết để công dân thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm trong xã hội số. Điều này đặt ra trách nhiệm cho các trường đại học phải xây dựng môi trường học tập đáp ứng cả tiêu chí an toàn số lẫn an toàn chính trị - tư tưởng, giúp sinh viên không chỉ học tập hiệu quả mà còn tự bảo vệ mình trước những nguy cơ ngày càng tinh vi trên không gian mạng.

Thứ nhất, môi trường học tập an toàn phải là môi trường mà dữ liệu cá nhân của sinh viên được bảo vệ tuyệt đối. Trong thời đại dữ liệu lớn, thông tin cá nhân của sinh viên từ hồ sơ học tập, địa chỉ, số điện thoại, điểm số, hoạt động ngoại khóa, đến thậm chí là thói quen truy cập, quan điểm chính trị đều có thể bị khai thác, lộ lọt, mua bán hoặc sử dụng cho mục đích xấu nếu không có hệ thống bảo mật chặt chẽ. Những rủi ro này không chỉ ảnh hưởng đến quyền riêng tư mà còn tác động trực tiếp tới sự an toàn tư tưởng, an toàn chính trị của người học. Đã có nhiều trường hợp sinh viên bị kẻ xấu lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, dụ dỗ tham gia tổ chức bất hợp pháp, hoặc bị tấn công thông tin vì sơ suất trong việc bảo vệ tài khoản. Vì vậy, các trường đại học phải xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu sinh viên theo chuẩn an ninh mạng, tuân thủ Luật An ninh mạng 2018, đảm bảo mã hóa dữ liệu, phân quyền truy cập, kiểm soát rủi ro, ngăn chặn xâm nhập trái phép, đồng thời tuyên truyền để sinh viên nhận thức được trách nhiệm bảo mật thông tin cá nhân trong môi trường số. Chỉ khi dữ liệu an toàn, sinh viên mới có thể yên tâm học tập, nghiên cứu, bày tỏ quan điểm chính trị một cách tự tin và có trách nhiệm.

Thứ hai, môi trường học tập an toàn là môi trường không gian mạng trong sạch, lành mạnh, không để các thông tin xấu độc tác động tiêu cực đến sinh viên. Trong thời đại mạng xã hội bùng nổ, sinh viên tiếp xúc với lượng lớn thông tin mỗi ngày, trong đó có nhiều thông tin xuyên tạc, tin giả, luận điệu chống phá Đảng và Nhà nước, nội dung kích động bạo lực, thù hằn, cổ

súy lỗi sống tha hóa, hoặc quảng bá văn hóa độc hại. Những nội dung này nếu không được kiểm soát sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức, tư tưởng và bản lĩnh chính trị của sinh viên. Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị đã chỉ rõ nhiệm vụ cấp bách của việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong môi trường số, yêu cầu xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh, giàu tính giáo dục. Đây cũng là điều kiện quan trọng để sinh viên hình thành bản lĩnh chính trị, tránh bị lung lạc trước các thông tin sai trái, thù địch. Vì vậy, các trường đại học cần phối hợp với cơ quan chức năng và tổ chức Đoàn - Hội để xây dựng cơ chế phát hiện, báo cáo và loại bỏ thông tin xấu độc trong môi trường học tập, đồng thời cung cấp nguồn thông tin chính thống, khoa học, có định hướng, giúp sinh viên có chỗ dựa tư tưởng, có điểm tựa nhận thức khi đối diện với vấn đề chính trị - xã hội phức tạp.

Thứ ba, môi trường học tập an toàn phải đảm bảo an toàn tâm lý cho sinh viên. Sinh viên cần được học tập trong không gian không có bạo lực, không có sự phân biệt đối xử, không có áp lực cực đoan, không bị quấy rối hay đe dọa trên mạng. Trong thực tế, nhiều sinh viên gặp phải stress, trầm cảm hoặc hoang mang trước áp lực học tập, sự tấn công từ mạng xã hội, sự bôi nhọ danh dự, hoặc bị lôi kéo vào các nhóm cực đoan trên mạng mà không có kỹ năng bảo vệ bản thân. Điều này ảnh hưởng đến quá trình hình thành bản lĩnh chính trị bởi bản lĩnh không thể phát triển trong môi trường bất ổn. Vì vậy, nhà trường cần xây dựng hệ thống hỗ trợ tâm lý, tư vấn pháp lý và hỗ trợ khẩn cấp cho sinh viên khi có sự cố trên mạng; tổ chức các khóa đào tạo về an toàn số, quyền riêng tư, quy tắc ứng xử trên mạng; trang bị kỹ năng phòng vệ số, kỹ năng tư duy phản biện và kỹ năng tự bảo vệ bản thân. Khi sinh viên cảm thấy an toàn cả về vật lý, tâm lý và tư tưởng, họ mới có điều kiện phát triển bản lĩnh chính trị một cách bền vững.

Thứ tư, các nền tảng học tập trực tuyến trong trường đại học phải được xây dựng theo tiêu chuẩn quốc gia về an ninh mạng. Hệ thống e-learning, cổng thông tin sinh viên, hệ thống quản lý học tập, các phần mềm thi trực tuyến đều là mục tiêu tiềm tàng của tấn công mạng nếu không được đầu tư đúng mức. Một cuộc tấn công mạng có thể làm gián đoạn quá trình học tập, gây mất mát dữ liệu, làm rối loạn hoạt động nhà trường, đồng thời tạo điều kiện cho các thế lực thù địch lợi dụng vu cáo định hướng sai lệch về giáo dục. Vì vậy, mỗi trường cần có trung tâm an ninh mạng, bộ phận kỹ thuật chuyên trách, hệ thống

sao lưu dữ liệu, cơ chế quản lý tài khoản chặt chẽ và quy trình phản ứng sự cố nhanh chóng. Điều này không chỉ bảo vệ hoạt động giáo dục mà còn góp phần duy trì uy tín và sự ổn định chính trị - tư tưởng trong trường học.

Thứ năm, môi trường học tập an toàn phải gắn với môi trường chính trị - văn hóa lành mạnh. Các trường đại học cần tạo dựng môi trường mà ở đó sinh viên có thể tự do bày tỏ quan điểm trong khuôn khổ pháp luật, được khuyến khích tranh luận, phản biện và đóng góp ý kiến cho nhà trường, xã hội. Đây là điều kiện quan trọng để xây dựng con người có bản lĩnh chính trị vững vàng. Một môi trường áp đặt, thiếu dân chủ, thiếu minh bạch sẽ làm sinh viên rơi vào tâm thế thụ động, sợ hãi và ngại phản biện. Ngược lại, môi trường dân chủ, công khai, nhân văn sẽ khơi dậy sức sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của sinh viên.

** Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ tạo điều kiện tốt nhất cho giáo dục bản lĩnh chính trị chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay*

Trong tiến trình hiện đại hóa và chuyển đổi số quốc gia theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đầu tư cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ cho giáo dục đại học trở thành điều kiện tiên quyết để đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục, tạo nền tảng để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới. Trong bối cảnh ấy, giáo dục bản lĩnh chính trị không thể chỉ dựa vào phương pháp truyền thống mà phải tận dụng các thành tựu của công nghệ hiện đại nhằm tăng tính trực quan, sinh động, chính xác và hấp dẫn của tri thức chính trị - tư tưởng. Đầu tư cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ không chỉ tạo điều kiện học tập thuận lợi mà còn thể hiện sự cam kết của nhà trường trong việc xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, hội nhập, tiên tiến.

Một là, hạ tầng công nghệ là nền tảng để triển khai hiệu quả các bài giảng chính trị - tư tưởng theo phương thức số hóa. Các trường đại học cần đầu tư hệ thống phòng học thông minh, trang bị máy chiếu laser, bảng tương tác, hệ thống âm thanh, ánh sáng chất lượng cao, thiết bị livestream và phần mềm hỗ trợ dạy học hiện đại. Những trang thiết bị này giúp giảng viên trình bày bài giảng với hình ảnh, video, sơ đồ, bản đồ tư duy, dữ liệu trực quan, làm cho

các khái niệm chính trị vốn khô khan trở nên gần gũi và dễ tiếp cận hơn. Sinh viên sẽ không chỉ nghe giảng mà còn được tương tác trực tiếp, tham gia vào các hoạt động mô phỏng, khảo sát trực tuyến, phân tích tình huống bằng công nghệ 3D hoặc VR. Khi học tập trở thành trải nghiệm công nghệ, tri thức chính trị sẽ được thấm thấu tự nhiên, sâu sắc và bền vững hơn.

Ha là, hạ tầng công nghệ phải hỗ trợ mạnh mẽ việc xây dựng thư viện số chính trị - tư tưởng. Thư viện truyền thống cần được nâng cấp thành thư viện số với hàng nghìn tài liệu điện tử, văn kiện Đảng, nghị quyết, sách chính trị, video bài giảng, dữ liệu lịch sử, bài phân tích, bản đồ địa chính trị, tài liệu nghiên cứu quốc tế... Sinh viên có thể truy cập mọi lúc, mọi nơi, trên mọi thiết bị. Đây là kho học liệu chính thống, an toàn, giúp sinh viên tự học, tự nghiên cứu và phát triển bản lĩnh chính trị thông qua tiếp cận tri thức đa chiều. Những thư viện số như vậy cần được trang bị hệ thống tìm kiếm thông minh, gợi ý tài liệu, phân tích hành vi học tập và đề xuất học liệu phù hợp, một ứng dụng thiết thực của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục đại học.

Ba là, đầu tư hạ tầng công nghệ là điều kiện để xây dựng các phòng mô phỏng chính trị - xã hội. Phòng mô phỏng nghị trường Quốc hội, phòng mô phỏng ra quyết định chính sách, phòng mô phỏng khủng hoảng truyền thông, hoặc mô phỏng xử lý tình huống an ninh mạng giúp sinh viên nhập vai, thực hành kỹ năng phân tích, phản biện, tranh luận và ra quyết định. Đây là mô hình giáo dục hiện đại mà nhiều quốc gia tiên tiến áp dụng để đào tạo công dân có bản lĩnh chính trị. Thông qua mô phỏng, sinh viên không chỉ học tri thức mà còn trải nghiệm thực tiễn chính trị trong môi trường an toàn, từ đó phát triển năng lực hành động, yếu tố quan trọng của bản lĩnh chính trị.

Bốn là, đầu tư cơ sở vật chất phải đi đôi với xây dựng hệ thống mạng tốc độ cao và ổn định. Trong thời đại học tập kết hợp, sinh viên thường xuyên tham gia lớp học trực tuyến, diễn đàn trao đổi, hội thảo trực tuyến, thảo luận nhóm và các khóa học MOOC. Nếu hạ tầng mạng yếu, gián đoạn, sinh viên sẽ khó tiếp cận tri thức và khó tham gia vào các hoạt động chính trị - xã hội trực tuyến. Vì vậy, mạng tốc độ cao, phủ sóng toàn bộ khuôn viên trường, bảo mật tốt và tương thích với nhiều thiết bị là điều kiện bắt buộc để hỗ trợ giáo dục bản lĩnh chính trị trong kỷ nguyên số.

Năm là, đầu tư hạ tầng công nghệ phải hướng đến việc xây dựng hệ thống phân tích dữ liệu học tập. Thông qua dữ liệu, nhà trường có thể đánh

giá mức độ tiếp thu tri thức chính trị, mức độ tham gia hoạt động chính trị - xã hội, khả năng phản biện và thay đổi nhận thức của sinh viên. Những dữ liệu này giúp nhà trường điều chỉnh phương pháp dạy học, cải tiến chương trình, cá thể hóa việc dạy và học và hỗ trợ sinh viên rèn luyện bản lĩnh chính trị theo cách phù hợp nhất. Đây là xu hướng giáo dục tiên tiến trên thế giới, giúp chuyển đổi giáo dục từ mô hình “đại trà” sang mô hình “cá nhân hóa”.

Sáu là, đầu tư cơ sở vật chất cũng phải hướng đến xây dựng các trung tâm trải nghiệm chính trị - văn hóa. Đây có thể là không gian trưng bày lịch sử Đảng, truyền thống dân tộc, các thành tựu đổi mới, chủ quyền biển đảo, hoặc không gian văn hóa Hồ Chí Minh. Môi trường vật lý có sức mạnh giáo dục rất lớn: khi sinh viên bước vào một không gian tràn đầy tính lịch sử và giá trị tinh thần, bản lĩnh chính trị của họ được nuôi dưỡng một cách tự nhiên. Không gian này có thể sử dụng công nghệ trình chiếu 3D, âm thanh vòm, bản đồ tương tác và video tài liệu để tạo trải nghiệm sâu sắc. Đầu tư cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ cho giáo dục bản lĩnh chính trị là biểu hiện của chiến lược hiện đại hóa giáo dục mà Đảng ta theo đuổi. Đây không chỉ là đầu tư vật chất mà là đầu tư vào con người vào thế hệ trẻ, những người sẽ quyết định tương lai đất nước trong vài thập kỷ tới. Khi sinh viên được học trong môi trường hiện đại, an toàn, giàu trải nghiệm, được tiếp cận công nghệ mới và mô hình giáo dục tiên tiến, bản lĩnh chính trị của họ sẽ hình thành vững chắc, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời đại số.

Tiểu kết chương 4

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng. Đặc biệt là tinh thần của Văn kiện Đại hội XIV, Nghị quyết 35-NQ/TW về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Nghị quyết 52-NQ/TW về chủ động tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chương đã làm rõ định hướng mang tính nguyên tắc: giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị trong nhà trường; nội dung giáo dục phải gắn với thực tiễn chính trị - xã hội và công cuộc chuyển đổi số quốc gia; phương thức giáo dục phải đổi mới theo hướng ứng dụng công nghệ, tăng cường trải nghiệm, đối thoại và phản biện; môi trường giáo dục phải an toàn, lành mạnh, hiện đại và thuận lợi cho phát triển toàn diện của sinh viên. Các giải pháp được đề xuất trong chương mang tính đồng bộ, bao quát và có khả năng triển khai thực tiễn cao. Từ việc nâng cao nhận thức của Đảng ủy, Ban giám hiệu và đội ngũ giảng viên lý luận chính

trị; đổi mới phương pháp dạy học; xây dựng hệ sinh thái học liệu số; phát huy vai trò của Đoàn - Hội; đến việc tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; tất cả đều hướng đến mục tiêu chung là hình thành “thể hệ công dân số” có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trách nhiệm xã hội và có năng lực làm chủ tri thức của thời đại mới.

Đặc biệt, chương nhấn mạnh vai trò trung tâm của sinh viên, chủ thể của quá trình giáo dục - với yêu cầu phát huy tính tự giác, chủ động, sáng tạo trong học tập và đấu tranh tư tưởng. Sinh viên không chỉ là người tiếp nhận tri thức mà phải trở thành lực lượng lan tỏa giá trị tích cực, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng và trong đời sống xã hội. Đây chính là biểu hiện sinh động của bản lĩnh chính trị thời đại số: bản lĩnh đi đôi với trí tuệ, với năng lực công nghệ và với tinh thần trách nhiệm. Đồng thời khẳng định rằng tăng cường giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội không chỉ là nhiệm vụ giáo dục mà còn là nhiệm vụ chính trị, có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển bền vững của Thủ đô và đất nước trong bối cảnh biến động mạnh mẽ của thế giới. Thực hiện tốt các quan điểm và giải pháp này sẽ góp phần hình thành thể hệ trí thức trẻ Việt Nam có lý tưởng cách mạng, có tri thức hiện đại, có sức đề kháng trước thông tin độc hại và đủ năng lực đóng góp vào mục tiêu xây dựng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, phồn vinh đến năm 2045.

KẾT LUẬN

Giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay là một vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, gắn trực tiếp với nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong điều kiện mới. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu, môi trường sống, học tập, giao tiếp và tiếp nhận thông tin của sinh viên có những biến đổi căn bản, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nói chung và giáo dục bản lĩnh chính trị nói riêng. Vì vậy, nghiên cứu giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội không chỉ đáp ứng yêu cầu trước mắt của thực tiễn giáo dục đại học mà còn có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển bền vững của đất nước trong kỷ nguyên số.

Trên cơ sở vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác tư tưởng, công tác thanh niên, giáo dục đại học và chuyển đổi số, luận án đã tập trung làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về bản lĩnh chính trị, giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên và những tác động của chuyển đổi số đối với quá trình hình thành, phát triển bản lĩnh chính trị của sinh viên. Luận án đã xây dựng và làm rõ khung lý luận về giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số, xác định các yếu tố cấu thành, nội dung, chủ thể, phương pháp, hình thức và môi trường giáo dục; đồng thời phân tích những yêu cầu mới đặt ra đối với công tác giáo dục bản lĩnh chính trị trong điều kiện không gian mạng ngày càng trở thành môi trường xã hội đặc biệt có ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức, niềm tin, thái độ và hành vi chính trị của sinh viên.

Thông qua khảo sát thực tiễn tại một số trường đại học tiêu biểu trên địa bàn thành phố Hà Nội, luận án đã đánh giá tương đối toàn diện thực trạng giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số. Kết quả nghiên cứu cho thấy, những năm qua, các trường đại học đã có nhiều nỗ lực trong việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục chính trị, tư tưởng; từng bước ứng dụng công nghệ số vào giảng dạy các môn lý luận chính trị, quản lý sinh viên và tổ chức các hoạt động Đoàn - Hội; góp phần

nâng cao nhận thức chính trị, củng cố niềm tin và định hướng giá trị cho sinh viên. Tuy nhiên, trước những biến đổi nhanh chóng của môi trường số, công tác giáo dục bản lĩnh chính trị vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định như nội dung giáo dục chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn chuyển đổi số; phương pháp giáo dục còn nặng về truyền thụ một chiều; việc ứng dụng công nghệ số chưa đồng bộ và chưa khai thác hết tiềm năng của các nền tảng số; năng lực nhận diện, sàng lọc và phản bác thông tin sai trái của một bộ phận sinh viên còn hạn chế; sự phối hợp giữa các chủ thể giáo dục chưa thật sự chặt chẽ và hiệu quả. Từ việc phân tích thực trạng, luận án đã chỉ ra những vấn đề đặt ra mang tính cấp thiết đối với giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay. Nổi bật là mâu thuẫn giữa tốc độ phát triển nhanh chóng của chuyển đổi số với sự đổi mới còn chậm của nội dung và phương thức giáo dục; giữa yêu cầu xây dựng sinh viên có bản lĩnh chính trị vững vàng với sự gia tăng của các luồng thông tin đa chiều, phức tạp trên không gian mạng; giữa yêu cầu phát huy tính chủ động, sáng tạo của sinh viên với những hạn chế trong môi trường và phương thức giáo dục hiện hành; giữa khối lượng thông tin khổng lồ trên môi trường số với năng lực tự bảo vệ và “miễn dịch tư tưởng” còn chưa đồng đều của sinh viên. Những vấn đề này vừa phản ánh những thách thức mới của công tác tư tưởng trong thời đại số, vừa đặt ra yêu cầu phải đổi mới mạnh mẽ và toàn diện hơn nữa công tác giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong thời gian tới.

Trên cơ sở dự báo những yếu tố tác động đến giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, luận án đã đề xuất hệ thống quan điểm và giải pháp mang tính đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội. Các giải pháp được xây dựng theo hướng tác động toàn diện đến các yếu tố cấu thành quá trình giáo dục, bao gồm: nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo và phát huy vai trò của các chủ thể giáo dục; đổi mới nội dung giáo dục theo hướng gắn lý luận chính trị với thực tiễn chuyển đổi số và nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đổi mới phương pháp, hình thức và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục số lành mạnh; nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; đồng thời phát huy vai trò tự giáo dục, tự rèn luyện của sinh viên. Đây là những giải pháp có mối quan hệ chặt chẽ, bổ sung cho

nhau, hướng tới mục tiêu xây dựng thể hệ sinh viên có lập trường chính trị vững vàng, có năng lực số hiện đại, có khả năng thích ứng với những biến đổi của thời đại và có trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên không chỉ dừng lại ở việc trang bị tri thức lý luận chính trị mà phải hướng tới hình thành niềm tin chính trị vững chắc, bản lĩnh tư duy độc lập, năng lực phản biện, năng lực hành động thực tiễn và khả năng tự bảo vệ mình trước các tác động tiêu cực từ môi trường số. Một thể hệ sinh viên có bản lĩnh chính trị vững vàng sẽ không chỉ là đối tượng được giáo dục mà còn trở thành chủ thể tích cực trong việc lan tỏa những giá trị tốt đẹp, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố niềm tin xã hội và giữ vững ổn định chính trị trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số ngày càng sâu rộng.

Mặc dù đã đạt được những kết quả nghiên cứu nhất định, song do giới hạn về thời gian, nguồn lực và phạm vi khảo sát, luận án vẫn còn những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu sâu hơn trong thời gian tới, như xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá bản lĩnh chính trị của sinh viên trong môi trường số; nghiên cứu mô hình giáo dục bản lĩnh chính trị thông minh dựa trên trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn; đánh giá tác động của các nền tảng số mới đối với nhận thức và hành vi chính trị của sinh viên; cũng như hoàn thiện cơ sở khoa học cho việc xây dựng môi trường giáo dục chính trị số trong các cơ sở giáo dục đại học. Đây sẽ là những hướng nghiên cứu có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng nhằm tiếp tục hoàn thiện công tác giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN TỚI ĐỀ TÀI

1. Nguyễn Đức Thiện, (2024), *Giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay*, Tạp chí Thanh niên số 44/2024. ISSN 2734-9039.
2. Nguyễn Đức Thiện, (2024), *Xây dựng niềm tin chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Việt Nam trong thực hiện khát vọng phát triển đất nước trong bối cảnh hiện nay*, Tạp chí Thanh niên số 64/2024. ISSN 2734-9039.
3. Nguyễn Đức Thiện, (2025), *Tăng cường giáo dục BLCT cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay*, Tạp chí thanh niên ngày 16.7/2025 số 58/2025. ISSN 2734-9039.
4. Nguyễn Đức Thiện, (2025), *Giáo dục lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới, sáng tạo*, Tạp chí điện tử Quản lý nhà nước- <https://www.quanlynhanuoc.vn> 11.7.2025. ISSN 2815-5831.
5. Nguyễn Đức Thiện, (2025), *Ứng dụng mạng xã hội trong công tác tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, số chuyên đề 2.2025. ISSN 1859-1485.
6. Nguyễn Đức Thiện, (2025), *Một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chính trị - tư tưởng cho sinh viên các trường Đại học ở Hà Nội trong bối cảnh hiện nay*, Tạp chí Thanh niên Nghiên cứu khoa học ngày 01.10.2025 Số 80/2025. ISSN 2734-9039.
7. Nguyễn Đức Thiện, (2025), *Giáo dục ý thức đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay*, Tạp chí CNXH khoa học, Lý luận và thực tiễn, ISSN 2615-9473.
8. Nguyễn Đức Thiện, (2025), *Xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới trong dự thảo văn kiện trình đại hội XIV của Đảng*, Thanh niên Nghiên cứu khoa học ngày 12/.2025 Số 86/2025. ISSN 2734-9039.
9. Nguyễn Đức Thiện, (2025), *Giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường Đại học ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông số chuyên đề 5/2025. ISSN 1859-1485
10. Nguyễn Đức Thiện, (2025), *Giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay, thực trạng và những vấn đề đặt ra*, Nxb Lý luận chính trị, tr146.

11. Nguyễn Đức Thiện, (2026), *Giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong kỷ nguyên số: vấn đề đặt ra từ Văn kiện Đại hội XIV của Đảng*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, tháng 1.2026. ISSN 1859-1485.

12. Nguyễn Đức Thiện, (2026), *Phát huy vai trò của các chủ thể trong giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay*, Tạp chí Thanh niên số 99/2026. ISSN 2734-9039.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

TÀI LIỆU TIẾNG VIỆT:

1. Phan Thị Phương Anh, Trần Thị Như Tuyền, (2017), *Thực trạng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên hiện nay và một số giải pháp mang tính định hướng*, Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ, Tập 48, Phần D, Tr.13-19.
2. Ban Bí thư, (2015), *Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2015 về tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015–2030*, Hà Nội.
3. Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội, (2002), *Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu - nguyên nhân sụp đổ và bài học kinh nghiệm*.
4. Ban Tuyên giáo Trung ương, (2020), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.
6. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, (2017), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa X tại Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XI*. Hà Nội.
7. Ban Tuyên truyền Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc, (2018), *13 bài giảng tư tưởng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới Tập Cận Bình*, Nxb Học tập.
8. Ban Bí thư, (2014), *Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 về tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân*.
9. Ban chấp hành Trung ương (2026), *Quy định số 19-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng*
10. Bộ Chính trị, (2016), *Chỉ thị 05-CT/TW Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh*.
11. Bộ Chính trị, (2018), *Nghị quyết số 35-NQ/TW Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*.
12. Bộ Chính trị, (2024), *Kết luận số 89-KL/TW ngày 25/7/2024 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW*, Hà Nội.

13. Bộ Chính trị, (2025), *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế*.
14. Bộ Chính trị, (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.
15. Bộ Chính trị, (2019), *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Hà Nội.
16. Bộ Chính trị, (2018), *Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, Hà Nội.
17. Bộ chính trị, (2006), *Chỉ thị số 06/CT-TW của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Hà Nội.
18. Bộ chính trị, (2011), *Chỉ thị số 03/CT-TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Hà Nội.
19. Bộ Chính trị, (2026), *Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam*, Hà Nội
20. Lương Gia Ban, Nguyễn Thế Kiệt, (2013), *Giáo dục đạo đức mới cho sinh viên Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
21. Nguyễn Duy Bắc, (2004), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về dạy và học môn học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong trường đại học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. Nguyễn Đức Bình, (2001), *Một số vấn đề về công tác lý luận, tư tưởng và văn hóa*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
23. Bùi Đình Bôn, (2017), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn hiện nay*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội
24. Bùi Thị Cần, (2020), *Giáo dục sinh viên Việt Nam theo gương bản lĩnh chính trị Hồ Chí Minh trong thời kỳ hội nhập*, NXB Đại học Vinh, Nghệ An.
25. Nguyễn Đức Ca, Đinh Văn Thái, (2024), *Chuyển đổi số trong giáo dục đại học: Khái niệm, sự phát triển và kiến nghị giải pháp*, Tạp chí Quản lý giáo dục số đặc biệt 6, 12.2024.

26. Nguyễn Văn Cường, (13/01/2025), *Tổng quan về chuyển đổi số ở Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản điện tử.
27. Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24-3-2015, của Ban Bí thư, *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 – 2030*
28. Doãn Thị Chín, Lê Thị Thảo, (2016), *Giáo dục lối sống cho sinh viên Việt Nam hiện nay theo tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (qua khảo sát một số trường đại học tại Hà Nội)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
29. Nguyễn Tiến Dũng, (2023), *Chất lượng giáo dục chính trị – tư tưởng cho sinh viên các trường đại học vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
30. Trương Thị Duyên, Hoàng Thị Lan Anh, (10/7/2023), *Tăng cường công tác giáo dục lý luận chính trị gắn với công tác cán bộ nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên*, Tạp chí Lý luận chính trị điện tử.
31. Phạm Thị Diễm, (2024), *Yêu cầu phát triển năng lực số cho học viên, sinh viên Học viện Hành chính Quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số*, Tạp chí Quản lý nhà nước.
32. Trần Quang Diệu (2025), *Chuyển đổi số giáo dục tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên phát triển mới*, Tạp chí Lý luận chính trị số 568 (6-2025)
33. Mai Thị Dung, (2014), *Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống dân tộc trong xây dựng lối sống cho thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Đại học Quốc gia Hà Nội.
34. Trần Tiến Duân, (2021) *Báo điện tử đấu tranh phản bác những luận điệu sai trái, phản động trên mạng xã hội hiện nay*”, Tạp chí điện tử Đảng cộng sản Việt Nam.
35. Nguyễn Bá Dương, (2016), *Phòng, chống diễn biến hòa bình ở Việt Nam - mệnh lệnh của cuộc sống*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
36. Nguyễn Bá Dương, Trần Hoài Trung, (2015), *Những gam màu đậm nhạt của chiến lược “diễn biến hoà bình” chống phá Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.

37. Trần Thị Anh Đào, (2010), *Công tác giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên Việt Nam hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội
38. Nguyễn Quốc Đoàn và Nguyễn Quốc Pháp, (2023), *Đổi mới giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Giáo dục lý luận số 356, tr.47-51
39. Đoàn Nam Đàn, (2002), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
40. Trần Thị Anh Đào, (2010) *Công tác tư tưởng và vấn đề đào tạo cán bộ làm công tác tư tưởng*, Nxb Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
41. Trần Thị Anh Đào, (2020) *Một số giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội*, Cổng thông tin điện tử Học viện Chính trị Quốc Gia Hồ Chí Minh.
42. Trần Thị Anh Đào, (2010), *Công tác tư tưởng và vấn đề đào tạo cán bộ làm công tác tư tưởng*, Nxb.Chính trị Quốc gia.
43. Lê Quý Đức, (2007) *Hồ Chí Minh nói về đạo đức cách mạng*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2007.
44. Trần Thị Anh Đào, (2006), *Thực trạng nhận thức về chính trị - tư tưởng của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay*”, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, Số 11/2006.
45. Trần Thị Anh Đào, (2008), *Công tác tư tưởng và vấn đề đào tạo cán bộ làm công tác tư tưởng*, Nxb. Chính trị Quốc Gia, Hà Nội.
46. Nguyễn Hồng Điệp, (2019), *Xây dựng nhân quan chính trị của học sinh, sinh viên trước tác động tiêu cực của mạng xã hội*, Tạp chí Lý luận chính trị, Số 11.
47. Trần Đình - Tào Tổ Minh, (2017), *Đánh giá tính hiệu quả của công tác GDCTTT (tiếng Trung)*. Website Trường Đảng tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc.
48. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (2017), *Văn kiện đại hội đoàn toàn quốc lần thứ X*, Nhà xuất bản Thanh niên, Hà Nội.
49. Võ Hoàng Đông, (2021), *Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chụnh trị tư tưởng cho sinh viên Trường đại học An Giang hiện nay*, Tạp chí Giáo dục, Số 496.

50. Bùi Thế Đức, (2016), *Công tác tuyên giáo trước yêu cầu mới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
51. Đề án của Chính phủ về *Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015 - 2020*
52. Trần Minh Đoàn, (2002), *Giáo dục đạo đức cho thanh niên học sinh theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở nước ta hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
53. Dương Tự Đàm (2000), *Bản lĩnh thanh niên, sinh viên ngày nay*, NXB Thanh niên, Hà Nội.
54. Đại học Bách khoa Hà Nội, (2025), *Kế hoạch số 203/KH-ĐHBK về việc tổ chức hội nghị đại biểu cán bộ viên chức năm 2025 (kèm theo Báo cáo Hội nghị cán bộ, viên chức năm 2025)*
55. Đảng Cộng sản Việt Nam, (1993), *Nghị quyết số 04-NQ/HNTW của Hội nghị lần thứ tư BCHTW Đảng (khoá VII) về công tác thanh niên trong thời kỳ mới, ngày 14/01/1993.*
56. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
57. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2026), *Chỉ thị số 10-CT/TW về tăng cường giáo dục lý luận chính trị, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân trong hệ thống giáo dục quốc dân, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới.*
58. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (tập 1)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
59. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khoá XII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
60. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng.
61. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII tập 1*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
62. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII tập 2*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
63. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV tập 1*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

64. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV tập 2*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
65. Phan Thanh Hải, Hoàng Anh, (2025), *Phát triển đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số*, đăng trên Tạp chí Lý luận chính trị 2025, ngày 25/2/2025
67. Đỗ Văn Hùng, (2022), *Cẩm nang phát triển năng lực số cho sinh viên*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
68. Trần Thị Huyền, Đinh Thị Thuý Hải (2025), *Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác giáo dục thanh niên đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên phát triển mới*, Tạp chí Lý luận chính trị số 568, tr.87.
69. Đào Thu Hiền (2015), *Cần tăng cường bản lĩnh chính trị đối với đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong tình hình hiện nay*, đăng trên Tạp chí Khoa học kỹ thuật thủy lợi và môi trường, số 49 - tháng 6/2015.
70. Lương Khắc Hiếu (2017), *Cơ sở lý luận công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam* (sách chuyên khảo), Nxb. Lý luận chính trị.
71. Lương Khắc Hiếu (2008), *Nguyên lý công tác tư tưởng*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
72. Vũ Văn Hiền (2020), “*Một số luận cứ phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đại hội XIII của Đảng*” (Tập 1), Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
73. Vũ Văn Hiền (2020), “*Một số luận cứ phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đại hội XIII của Đảng*” (Tập 2), Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
74. Nguyễn Mạnh Hùng (2023), *Chuyển đổi số - Từ tư duy đến hành động*, NXB Trẻ.
75. Trần Thị Huyền, Đinh Thị Thuý Hải (2025), *Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác giáo dục thanh niên đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên phát triển mới*, Tạp chí Lý luận Chính trị, số 586 (6/2026), tr.87
76. Học viện Báo chí và Tuyên truyền, (2025), *Báo cáo số 58-BC/HVBCTT ngày 31/12/2025 về tổng kết các mặt công tác năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026*
77. Hội đồng lý luận Trung ương (2019), “*Phê phán các quan điểm sai trái, xuyên tạc cuộc đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, những biểu*

hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về chính trị trong Đảng”, Nxb. Công an Nhân dân.

78. Nguyễn Huy Hiệu, Trần Nam Chuân, (2019), *Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, Tuyengiao.vn, ngày 6-12-2019.
79. Hồ Chí Minh, (2011), *Toàn tập*, Tập 13, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
80. Bùi Hiền, (2002), *Từ điển Giáo dục học*, Nxb Thời đại, Bách Khoa, Hà Nội.
81. Phạm Văn Khánh, (2010), *Thấm nhuần tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
82. Phạm Đình Khuê, (2016), *Ý thức chính trị của sinh viên nước ta hiện nay - thực trạng và những vấn đề đặt ra*, Luận án Tiến sĩ triết học, Viện hàn lâm Khoa học xã hội.
83. Đinh Văn Khanh, (2025), *Giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên trong giai đoạn chuyển đổi số - Vấn đề và giải pháp*, Tạp chí Doanh nghiệp & Thương hiệu nông thôn
84. Vương Hoàng Long, (17/11/2025), *Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông
85. Vũ Thị Tuyết Lan, (2025), *Chuyển đổi số trong giáo dục, thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Việt Nam hội nhập
86. Phạm Minh Sơn, Nguyễn Thị Thanh Hải, (20/01/2026), *Kiến tạo hệ sinh thái truyền thông số trong giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên Việt Nam*, Tạp chí Lý luận Chính trị điện tử, đăng ngày 20/01/2026.
87. Trần Huy Ngọc, (2025), *Đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học góp phần tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*, Tạp chí Quản lý nhà nước, ngày 11/3/2025
88. Trương Thị Hồng Nga, Nguyễn Thị Túy, (09/5/2025), *Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị ở các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số*, Tạp chí Lý luận chính trị 2025.
89. Phạm Thuý Quỳnh Nga, (2022), *Giáo dục ý thức đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.

90. Phạm Đình Nghiệp (2004), *Giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên hiện nay*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
91. Bùi Đình Phong (Chủ biên, 2014), *Bản lĩnh chính trị Hồ Chí Minh*, NXB Lý luận Chính trị, Hà Nội.
92. Nguyễn Thị Kim Quế, Trần Trương Gia Bảo, (2018), *Nâng cao công tác giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên Việt Nam trước cách mạng công nghiệp 4.0*”, Tạp chí Khoa học 2018, tr.76-84.
93. Bùi Quang Tuấn, Hà Duy Cuốn, (2022) sách “*Chuyển đổi số - Kinh nghiệm quốc tế và lộ trình cho Việt Nam*”, Nxb Chính trị quốc gia Sự, Hà Nội.
94. Hoàng Sỹ Tương, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Nguyễn Thị Loan, (2023), *Chuyển đổi số trong giáo dục*” Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
100. Trần Hậu Tân, (2020), *Xây dựng lối sống tích cực của sinh viên trước tác động của cách mạng xã hội hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
101. *Từ điển tiếng Việt*, (1988), NXB Khoa học xã hội, Hà Nội
102. *Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam*, (2004), NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội
103. Trần Thành, (2006), *Bản lĩnh chính trị với năng lực của cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
104. Hồ Bá Thâm, (2006), *Xây dựng bản lĩnh Thanh niên hiện nay*, NXB Thanh niên, Hà Nội.
105. Đinh Văn Thành, (2017), “*Nâng cao bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường công an nhân dân trong giai đoạn hiện nay*”, Tạp chí Giáo dục (Số đặc biệt), Tr.135-138.
106. Trần Thị Thuý, (25/5/2021), *Rèn luyện bản lĩnh chính trị cho thanh niên hiện nay*, Tạp chí Cộng sản điện tử.
107. Nguyễn Đắc Thái, (2024), *Bản lĩnh chính trị Hồ Chí Minh và vận dụng trong xây dựng bản lĩnh chính trị cho học viên các trường sĩ quan quân đội hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
108. Phan Văn Thế, (08/10/2025), *Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên đại học trong thời đại công nghệ số*, Tạp chí Giáo chức Việt Nam.

109. Thủ tướng Chính phủ, (2020), *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*, Hà Nội.
 110. Thủ tướng Chính phủ, (2022), *Quyết định số 1331/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021- 2030*
 111. *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII*, Nxb Hà Nội, tr.49
 112. Lương Ngọc Vĩnh, (2021), *Công tác tuyên truyền của Đảng cộng sản Việt Nam trong thời kỳ mới*, NXB Lý luận chính trị.
- TÀI LIỆU NƯỚC NGOÀI:
113. A.M. Ru-mi-an-txep (chủ biên) (1986), *Chủ nghĩa cộng sản khoa học từ điển*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
 114. Bernard Marr, (2023), *25 Xu hướng công nghệ định hình tương lai giáo dục*, NXB Thông tin và Truyền thông
 115. Bun Đuông Cay Xon, (2005), *Một số nhiệm vụ cấp bách về công tác tư tưởng của Đảng nhân dân cách mạng Lào trong giai đoạn hiện nay*, Nxb. Quốc gia Lào.
 116. Bun Đuông Cay Xon, (2008), *Chất lượng công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh đồng bằng miền Trung nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
 117. Cục Cán bộ, Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, (2005), *Công tác tuyên truyền tư tưởng trong thời kỳ mới*, Trung Quốc.
 118. David Kirkpatrick, (2016), *Hiệu ứng facebook và cuộc cách mạng toàn cầu của cách mạng xã hội*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
 119. Trình Cương, (2018), *Thực tiễn và đổi mới giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên đại học*, Nhà xuất bản Chiết Giang, Chiết Giang.
 120. Giang Dũng, (2018), *Kiên quyết, chủ động, tích cực đấu tranh tư tưởng [坚决打好意识形态斗争主动仗]*.
 121. Lý Học Dũng, Phùng Duy Đông, Long Ba, (2021), *Thiết kế giảng dạy chuyên đề tích hợp môn lý luận chính trị tư tưởng từ tiểu học đến đại học - Phần Chính trị và Pháp luật*, Nxb. Đại học Tứ Xuyên

122. George Westerman, Didier Bonnet và Andrew McAfee, (2014), *Leading Digital: Turning Technology into Business Transformation*.
123. Nguru Tiểu Hiệp, (2017), *Xây dựng diễn đàn giáo dục chính trị tư tưởng hiệu quả*, Nhật Báo Liêu Ninh, Trung Quốc, ngày 24-01-2017.
124. Kosmas Sobon, Herwin Herwin, Johanis Ohoitumur, Zhuldiz Anay, (2024), *Chuyển đổi số mô hình giáo dục nhân cách và việc triển khai cho học sinh đa dạng*, ResearchGate (8/2024).
125. Hồ Tự Lực (2004), *Tư duy mới về giáo dục lý luận chính trị của các trường đại học*”, Cao đẳng Thuế - Tài chính Hà Nam học báo (kỳ 2, số 18), Trung Quốc.
126. Hoàng Dung Sinh, (2012), *Bàn về giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên đại học trong 30 năm cải cách và mở cửa*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội Trung Quốc, Bắc Kinh.
127. Sonthavixay Her, (2020), *Hiệu quả giáo dục chính trị - tư tưởng cho cán bộ cơ sở ở Bộ An ninh nhân dân Lào*, Luận án Tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo Chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
128. Souvanxay Dengdouangthong, (2024), *Giáo dục chủ nghĩa yêu nước xã hội chủ nghĩa cho thanh niên ở các tỉnh miền Trung nước CHDCND Lào hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
129. Indira Rystina, Zhaniya Kussainova, (2014), “*Comparative Analysis of National Youth Policy in Different Countries*”, Procedia – Social and Behavioral Sciences, No. 140 (22/8/2014).
130. La Quốc Kiệt, (2003), *Tu dưỡng đạo đức tư tưởng*, NXB Chính trị quốc gia.
131. M.I. Calinin, (1982), *Bàn về thanh niên*, NXB Thanh niên, Hà Nội.
132. Mao Lộ (2014), *Giáo dục tư tưởng chính trị cao học và nghiên cứu xã hội hóa chính trị cho sinh viên trong thời đại mới*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hồ Nam, Trung Quốc.
133. Mustafa Kayyali, (2024), *Building Resiliency in Higher Education: Globalization, Digital Skills, and Student Wellness*, IGI Global.
134. Mark Raskino, Graham Waller, (2015), *Chuyển đổi số đến cốt lõi (Digital to the Core)*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
135. Miltiadis D. Lytras, Andreea Claudia Serban, Afnan Alkhalidi, Sawsan Malik và Tahani Aldosemani, (2024), *Digital Transformation in Higher Education*, Emerald Publishing Limited, Leeds.

136. Nicolas Windpassinger (2017), *Internet vạn vật (IoT) – Chuyển đổi số hay là chết*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
137. Ninel Olessitch, Victor Privalov (1982), *V.I. Lênin, các học sinh và cuộc cách mạng*, NXB Moscou
140. Un Lạ Vông Phạ Chăn, (2013), *Một số vấn đề về giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên Bộ An ninh nhân dân Lào*, Tạp chí nghiên cứu của Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Lào
141. Stephen M. R. Covey, Rebecca R. Merrill, (2010), *Tốc độ của niềm tin*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
142. Sôm Phon Bụt Đi, (2012), *Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ Bộ An ninh nhân dân Lào*, Tạp chí nghiên cứu của Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Lào
143. Trần Ủy (2018), *Giữ vững bản lĩnh chính trị, cùng tạo nên sự nghiệp phục hưng vĩ đại*, Nxb. Nhà xuất bản Nhân dân Nhật báo
144. V.A.Xukhômliński, (1983), *Giáo dục con người chân chính như thế nào*, (Lời khuyên của các nhà giáo dục), Người dịch Đỗ Bá Dung, Đặng Thị Huệ, Vũ Nhật Khải, NXB Giáo dục, Hà Nội.
145. Verhoef, Broekhuizen, Bart, Bhattacharya, Dong, Fabian, Haenlein, (2019), *Digital Transformation: A Multidisciplinary Reflection and Research Agenda*, *Journal of Business Research*.
146. X.I. Xu-rơ-ni-tren-cô, (1982), *Hoạt động tư tưởng của Đảng Cộng sản Liên Xô*, NXB Thanh niên, Hà Nội.
147. Yuya Lin và Jindan Zhang, (2024), *Sức bật giáo dục trong kỷ nguyên số: Con đường hội nhập công nghệ*, *Advances in Vocational and Technical Education*, 2024.

WEBSITE

148. <https://avnuc.vn/wp-content/uploads/2022/08/Khai-niem-CDS-va-CDS-trong-GD-DT.pdf>
149. <https://hust.edu.vn/vi/sinh-vien/nghien-cuu-sang-tao-khoi-nghiep/ke-hoach-315-2023-ctsv->
150. <https://ajc.hcma.vn/>
151. <https://hust.edu.vn/>
152. <https://hnue.edu.vn/>

153. <https://www.hvnh.edu.vn/>
154. <https://www.utc.edu.vn/truong-dai-hoc-giao-thong-van-tai-tien-phong-dong-hanh-cung-thanh-pho-ha-noi-trong-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-va-chuyen-doi-so>
155. <https://hust.edu.vn/vi/news/hoat-dong-chung/bach-khoa-ha-noi-tuyen-duong-sinh-vien-5-tot-nam-hoc-2024-2025->
156. <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/kenh-truyen-thong-mach-nguon-trong-thuc-hien-nhiem-vu-bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-dau-tranh-phan-bac-cac-quan-diem-sai-trai-thu-dich-p27795.html>
157. <https://thanhvien.hnue.edu.vn/L%C3%A0m-theo-l%E1%BB%9Di-B%C3%A1c/p/1753>
158. <https://ajc.edu.vn/le-tong-ket-va-trao-giai-cuoc-thi-chinh-luan-ve-bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-lan-thu-nam-nam-2025-tai-hoc-vien-bao-chi-va-tuyen-truyen-14190.htm>

PHẦN I. PHIẾU KHẢO SÁT

PHỤ LỤC 1

PHIẾU KHẢO SÁT DÀNH CHO GIẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY, CÁN BỘ PHÒNG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ VÀ QUẢN LÝ SINH VIÊN, CÁN BỘ ĐOÀN - HỘI SINH VIÊN PHIẾU 1: KHẢO SÁT DÀNH CHO GIẢNG VIÊN

Đề tài: Giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay

Kính thưa các thầy/cô

Nghiên cứu về đề tài “giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường Đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay” được thực hiện nhằm thu thập những dữ liệu khoa học để tìm hiểu, phân tích thực trạng giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường Đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay để đưa ra một số giải pháp nhằm tăng cường giáo dục giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường Đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay

Tác giả trân trọng kính mời thầy/cô và các anh/chị tham gia cuộc nghiên cứu này bằng cách trả lời một số câu hỏi liên quan. Những câu trả lời của thầy/cô và các anh/ chị được sử dụng trong nghiên cứu khoa học và hoàn toàn được giữ bí mật về thông tin cá nhân.

Trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ của thầy/cô và các anh/chị!

Thầy/cô và các anh/chị đánh dấu X vào ô trống bên phải, hoặc khoanh tròn vào phương án trả lời phù hợp với ý kiến của thầy/cô và các anh/chị!

PHẦN I: THÔNG TIN CÁ NHÂN

Xin thầy/cô vui lòng cho biết một số thông tin sau:

1. Tuổi:

2. Giới tính:

3. Trình độ học vấn:

4. Trình độ: ☐ Thạc sĩ ☐ Tiến sĩ ☐ PGS/GS

5. Thâm niên giảng dạy: ☐ <5 năm ☐ 5–10 ☐ 11–20 ☐ >20

PHẦN II: KHẢO SÁT

1. Theo quan điểm của thầy/cô, mức độ cần thiết của việc giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi hiện nay số là như thế nào?

- ☐ Rất cần thiết
- ☐ Cần thiết
- ☐ Bình thường
- ☐ Không cần thiết

2. Thầy/cô đồng ý đến mức nào với nhận định: "Giáo dục bản lĩnh chính trị giúp sinh viên kiên định lập trường tư tưởng và không bị ảnh hưởng tiêu cực bởi thông tin xấu độc trên không gian mạng"?

- ☐ Hoàn toàn đồng ý
- ☐ Đồng ý
- ☐ Phân vân
- ☐ Không đồng ý

3. Theo thầy/cô, mức độ bản lĩnh chính trị của sinh viên các trường Đại học ở Việt Nam hiện nay nhìn chung ở mức nào?

- ☐ Rất tốt
- ☐ Tốt
- ☐ Trung bình
- ☐ Yếu

4. Theo thầy/cô, nguyên nhân lớn nhất khiến sinh viên thiếu bản lĩnh chính trị hiện nay là gì?

- ☐ Tác động tiêu cực từ mạng xã hội
- ☐ Nội dung giáo dục chưa hấp dẫn
- ☐ Sinh viên thờ ơ với chính trị
- ☐ Giảng viên thiếu kỹ năng giáo dục chính trị

5. Thầy/cô có thường xuyên lồng ghép giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên vào bài giảng chuyên môn không?

- ☐ Thường xuyên
- ☐ Thỉnh thoảng

- ☐ Ít khi
- ☐ Chưa bao giờ

6. Theo quan sát của thầy/cô, mức độ quan tâm của sinh viên với các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng ở trường đại học như thế nào?

- ☐ Rất quan tâm
- ☐ Quan tâm
- ☐ Ít quan tâm
- ☐ Thờ ơ

7. Theo thầy/cô, hình thức giáo dục bản lĩnh chính trị nào sinh viên hứng thú nhất?

- ☐ Hoạt động ngoại khóa – trải nghiệm
- ☐ Thảo luận nhóm
- ☐ Trực tuyến trên mạng xã hội
- ☐ Nghe giảng lý thuyết truyền thống

8. Theo thầy/cô, sinh viên thường gặp khó khăn gì trong việc tự rèn luyện bản lĩnh chính trị?

- ☐ Thiếu kỹ năng phản biện
- ☐ Bị ảnh hưởng bởi thông tin xấu
- ☐ Thiếu động lực
- ☐ Thiếu môi trường rèn luyện

9. Thầy/cô đã được tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ số vào giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên chưa?

- ☐ Đã được tập huấn và thành thạo
- ☐ Đã được tập huấn nhưng chưa thành thạo
- ☐ Chưa được tập huấn

10. Mức độ tự tin của thầy/cô trong ứng dụng công nghệ số vào giáo dục chính bản lĩnh chính trị cho sinh viên là:

- ☐ Rất tự tin
- ☐ Tự tin
- ☐ Ít tự tin
- ☐ Không tự tin

11. Theo thầy/cô, ứng dụng công nghệ số có đem lại hiệu quả cao trong giáo dục bản lĩnh chính trị?

- ☐ Rất hiệu quả
- ☐ Hiệu quả
- ☐ Bình thường
- ☐ Không hiệu quả

12. Hình thức công nghệ số nào phù hợp nhất để giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên?

- ☐ Video bài giảng số
- ☐ Diễn đàn – tọa đàm trực tuyến
- ☐ Nội dung tuyên truyền qua mạng xã hội
- ☐ Công cụ trí tuệ nhân tạo hỗ trợ

13. Thầy/cô gặp khó khăn gì lớn nhất khi ứng dụng công nghệ số trong giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên?

- ☐ Hạ tầng công nghệ kém
- ☐ Thiếu kỹ năng của bản thân
- ☐ Sinh viên ít hợp tác
- ☐ Thiếu học liệu số

14. Theo thầy/cô, nội dung giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên hiện nay cần bổ sung thêm những chủ đề nào?

- ☐ Nhận diện thông tin xấu độc
- ☐ Kỹ năng tranh luận, phản biện
- ☐ Lý tưởng cách mạng trong kỷ nguyên số
- ☐ Đạo đức số

15. Thầy/cô đồng ý đến mức nào với nhận định: “Mạng xã hội là công cụ vừa nguy cơ vừa là cơ hội trong giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên hiệu quả”?

- ☐ Hoàn toàn đồng ý
- ☐ Đồng ý
- ☐ Phân vân
- ☐ Không đồng ý

16. Yếu tố quan trọng nhất để giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay là?

- ☐ Đào tạo kỹ năng cho giảng viên
- ☐ Hạ tầng công nghệ đồng bộ
- ☐ Học liệu số chất lượng
- ☐ Sự chủ động của sinh viên

17. Thầy/cô sẵn sàng tham gia đóng góp nội dung hoặc xây dựng hệ thống số hóa phục vụ giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên?

- ☐ Rất sẵn sàng
- ☐ Sẵn sàng
- ☐ Ít sẵn sàng
- ☐ Chưa sẵn sàng

18. Thầy/cô đề xuất nhà trường ưu tiên đầu tư vào lĩnh vực nào trước tiên để giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên có hiệu quả?

- ☐ Đào tạo – bồi dưỡng giảng viên
- ☐ Xây dựng kho học liệu số
- ☐ Hạ tầng công nghệ
- ☐ Tổ chức hoạt động trải nghiệm

19. Thầy/cô dự báo những thách thức lớn nhất đối với giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong 5–10 năm tới là:

- ☐ Thông tin xấu độc trên mạng ngày càng tinh vi
- ☐ Thái độ thờ ơ của sinh viên
- ☐ Thiếu đội ngũ giảng viên chất lượng
- ☐ Kinh phí hạn chế

20. Thầy/cô có kiến nghị quan trọng nào với nhà trường để nâng cao hiệu quả giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay? (tự do trả lời)

.....

.....

.....

.....

PHIẾU 2

**PHIẾU KHẢO SÁT DÀNH CHO CÁN BỘ VĂN PHÒNG ĐẢNG
ỦY, CÁN BỘ PHÒNG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ VÀ QUẢN LÝ SINH
VIÊN, CÁN BỘ ĐOÀN - HỘI SINH VIÊN**

Đề tài: Giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay

Kính thưa các các anh/chị

Nghiên cứu về đề tài “giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường Đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay” được thực hiện nhằm thu thập những dữ liệu khoa học để tìm hiểu, phân tích thực trạng giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường Đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay để đưa ra một số giải pháp nhằm tăng cường giáo dục giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường Đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay

Tác giả trân trọng kính mời các anh/chị tham gia cuộc nghiên cứu này bằng cách trả lời một số câu hỏi liên quan. Những câu trả lời của thầy/cô và các anh/ chị được sử dụng trong nghiên cứu khoa học và hoàn toàn được giữ bí mật về thông tin cá nhân.

Trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ của các anh/chị!

Anh/chị đánh dấu X vào ô trống bên phải, hoặc khoanh tròn vào phương án trả lời phù hợp với ý kiến của các anh/chị!

PHẦN I: THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Tuổi:
2. Giới tính:
3. Trình độ học vấn:
4. Công việc anh/ chị đang phụ trách
5. Anh/chị vui lòng cho biết thêm:

Anh/chị là đảng viên ☐

Anh/chị là đoàn viên ☐

Anh/chị là cán bộ Văn phòng Đảng ủy ☐

Anh/chị là cán bộ Phòng Công tác Chính trị và quản lý sinh viên ☐

Anh/chị là cán bộ đoàn, cán bộ hội sinh viên ☐

Thâm niên công tác: ☐ <5 năm ☐ 5–10 năm ☐ >10 năm

PHẦN II: KHẢO SÁT

1. Anh/Chị nhận định như thế nào về mức độ cần thiết phải tăng cường giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay?

- ☐ Rất cần thiết, quan trọng hàng đầu
- ☐ Cần thiết, nhưng chưa ưu tiên cao
- ☐ Bình thường, tùy từng đối tượng sinh viên
- ☐ Không thực sự quan trọng

2. Theo Anh/Chị, giáo dục bản lĩnh chính trị giúp sinh viên đạt được những phẩm chất nào quan trọng nhất?

- ☐ Kiên định lập trường tư tưởng
- ☐ Khả năng tự bảo vệ trước thông tin sai lệch
- ☐ Nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội
- ☐ Khác (ghi rõ):

3. Anh/Chị đánh giá mức độ bản lĩnh chính trị của sinh viên hiện nay nói chung ở mức nào?

- ☐ Rất tốt
- ☐ Tốt
- ☐ Trung bình
- ☐ Yếu

4. Theo Anh/Chị, nhóm nguyên nhân nào tác động nhiều nhất đến sự suy giảm bản lĩnh chính trị của sinh viên?

- ☐ Tác động tiêu cực của mạng xã hội
- ☐ Nội dung giáo dục chưa cập nhật
- ☐ Môi trường xã hội, gia đình thiếu định hướng
- ☐ Bản thân sinh viên thiếu ý chí, động lực

5. Anh/Chị nhận định mức độ quan tâm của sinh viên đến các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng do đơn vị tổ chức như thế nào?

- ☐ Rất tích cực, chủ động tham gia
- ☐ Tích cực

- ☐ Bình thường
- ☐ Thờ ơ, bị động

6. Anh/Chị đánh giá hình thức tổ chức hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng hiện nay ở trường có hấp dẫn sinh viên không?

- ☐ Rất hấp dẫn
- ☐ Khá hấp dẫn
- ☐ Ít hấp dẫn
- ☐ Không hấp dẫn

7. Anh/Chị cho rằng hình thức nào là hiệu quả nhất hiện nay trong giáo dục bản lĩnh chính trị?

- ☐ Ngoại khóa, trải nghiệm thực tế
- ☐ Tọa đàm, đối thoại trực tiếp
- ☐ Truyền thông qua mạng xã hội
- ☐ Học tập lý luận chính trị trên lớp

8. Theo Anh/Chị, nội dung giáo dục chính trị hiện nay còn thiếu hoặc chưa phù hợp ở điểm nào?

- ☐ Chưa gắn với thực tiễn
- ☐ Thiếu tính cập nhật theo bối cảnh số
- ☐ Chưa phù hợp tâm lý sinh viên
- ☐ Khác:

9. Anh/Chị nhận thấy ứng dụng công nghệ số trong giáo dục bản lĩnh chính trị ở trường hiện nay đạt mức độ nào?

- ☐ Rất hiệu quả
- ☐ Hiệu quả
- ☐ Bình thường
- ☐ Chưa hiệu quả

10. Theo Anh/Chị, công cụ công nghệ số nào đang được đơn vị sử dụng nhiều nhất để giáo dục bản lĩnh chính trị?

- ☐ Trang web/ cổng thông tin của trường
- ☐ Mạng xã hội (Facebook, Zalo, YouTube,...)
- ☐ Hệ thống học tập trực tuyến (LMS,...)

☐ Chưa sử dụng rõ ràng

11. Anh/Chị nhận định sinh viên có thích ứng và hưởng ứng tốt với hoạt động giáo dục chính trị qua công nghệ số không?

☐ Rất tích cực

☐ Tích cực

☐ Bình thường

☐ Ít tích cực

12. Anh/Chị đánh giá khó khăn lớn nhất khi áp dụng công nghệ số trong giáo dục chính trị là gì?

☐ Hạ tầng công nghệ hạn chế

☐ Đội ngũ cán bộ thiếu kỹ năng

☐ Sinh viên không hứng thú

☐ Thiếu tài liệu/học liệu số

13. Theo Anh/Chị, yếu tố nào quan trọng nhất để nâng cao hiệu quả giáo dục bản lĩnh chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số?

☐ Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ

☐ Phát triển kho học liệu số chất lượng

☐ Đầu tư đồng bộ hạ tầng công nghệ

☐ Tăng cường truyền thông, định hướng

14. Anh/Chị có sẵn sàng tham gia đóng góp ý tưởng, xây dựng nội dung số hóa phục vụ giáo dục bản lĩnh chính trị?

☐ Rất sẵn sàng

☐ Sẵn sàng

☐ Ít sẵn sàng

☐ Không sẵn sàng

15. Anh/Chị cho rằng vai trò của tổ chức Đoàn - Hội trong giáo dục bản lĩnh chính trị hiện nay:

☐ Rất quan trọng, dẫn dắt sinh viên

☐ Quan trọng nhưng chưa phát huy hết

☐ Bình thường

☐ Không rõ vai trò

16. Theo Anh/Chị, công tác phối hợp giữa Đảng ủy, phòng CTCT-QLSV và Đoàn - Hội trong giáo dục bản lĩnh chính trị hiện nay ra sao?

- ☐ Rất chặt chẽ
- ☐ Khá tốt
- ☐ Chưa tốt
- ☐ Yếu, thiếu đồng bộ

17. Anh/Chị cho rằng mức độ ưu tiên nguồn lực (kinh phí, nhân lực) cho giáo dục bản lĩnh chính trị hiện nay:

- ☐ Được ưu tiên cao
- ☐ Ưu tiên vừa phải
- ☐ Ưu tiên thấp
- ☐ Chưa được quan tâm đúng mức

18. Anh/Chị đề xuất ưu tiên giải pháp nào trước mắt để nâng cao hiệu quả giáo dục bản lĩnh chính trị?

- ☐ Nâng cao năng lực cán bộ
- ☐ Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục
- ☐ Đầu tư công nghệ, học liệu số
- ☐ Tăng cường hoạt động trải nghiệm

19. Theo Anh/Chị, thách thức lớn nhất với giáo dục bản lĩnh chính trị trong 5–10 năm tới là gì?

- ☐ Thông tin xấu độc tinh vi hơn
- ☐ Sự thờ ơ của sinh viên tăng
- ☐ Thiếu nhân lực chuyên môn
- ☐ Kinh phí hạn chế

20. Anh/Chị có kiến nghị, đề xuất quan trọng nào để nâng cao chất lượng giáo dục bản lĩnh chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số? (tự do trả lời)

.....

.....

.....

.....

.....

PHỤ LỤC 2

PHIẾU KHẢO SÁT DÀNH CHO SINH VIÊN

Các bạn sinh viên thân mến!

Nghiên cứu với đề tài “Giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay” được thực hiện nhằm thu thập những dữ liệu khoa học, phục vụ việc tìm hiểu và phân tích thực trạng giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay, đồng thời khảo sát thực trạng tiếp cận, sử dụng các nền tảng số của sinh viên trong học tập, rèn luyện bản lĩnh chính trị. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong điều kiện xã hội đang chuyển đổi mạnh mẽ sang môi trường số.

Tác giả rất mong nhận được sự hợp tác của các bạn sinh viên thông qua việc trả lời đầy đủ, trung thực một số câu hỏi khảo sát. Những câu trả lời của các bạn sẽ được sử dụng phục vụ cho mục đích nghiên cứu khoa học và cam kết hoàn toàn bảo mật thông tin cá nhân của người tham gia.

Vui lòng đánh dấu X vào ô trống tương ứng, hoặc khoanh tròn vào phương án trả lời phù hợp với ý kiến của bạn.

Xin trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ và đóng góp quý báu của các bạn!

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

1. Trường bạn đang theo học:

- ☐ Đại học Bách khoa Hà Nội
- ☐ Học viện Ngân hàng
- ☐ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- ☐ Trường Đại học Giao thông Vận tải
- ☐ Học viện Báo chí và Tuyên truyền

A2. Bạn là sinh viên năm thứ:

- ☐ Năm 1 ☐ Năm 2 ☐ Năm 3 ☐ Năm 4

3. Ngành học của bạn thuộc nhóm:

- ☐ Khoa học xã hội & nhân văn
- ☐ Khoa học tự nhiên
- ☐ Kỹ thuật & công nghệ

- ☐ Sur phạm — Chính trị
☐ Tài chính – Ngân hàng

4. Nơi ở hiện tại:

- ☐ Nông thôn ☐ Thành thị ☐ Miền núi

5. Điều kiện kinh tế cá nhân của bạn

- ☐ Không đi làm thêm, gia đình chu cấp tiền học phí và sinh hoạt
☐ Có đi làm thêm, gia đình chu cấp một phần học phí và sinh hoạt phí
☐ Có đi làm thêm, gia đình KHÔNG chu cấp tiền
☐ Khác

6. Bạn có sử dụng thiết bị số cá nhân (máy tính, smartphone,...) để học tập và tiếp cận thông tin?

- ☐ Thường xuyên ☐ thỉnh thoảng ☐ Rất ít ☐ Không

PHẦN II. CÂU HỎI KHẢO SÁT CHI TIẾT

1. Bạn hiểu thế nào về “bản lĩnh chính trị” của sinh viên?

- ☐ Rõ ràng ☐ Mơ hồ ☐ Không quan tâm

2. Theo bạn, giáo dục bản lĩnh chính trị hiện nay có cần thiết cho sinh viên trong bối cảnh xã hội số hóa không?

- ☐ Rất cần thiết ☐ Cần thiết ☐ Bình thường ☐ Không cần thiết

3. Bạn đánh giá mức độ bản lĩnh chính trị của sinh viên trường bạn hiện nay thế nào?

- ☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Yếu ☐ Rất yếu

4. Sinh viên trường bạn thường tìm hiểu chính trị - xã hội qua kênh nào?

- ☐ Bài giảng ☐ Sinh hoạt đoàn ☐ Mạng xã hội ☐ Tự học ☐ Khác

5. Chuyển đổi số giúp bạn tiếp cận thông tin chính trị - xã hội thuận lợi hơn?

- ☐ Rất đồng ý ☐ Đồng ý ☐ Bình thường ☐ Không đồng ý

6. Bạn thường theo dõi tin tức chính trị - xã hội qua các nền tảng số nào? (có thể chọn nhiều)

☐ Facebook ☐ Zalo ☐ Báo điện tử ☐ Youtube ☐ TikTok ☐

Khác

7. Bạn có thường xuyên bị nhiễu loạn thông tin chính trị do mạng xã hội?

☐ Thường xuyên ☐ thỉnh thoảng ☐ Ít khi ☐ Không

8. Theo bạn, giáo dục bản lĩnh chính trị cần ứng dụng công nghệ số (E-learning, phần mềm, video...) nhiều hơn không?

☐ Rất cần ☐ Cần ☐ Không cần

9. Nội dung các môn lý luận chính trị có cập nhật bối cảnh chuyển đổi số không?

☐ Có ☐ Một phần ☐ Chưa có

10. Phương pháp dạy học chính trị hiện nay có ứng dụng công nghệ số (trực tuyến, slide, clip...) không?

☐ Thường xuyên ☐ thỉnh thoảng ☐ Ít ☐ Không

11. Bạn đánh giá mức độ hiệu quả khi giảng viên kết hợp công nghệ số trong giảng dạy chính trị?

☐ Rất hiệu quả ☐ Hiệu quả ☐ Bình thường ☐ Không hiệu quả

12. Bạn mong muốn những hình thức giáo dục bản lĩnh chính trị nào trong môi trường số?

- ☐ Tọa đàm trực tuyến
- ☐ Học qua video clip
- ☐ Diễn đàn trao đổi online
- ☐ Game/quiz chính trị
- ☐ Khác:

13. Bạn có thường xuyên chia sẻ quan điểm về chính trị - xã hội trên mạng xã hội?

☐ Thường xuyên ☐ thỉnh thoảng ☐ Ít khi ☐ Không

14. Bạn có sẵn sàng phản biện, đấu tranh với thông tin sai trái, thù địch trên mạng?

☐ Rất sẵn sàng ☐ Sẵn sàng ☐ Bình thường ☐ Không sẵn sàng

15. Khi gặp thông tin trái chiều, bạn thường:

- ☐ Tìm hiểu kỹ trước khi tin
- ☐ Tin ngay
- ☐ Không quan tâm
- ☐ Chia sẻ ngay

16. Theo bạn, chuyển đổi số tạo ra nhiều cơ hội để giáo dục bản lĩnh chính trị hiệu quả hơn?

- ☐ Rất đồng ý
- ☐ Đồng ý
- ☐ Bình thường
- ☐ Không đồng ý

17. Bạn mong muốn giảng viên chính trị trang bị kỹ năng số (sử dụng phần mềm, phân tích thông tin mạng...) tốt hơn?

- ☐ Rất mong muốn
- ☐ Mong muốn
- ☐ Bình thường
- ☐ Không

18. Bạn mong muốn trường tổ chức thêm các hoạt động nào để giáo dục bản lĩnh chính trị?

- ☐ Workshop kỹ năng phản biện số
- ☐ Thảo luận thời sự online
- ☐ Trải nghiệm thực tế
- ☐ Khác:

19. Theo bạn, yếu tố quan trọng nhất để rèn luyện bản lĩnh chính trị trong kỷ nguyên số là:

- ☐ Tự học
- ☐ Sự định hướng của thầy/cô
- ☐ Cơ chế, chính sách hỗ trợ
- ☐ Môi trường xã hội lành mạnh

20. Mức độ giảng viên lý luận chính trị trường bạn áp dụng các phương pháp giảng dạy truyền thống (giảng viên thuyết giảng và đọc bài cho sinh viên chép)?

- ☐ Rất thấp
- ☐ Thấp
- ☐ Trung bình
- ☐ Khá cao
- ☐ Rất cao

21. Các phong trào hoạt động nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị cho sinh viên của trường bạn còn hạn chế gì? (có thể chọn nhiều đáp án)

- ☐ Mang tính hình thức
- ☐ Không hấp dẫn
- ☐ Không giúp ích gì cho sinh viên
- ☐ Không cuốn hút đông sinh viên tham gia
- ☐ Kinh phí ít, cơ sở vật chất thiếu thốn
- ☐ Khác

22. Bạn có kiến nghị, đề xuất quan trọng nào để nâng cao chất lượng giáo dục bản lĩnh chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số? (tự do trả lời)

.....

.....

.....

PHỤ LỤC 3

PHIẾU PHỎNG VẤN SÂU

(Dành cho cán bộ, giảng viên ở các trường Đại học/ Học viện)

- Họ và tên người phỏng vấn:
- Địa điểm phỏng vấn:
- Thời gian phỏng vấn:

Một số vấn đề cần trao đổi trước khi phỏng vấn: Giới thiệu, làm quen, thông báo về mục đích, nội dung phỏng vấn, một số thông tin cá nhân của người được phỏng vấn (tuổi, trình độ chuyên môn, vị trí đảm nhiệm tại cơ sở giáo dục)

NỘI DUNG PHỎNG VẤN:

1. Theo thầy/cô, trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, đâu là yếu tố quyết định nhất để giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên đạt hiệu quả?
2. Thầy/cô đã áp dụng những phương pháp, hình thức hay công cụ công nghệ nào trong giảng dạy lý luận chính trị nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị cho sinh viên? Đánh giá hiệu quả thực tế của chúng ra sao?
3. Theo thầy/cô, cần có những giải pháp nào từ phía nhà trường, cơ quan quản lý và bản thân giảng viên để nâng cao chất lượng giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong thời gian tới?

PHẦN II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT
BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐIỀU TRA VỀ GIÁO DỤC BẢN LĨNH CHÍNH
TRỊ CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở HÀ NỘI TRONG
BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY

- Trong phạm vi nghiên cứu của luận án, có 5 trường trên địa bàn Hà Nội (Đại học Bách khoa Hà Nội, Học viện Ngân hàng, Trường Đại học Giao thông Vận tải, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội).

- Đối tượng điều tra là: Cán bộ Văn phòng đảng uỷ, cán bộ phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, cán bộ Đoàn, Hội sinh viên, giảng viên, sinh viên thuộc 5 trường đại học đại diện cho các khối ngành đào tạo

- Phương pháp điều tra:

+ Điều tra bằng phiếu hỏi đối với sinh viên: Tổng số phiếu phát ra là 1500 phiếu, thu về 1478 chiếm tỷ lệ 98.5%

+ Phiếu điều tra kết hợp phỏng vấn đối với giảng viên: Tổng số phiếu phát ra là 180, thu về 180 phiếu chiếm tỉ lệ 100%

+ Phiếu điều tra đối với cán bộ Văn phòng đảng uỷ, cán bộ phòng Công tác chính trị và Đoàn lý sinh viên, cán bộ đoàn, Hội sinh viên: Tổng số phiếu phát ra là 180, thu về 180 phiếu chiếm tỉ lệ 100%

- Thời gian tiến hành: Cuộc điều tra được thực hiện từ tháng 9/2025 đến tháng 01/2026

PHỤ LỤC 4
KẾT QUẢ TỔNG HỢP PHIẾU ĐIỀU TRA CỦA GIÁNG VIÊN CÁC
TRƯỜNG, HỌC VIỆN Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Mô tả mẫu nghiên cứu			Trường/ Học viện					Tổng
			ĐH BK	HV NH	ĐH GTVT	HV BCTT	ĐHSP	5
Giới tính	Nam	SL	18	15	15	21	19	87
		Tỷ lệ %	20,7	17,2	17,2	24,1	21,8	100%
	Nữ	SL	20	17	16	22	18	93
		Tỷ lệ %	21,5	18,3	17,2	23,7	19,4	100%
Học hàm	ThS	SL	10	8	8	13	9	48
		Tỷ lệ %	20,8	16,7	16,7	27,1	18,8	100%
	TS	SL	22	22	24	28	24	120
		Tỷ lệ %	18,3	18,3	20,0	23,3	20,0	100%
	PGS	SL	3	1	1	3	2	10
		Tỷ lệ %	30,0	10,0	10,0	30,0	20,0	100%
	GS	SL	1	0	0	0	1	2
		Tỷ lệ %	50,0	0	0	0	50,0	100%
	Tổng	SL	39	33	29	42	37	180
		Tỷ lệ (%)	21,7	18,3	16,1	23,3	20,6	100%

1. Theo quan điểm của thầy/cô, mức độ cần thiết của việc giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi hiện nay số là như thế nào?

Đáp án	Rất cần thiết	Cần thiết	Bình thường	Không cần thiết	Tổng
Câu trả lời	168	10	2	0	180
Tỷ lệ %	93,3	5,6	1,1	0	100%

2. Thầy/cô đồng ý đến mức nào với nhận định: "Giáo dục bản lĩnh chính trị giúp sinh viên kiên định lập trường tư tưởng và không bị ảnh hưởng tiêu cực bởi thông tin xấu độc trên không gian mạng"?

Đáp án	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không cần thiết	Tổng
Câu trả lời	158	22	0	0	180
Tỷ lệ %	87,8	12,2	0	0	100%

3. Theo thầy/cô, mức độ bản lĩnh chính trị của sinh viên các trường Đại học ở Việt Nam hiện nay nhìn chung ở mức nào?

Đáp án	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Yếu	Tổng
Câu trả lời	37	95	27	21	180
Tỷ lệ %	20,6	52,8	15,0	11,6	100%

4. Theo thầy/cô, nguyên nhân lớn nhất khiến sinh viên thiếu bản lĩnh chính trị hiện nay là gì?

Đáp án	Tác động tiêu cực từ MXH	Nội dung giáo dục chưa hấp dẫn	Sinh viên thờ ơ với chính trị	Giảng viên thiếu kỹ năng giáo dục chính trị	Tổng
Câu trả lời	42	21	107	10	180
Tỷ lệ %	23,3	11,7	59,4	5,6	100%

5. Thầy/cô có thường xuyên lồng ghép giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên vào bài giảng chuyên môn không?

Đáp án	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Ít khi	Chưa bao giờ	Tổng
Câu trả lời	131	16	20	13	180
Tỷ lệ %	72,8	8,9	11,1	7,2	100%

6. Theo quan sát của thầy/cô, mức độ quan tâm của sinh viên với các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng ở trường đại học như thế nào?

Đáp án	Rất quan tâm	Quan tâm	Ít quan tâm	Thờ ơ	Tổng
Câu trả lời	47	60	32	41	180
Tỷ lệ %	26,1	33,3	17,8	22,8	100%

7. Theo thầy/cô, hình thức giáo dục bản lĩnh chính trị nào sinh viên hứng thú nhất?

Đáp án	Ngoại khoá – trải nghiệm	Thảo luận nhóm	Trực tuyến trên MXH	Nghe giảng lý thuyết truyền thống	Tổng
Câu trả lời	138	21	11	10	180
Tỷ lệ %	76,7	11,7	6,0	5,6	100%

8. Theo thầy/cô, sinh viên thường gặp khó khăn gì trong việc tự rèn luyện bản lĩnh chính trị?

Đáp án	Thiếu kỹ năng phản biện	Bị ảnh hưởng bởi thông tin xấu	Thiếu động lực	Thiếu môi trường rèn luyện	Tổng
Câu trả lời	82	78	17	3	180
Tỷ lệ %	45,6	43,3	9,4	1,7	100%

9. Thầy/cô đã được tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ số vào giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên chưa?

Đáp án	Đã được tập huấn và thành thạo	Đã được tập huấn nhưng chưa thành thạo	Chưa được tập huấn	Tổng
Câu trả lời	92	71	17	180
Tỷ lệ %	51,1	39,5	9,4	100%

10. Mức độ tự tin của thầy/cô trong ứng dụng công nghệ số vào giáo dục chính bản lĩnh chính trị cho sinh viên là:

Đáp án	Rất tự tin	Tự tin	Ít tự tin	Không tự tin	Tổng
Câu trả lời	66	91	23	0	180
Tỷ lệ %	36,7	50,5	12,8	0	100%

11. Theo thầy/cô, ứng dụng công nghệ số có đem lại hiệu quả cao trong giáo dục bản lĩnh chính trị?

Đáp án	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Bình thường	Không hiệu quả	Tổng
Câu trả lời	79	91	10	0	180
Tỷ lệ %	43,9	50,6	5,5	0	100%

12. Hình thức công nghệ số nào phù hợp nhất để giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên?

Đáp án	Video bài giảng số	Diễn đàn – tọa đàm trực tuyến	Nội dung tuyên truyền qua mạng xã hội	Công cụ trí tuệ nhân tạo hỗ trợ	Tổng
Câu trả lời	32	21	94	33	180
Tỷ lệ %	17,8	11,7	52,2	18,3	100%

13. Thầy/cô gặp khó khăn gì lớn nhất khi ứng dụng công nghệ số trong giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên?

Đáp án	Hạ tầng công nghệ kém	Thiếu kỹ năng của bản thân	Sinh viên ít hợp tác	Thiếu học liệu số	Tổng
Câu trả lời	61	12	67	40	180
Tỷ lệ %	33,9	6,7	37,2	22,2	100%

14. Theo thầy/cô, nội dung giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên hiện nay cần bổ sung thêm những chủ đề nào?

Đáp án	Nhận diện thông tin xấu độc	Kỹ năng tranh luận, phản biện	Lý tưởng cách mạng trong kỷ nguyên số	Đạo đức số	Tổng
Câu trả lời	51	68	42	19	180
Tỷ lệ %	28,3	37,8	23,3	10,6	100%

15. Thầy/cô đồng ý đến mức nào với nhận định: “Mạng xã hội là công cụ vừa nguy cơ vừa là cơ hội trong giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên hiệu quả”?

Đáp án	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý	Tổng
Câu trả lời	168	12	0	0	180
Tỷ lệ %	93,3	6,7	0	0	100%

16. Yếu tố quan trọng nhất để giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay là?

Đáp án	Đào tạo kỹ năng cho giảng viên	Hạ tầng công nghệ đồng bộ	Học liệu số chất lượng	Sự chủ động của sinh viên	Tổng
Câu trả lời	81	45	32	22	180
Tỷ lệ %	45,0	25,0	17,8	12,2	100%

17. Thầy/cô sẵn sàng tham gia đóng góp nội dung hoặc xây dựng hệ thống số hóa phục vụ giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên?

Đáp án	Rất sẵn sàng	Sẵn sàng	Ít sẵn sàng	Không sẵn sàng	Tổng
Câu trả lời	167	13	0	0	180
Tỷ lệ %	92,8	7,2	0	0	100%

18. Thầy/cô đề xuất nhà trường ưu tiên đầu tư vào lĩnh vực nào trước tiên để giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên có hiệu quả?

Đáp án	Đào tạo – Bồi dưỡng GV	Xây dựng kho học liệu số	Hạ tầng công nghệ	Tổ chức hoạt động trải nghiệm	Tổng
Câu trả lời	61	21	45	53	180
Tỷ lệ %	33,9	11,7	25,0	29,4	100%

19. Thầy/cô dự báo những thách thức lớn nhất đối với giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong 5–10 năm tới là?

Đáp án	Thông tin xấu độc trên mạng ngày càng tinh vi	Thái độ thờ ơ của sinh viên	Thiếu đội ngũ giảng viên chất lượng	Kinh phí hạn chế	Tổng
Câu trả lời	71	62	7	40	180
Tỷ lệ %	39,5	34,4	3,9	22,2	100%

PHỤ LỤC 5

**KẾT QUẢ TỔNG HỢP PHIẾU ĐIỀU TRA CỦA CÁN BỘ VĂN
PHÒNG ĐẢNG ỦY, CÁN BỘ PHÒNG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ VÀ
QUẢN LÝ SINH VIÊN, CÁN BỘ ĐOÀN, HỘI SINH VIÊN CÁC
TRƯỜNG, HỌC VIỆN Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Mô tả mẫu nghiên cứu			Trường/ Học viện					Tổng
			ĐH BK	HV NH	ĐH GTVT	HV BCTT	ĐHSP	5
Giới tính	Nam	SL	24	24	19	24	19	110
		Tỷ lệ %	21,8	21,8	17,3	21,8	17,3	100%
	Nữ	SL	12	17	15	13	13	70
		Tỷ lệ %	17,1	24,3	21,4	18,6	18,6	100%
Công việc phụ trách	CB VPĐU	SL	7	8	7	6	8	36
		Tỷ lệ %	19,4	22,2	19,4	16,7	22,2	100%
	CB P.CTCT &QLSV	SL	12	14	13	15	16	70
		Tỷ lệ %	17,1	20,0	18,6	21,4	22,9	100%
	CB ĐOÀN - HSV	SL	13	15	15	15	17	74
		Tỷ lệ %	17,6	20,3	20,3	20,3	23,0	100%
Tổng		SL	36	41	34	37	32	180
		Tỷ lệ (%)	20,0	22,8	18,9	20,6	17,8	100%

1. Anh/Chị nhận định như thế nào về mức độ cần thiết phải tăng cường giáo dục bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay?

Đáp án	Rất cần thiết, quan trọng hàng đầu	Cần thiết, nhưng chưa ưu tiên cao	Bình thường, tùy từng đối tượng sinh viên	Không thực sự quan trọng	Tổng
Câu trả lời	112	66	2	0	180
Tỷ lệ %	62,2	36,7	1,1	0	100%

2. Theo Anh/Chị, giáo dục bản lĩnh chính trị giúp sinh viên đạt được những phẩm chất nào quan trọng nhất?

Đáp án	Kiên định lập trường tư tưởng	Khả năng tự bảo vệ trước thông tin sai lệch	Nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội	Khác	Tổng
Câu trả lời	90	57	33	0	180
Tỷ lệ %	50,0	31,7	18,3	0	100%

3. Anh/Chị đánh giá mức độ bản lĩnh chính trị của sinh viên hiện nay nói chung ở mức nào?

Đáp án	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Yếu	Tổng
Câu trả lời	45	70	53	12	180
Tỷ lệ %	25,0	38,9	29,4	6,7	100%

4. Theo Anh/Chị, nhóm nguyên nhân nào tác động nhiều nhất đến sự suy giảm bản lĩnh chính trị của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số?

Đáp án	Tác động tiêu cực của mạng xã hội	Nội dung giáo dục chưa cập nhật	Môi trường xã hội, gia đình thiếu định hướng	Bản thân sinh viên thiếu ý chí, động lực	Tổng
Câu trả lời	34	40	21	85	180
Tỷ lệ %	18,9	22,2	11,7	47,2	100%

5. Anh/Chị nhận định mức độ quan tâm của sinh viên đến các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng do đơn vị tổ chức như thế nào?

Đáp án	Rất tích cực chủ động tham gia	Tích cực	Bình thường	Thờ ơ, bị động	Tổng
Câu trả lời	36	81	36	27	180
Tỷ lệ %	20,0	45,0	20,0	15,0	100%

6. Anh/Chị đánh giá hình thức tổ chức hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng hiện nay ở trường có hấp dẫn sinh viên không?

Đáp án	Rất hấp dẫn	Khá hấp dẫn	Ít hấp dẫn	Không hấp dẫn	Tổng
Câu trả lời	42	77	32	29	180
Tỷ lệ %	23,3	42,8	17,8	16,1	100%

7. Anh/Chị cho rằng hình thức nào là hiệu quả nhất hiện nay trong giáo dục bản lĩnh chính trị?

Đáp án	Ngoại khóa, trải nghiệm thực tế	Tọa đàm, đối thoại trực tiếp	Truyền thông qua mạng xã hội	Học tập lý luận chính trị trên lớp	Tổng
Câu trả lời	52	41	57	30	180
Tỷ lệ %	28,9	22,8	31,6	16,7	100%

8. Theo Anh/Chị, nội dung giáo dục chính trị hiện nay còn thiếu hoặc chưa phù hợp ở điểm nào?

Đáp án	Chưa gắn với thực tiễn	Thiếu tính cập nhật theo bối cảnh số	Chưa phù hợp tâm lý sinh viên	Khác	Tổng
Câu trả lời	67	71	42	0	180
Tỷ lệ %	37,2	39,5	23,3	0	100%

9. Anh/Chị nhận thấy ứng dụng công nghệ số trong giáo dục bản lĩnh chính trị ở trường hiện nay đạt mức độ nào?

Đáp án	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Bình thường	Chưa hiệu quả	Tổng
Câu trả lời	58	80	31	11	180
Tỷ lệ %	32,2	44,5	17,2	6,1	100%

10. Theo Anh/Chị, công cụ công nghệ số nào đang được đơn vị sử dụng nhiều nhất để giáo dục bản lĩnh chính trị?

Đáp án	Trang web/ cổng thông tin của	Mạng xã hội (Facebook, Zalo, YouTube,	Hệ thống học tập trực tuyến (LMS,...)	Các công cụ khác	Tổng

	trường	...)			
Câu trả lời	27	120	30	3	180
Tỷ lệ %	15,0	66,7	16,7	1,6	100%

11. Anh/Chị nhận định sinh viên có thích ứng và hưởng ứng tốt với hoạt động giáo dục chính trị qua công nghệ số không?

Đáp án	Rất tích cực	Tích cực	Bình thường	Chưa tích cực	Tổng
Câu trả lời	56	68	31	25	180
Tỷ lệ %	31,1	37,8	17,2	13,9	100%

12. Anh/Chị đánh giá khó khăn lớn nhất khi áp dụng công nghệ số trong giáo dục chính trị là gì?

Đáp án	Hạ tầng công nghệ hạn chế	Đội ngũ cán bộ thiếu kỹ năng	Sinh viên không hứng thú	Thiếu tài liệu/học liệu số	Tổng
Câu trả lời	76	31	41	32	180
Tỷ lệ %	42,2	17,2	22,8	17,8	100%

13. Theo Anh/Chị, yếu tố nào quan trọng nhất để nâng cao hiệu quả giáo dục bản lĩnh chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số?

Đáp án	Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ	Phát triển kho học liệu số chất lượng	Đầu tư đồng bộ hạ tầng công nghệ	Tăng cường truyền thông, định hướng	Tổng
Câu trả lời	32	34	81	33	180
Tỷ lệ %	17,8	18,9	54,0	18,3	100%

14. Anh/Chị có sẵn sàng tham gia đóng góp ý tưởng, xây dựng nội dung số hóa phục vụ giáo dục bản lĩnh chính trị?

Đáp án	Rất sẵn sàng	Sẵn sàng	Ít sẵn sàng	Chưa sẵn sàng	Tổng
Câu trả lời	156	34	0	0	180
Tỷ lệ %	86,7	13,3	0	0	100%

15. Anh/Chị cho rằng vai trò của tổ chức Đoàn - Hội trong giáo dục bản lĩnh chính trị hiện nay:

Đáp án	Rất quan trọng, dẫn dắt sinh viên	Quan trọng nhưng chưa phát huy hết	Bình thường	Không rõ vai trò	Tổng
Câu trả lời	157	23	0	0	180
Tỷ lệ %	87,2	12,8	0	0	100%

16. Theo Anh/Chị, công tác phối hợp giữa Đảng ủy, phòng CTCT-QLSV và Đoàn - Hội trong giáo dục bản lĩnh chính trị hiện nay ra sao?

Đáp án	Rất chặt chẽ	Khá tốt	Chưa tốt	Yếu, thiếu đồng bộ	Tổng
Câu trả lời	121	42	12	5	180
Tỷ lệ %	67,2	23,3	6,7	2,8	100%

17. Anh/Chị cho rằng mức độ ưu tiên nguồn lực (kinh phí, nhân lực) cho giáo dục bản lĩnh chính trị hiện nay:

Đáp án	Được ưu tiên cao	Ưu tiên vừa phải	Ưu tiên thấp	Chưa được quan tâm đúng mức	Tổng
Câu trả lời	87	62	23	8	180
Tỷ lệ %	48,3	34,4	12,8	4,4	100%

18. Anh/Chị đề xuất ưu tiên giải pháp nào trước mắt để nâng cao hiệu quả giáo dục bản lĩnh chính trị?

Đáp án	Nâng cao năng lực cán bộ	Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục	Đầu tư công nghệ, học liệu số	Tăng cường hoạt động trải nghiệm	Tổng
Câu trả lời	58	47	45	30	180
Tỷ lệ %	32,2	26,1	25,0	16,7	100%

19. Theo Anh/Chị, thách thức lớn nhất với giáo dục bản lĩnh chính trị trong 5–10 năm tới là gì?

Đáp án	Thông tin xấu độc tình vi hơn	Sự thờ ơ của sinh viên tăng	Thiếu nhân lực chuyên môn	Kinh phí hạn chế	Tổng
Câu trả lời	89	67	11	13	180
Tỷ lệ %	49,4	37,2	6,1	7,3	100%

PHỤ LỤC 6
KẾT QUẢ TỔNG HỢP PHIẾU KHẢO SÁT DÀNH CHO SINH VIÊN
CÁC TRƯỜNG, HỌC VIỆN Ở HÀ NỘI

Mô tả mẫu nghiên cứu			Trường/ Học viện					Tổng
			ĐH BK	HV NH	ĐH GTVT	HV BCTT	ĐHSP	5
Giới tính	Nam	SL	136	138	139	141	136	690
		Tỷ lệ %	19,7	20,0	20,1	20,4	19,7	100%
	Nữ	SL	148	158	149	168	155	778
		Tỷ lệ %	19,0	20,3	19,1	21,6	20,0	100%
Nơi thường trú	Nông thôn	SL	139	145	142	145	141	712
		Tỷ lệ %	19,4	20,3	20,0	20,3	20,0	100%
	Thành thị	SL	66	60	47	72	63	318
		Tỷ lệ %	21,5	19,5	15,2	23,3	20,5	100%
	Miền núi	SL	94	92	97	81	72	448
		Tỷ lệ %	21,6	21,1	22,2	18,6	16,5	100%
Tổng		SL	294	296	288	302	291	1478
		Tỷ lệ (%)	19,9	20,0	19,5	20,4	19,7	100%

1. Bạn hiểu thế nào về “bản lĩnh chính trị” của sinh viên?

Đáp án	Rõ ràng	Mơ hồ	Không quan tâm	Tổng
Câu trả lời	1269	225	16	1478
Tỷ lệ %	85,7	13,6	0,7	100%

2. Theo bạn, giáo dục bản lĩnh chính trị hiện nay có cần thiết cho sinh viên trong bối cảnh xã hội số hóa không?

Đáp án	Rất cần thiết	Cần thiết	Bình thường	Không cần thiết	Tổng
Câu trả lời	1319	138	21	0	1478
Tỷ lệ %	89,3	9,3	1,4	0	100%

3. Bạn đánh giá mức độ bản lĩnh chính trị của sinh viên trường bạn hiện nay thế nào?

Đáp án	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Yếu	Tổng
Câu trả lời	379	630	437	32	1478
Tỷ lệ %	25,6	42,6	29,6	2,2	100%

4. Sinh viên trường bạn thường tìm hiểu chính trị — xã hội qua kênh nào?

Đáp án	Bài giảng	Sinh hoạt đoàn	MXH	Tự học	Tổng
Câu trả lời	121	352	890	115	1478
Tỷ lệ %	8,2	23,8	60,2	7,8	100%

5. Chuyển đổi số giúp bạn tiếp cận thông tin chính trị — xã hội thuận lợi hơn?

Đáp án	Rất đồng ý	Đồng ý	Bình thường	Không đồng ý	Tổng
Câu trả lời	1269	175	34	0	1478
Tỷ lệ %	85,8	11,8	2,4	0	100%

6. Bạn thường theo dõi tin tức chính trị — xã hội qua các nền tảng số nào?

Đáp án	MXH	Zalo	Báo điện tử	Khác	Tổng
Câu trả lời	1368	12	77	21	1478
Tỷ lệ %	92,6	0,8	5,2	1,4	100%

7. Bạn có thường xuyên bị nhiễu loạn thông tin chính trị do mạng xã hội?

Đáp án	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Ít khi	Không	Tổng
Câu trả lời	531	889	34	24	1478
Tỷ lệ %	35,9	60,1	2,3	1,6	100%

8. Theo bạn, giáo dục bản lĩnh chính trị cần ứng dụng công nghệ số (E-learning, phần mềm, video...) nhiều hơn không?

Đáp án	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết	Tổng
Câu trả lời	1377	101	0	1478
Tỷ lệ %	93,2	6,8	0	100%

9. Nội dung các môn lý luận chính trị có cập nhật bối cảnh chuyển đổi số không?

Đáp án	Có cập nhật	Một phần	Chưa cập nhật	Tổng
Câu trả lời	1409	57	12	1478
Tỷ lệ %	95,3	3,9	0,8	100%

10. Phương pháp dạy học chính trị hiện nay có ứng dụng công nghệ số (trực tuyến, slide, clip...) không?

Đáp án	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Ít khi	Chưa ứng dụng	Tổng
Câu trả lời	1368	98	12	0	1478
Tỷ lệ %	92,6	6,6	0,8	0	100%

11. Bạn đánh giá mức độ hiệu quả khi giảng viên kết hợp công nghệ số trong giảng dạy chính trị?

Đáp án	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Bình thường	Không hiệu quả	Tổng
Câu trả lời	324	1033	121	0	1478
Tỷ lệ %	21,9	69,9	8,2	0	100%

12. Bạn mong muốn những hình thức giáo dục bản lĩnh chính trị nào trong môi trường số?

Đáp án	Toạ đàm trực tuyến	Học qua video	Diễn đàn trao đổi online	Khác	Tổng
Câu trả lời	467	342	671	21	1478
Tỷ lệ %	31,6	23,1	45,4	1,4	100%

13. Bạn có thường xuyên chia sẻ quan điểm về chính trị — xã hội trên mạng xã hội?

Đáp án	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Ít khi	Không	Tổng
Câu trả lời	227	474	708	69	1478
Tỷ lệ %	15,4	32,1	47,9	4,6	100%

14. Bạn có sẵn sàng phản biện, đấu tranh với thông tin sai trái, thù địch trên mạng?

Đáp án	Rất sẵn sàng	Sẵn sàng	Bình thường	Chưa sẵn sàng	Tổng
Câu trả lời	570	791	117	0	1478
Tỷ lệ %	38,6	53,5	7,9	0	100%

15. Khi gặp thông tin trái chiều, bạn thường:

Đáp án	Tìm hiểu trước khi tin	Tin ngay	Không quan tâm	Chia sẻ ngay	Tổng
Câu trả lời	1430	0	3	45	1478
Tỷ lệ %	96,8	0	0,2	3,0	100%

16. Theo bạn, chuyển đổi số tạo ra nhiều cơ hội để giáo dục bản lĩnh chính trị hiệu quả hơn?

Đáp án	Rất đồng ý	Đồng ý	Bình thường	Không đồng ý	Tổng
Câu trả lời	568	867	43	0	1478
Tỷ lệ %	38,4	58,7	2,9	0	100%

17. Bạn mong muốn giảng viên chính trị trang bị kỹ năng số (sử dụng phần mềm, phân tích thông tin mạng...) tốt hơn?

Đáp án	Rất mong muốn	Mong muốn	Bình thường	Không	Tổng
Câu trả lời	671	799	8	0	1478
Tỷ lệ %	45,4	54,1	0,5	0	100%

18. Bạn mong muốn trường tổ chức thêm các hoạt động nào để giáo dục bản lĩnh chính trị?

Đáp án	Workshop kỹ năng phản biện số	Thảo luận thời sự online	Trải nghiệm thực tế	Khác	Tổng
Câu trả lời	565	24	889	0	1478
Tỷ lệ %	38,2	1,7	60,1	0	100%

19. Theo bạn, yếu tố quan trọng nhất để rèn luyện bản lĩnh chính trị trong kỷ nguyên số là:

Đáp án	Tự học	Sự định hướng của thầy/cô	Cơ chế, chính sách hỗ trợ	Môi trường xã hội lành mạnh	Tổng
Câu trả lời	306	614	412	146	1478
Tỷ lệ %	20,7	51,5	27,9	9,9	100%

20. Mức độ giảng viên lý luận chính trị trường bạn áp dụng các phương pháp giảng dạy truyền thống (giảng viên thuyết giảng và đọc bài cho sinh viên chép)?

Đáp án	Rất ít	Ít	Trung bình	Khá cao	Tổng
Câu trả lời	1362	56	55	5	1478
Tỷ lệ %	92,2	3,8	3,7	0,3	100%

21. Các phong trào hoạt động nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị cho sinh viên của trường bạn còn hạn chế gì?

Đáp án	Mang tính hình thức	Không hấp dẫn	Không giúp ích cho sinh viên	Không cuốn hút đông sinh viên tham gia	Kinh phí, cơ sở vật chất thiếu thốn	Tổng
Câu trả lời	213	453	6	563	243	1478
Tỷ lệ %	14,4	30,7	0,4	38,1	14,6	100%